OSHO

Đạo

Ba kho báu

Tập 2

Bài nói về các trích đoạn từ
Đạo Đức Kinh của Lão Tử

HÀ NỘI 4/2010

OSHO

Tao

Three Treasures

Volumn 2

Talks on Fragments from
Lao Tzu's Tao Te Ching

Mục lục

Chương 1 Biết luật vĩnh hằng 1
Chương 2 Vô chọn lựa... 31
Chương 3 Vô tích sự của tranh giành................................ 61
Chương 4 Chư Phật và kẻ ngu 93
Chương 5 Phẩm hạnh Đạo nhân 123
Chương 6 Kỉ luật và kiểm soát... 155
Chương 7 Cái mềm nhất.. 191
Chương 8 Trong sự tồn tại không có câu hỏi 215
Chương 9 Thanh tịnh 253
Chương 10 Mọi phật đều làm giầu cho vũ trụ................... 277
Về Osho 307

Chương 1
Biết luật vĩnh hằng

Biết luật vĩnh hằng:

Trí hư cực,
Thủ tịnh đốc,
Van vật tịnh tác,
Ngô dĩ quan phục.
Phù vật vân vân...
Các phục qui kì căn.
Qui căn viết tịnh,
Thị vị viết Phục Mạng.
Phục Mạng viết Thường.
Tri Thường viết Minh,
Bất tri thường vọng tác hung.

Đến chỗ cùng cực tron g thụ động,
Là giữ vững được trong cái "Tịnh".
Vạn vật cùng đều sinh ra;

Ta lại thấy nó trở về gốc,
Ôi! mọi vật trùng trùng,
Đều trở về cội rễ của nó.

Trở về cội rễ, gọi là "Tịnh".
Ấy gọi là "phục mạng".
Phục mạng gọi là 'Thường".
Biết Thường gọi là Minh.
Không biết đạo thường
mà làm càn là gây hung hoạ

Chết là định mệnh. Nó phải là vậy bởi vì nó là nguồn gốc - bạn tới từ cái chết và bạn đi tới cái chết. Sống chỉ là khoảnh khắc giữa hai cái không, chỉ là chuyến bay của con chim giữa hai trạng thái không hiện hữu.

Nếu chết là định mệnh, như nó vậy, thế thì toàn thể cuộc sống trở thành việc chuẩn bị, huấn luyện cho nó - một bộ môn về cách chết đúng và cách chết một cách toàn bộ và tuyệt đối. Toàn thể cuộc sống bao gồm việc học cách chết. Nhưng bằng cách nào đó một quan niệm sai về chết đã đi vào nhân loại, quan niệm rằng chết là kẻ thù. Đây là cơ sở của mọi quan niệm sai, và đây là cơ sở của nhân loại đi lạc lối khỏi luật vĩnh hằng, khỏi Đạo. Làm sao điều này đã xảy ra? Điều đó phải được hiểu.

Con người đã coi chết là kẻ thù của sống, cứ dường như chết có đó để phá huỷ sống, cứ dường như chết chống lại sống. Nếu đây là quan niệm thì tất nhiên bạn phải tranh đấu với cái chết, và sống trở thành nỗ lực để sống sót qua chết. Thế thì bạn đang đấu tranh chống lại

cội nguồn riêng của mình, bạn đang đấu tranh chống lại định mệnh của mình, bạn đang đấu tranh chống lại cái gì đó sẽ xảy ra. Toàn thể cuộc đấu tranh này là ngớ ngẩn bởi vì chết không thể nào bị né tránh.

Nếu như nó là cái gì đó bên ngoài bạn, nó có thể được tránh né, nhưng nó ở bên trong. Bạn mang nó từ chính khoảnh khắc bạn được sinh ra. Bạn bắt đầu chết đi thực sự khi bạn bắt đầu thở, vào cùng khoảnh khắc đó. Nói rằng chết tới ở chỗ cuối là không đúng, nó bao giờ cũng ở cùng với bạn từ chính lúc bắt đầu. Nó là một phần của bạn, nó là trung tâm bên trong nhất của bạn, nó phát triển cùng bạn, và một ngày nào đó nó đi tới cao trào, một ngày nào đó nó đi tới nở hoa. Ngày của chết không phải là ngày của việc tới của cái chết, nó là việc nở hoa. Chết đã phát triển bên trong bạn mọi lúc, bây giờ nó đã đạt tới đỉnh; và một khi chết đạt tới đỉnh bạn lại biến mất vào trong cội nguồn.

Nhưng con người đã lấy thái độ sai và thái độ sai đó tạo ra vật lộn, tranh đấu, bạo hành. Người nghĩ rằng chết là chống lại sống không bao giờ có thể bất bạo hành được. Điều đó là không thể được. Người nghĩ rằng chết là kẻ thù không bao giờ có thể thoải mái, như ở nhà. Điều đó là không thể được. Làm sao bạn có thể thoải mái khi kẻ thù đang chờ đợi bạn mọi khoảnh khắc? Nó sẽ nhảy lên bạn và phá huỷ bạn, và cái bóng của chết bao giờ cũng trùm lên bạn? Nó có thể xảy ra vào bất kì khoảnh khắc nào. Làm sao bạn có thể nghỉ ngơi khi cái chết có đó? Làm sao bạn có thể thảnh thơi được? Kẻ thù sẽ không cho phép bạn thảnh thơi.

Do đó mới có căng thẳng, lo âu, phiền não của nhân loại. Bạn càng tranh đấu với cái chết, bạn sẽ càng trở nên đầy lo âu, bạn nhất định trở nên đầy lo âu. Đó là hệ

quả tự nhiên. Nếu bạn tranh đấu với cái chết bạn biết rằng bạn sẽ bị thất bại. Làm sao bạn có thể hạnh phúc với cuộc sống sẽ đi tới kết thúc trong thất bại? Bạn biết rằng dù bạn làm bất kì nỗ lực nào, chẳng cái gì sẽ thành công chống lại cái chết. Sâu bên dưới bạn chắc chắn chỉ mỗi một điều và đó là cái chết. Trong cuộc sống mọi thứ khác đều không chắc chắn, chỉ cái chết là chắc chắn. Chỉ có một chắc chắn, và trong chắc chắn đo bạn có kẻ thù. Tranh đấu với cái chắc chắn và hi vọng về những cái không chắc chắn làm sao bạn có thể trong nghỉ ngơi được? Làm sao bạn có thể được thảnh thơi, bình thản, điềm tĩnh? Không thể được.

Mọi người tới tôi và họ nói họ muốn an bình, họ muốn ở nhà trong thế giới, họ muốn im lặng, họ cần thảnh thơi nào đó. Nhưng tôi nhìn vào trong mắt họ và nỗi sợ cái chết có đó. Có thể họ chỉ cố được thảnh thơi để tranh đấu chống lại cái chết dễ dàng hơn; có thể họ đang cố gắng tìm việc nghỉ ngơi để cho họ có thể trở nên mạnh hơn chống lại cái chết. Nhưng nếu cái chết có đó làm sao bạn có thể được thảnh thơi, im lặng, an bình, ở nhà? Nếu cái chết là kẻ thù, thế thì về căn bản toàn thể cuộc sống trở thành kẻ thù của bạn. Thế thì mọi khoảnh khắc, mọi nơi, cái bóng đổ xuống; thế thì mọi khoảnh khắc, từ mọi nơi, cái chết đều vang vọng. Toàn thể cuộc sống trở thành thù địch, và bạn bắt đầu tranh đấu.

Toàn thể khái niệm của tâm trí phương Tây là tranh đấu để sống còn. Họ nói, 'sống sót của kẻ mạnh nhất', 'cuộc sống là cuộc vật lộn'. Tại sao nó là cuộc vật lộn? Nó là cuộc vật lộn bởi vì cái chết bị coi như cái đối lập. Một khi bạn hiểu rằng chết không phải là đối lập của sống mà là một phần của nó, phần bản chất của nó, cái không bao giờ có thể bị tách ra khỏi nó - một khi bạn chấp nhận chết như người bạn, bỗng nhiên biến đổi xảy

ra. Bạn được tôn lên, tầm nhìn của bạn bây giờ có phẩm chất mới trong nó. Bây giờ không có tranh đấu, không có chiến tranh, bạn không đánh lại bất kì ai, bây giờ bạn có thể thảnh thơi, bây giờ bạn có thể ở nhà. Một khi chết trở thành bạn bè, chỉ thế thì sống cũng trở thành bạn bè. Điều này có thể có vẻ ngược đời nhưng nó là vậy, chỉ dáng vẻ là có vẻ ngược đời thôi. Nếu chết là kẻ thù, thế thì sâu bên dưới sống cũng là kẻ thù, bởi vì sống dẫn tới chết.

Mọi kiểu cuộc sống đều dẫn tới cái chết - cuộc sống của người nghèo, cuộc sống của người giầu, cuộc sống của thành công và cuộc sống của thất bại, cuộc sống của người trí huệ và cuộc sống của người dốt nát, cuộc sống của tội nhân và thánh nhân. Mọi loại cuộc sống, dù khác biệt đến đâu, đều dẫn tới cái chết. Làm sao bạn có thể trong tình yêu với cuộc sống nếu bạn chống lại cái chết? Thế thì tình yêu của bạn không là gì ngoài sở hữu, tình yêu của bạn không là gì ngoài níu bám. Chống lại cái chết bạn níu bám lấy cuộc sống, nhưng bạn có thể hiểu rằng chính cuộc sống này đang bắc cầu sang cái chết gần như mọi ngày. Cho nên bạn đã phải chịu tận số, mọi nỗ lực của bạn đều tận số. Và thế thì lo âu nảy sinh, toàn thể bản thể run rẩy. Bạn sống trong run rẩy và thế thì bạn trở nên bạo hành và điên khùng.

Ở phương Tây tỉ lệ người điên cao hơn nhiều so với ở phương Đông. Lí do là rõ ràng. Phương Tây coi cái chết chống lại cuộc sống nhưng phương Đông có quan điểm hoàn toàn khác - sống và chết là một, hai mặt của cùng một hiện tượng. Một khi bạn chấp nhận cái chết nhiều điều lập tức được chấp nhận. Thực tế nếu bạn chấp nhận cái chết như một phần của cuộc sống, thế thì mọi kẻ thù khác cũng được chấp nhận như một phần của tình bạn bởi vì nhị nguyên cơ sở tan biến, nhị nguyên

của sống và chết, hiện hữu và không hiện hữu. Nếu nhị nguyên cơ sở được giải quyết, thế thì tất cả các nhị nguyên khác chỉ là bề ngoài, chúng tan biến đi. Bỗng nhiên bạn ở nhà - mắt trong trẻo, không khói trong chúng, cảm nhận tuyệt đối rõ ràng, và không bóng tối nào xung quanh.

Nhưng tại sao, tại sao điều đó đã xảy ra ở phương Tây? Và nó đang xảy ra ở phương Đông nữa bởi vì phương Đông mọi ngày đang biến thành có nhiều tính phương Tây hơn. Trong mọi giáo dục, trong thái độ khoa học, phương Đông không còn là thuần tuý phương Đông nữa, nó đã bị ô uế. Phương Đông bây giờ cũng trở nên lo âu, sợ hãi. Bạn có quan sát thấy rằng ở phương Tây có nhiều ý thức tới thời gian nhưng ở phương Đông nó không nhiều thế, và cho dù có nó, nó cũng chỉ có ở phần những người có văn hoá, có giáo dục thôi? Nếu bạn đi về làng mạc, không có ý thức về thời gian. Thực tế, ý thức thời gian là ý thức về cái chết: khi bạn sợ chết thì thời gian là ngắn ngủi. Với nhiều điều thế cần làm và ít thời gian thế được cho, bạn ý thức về mọi giây trôi qua. Cuộc sống đang bị làm ngắn dần lại cho nên bạn căng thẳng, chạy quanh, làm nhiều thứ, cố tận hưởng toàn thể về nó, chạy từ chỗ này sang chỗ nọ, từ tận hưởng này sang tận hưởng khác - và chả tận hưởng gì bởi vì bạn ý thức tới thời gian thế.

Ở phương Đông mọi người không ý thức thế tới thời gian bởi vì họ đã chấp nhận cuộc sống. Bạn không thể nhận biết được rằng ở Ấn Độ chúng ta đã đặt tên cho cái chết là thời gian. Chúng ta gọi cái chết là '*kal*', và chúng ta cũng gọi thời gian là '*kal*'; *kal* nghĩa là thời gian và *kal* nghĩa là cái chết nữa. Dùng cùng một từ cho cả hai nghĩa là hiểu biết rất sâu sắc, điều đó rất có nghĩa. Thời gian *là* cái chết, cái chết *là* thời gian: bạn càng ý thức tới

cái chết, bạn sẽ càng ý thức tới thời gian, càng ít ý thức tới cái chết, càng ít ý thức tới thời gian. Thế thì không có vấn đề về thời gian. Nếu bạn đã hoàn toàn hấp thu cái chết vào trong cuộc sống ý thức về thời gian đơn giản biến mất. Tại sao ở phương Tây và bây giờ ở phương Đông có nhiều lo âu về cái chết, nhiều tới mức cuộc sống không thể được tận hưởng chút nào?

Sống trong thế giới vô thời gian, đá còn hạnh phúc hơn người; sống trong thế giới nơi cái chết không được biết tới, cây còn phúc lạc hơn người; không phải là chúng không chết, nhưng cái chết không được biết tới. Con vật sung sướng, mở hội, chim hót, toàn thể sự tồn tại ngoại trừ con người đều vô nhận biết về cái chết một cách phúc lạc. Duy chỉ con người nhận biết về cái chết và điều đó tạo ra mọi vấn đề khác; đó là vấn đề cội nguồn, chỗ nứt cơ sở.

Đáng ra phải không như vậy bởi vì con người là đỉnh cao nhất, được tinh chế nhất, đỉnh của sự tồn tại - tại sao nó lại vậy với con người? Bất kì khi nào bạn đạt tới đỉnh, gần như ngay bên cạnh thung lũng trở nên sâu hơn. Đỉnh cao chỉ có thể tồn tại được với thung lũng sâu. Với đá, không có bất hạnh, không có phần thung lũng, bởi vì hạnh phúc của chúng cũng ở trên đất bằng. Con người là đỉnh, con người đã vươn lên cao, nhưng bởi vì việc vươn lên này, ngay bên cạnh có vực sâu, thung lũng. Bạn nhìn xuống và bạn cảm thấy nôn nao, bạn nhìn xuống và bạn cảm thấy sợ. Thung lũng là một phần của đỉnh, thung lũng không thể tồn tại mà không có đỉnh và đỉnh không thể tồn tại mà không có thung lũng, chúng là cùng nhau, chúng là sự cùng nhau. Nhưng con người đứng ở chiều cao của đỉnh nhìn xuống và cảm thấy nôn nao, choáng váng, sợ sệt, hãi hùng.

Con người có ý thức - đó là chỗ toàn thể rắc rối nảy sinh.

Ý thức là con dao hai lưỡi; nó cắt theo cả hai cách. Nó có thể làm cho bạn hoàn toàn hạnh phúc tới mức kiểu hạnh phúc đó không được biết tới ở bất kì đâu trong sự tồn tại; nó có thể làm cho bạn bất hạnh và khổ sở tới mức kiểu bất hạnh đó cũng không được biết tới ở đâu khác trên thế giới. Con người có khả năng kép; bằng việc có ý thức hai con đường đột nhiên mở ra trước con người.

Ý thức có thể trở thành phúc lành, nhưng nó cũng có thể trở thành tai hoạ nữa. Mọi phúc lành tới với tai hoạ, vấn đề là ở chỗ điều đó tuỳ thuộc vào bạn, vào cách thức bạn chọn lựa. Để tôi giải thích điều đó cho bạn, thế rồi chúng ta có thể dễ dàng đi vào lời kinh này.

Con người có ý thức. Khoảnh khắc con người trở nên có ý thức người đó trở nên có ý thức về cái kết thúc nữa - rằng người đó sẽ chết. Người đó trở nên có ý thức về ngày mai, ý thức về thời gian, ý thức về sự trôi qua của thời gian - thế thì chẳng chóng thì chầy cái kết thúc sẽ tới gần. Người đó càng trở nên có ý thức, cái chết càng trở thành vấn đề, vấn đề duy nhất. Làm sao tránh nó? Đây là việc dùng ý thức theo cách sai. Nó cũng hệt như bạn đưa cho đứa trẻ chiếc kính viễn vọng, và đứa trẻ không biết cách dùng nó. Nó có thể nhìn vào trong kính viễn vọng từ đầu sai.

Ý thức là chiếc kính viễn vọng, bạn có thể nhìn qua nó từ đầu sai. Và đầu sai có ích lợi nào đó của riêng nó - điều đó tạo ra nhiều rắc rối hơn. Qua đầu sai của chiếc kính viễn vọng bạn có thể thấy rằng nhiều ích lợi là có thể; trong phạm vi ngắn nhiều ích lợi là có thể. Những người ý thức tới thời gian thu được cái gì đó trong so

sánh với những người không ý thức tới thời gian. Những người ý thức tới cái chết đạt tới nhiều thứ trong so sánh với người không ý thức tới cái chết. Đó là lí do tại sao phương Tây cứ tích luỹ của cải vật chất còn phương Đông vẫn còn nghèo nàn. Nếu bạn không ý thức tới cái chết, ai bận tâm?

Mọi người sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc cứ dường như ngày mai không tồn tại. Ai tích luỹ? Để làm gì? Hôm nay đẹp thế, sao không mở hội nó, và chúng ta sẽ thấy về ngày mai khi nó tới.

Ở phương Tây họ đã tích luỹ của cải vô hạn bởi vì họ ý thức tới thời gian thế. Họ đã qui toàn thể cuộc đời họ vào đồ vật, những thứ vật chất - nhà chọc trời. Họ đã đạt tới nhiều của cải...đó là ích lợi của việc nhìn từ đầu sai. Họ chỉ có thể thấy một số thứ ở gần, tầm ngắn, họ không thể nhìn được xa hơn. Mắt họ đã trở thành giống như mắt của người mù, người không thể nhìn thấy được xa hơn. Người đó nhìn vào bất kì cái gì người đó có thể thu lấy được ngay bây giờ, không nghĩ rằng nó có thể rất tốn kém lúc cuối cùng. Về tầm xa ích lợi này có thể không tỏ ra là ích lợi đâu. Bạn có thể làm ngôi nhà lớn, nhưng đến lúc nó được dựng xong bạn đã sẵn sàng đi rồi; bạn không thể sống được trong nó chút nào. Bạn có thể đã sống trong ngôi nhà nhỏ đẹp đẽ, thậm chí túp lều tranh cũng được, nhưng bạn nghĩ rằng bạn sống trong lâu đài. Bây giờ lâu đài sẵn sàng đấy nhưng người đó mất rồi. Người đó không có đó.

Mọi người tích luỹ của cải với cái giá về cái ta của riêng họ. Cuối cùng, chung cuộc, một ngày nào đó, họ trở nên nhận biết rằng họ đã đánh mất bản thân mình và rằng họ đã mua về những thứ vô dụng. Cái giá là lớn,

nhưng bây giờ chẳng cái gì có thể được làm, thời gian là quá khứ.

Nếu bạn ý thức tới thời gian bạn sẽ điên về tích luỹ các đồ vật, bạn sẽ biến đổi toàn thể sinh lực của mình thành đồ vật. Người ý thức tới toàn thể miền sẽ tận hưởng khoảnh khắc này nhiều nhất có thể được. Người đó sẽ nổi. Người đó sẽ không bận tâm về ngày mai bởi vì người đó biết ngày mai chưa bao giờ tới cả. Người đó biết rằng chung cuộc chỉ một điều phải được đạt tới - đó là cái ta riêng của người ta.

Sống, và sống toàn bộ tới mức bạn đi tới tiếp xúc với bản thân mình.... Và không có cách khác để đi vào tiếp xúc với bản thân mình đâu. Bạn càng sống sâu sắc, bạn càng biết bản thân mình một cách sâu sắc, trong quan hệ, trong một mình. Bạn càng đi sâu hơn vào trong quan hệ, trong tình yêu, bạn càng biết sâu hơn. Tình yêu trở thành tấm gương. Và người chưa bao giờ yêu không thể một mình được, người đó nhiều nhất chỉ có thể cô đơn.

Người đã yêu và biết mối quan hệ, có thể một mình được. Bây giờ sự một mình của người đó có phẩm chất hoàn toàn khác của nó, nó không phải là cô đơn. Người đó đã sống trong quan hệ, đã hoàn thành tình yêu của mình, biết người khác, và biết bản thân mình qua người khác. Bây giờ người đó có thể biết bản thân mình một cách trực tiếp, bây giờ người đó không cần gương nữa. Cứ nghĩ về ai đó chưa bao giờ bắt gặp gương mà xem. Người đó có thể nhắm mắt lại và thấy khuôn mặt của mình được không? Không thể được. Người đó thậm chí không thể tưởng tượng được khuôn mặt của mình, người đó không thể thiền được về nó. Nhưng một người đã đi tới gương, nhìn vào trong gương, biết khuôn mặt của

mình qua nó, có thể nhắm mắt lại và thấy khuôn mặt này bên trong. Đó là điều xảy ra trong mối quan hệ. Khi một người đi vào trong mối quan hệ, mối quan hệ phản chiếu, phản xạ bản thân người đó, và người đó đi tới biết nhiều điều mà người đó chưa bao giờ biết đã tồn tại trong mình.

Qua người khác người đó đi tới biết về giận dữ của mình, tham lam của mình, ghen tị của mình, sở hữu của mình, từ bi của mình, tình yêu của mình và cả nghìn tâm trạng của bản thể mình. Nhiều bầu khí hậu người đó gặp phải qua người khác. Dần dần một khoảnh khắc tới khi người đó bây giờ có thể một mình; người đó có thể nhắm mắt lại và biết trực tiếp tâm thức riêng của mình. Đó là lí do tại sao tôi nói rằng với những người chưa bao giờ yêu, thiền là rất, rất khó.

Những người đã yêu sâu sắc có thể trở thành thiền nhân sâu sắc; những người đã yêu trong mối quan hệ bây giờ ở vị trí ở với bản thân mình. Bây giờ họ đã trở nên chín chắn, bây giờ người khác không được cần tới nữa. Nếu người khác có đó họ có thể chia sẻ, nhưng nhu cầu này đã biến mất; bây giờ không có phụ thuộc.

Ý thức chung cuộc trở thành ý thức về cái chết. Nếu ý thức trở thành ý thức về cái chết ở chỗ cuối cùng, nỗi sợ nảy sinh. Nỗi sợ đó tạo ra chạy trốn liên tục bên trong bạn. Thế thì bạn đang chạy trốn khỏi cuộc sống; bất kì chỗ nào có cuộc sống bạn đều chạy trốn bởi vì bất kì chỗ nào có cuộc sống thì một chỉ dẫn, một thoáng nhìn về cái chết lại tới. Những người sợ chết chưa bao giờ rơi vào trong tình yêu với con người, họ rơi vào trong tình yêu với đồ vật - đồ vật chưa bao giờ chết bởi vì chúng chưa bao giờ sống.

Bạn có thể có các đồ vật mãi mãi và, hơn nữa, chúng là thay thế được. Nếu một xe mất đi bạn có thể thay thế nó bằng xe khác đích xác cùng kiểu được chế tạo. Nhưng bạn không thể thay thế người được - nếu vợ bạn chết, cô ấy chết vĩnh viễn. Bạn có thể có vợ khác nhưng không người đàn bà nào khác sẽ thay thế được cô ấy - dù tốt hay xấu, không người đàn bà nào khác có thể là cùng người đàn bà đó. Nếu con bạn chết bạn có thể nhận nuôi đứa khác, nhưng không đứa con nhận nuôi nào sẽ có cùng phẩm chất như con riêng của bạn có thể có. Vết thương còn lại, nó không thể được chữa lành. Những người quá sợ chết trở nên sợ sống. Thế thì họ tích luỹ đồ vật: lâu đài lớn, xe lớn, hàng triệu đô la, ru pi, cái này cái nọ, những đồ vật không chết. Đồng ru pi bất tử hơn là hoa hồng. Họ không bận tâm về hoa hồng, họ cứ tích luỹ ru pi.

Đồng ru pi không bao giờ chết, nó gần như bất tử, nhưng hoa hồng.... Vào buổi sáng nó sống động và đến tối nó không còn nữa. Họ trở nên sợ hoa hồng, họ không nhìn vào chúng. Hay đôi khi, nếu ham muốn phát sinh, họ mua hoa nhựa. Chúng là tốt. Bạn có thể thoải mái với hoa nhựa bởi vì chúng cho cảm giác bất tử. Chúng có thể có đó mãi mãi và mãi mãi. Hoa hồng thực - vào buổi sáng nó sống động thế, đến tối nó qua rồi, cánh hoa đã rụng xuống đất, nó đã trở về cùng cội nguồn. Từ đất nó tới, hoa trong một chốc, và gửi hương thơm cho toàn thể sự tồn tại. Thế rồi sứ mệnh được hoàn thành, thông điệp được trao, nó rụng im lặng trở lại trong đất và biến mất không một giọt nước mắt, không vật lộn. Bạn có thấy cánh hoa rơi xuống đất từ đoá hoa không? Chúng rụng xuống đẹp làm sao và duyên dáng làm sao, không níu bám; không một khoảnh khắc nào chúng cố níu bám.

Làn gió thoảng tới và toàn bộ đoá hoa đã đi vào đất, trở về với cội nguồn.

Người sợ chết sẽ sợ sống, sẽ sợ yêu, bởi vì yêu là đoá hoa - yêu không phải là đồng ru pi. Người sợ sống có thể có hôn nhân nhưng người đó sẽ không bao giờ rơi vào trong tình yêu. Hôn nhân giống như đồng ru pi, tình yêu giống như hoa hồng. Nó có đó, nó có thể không có đó, nhưng bạn không thể chắc chắn được về nó, nó không có tính bất tử hợp pháp về nó. Hôn nhân là cái gì đó để níu bám, nó có chứng nhận, toà án đằng sau nó. Nó có lực của cảnh sát và tổng thống đằng sau nó và tất cả họ sẽ tới nếu cái gì đó đi sai.

Nhưng với tình yêu.... Có lực của hoa hồng tất nhiên, nhưng hoa hồng không phải là cảnh sát, chúng không phải là tổng thống, chúng không thể bảo vệ được.

Tình yêu tới và đi, hôn nhân đơn giản tới. Hôn nhân là hiện tượng chết, nó là thể chế. Điều đơn giản không thể nào tin được rằng mọi người thích sống trong các thể chế. Sợ hãi, sợ chết, họ đã giết chết mọi khả năng của cái chết từ mọi nơi. Họ đang tạo ra ảo tưởng quanh mình rằng mọi thứ sẽ nguyên si như nó vậy. Mọi thứ là an ninh và an toàn. Ẩn đằng sau an ninh này họ cảm thấy an ninh nào đó, nhưng điều đó là ngu xuẩn, ngu si. Không cái gì có thể cứu được họ; cái chết sẽ tới và gõ cửa họ và họ sẽ chết.

Ý thức có thể lấy hai cách nhìn. Một cách là sợ cuộc sống bởi vì qua cuộc sống mà cái chết tới. Cách khác là sống cuộc sống sâu sắc tới độ bạn bắt đầu yêu cả cái chết nữa, bởi vì cái chết là cốt lõi bên trong nhất của nó. Thái độ thứ nhất tới từ suy nghĩ, thái độ thứ hai tới từ thiền. Thái độ thứ nhất tới từ quá nhiều ý nghĩ, thái độ thứ hai tới từ tâm trí vô ý nghĩ, từ vô trí. Ý thức có thể

được qui lại thành ý nghĩ; ý nghĩ có thể bị tan ra trở lại vào trong ý thức.

Nghĩ về dòng sông trong mùa đông mà xem. Khi băng bắt đầu xuất hiện những phần nào đó của nước bây giờ bị đông cứng lại. Thế rồi lạnh nữa tới, nhiệt độ xuống dưới không độ và cả dòng sông bị đông cứng lại. Bây giờ không còn chuyển động nào, không luồng chảy nào. Ý thức là dòng sông, dòng suối - với nhiều ý nghĩ, dòng suối bị đông cứng. Nếu có nhiều ý nghĩ, nhiều 'cản trở-ý nghĩ', thì không có khả năng nào cho dòng chảy nào. Thế thì dòng sông hoàn toàn bị đông cứng. Bạn đã chết rồi.

Nhưng nếu sông hoàn toàn chảy, nếu bạn tan chảy dưới các tảng băng, nếu bạn tan chảy tất cả những cái đã đông cứng, mọi ý nghĩ.... Đó là điều thiền tất cả là gì: nó là nỗ lực làm tan mọi ý nghĩ. Chúng có thể được chuyển lại vào trong tâm thức. Thế thì dòng sông tuôn chảy, thế thì dòng sông có dòng chảy của nó, và sống động, rung động, nhảy múa, nó đi tới biển cả. Sao mọi người thích bị đông cứng? Bởi vì dòng sông đông cứng không thể đi ra biển được. Biển nghĩa là cái chết. Dòng sông sẽ biến mất trong cái vô hạn, nó sẽ không còn là cá nhân nữa. Nó sẽ không có tên riêng của mình: sông Hằng sẽ không là Hằng nữa, sông Volga sẽ không là Volga. Chúng biến mất trong biển chưa được thăm dò.

Nếu tâm trí sợ hãi, nó trở thành cơn xoáy lốc các ý nghĩ. Nếu bạn là người nghĩ quá nhiều, liên tục nghĩ từ sáng tới tối, từ tối tới sáng, vào ban ngày, ý nghĩ và ý nghĩ, vào ban đêm, mơ và mơ và mơ - dòng sông của bạn bị đông cứng. Điều đó nữa là một phần của sợ hãi: dòng sông của bạn bị đông cứng tới mức bạn không thể

di chuyển được, cho nên đại dương vẫn còn xa xăm. Nếu bạn di chuyển, bạn sẽ rơi vào trong đại dương.

Thiền là nỗ lực giải đông cứng cho bạn. Ý nghĩ dần dần tan ra như tuyết, lại trở thành tuôn chảy, và tâm trí trở thành luồng chảy. Bây giờ không cái gì cản trở nó, nó di chuyển không bị cản trở ra biển.

Nếu tâm thức trở nên có tính thiền thế thì bạn chấp nhận cái chết, thế thì cái chết không là là rời bên ngoài, nó là bạn. Thế thì bạn chấp nhận cái chết như việc nghỉ ngơi; thế thì bạn chấp nhận cái chết như việc thảnh thơi cuối cùng; thế thì bạn chấp nhận cái chết như việc về hưu. Bạn về hưu. Cả ngày bạn đã làm việc vất vả, đến tối bạn về nhà, và thế rồi bạn đi ngủ, bạn lui về nghỉ ngơi. Cuộc sống giống như ngày, cái chết giống như đêm. Bạn sẽ lại tới, nhiều sáng sẽ tới, dưới các hình dạng khác nhau bạn sẽ lại ở đây lặp đi lặp lại mãi, cho tới khi cái chết tuyệt đối xảy ra. Cái chết tuyệt đối đó là dành cho những người đã trở nên tuyệt đối không có ý nghĩ. Nó dành cho những người đã biết một cách tuyệt đối rằng chết và sống là hai mặt của cùng một đồng tiền, người bây giờ không còn sợ chết - thậm chí không có một thoáng sợ hãi - và người bây giờ không còn bị gắn bó với sống.

Cho nên có hai giai đoạn của việc biến mất chung cuộc. Giai đoạn thứ nhất là không sợ chết. Và một khi bạn không sợ chết, bước thứ hai là không có thèm khát sâu sắc nào về sống. Thế thì bạn vượt ra ngoài.

Và Lão Tử nói đây là luật vĩnh hằng - biết nó là được chứng ngộ, không biết nó là chuốc lấy thảm hoạ.

Bây giờ là lời kinh:

Đến chỗ cùng cực trong thụ động,
Là giữ vững được trong cái "Tịnh".
Vạn vật cùng đều sinh ra;
Ta lại thấy nó trở về gốc,
Ôi! mọi vật trùng trùng,
Đều trở về cội rễ của nó.
Trở về cội rễ, gọi là "Tịnh".
Ấy gọi là "phục mạng".
Phục mạng gọi là 'Thường".
Biết Thường gọi là Minh.
Không biết đạo thường
mà làm càn là gây hung hoạ

Bây giờ nhiều điều phải được hiểu.

Thứ nhất, *cùng cực trong thụ động*. Cái chết là thụ động. Cái chết là cùng cực trong thụ động. Bạn sẽ không có khả năng làm cái gì cả. Đó là cách chúng ta đánh giá khi nào một người chết - người đó không thể thở được, người đó không thể mở được mắt ra, người đó không thể nói được, người đó không thể di chuyển được. Làm sao bạn có thể đánh giá được khi nào một người là chết? Người đó không thể làm được cái gì, người đó là *cùng cực trong thụ động.* Người chết là tuyệt đối thụ động, người đó không thể làm gì được.

Tôi nhớ tới một câu chuyện. Một hôm Mulla Nasruddin tự nói với mình: Một số người chết khi họ dường như vẫn sống động, và những người khác sống mặc dầu họ dường như chết. Làm sao chúng ta biết được liệu một người là chết hay người đó vẫn sống? Anh ta lặp lại câu cuối to tới mức vợ anh ta nghe thấy. Cô ấy

nói với anh ta: Anh ngu vừa vừa thôi! Nếu tay và chân hoàn toàn lạnh anh sẽ biết người đó chết.

Vài ngày sau đó, Nasruddin đang đốn củi trong rừng thì anh ta nhận ra rằng tứ chi mình gần như bị đông cứng bởi cái lạnh giá rét. Anh ta nói: Cái chết dường như đang trùm lên mình. Nhưng người chết không chặt củi, họ phải nằm sóng xoài ra, một cách kính trọng, bởi vì họ không cần chuyển động vật lí. Anh ta nằm ra dưới một cái cây.

Vừa lúc đó một bầy sói đang rất đói bởi vì mùa đông khắc nghiệp trôi qua. Cứ tưởng rằng Mulla đã chết chúng nhảy lên con lừa của anh ta và chén nó.

'Cuộc sống là vậy đấy,' Mulla nghĩ. 'Điều này là điều kiện cho điều khác. Nếu như tao mà sống chúng mày đừng hòng được tự do thế với con lừa của tao.'

Chết là thụ động. Bạn không thể làm được gì. Nếu người ta cố học cách chết - và đó là cùng điều như việc cố học, chúng không phải là hai nghệ thuật, chúng là một - thế thì người ta phải học là *cùng cực trong thụ động*. Bạn bao giờ cũng làm cùng điều gì đó; tâm trí bạn chưa bao giờ cho phép bạn thụ động. Tâm trí khao khát hoạt động bởi vì qua hoạt động mà tâm trí vẫn còn sống. Thử thụ động vài khoảnh khắc mỗi ngày đi. Nếu bạn có thể thu động trong một giờ mỗi ngày, một chiều hướng khác của tâm thức sẽ được khải lộ cho bạn.

Đó là điều được biết tới về mặt kĩ thuật là thiền - thụ động trong vài khoảnh khắc. Trong hai mươi ba giờ làm bất kì cái gì bạn muốn làm - sống cần công việc, hoạt động - nhưng sống cũng cần cân bằng giữa hoạt động và bất hoạt, cho nên ít nhất thỉnh thoảng nên trở thành bất hoạt hoàn toàn. Nghĩ như Mulla đã nghĩ ấy: Trong một

giờ mình chết. Thế rồi để thế giới làm bất kì cái gì nó đang làm, trong một giờ bạn trở nên hoàn toàn chết với nó.

Tại sao Lão Tử nói *cùng cực trong thụ động*? Thụ động không đủ sao? Cùng cực trong thụ động có nghĩa của nó: khi bạn bắt đầu thụ động bạn thậm chí còn làm nỗ lực để thụ động - bởi vì bạn không biết cách thụ động.

Mọi người tới tôi và họ hỏi cách thảnh thơi. Nếu tôi bảo họ cái gì đó, rằng đây là cách để thảnh thơi, họ sẽ làm điều đó - nhưng bất kì việc làm nào cũng đều chống lại thảnh thơi. Không thể có 'cách' nào được bởi vì 'cách' nghĩa là cái gì đó để làm. Trong thực tế thảnh thơi tới khi bạn không làm gì cả, thậm chí không làm nỗ lực để thảnh thơi, bởi vì nỗ lực đó sẽ là cản trở. Với những người không thể ngủ được dễ dàng, người chịu chứng mất ngủ, chín mươi chín phần trăm chịu đựng chỉ bởi vì tâm trí của họ, chỉ một phần trăm có thể có rắc rối thể chất nào đó. Chín mươi chín phần trăm là trong rắc rối tâm trí nào đó: họ có ý tưởng rằng họ không thể ngủ được cho nên họ làm mọi nỗ lực để họ có thể ngủ được. Nỗ lực của họ là toàn thể việc hoàn tác của họ. Nếu bạn làm bất kì cái gì, chính việc làm đó sẽ không cho phép bạn rơi vào trong giấc ngủ. Đó là lí do tại sao khi bạn bị kích động và tâm trí đang làm cái gì đó, bạn không thể rơi vào trong giấc ngủ được. Nhưng khi kích động không có đó và tâm trí không có gì để làm, bạn đơn giản đặt đầu lên gối và bạn đi ngủ - chẳng có gì nhiều hơn điều đó. Nó là thế. Người ta ngả đầu xuống và đi vào giấc ngủ. Nhưng một người đang chịu chứng mất ngủ không thể tin được vào điều đó. Người đó sẽ nghĩ mọi người đang âm mưu chống lại mình. Họ nói họ đơn giản ngả đầu xuống và đi vào giấc ngủ nhưng người đó đã

thử điều đó trong nhiều năm và nó chưa bao giờ xảy ra. Cho nên họ phải che giấu bí mật nào đó.

Không ai che giấu bí mật nào, đó là hiện tượng đơn giản - không làm gì và giấc ngủ tới. Bạn không thể ép buộc nó tới được. Nếu bạn cố, chính cái đối lập sẽ là kết quả. Thậm chí đừng chờ đợi nó. Đơn giản nằm ra, và không bận tâm về nó, quên nó đi. Bạn đơn giản tận hưởng việc nằm ra: tận hưởng tấm ga lạnh, tận hưởng hơi ấm, tận hưởng cảm giác về cái giường. Tận hưởng thôi.

Đôi khi việc thở là hay - bạn sống động và việc thở. Mọi người không may mắn thế. Với một người sống có ba mươi người chết trên thế giới bởi vì trái đất đã sống lâu thế. Với một người đang sống ba mươi người đã chết, ở dưới đất. Bạn may mắn là bạn ở trên đất, không ở dưới nó. Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ ở dưới thôi. Nhưng trong lúc này, cứ tận hưởng rằng bạn có thể thở. Đôi khi việc thở là hay thế, nó cho bạn việc nghỉ ngơi thế.

Thụ động cùng cực nghĩa là ngay cả khi nỗ lực để thụ động cũng không còn nữa. Thế thì nó là cùng cực. Và đó là điểm sâu nhất mà thiền có thể đưa bạn tới.

Mọi người tới và nói với tôi rằng tôi nói về thụ động nhưng tất cả các cách thiền của tôi đều hoạt động. Tại sao? Có lí do, có logic đằng sau nó. Cho dù nó có vẻ điên với bạn, sự điên đó có phương pháp đằng sau nó. Và phương pháp là ở chỗ chừng nào bạn còn chưa trong hoạt động toàn bộ bạn không thể ở trong *thụ động cùng cực.*

Nếu bạn đã làm việc vất vả cả ngày thế thì đến tối khi bạn về nhà bạn đã buồn ngủ rồi, bạn đang đi tới giấc ngủ, bạn sẵn sàng rơi vào trong giấc ngủ. Người nghèo, người ăn xin, chưa bao giờ chịu chứng mất ngủ, chỉ người rất giầu mới chịu chứng mất ngủ. Mất ngủ là thứ xa xỉ rất lớn, mọi người không thể đảm đương có được nó. Chỉ người không làm việc chút nào, người đã từng nghỉ cả ngày, mới không thể ngủ được. Logic của họ là ngu xuẩn nhưng logic của họ rất hợp lí. Họ nghĩ rằng khi họ đã tự huấn luyện cho bản thân mình cả ngày về ngủ, giấc ngủ phải tới dễ dàng hơn. Họ đã nghỉ ngơi, thảnh thơi, cả ngày, chờ đợi đêm tới, ở sâu trong huấn luyện, nhưng đến đêm họ thấy họ không thể ngủ được. Không thể được. Nếu bạn thảnh thơi cả ngày làm sao bạn có thể ngủ trong đêm được?

Cuộc sống đi theo các cực. Đó là lí do tại sao tôi nói: Yêu nếu bạn muốn một mình; đi vào trong người khác nếu bạn muốn toàn bộ, hoàn toàn một mình. Hoạt động nếu bạn muốn thụ động. Đừng sợ phân cực, cuộc sống là phân cực. Đó là lí do tại sao cuộc sống là cả sống và chết - chết là cực kia của nó.

Đến chỗ cùng cực trong thụ động,

Học cách thụ động. Đừng bao giờ cũng là người làm, đôi khi cứ để cho mọi sự xảy ra. Thực tế mọi điều lớn lao đều xảy ra, chúng chưa bao giờ được làm. Yêu xảy ra, không ai có thể 'làm' yêu được. Nếu ai đó ra lệnh cho bạn, cho dù một Adolf Hitler ra lệnh cho bạn đi và yêu, bạn sẽ làm gì? Bạn có thể giả vờ, bạn có thể hành động, nhưng làm sao bạn thực sự yêu theo mệnh lệnh được? Điều đó là không thể được. Chính quan sát của tôi là những người đã yêu không thực sự rơi vào tình yêu đều trở thành người quan sát nó, họ đạt tới việc chứng kiến nào đó. Đặc biệt là người mãi dâm trở thành

nhân chứng bởi vì họ không yêu người kia, họ không ở trong đó. Chỉ thân thể họ chuyển động; chỉ có các động tác, những động tác trống rỗng của yêu, và họ bao giờ cũng đứng bên ngoài nó. Toàn thể sự việc tiếp diễn và họ đứng bên ngoài nó. Họ có thể dễ dàng trở thành người quan sát. Người yêu không thể cạnh tranh được với người mãi dâm bởi vì họ tham dự vào trong nó, họ quên mất bản thân mình trong nó.

Nhớ đi vào trong các cực. Và nếu bạn thực sự muốn nhận biết tôi sẽ bảo bạn đôi khi quên toàn bộ bản thân bạn đi. Tham gia toàn bộ tới mức bạn không còn đó, và khi bạn đột nhiên quay lại bạn ở đó toàn đó. Quên, nhớ, sống, chết, đi vào giấc ngủ, yêu, thiền - đi vào các cực, dùng các cực, giống như hai bánh xe của chiếc xe hay hai cánh của con chim. Đừng cố vẫn còn là một cực bởi vì thế thì bạn trở nên bị tê liệt.

Đến chỗ cùng cực trong thụ động, và bao giờ cũng nhớ rằng tất cả những điều đẹp đẽ bao giờ cũng xảy ra: yêu xảy ra - bạn không thể làm được nó, thiền xảy ra - bạn không thể làm được nó, thảnh thơi xảy ra - bạn không thể làm được nó. Thực tế cuộc sống đã xảy ra cho bạn, bạn đã không làm gì về nó, bạn đã không giành được nó. Và cái chết xảy ra - bạn không thể làm gì được về nó. Tất cả những điều đẹp đẽ, sâu lắng, sâu sắc - đều xảy ra. Chỉ những thứ vô tích sự là do con người làm.

Bạn thậm chí không thể làm việc thở được, điều đó nữa cũng xảy ra. Hoà hợp với thế giới của việc xảy ra đi.

Nếu bạn hỏi tôi, thế giới vật chất là thế giới của việc làm và thế giới tâm linh là thế giới của việc xảy ra. Làm, nhưng thế rồi bạn sẽ chỉ đạt tới sự vật; hiện hữu, và để mọi sự xảy ra, và bạn sẽ đạt tới chính hiện hữu của sự tồn tại. Thượng đế chưa bao giờ được đạt tới bằng nỗ

lực, Thượng đế là điều xảy ra. Bạn phải cho phép ngài xảy ra - bạn không thể ép buộc ngài được. Bạn không thể tấn công ngài, bạn không thể bạo hành với ngài được - và mọi hoạt động đều bạo hành - bạn đơn giản cho phép ngài.

Đó là lí do tại sao Lão Tử nói rằng những người muốn đạt tới chân lí tột bậc đều phải đạt tới tâm trí nữ tính. Tâm trí nữ tính là vô làm: đàn ông làm, đàn bà chờ đợi, đàn ông xuyên thấu, đàn bà đơn giản đón nhận. Nhưng điều lớn nhất xảy ra cho đàn bà, không cho đàn ông - cô ấy trở nên mang thai. Thực tế, chẳng cái gì xảy ra cho đàn ông. Anh ta có thể được thay thế bởi bất kì việc tiêm nào, anh ta có thể bị thay thế bởi một ống tiêm nhỏ, anh ta không phải là phần cơ sở đến vậy trong cuộc sống.

Mọi thứ xảy ra cho đàn bà, cô ấy trở thành ngôi nhà mới của sự sống mới. Một thượng đế mới sắp được sinh ra và cô ấy trở thành ngôi đền. Đàn ông vẫn còn là người ngoài - và đàn ông là người làm, đàn bà chỉ là đầu nhận. Đó là lí do tại sao Lão Tử nói rằng nếu bạn muốn nhận điều tối thượng, mang nữ tính, đón nhận, thụ động.

Là giữ vững được trong cái "Tịnh".

Nếu bạn thụ động bạn sẽ vẫn còn trong im lặng sâu sắc, trong bình thản, bình tĩnh, yên tĩnh. Giữ chắc lấy nó. Một khi bạn biết nó là gì bạn có thể giữ chắc nó. Ngay bây giờ bạn không thể giữ được bởi vì bạn không biết chút nào liệu có cái gì tồn tại bên trong bạn. Tiếng nói nhỏ bé, tĩnh lặng bên trong bạn, chính trung tâm nguyên tử, gọn ghẽ, nhỏ xíu bên trong cơn xoáy lốc đang có đó - nếu bạn vẫn còn thụ động, dần dần bạn sẽ rơi vào trong nó. Một hôm bỗng nhiên bạn nhận ra rằng

cơn xoáy lốc của thế giới có thể tiếp tục nhưng nó không gây nhiễu loạn trung tâm. Nhiễu loạn là ở xa xôi, nó thậm chí không chạm vào trung tâm.

Chuyện xảy ra là một Thiền sư được mời tới làm khách. Vài người bạn đã tụ tập lại và họ đang ăn và nói thì bất thần có trận động đất. Ngôi nhà họ đang ngồi trong là toà nhà bẩy tầng và họ đang ở tầng thứ bẩy, cho nên mạng sống lâm nguy. Mọi người đều cố gắng thoát thân. Người chủ, chạy tới để xem điều gì xảy ra cho thầy. Thầy vẫn ở đó thậm chí không một gợn lo âu trên khuôn mặt. Mắt nhắm, thầy vẫn ngồi trên chiếc ghế của mình như đã ngồi trước đó.

Chủ nhà cảm thấy chút ít mặc cảm, ông ta cảm thấy mình hơi hèn, và điều có vẻ không phải là khách vẫn ngồi đó còn ông ta chủ nhà thì chạy mất. Những người khác, hai mươi khách khác, đã chạy xuống cầu thang nhưng ông ta đã tự dừng lại mặc dầu ông ta run lên vì sợ, và ông ta ngồi xuống bên cạnh thầy.

Cơn động đất tới rồi qua, thầy mở mắt ra và bắt đầu cuộc đối thoại mà vì động đất thầy đã phải dừng lại. Thầy lại tiếp tục tại đích xác cùng câu đó - cứ dường như cơn động đất chưa từng xảy ra chút nào.

Chủ nhà bây giờ không còn tâm trạng nào để nghe, ông ta không còn tâm trạng nào để hiểu bởi vì toàn thể bản thể ông ta bị rối loạn thế và ông ta sợ thế. Mặc dù động đất qua rồi, nỗi sợ vẫn còn đó. Ông ta nói: Bây giờ đừng nói gì nữa bởi vì tôi sẽ không thể nào hiểu thấu được nó đâu, tôi không còn là bản thân mình chút nào nữa. Động đất đã làm tôi rối trí quá rồi. Nhưng có một câu hỏi tôi muốn hỏi. Tất cả các khách khác đã thoát thân hết đi rồi, tôi cũng ở cầu thang, gần như chạy, thì tôi sực nhớ tới thầy. Thấy thầy vẫn ngồi đây với mắt

nhắm, ngồi không rối loạn thế, không xao xuyến thế, tôi cảm thấy tôi hơi hèn - tôi là chủ, tôi đáng phải không chạy chứ. Thế là tôi quay lại và tôi đã ngồi đây cạnh thầy. Tôi muốn hỏi một câu hỏi. Tất cả chúng tôi đều cố chạy thoát thân. Điều gì đã xảy ra cho thầy? Thầy nói gì về động đất?

Thầy nói: Ta cũng trốn thoát, nhưng các ông trốn thoát ra bên ngoài thôi, ta trốn thoát vào bên trong. Trốn thoát của các ông là vô dụng bởi vì bất kì chỗ nào các ông chạy tới cũng đều có động đất cả, cho nên điều đó là vô nghĩa, nó chẳng tạo ra nghĩa gì. Các ông có thể xuống tới tầng sáu hay tầng năm hay tầng tư, nhưng vẫn có động đất thôi. Ta trốn thoát vào một điểm bên trong ta nơi không động đất nào đã bao giờ đạt tới được, không thể đạt tới được. Ta đi vào trung tâm của ta.

Đây là điều Lão Tử nói.

Là giữ vững được trong cái "Tịnh".

Nếu bạn thụ động, dần dần bạn sẽ trở nên nhận biết về trung tâm bên trong bạn. Bạn đã mang nó suốt dọc đường rồi, nó bao giờ cũng ở đó, chỉ bạn không biết tới nó thôi, bạn không tỉnh táo. Một khi bạn trở nên tỉnh táo về nó thì toàn thể cuộc sống trở thành khác. Bạn có thể vẫn còn trong thế giới và ở ngoài nó bởi vì bạn bao giờ cũng trong tiếp xúc với trung tâm của mình. Bạn có thể đi vào trong động đất và không xao xuyến bởi vì chẳng cái gì động tới bạn cả.

Trong Thiền họ có câu ngạn ngữ rằng Thiền sư đã đạt tới trung tâm bên trong của mình có thể đi qua dòng suối, nhưng nước không bao giờ dính chân người đó.

Điều đó là hay. Nó không định nói rằng nước không bao giờ làm ướt chân người đó đâu - nước sẽ làm ướt chân chứ - nó nói điều gì đó về thế giới bên trong, cõi bên trong. Không cái gì chạm tới nó, mọi thứ vẫn còn ở bên ngoài ngoại vi, và trung tâm vẫn còn không bị chạm tới, thuần khiết, hồn nhiên, trong trắng.

Vạn vật cùng đều sinh ra;
Ta lại thấy nó trở về gốc,

Lão Tử nói: Ta ngắm nhìn, ta quan quan sát cuộc sống, và thấy điều đang xảy ra.

Ôi! mọi vật trùng trùng,
Đều trở về cội rễ của nó.

Mọi thứ quay trở lại cội nguồn. Và hạt mầm mới mọc ra, và xuân tới và nó xum xuê sống động thế. Thế rồi một ngày nào đó nó quay trở về - vòng tròn đầy đủ, nó lại biến mất vào trong đất.

Con người không phải là ngoại lệ. Không cái gì có thể là ngoại lệ. Như con vật quay về, cây cối rụng về, dòng sông đi về, con người cũng thế.

Trở về cội rễ, gọi là "Tịnh".

Cuộc sống là hoạt động, hành động; cái chết là thụ động. *Trở về cội rễ, gọi là "Tịnh".* Điều đó là hay. Bất kì khi nào một người đã sống đúng và hiểu đúng, mà chết đi, bạn sẽ thấy rằng trên khuôn mặt người đó sẽ có nghỉ ngơi, không phiền não, cực lạc, không phiền não. Bạn có thể thấy toàn thể cuộc sống của người đó được viết

trên khuôn mặt người đó - người đó đã sống đẹp, người đó đã yêu đẹp, người đó đã hiểu rõ, người đó đã trở về nhà. Không có phàn nàn, không có cằn nhằn, nhưng có biết ơn và có việc cám ơn. Vòng tròn là đầy đủ, có nghỉ ngơi.

Bất kì khi nào một người chưa sống đúng, người đã sống nửa vời, mà chết đi, đều có phiền não trên khuôn mặt. Khuôn mặt trở thành xấu.

Cái chết là tiêu chí. Nếu bạn chết đẹp và tôi không biết gì về cuộc sống của bạn, tôi chỉ biết khuôn mặt bạn trong cái chết, tôi vẫn có thể viết toàn thể tiểu sử của bạn được. Bởi vì trong cái chết bạn không thể lừa dối được - trong cuộc sống bạn có thể lừa. Trong cuộc sống bạn có thể mỉm cười khi có giận dữ bên trong, bạn có thể cho dáng vẻ giả tạo, nhưng trong cái chết không ai tinh ranh được thế đâu. Cái chết làm lộ ra chân lí. Cái chết đem thực tại của bạn lên chính bề mặt khuôn mặt bạn. Cho nên bất kì khi nào bạn chết đi, cái chết của bạn sẽ chỉ ra bạn đã sống thế nào, liệu cuộc sống của bạn có là cuộc sống thực không, đích thực không, hay là cuộc sống không thực xấu xí.

Thánh nhân không được biết tới trong cuộc sống; bởi vì ông ấy có thể chỉ làm điệu bộ; thánh nhân được biết tới chỉ trong cái chết, bởi vì thế thì bạn không thể làm điệu bộ được.

Trở về cội rễ, gọi là "Tịnh". Thánh nhân chết đi trong ân huệ, cái chết trở thành chính cao trào của toàn bộ cuộc sống, cái chạm cuối cùng.

Ấy gọi là "phục mạng".

Mọi thứ quay trở về cội nguồn của nó.

Ở phương Tây họ có ý niệm về tiến bộ tuyến tính; ở phương Đông chúng ta có ý niệm về tiến bộ vòng tròn. Những ý niệm này là khác nhau toàn bộ và phụ thuộc nhiều vào chúng. Ở phương Tây họ nghĩ rằng mọi thứ đi theo đường thẳng và cứ đi theo đường thẳng mãi, đường thẳng tắp. Ở phương Đông chúng ta nghĩ mọi thứ đi trong vòng tròn, trong bánh xe - chính từ *sansar,* thế giới, nghĩa là bánh xe. Mọi thứ quay trở lại cội nguồn của nó, lặp lại mãi. Đó là cách các mùa tiếp nối, đó là cách trái đất chuyển động, đó là cách mặt trời chuyển động, đó là cách toàn thể bầu trời và các vì sao chuyển động - theo vòng tròn. Vòng tròn là quá trình cơ bản và vòng tròn là luật vĩnh hằng của cuộc sống. Nó không tuyến tính. Nếu mọi sự đi theo đường thẳng thì lịch sử trở thành rất quan trọng bởi vì cùng một thứ sẽ không bao giờ xảy ra lặp lại. Đó là lí do tại sao ở phương Tây, lịch sử đã trở thành quan trọng thế. Ở phương Đông chúng ta chưa bao giờ bận tâm về lịch sử; thực tế chúng ta đã không viết sử, chúng ta đã viết mỗi huyền thoại, *puran. Puran* không phải là lịch sử bởi vì chúng ta không bận tâm tới lịch sử.

Nếu mọi thứ đi theo vòng tròn thì cùng điều sẽ xảy ra, lặp đi lặp lại; cho nên chúng ta bận tâm tới điều bản chất, chúng ta không bận tâm với sự kiện. Không ai bận tâm khi nào Phật đã được sinh ra nhưng người phương Tây lại rất quan tâm về điều đó, về ngày tháng ông ấy được sinh ra. Chúng ta không bận tâm, bởi vì chúng ta biết rằng hàng nghìn chư phật đã từng được sinh ra trước đây và hàng nghìn chư phật sẽ lại được sinh ra nữa, cho nên ngày tháng là không quan trọng. Thế thì Phật trở thành chỉ là biểu tượng của mọi chư Phật - Phật tính tinh hoa.

Cho nên chúng ta viết chuyện về Phật như huyền thoại, như nguyên mẫu, chúng ta không viết lịch sử. Lịch sử chỉ chăm chăm tới chi tiết: ông ấy sinh ra khi nào, tên bố ông ấy là gì, ông ấy sinh ra ở thành phố nào, ông ấy chết khi nào, ông ấy đã làm gì. Những điều này không có nghĩa với chúng ta. Điều đã xảy ra mới có nghĩa cho chúng ta; không phải điều ông ấy đã làm - điều đã xảy ra. Bất kì ngày tháng nào cũng được cho lúc ông ấy được sinh ra. Cho dù ông ấy chưa bao giờ được sinh ra, điều đó vẫn có tác dụng, đấy không phải là vấn đề chút nào. Với chúng ta ông ấy là biểu tượng của mọi chư Phật đã từng được sinh ra trước đây hay thậm chí sẽ được sinh ra trong tương lai. Ông ấy là biểu tượng, ông ấy là bánh xe.

Chúng ta bắt lấy điều bản chất. Cái bản chất trở thành *puran*, huyền thoại, cái không bản chất trở thành lịch sử. Lịch sử là vô dụng. Henry Ford đã nói rằng lịch sử là nói nhảm. Nó thế đấy. Nhưng *puran* - *puran* là chân lí. Bây giờ bạn sẽ bị phân vân. Lịch sử mang tính sự kiện, *puran* không mang tính sự kiện - *puran* không phải là sự kiện, nhưng *puran* là chân lí. Lịch sử là chi tiết không cần thiết, nói về ngoại vi, nhưng ở phương Tây lịch sử là quan trọng bởi vì mọi sự đi theo đường thẳng. Không cái gì sẽ lại xảy ra theo cùng cách, cho nên bạn phải bắt lấy chi tiết. Jesus sẽ không xảy ra nữa, ông ấy đã xảy ra chỉ một lần, đó là lí do tại sao có cố chấp, chủ nghĩa giáo điều của người Ki tô giáo.

Mohammed sẽ không xảy ra lần nữa bởi vì Mohammed và đạo Hồi tới từ cùng một gốc, tín ngưỡng Do Thái. Tín ngưỡng Do Thái, Ki tô giáo và Hồi giáo, họ tới từ cùng một gốc, từ cùng một ý tưởng - nhưng với chúng ta đó không phải là vấn đề. Phật đã xảy ra, sẽ xảy ra, sẽ cứ xảy ra nữa, không cần bận tâm về chi tiết. Bạn

có thể thấy các chi tiết này lặp đi lặp lại mãi bởi vì ông ấy sẽ quay trở lại.

Cuộc sống là vòng tròn. Khi cuộc sống là vòng tròn bạn biết cái chết là nghỉ ngơi: nó đang quay lại về cùng một điểm, rơi lại trở về đất mẹ, rơi lại trở về tâm thức vũ trụ, rơi lại trở về cùng cội nguồn từ đó bạn đã tới. Thế thì không có tranh đấu chống lại nó, không xung đột, bạn đơn giản chấp nhận. Chấp nhận trở thành cuộc sống của bạn và qua chấp nhận, mãn nguyện xảy ra.

Trở về cội rễ, gọi là "Tịnh".
Ấy gọi là "phục mạng".
Phục mạng gọi là 'Thường".

Đây là Luật Vĩnh hằng - vòng tròn.

Biết Thường gọi là Minh.

Và một khi bạn biết Luật bạn không tranh đấu với nó, bởi vì mọi tranh đấu đều vô tích sự, vô kết quả. Bạn đơn giản chấp nhận và sống cùng nó. Người trí huệ đi cùng với Luật, người ngu đi ngược lại luật. Không ai trừng phạt bạn cả. Nếu bạn đi ngược lại Luật, bạn bị phạt bởi hành động riêng của mình.

Cứ dường như bạn đang cố đi qua tường, thế rồi bạn đập đầu mình vào. Không phải là Thượng đế đang ngồi đó ra lệnh cho tường đập vào đầu người này đâu! Ngu xuẩn! Không cần Thượng đế nào cả - nếu bạn đi ngược lại Luật, bạn khổ. Cho nên nếu bạn khổ, biết rõ rằng bạn đang đi ngược lại Luật. Nếu bạn cảm thấy hạnh phúc, biết rõ rằng bằng cách nào đó, có chủ định hay không chủ định, bạn đã đi cùng với Luật.

Thử tìm những khoảnh khắc của phúc lạc và khoảnh khắc của đau khổ trong cuộc sống của bạn. Phân tích chúng, và bạn sẽ thấy rằng bất kì khi nào bạn hạnh phúc và phúc lạc đó là vì bạn đi cùng Luật, và bất kì khi nào bạn khổ đó là vì bạn đi ngược lại Luật.

Biết Thường gọi là Minh.
Không biết đạo thường
mà làm càn là gây hung hoạ

Không ai khác chịu trách nhiệm - chỉ bạn và một mình bạn thôi. Nếu bạn khổ đó là vì bạn, nếu bạn cảm thấy phúc lạc đó là vì bạn. Bạn là địa ngục của mình và bạn là cõi trời của mình nữa.

Chương 2
Vô chọn lựa

Câu hỏi thứ nhất:

Bé Siddhartha có lần đã nói một cách trí huệ rằng Osho làcon gái. Cảm giác của tôi cũng thế. Nhiều lần thầy đã nói điều đó, và cách buông xuôi của thầy và tính thụ động vang vọng nữ tính bản chất trong Lão Tử. Nếu chọn lựa là có thể thì sao thầy lại lấy dạng nam cho thử thách cuối cùng của thầy?

Điều thứ nhất. Bé Siddhartha không bé vậy đâu, nó là một trong những người cổ đại nhất đấy. Lời của nó có thể là lời của đứa bé nhưng trí huệ của nó thì không. Ngắm bé Siddhartha, bạn có thể hiểu được tại sao Lão Tử lại bị coi là được sinh ra đã già rồi. Siddhartha được sinh ra là già. Khi nó nói điều gì đó nó biết điều gì đó đích xác, đó là lí do tại sao nó nói điều đó.

Nó đúng đấy. Thử thách cuối cùng này bao giờ cũng là của đàn bà, hình dạng thân thể không thành vấn đề. Hình dạng của bản thể bên trong bao giờ cũng là hình dạng của đàn bà - dù đó là Phật, Zarathustra, Christ hay Lão Tử, không khác biệt gì, thử thách cuối cùng bao giờ cũng là thử thách của bản thể nữ tính, thần bí nữ tính. Tất cả năng nổ biến mất, mọi bạo hành biến mất, người ta trở thành cảm thụ toàn bộ - đó là điều đàn bà là gì.

Người ta trở thành bụng mẹ, người ta trở thành bụng mẹ vô hạn tới mức người ta có thể chứa toàn thể vũ trụ. Đó là lí do tại sao các khái niệm Hindu về Thượng đế là gần mẹ hơn bố. Chúng là có nghĩa.

Nếu chọn lựa là có thể thì sao thầy lại lấy dạng nam cho thử thách cuối cùng của thầy? Thực tế chọn lựa bao giờ cũng là nam: chọn để là nam, không chọn để là nữ. Chấp nhận bất kì cái gì xảy ra tức là nữ tính, nhận bất kì cái gì được trao với lòng biết ơn là nữ tính. Phàn nàn, càu nhàu, hằn học, chọn lựa, có cách riêng của mình là nam tính; bất kì khi nào bạn muốn cái gì đó phải theo ý bạn, bạn là nam tính, bản ngã đã đi vào. Bản ngã là nam tính. Cho nên chọn lựa thực tế là không thể được. Nữ tính nghĩa là buông xuôi - người ta di chuyển như mây trắng không tâm trí của riêng mình, người ta chấp nhận và người ta chấp nhận một cách vui vẻ, người ta hân hoan bởi vì mọi chiều hướng đều là của Ngài, mọi hình dạng đều là của Ngài.

Làm sao chọn? Chọn cái gì? Chon lựa nghĩa là bác bỏ nữa: trong chọn cái gì đó bạn bác bỏ cái gì đó. Trong mọi chọn lựa đều có bác bỏ. Nếu bạn muốn là cái toàn thể làm sao bạn có thể chọn được? Bạn phải là vô chọn lựa.

Nhớ rằng chọn lựa của bạn càng nhiều, tâm trí nam tính càng đi vào trong bạn; bạn càng ít chọn lựa và vẫn còn trong vô chọn lựa chỉ để mọi sự cho bản thân sự tồn tại, bạn càng trở nên nữ tính hơn. Và điều huyền bí là thế này rằng khi bạn trở nên nữ tính, mọi thứ xảy ra cho bạn, không một phần nào. Bạn không còn sống như mảnh mẩu, bạn sống như cái toàn thể. Đó là lí do tại sao không có chọn lựa cho tôi.

Chẳng bao lâu nữa sẽ không có chọn lựa cho bạn nữa. Chuẩn bị bản thân mình đi. Chuẩn bị về vô chọn lựa. Nếu bạn muốn cái toàn thể mưa rào lên bạn như cái toàn thể, thế thì đừng chọn lựa. Nếu bạn chọn bạn sẽ vẫn còn là kẻ ăn xin; nếu bạn không chọn bạn trở thành hoàng đế.

Câu hỏi thứ hai:

Đôi khi tôi có cảm giác là chính chúng tôi không phải là người nghe thực. Thầy có các đệ tử khác không - không thấy được, không biết được đối với chúng tôi, và ít ngủ hơn chúng tôi?

Nếu tôi nói có, điều đó sẽ không có nghĩa điều gì cho bạn, nếu tôi nói không, nó sẽ sai. Cho nên bây giờ bạn có thể hiểu. Tôi sẽ lặp lại: Nếu tôi nói có, điều đó sẽ không có nghĩa điều gì cho bạn, nếu tôi nói không, nó sẽ sai.

Câu hỏi thứ ba:

Tôi không biết gì - tôi thậm chí không biết hỏi gì. Câu hỏi nào có đó? Và lời nào có thể trả lời cho các vấn đề của linh hồn đang ngủ khi câu trả lời duy nhất đã được phát âm ra thế: tỉnh dậy đi, toàn bộ đi. Chính sự hiện diện của thầy mà câu hỏi của tôi mới hướng tới - không phải là lời đáp của thầy.

Đây là câu hỏi phức tạp và tới từ một tâm trí rất phức tạp. Câu hỏi này dường như là rất đơn giản, trực tiếp, chiếu thẳng. Nó không phải vậy. Chỗ ban đầu người hỏi nói: *Tôi không biết gì.* Nếu điều đó thực sự đúng, phần sau không thể tới được, thế thì sẽ tới dấu chấm hết. Nếu bạn thực sự cảm thấy bạn không biết gì, thế thì cái gì có đó mà nói? Chấm hết. Nó đáng ra đã là đủ rồi. Nhưng không, thế rồi tri thức bước vào.

Tôi không biết gì - tôi thậm chí không biết hỏi cái gì. Câu hỏi nào có đó? Và lời nào có thể trả lời cho các vấn đề của linh hồn đang ngủ khi câu trả lời duy nhất là đã được phát âm ra thế: tỉnh dậy đi, toàn bộ đi. Tất cả những điều này là tri thức của bạn. Nếu bạn đã thực sự nghe như bạn nói bạn đã nghe - rằng câu trả lời duy nhất đã được phát âm ra thế - nếu bạn đã thực sự nghe nó, bạn không thể là người dốt nát được. Nếu bạn đã thực sự nghe thấy nó, thế thì làm sao bạn có thể nói rằng bạn đang ngủ? Trong giấc ngủ bạn không thể nghe thấy nó được.

Tỉnh dậy đi, toàn bộ đi. Để cho điều đó được hiểu bạn sẽ phải bước ra khỏi giấc ngủ của mình. Bạn phải đang mơ rằng bạn đã nghe thấy câu trả lời.

Lúc ban đầu bạn nói: *Tôi không biết gì.* Bạn nghĩ cái gì đó nữa được cần để giải thích nó sao? Đó là giải thích đầy đủ trong bản thân nó rồi. Không cái gì thêm nữa được cần tới, không cái gì thêm nữa được thêm vào để làm cho nó rõ ràng hơn. Thực tế bất kì cái gì bạn thêm vào cũng làm cho nó tối tăm hơn và khó hiểu hơn. *Tôi không biết gì* là đơn giản thế. Nhưng không, bạn biết rõ rằng đây chỉ là thủ đoạn. Bạn biết rằng bạn đang chơi trò chơi dốt nát để có vẻ trí huệ bởi vì bạn đã nghe nói rằng những người trí huệ nói rằng họ không biết gì hết cả. Bạn đang láu cá đấy. Láu cá này sẽ giết chết bạn, láu cá này sẽ không ích gì cả.

Nếu bạn không biết gì thì bạn không biết gì, còn nếu bạn không biết gì và bạn có thể vẫn còn cùng với dốt nát của mình, bạn sẽ cảm thấy sự hiện diện của tôi bởi vì khi ai đó là người dốt nát, ai đó đó sẽ là bao la, vô hạn. Dốt nát không có biên giới, chỉ tri thức mới có biên giới, chỉ tri thức mới có giới hạn. Dốt nát không có giới hạn, dốt nát là vô hạn. Tri thức bị đóng, dốt nát là lối mở, lối mở vô hạn. Tri thức ồn ào, dốt nát im lặng - không có gì để làm ồn ào cả, không có gì để làm nhặng sị lên. Người ta là dốt nát - kết thúc!

Thế thì người ta thực sự là người dốt nát và thế thì các lời khác của bạn mà đi theo sau, sẽ không thể đi theo sau được, chúng đơn giản không thể tồn tại được cùng dốt nát. Không, bạn đang cố là trí huệ đấy. Bạn nói: *Thậm chí tôi không biết hỏi cái gì. Câu hỏi nào có đó?* Từ đâu mà những lời này tới? Từ dốt nát của bạn sao? *Và lời nào có thể trả lời cho các vấn đề của linh hồn đang ngủ*.... Bạn đã biết mọi thứ rồi. Bạn là linh hồn đang ngủ, không lời nào có thể trả lời cho câu hỏi của bạn.... *khi câu trả lời duy nhất là đã được phát âm ra thế.* Bạn đã nghe thấy câu trả lời rồi và bạn đã biết câu trả lời: *tỉnh dậy đi, toàn bộ đi.*

Chính sự hiện diện của thầy mà câu hỏi của tôi mới hướng tới - không phải là lời đáp của thầy. Nếu bạn là người dốt nát thì không cần hướng tới sự hiện diện của tôi, nó đã có rồi. Trong dốt nát vô hạn của bạn, không có biên giới, bạn gặp tôi, bạn gặp cái toàn thể, bạn gặp Thượng đế, bạn gặp Đạo.

Bạn đã không biết tới cái đẹp của dốt nát, không đâu. Bạn đang cố giả vờ là người dốt nát nhưng tri thức của bạn sẽ không cho phép bạn làm điều đó. Nó len vào giữa, nó bao giờ cũng ở đó bao quanh bạn. Cho dù bạn nói rằng bạn là người dốt nát, bạn sẽ làm dốt nát đó có vẻ như rất thông thái, bạn sẽ tô điểm cho dốt nát đó bằng tri thức. Dốt nát bị vạch trần, khoả thân, bạn không thể tô điểm cho nó được; chỉ tri thức mới được tô điểm, đánh bóng. Tri thức giống như con điếm, bao giờ cũng ở bãi chợ, để bán. Dốt nát sao? Ai sẽ mua dốt nát? Bạn có thể bán nó cho ai được? Chẳng ai cần nó, thực tế mọi người đều đã có nó bên trong mình rồi. Không cần tô điểm nó. Điều đó cũng giống như đêm: tối, im lặng, thậm chí không một chuyển động. Lời không thể tồn tại cùng với dốt nát. Cho nên bất kì cái gì bạn nói ở phần đầu bạn phá huỷ nó ở phần sau, và đến cuối câu hỏi của mình, bạn đã phá huỷ nó toàn bộ.

Đừng giở trò với bản thân mình vì không ai sẽ bị lừa bởi nó trừ bản thân bạn.

Chuyện xảy ra là một đệ tử ở với một Thiền sư trong nhiều năm mà chẳng cái gì xảy ra. Anh ta đã cố làm bất kì cái gì thầy nói nhưng dầu vậy chẳng cái gì xảy ra bởi vì thực tế anh ta đã không cố gắng, anh ta giả vờ cố gắng thôi. Anh ta biểu lộ rằng anh ta đã cố gắng; anh ta

giở trò, anh ta không trung thực. Thế rồi anh ta bắt đầu hỏi người khác: Phải làm gì? Tôi đã làm mọi thứ bất kì điều gì thầy nói, và chẳng cái gì xảy ra cả. Ai đó nói: Nó sẽ không xảy ra, nó là khó, nó gần như không thể được. Nếu bạn thực sự muốn nó xảy ra thì cách duy nhất là chết. Người này đến lúc đó đã trở thành người hành nghề giả vờ tới mức anh ta nói: Tôi sẽ làm điều đó. An hta đi tới thầy để gặp thầy.

Bỗng nhiên khi thầy nhìn anh ta, anh ngã lăn ra đất, nhắm mắt lại và giả vờ rằng mình chết. Thầy cười thật lòng, bởi vì bạn có thể giả vờ nhiều thứ nhưng làm sao bạn có thể giả vờ rằng bạn chết được? Đó là cái cuối cùng của những điều ngớ ngẩn. Thầy nói: Phải đấy, con làm tốt đấy, nhưng một câu hỏi trước khi con biến mất hoàn toàn. Thế công án thì sao, vấn đề mà ta đã trao cho con giải?

Thầy đã trao cho anh ta một vấn đề để thiền, vấn đề rất cơ bản là nếu bạn muốn tạo ra âm thanh từ một bàn tay, âm thanh của một bàn tay đó sẽ nghe thế nào?

Kẻ giả vờ hé một mắt ra và nói: Thầy ơi, điều đó con còn chưa giải được. Thầy đánh cho anh ta một cú đau, đá anh ta và nói: Đồ đạo đức giả, anh không biết tới điều này sao, anh không biết rằng người chết không trả lời bất kì câu hỏi nào sao? Anh chết rồi, nhưng lập tức anh trả lời câu hỏi.

Nếu bạn thực sự là người dốt nát thì tất cả các lời khác mà bạn đã viết ra đều là giả, vô dụng, vô tích sự, vô nghĩa, rác rưởi. Nhưng nếu chúng có nghĩa thế thì bất kì điều gì bạn đã nói lúc ban đầu đều là giả vờ. Đó là lí do tại sao tôi nói câu hỏi này là phức tạp.

Và thế rồi bạn muốn sự hiện diện của tôi. Sự hiện diện không thể được ham muốn. Bạn phải đợi nó, bạn không thể muốn nó được. Nó là món quà tự do; bất kì khi nào bạn sẵn sàng nó đều được trao. Và tri thức của bạn sẽ không cho phép bạn nhận được lời đáp của tôi. Người này đang nói rằng anh ta không quan tâm theo bất kì cách nào tới câu trả lời của tôi - bởi vì anh ta đã biết câu trả lời rồi, anh ta là con người của tri thức. Anh ta muốn sự hiện diện của tôi. Nhưng bạn đã làm gì để kiếm nó? Chỉ bằng ham muốn bạn cho rằng bạn trở nên có khả năng sao?

Thế thì tại sao những người khác này lại cố có được lời đáp của tôi? Họ đều là ngu cả trừ bạn thôi sao? Thực tế, trải qua lời đáp là việc huấn luyện để đạt tới hiện diện. Bạn hỏi một câu hỏi, tôi đáp lại cho bạn, và dần dần câu hỏi của bạn sẽ rơi rụng đi. Không phải là bạn sẽ trở nên thông thái hơn - nếu bạn trở nên thông thái hơn thế thì nhiều câu hỏi hơn sẽ nảy sinh. Không, nếu bạn thực sự lắng nghe tôi, nếu bạn cố gắng hiểu tôi - không phải bằng lời, mà bằng khoảng trống giữa các lời, không phải bằng dòng, mà bằng khoảng trống giữa các dòng, không phải điều tôi nói, mà điều tôi ngụ ý - nếu bạn hiểu nó, bạn sẽ trở nên sẵn sàng, và dần dần các câu hỏi sẽ rơi rụng đi. Và khi tâm trí không hỏi nảy sinh, đột nhiên sự hiện diện của tôi sẽ bùng lên trên bạn. Những câu trả lời này là để làm cho bạn thành người dốt nát; những câu trả lời này là để đem tri thức của bạn ra, để giúp bạn dỡ bỏ nó, nhưng điều đó tất cả đều phụ thuộc vào bạn. Bạn có thể thu thập những câu trả lời của tôi mà không lắng nghe nghĩa, bạn có thể thu thập lời, nhưng chúng sẽ ngày một trở thành gánh nặng tri thức lên bạn, lên đầu bạn. Thế thì nhiều câu hỏi nữa sẽ nảy sinh, bởi vì mọi câu trả lời đều có khả năng tạo ra cả nghìn lẻ một câu

hỏi. Thế thì bạn sẽ lỡ vấn đề. Thế thì bạn sẽ không trong sự kiện ở đây với tôi, bạn đã trong cuộc hành trình riêng của mình, trò bản ngã riêng của mình. Đó không phải là cuộc hành trình của tôi, đó là cuộc hành trình của bạn, bạn không cùng tôi.

Nếu bạn thực sự lắng nghe, chính qua lắng nghe mà câu hỏi sẽ biến mất. Và bất kì khi nào một ngày nào đó điều đó xảy ra là trong tâm trí bạn không có một câu hỏi nào, đó là điểm khi bạn có thể nói: Tôi không biết gì.

Bạn thậm chí sẽ không biết đủ để hỏi một câu hỏi bởi vì hỏi một câu hỏi là biết cái gì đó. Làm sao bạn có thể hỏi một câu hỏi mà không biết gì được? Ngay cả hỏi một câu hỏi thì cũng cần tới tri thức nào đó, bằng không làm sao bạn sẽ hỏi được? Nếu bạn hỏi, 'Thượng đế là ai? Thượng đế là gì?' ít nhất bạn cũng biết cái gì đó về Thượng đế, bằng không câu hỏi này không thể nảy sinh được. Đứa trẻ không thể đột nhiên hỏi: Thượng đế ở đâu? Không, đầu tiên nó phải biết rằng có Thượng đế, rằng Thượng đế đã tạo ra thế giới này; thế rồi qua việc học này câu hỏi này sẽ nảy sinh. Câu hỏi không bắt nguồn từ dốt nát, câu hỏi bắt nguồn từ tri thức. Khi câu hỏi rơi rụng, bạn có vô hạn dốt nát, đêm tối, đẹp, như nhung, vô hạn. Bạn ở trong nó, bị tan biến hoàn toàn như giọt nước trong đại dương. Thế thì bạn cảm thấy sự hiện diện của tôi. Tri thức là rào chắn.

Và bạn nói rằng bạn không quan tâm tới lời đáp của tôi - thế thì bạn đang phá huỷ chính chiếc cầu; thế thì bạn sẽ không có khả năng cảm thấy sự hiện diện của tôi - điều đó sẽ trở thành không thể được. Trước hết bạn phải cho phép tôi giết chết mọi cái bạn biết, phá huỷ nó đi, đánh đổ cái gì đó đã đi sai bên trong bạn. Chỉ thế thì tôi mới có thể mang tính sáng tạo được. Hiện diện là

hiện tượng sáng tạo. Câu trả lời của tôi mang tính huỷ diệt, chúng là để tiêu huỷ cái gì đó. Chúng là để khám phá lại dốt nát của bạn và cùng với điều đó, khám phá cái vô hạn. Nếu bạn có thể trở thành người dốt nát toàn bộ bạn đã lấy bước đầu tiên trở nên trí huệ toàn bộ. Tính toàn bộ là cây cầu. Nếu bạn là người dốt nát toàn bộ, thế thì tính toàn bộ đã xảy ra, và tính toàn bộ là cây cầu. Thế thì đạt tới trí huệ từ dốt nát chẳng mất là vấn đề, cây cầu để mở, cây cầu sẵn sàng đấy. Cho nên hãy toàn bộ đi. Tại điểm này bạn có thể là toàn bộ chỉ trong dốt nát - điều xảy ra tiếp sẽ là tính toàn bộ trong trí huệ. Nhưng bạn cứ níu bám với chút xíu tri thức nhỏ bé.

Đừng cố láu cá với tôi. Chân thành vào. Nếu bạn là người dốt nát, thế thì là người dốt nát đi, và bạn sẽ chạm vào sự hiện diện của tôi, bạn sẽ đi vào tôi và bạn sẽ cho phép tôi đi vào bạn. Nhưng nếu bạn không có khả năng cảm thấy sự hiện diện của tôi thì trước hết hãy cố gắng cảm thấy lời đáp của tôi; thế thì để tôi đánh đổ bạn, phá huỷ bạn, để sự bùng nổ sáng tạo xảy ra.

Câu hỏi thứ tư:

Tôi không còn ham muốn làm gì cả. Chẳng cái gì dường như thành vấn đề với tôi thêm nữa. Cuộc sống là nỗ lực nhiều thế: thân thể yêu cầu thức ăn và thường xuyên chịu đựng khó chịu thể chất. Bản ngã muốn chú ý, tâm trí liên tục chuyển động thường xuyên của nó. Tôi thường nghĩ chết đi thật hay làm sao. Tự tử có phải là cách thoát khỏi cuộc sống không? Có lí do nào tại sao người ta không nên tự tử không?

Nhiều điều phải được hiểu. Vấn đề này rất tinh vi. Thứ nhất, nếu bạn không còn ham muốn làm gì nữa, làm sao bạn sẽ muốn tự tử được? Nó là ham muốn. Làm sao bạn có thể tự tử mà không ham muốn nó? Thực tế nó là tột cùng trong ham muốn.

Chẳng cái gì dường như thành vấn đề với tôi thêm nữa. Nếu chẳng cái gì dường như thành vấn đề thêm nữa thì tự tử cũng không thể có nghĩa gì được. Bạn sẽ chọn thế nào? Làm sao bạn sẽ chọn giữa sống và chết được? Nó sẽ là việc trốn thoát, trốn thoát khỏi cuộc sống; và ai đó người đang trốn khỏi cuộc sống thì cũng trốn khỏi cái chết. Đó là lí do tại sao tôi nói nó rất tinh vi. Nếu bạn chán ngán với cuộc sống, nếu bạn thực sự mệt mỏi về cuộc sống, nếu bạn không muốn gì cả, bạn chán, thế thì tự tử của bạn sẽ có phẩm chất tiêu cực của nó. Nó sẽ chỉ là chán, 'ngán ngẩm,' nó sẽ không là tự tử thực. Nó sẽ mang tính tiêu cực, nó sẽ vô tích sự và bạn sẽ bị ném trở lại vào cuộc sống bởi vì cuộc sống là môn học, bạn ở đây để học cái gì đó. Nếu bạn cực lạc, nếu bạn mở hội cuộc sống và bạn được hoàn thành tới mức vừa nhảy múa bạn vừa đi vào trong cái chết, thế thì nó không còn là tự tử, nó là samadhi, nó là niết bàn. Phật cũng đi vào trong cái chết, nhưng ông ấy không mệt mỏi vì cuộc sống, ông ấy được hoàn thành. Cố hiểu khác biệt này.

Có một tôn giáo duy nhất trên thế giới cho phép tự tử - đó là Jaina giáo. Mahavira, người sáng lập vĩ đại nhất của bất bạo lực, đã cho phép các đệ tử của mình được tự tử - nhưng chỉ cho những người đã không ngán cuộc sống, người không bị chán, không bị mệt mỏi, mà người đã sống cuộc sống một cách đầy đủ, hoàn hảo, toàn bộ, người đã biết mọi điều mà cuộc sống có thể cho và người đã kinh nghiệm nó. Bây giờ họ được hoàn thành. Họ không phá huỷ bản thân mình chống lại cuộc sống, họ được hoàn thành, công việc đã được thực hiện. Họ đang quay trở về với cội nguồn.

Mahavira thực sự rất dũng cảm. Không người thầy tôn giáo nào khác đã có đủ dũng cảm để cho phép tự tử. Nhưng ông ấy đã ra điều kiện cho việc đó: phải không được tự tử trong bất kì tâm trạng tiêu cực nào, bởi vì thế thì bạn bỏ lỡ vấn đề và bạn sẽ bị ném trở lại. Nó phải tuyệt đối tích cực. Điều kiện khác là ở chỗ người ta phải không uống thuốc độc hay nhảy từ núi hay nhảy xuống sông hay xuống đại dương. Không, điều đó có thể được làm trong một khoảnh khắc. Người ta phải nhịn ăn, nhịn cho tới chết - phải mất bẩy mươi, tám mươi, chín mươi, đôi khi cả trăm ngày. Hàng triệu lần sẽ có khả năng cho bạn nghĩ đi nghĩ lại mãi.

Nếu bạn vẫn còn chút ít điều chưa được hoàn thành bạn sẽ quay lại. Vẫn còn với một quyết định trong một trăm ngày là khó cho tâm trí; chỉ người không có tâm trí mới có thể còn lại với một quyết định trong một trăm ngày liên tục. Bằng không bất kì khoảnh khắc nào, sau ba hay bốn hay năm ngày nhịn ăn, toàn thân và tâm sẽ nói: Mình ngu rồi! Ăn lại đi! Mình đang làm gì vậy? Cuộc sống giá trị thế và mình đã không làm cái này cái nọ, mình đã không sống cái này cái nọ. Sống nó đi! Ai biết được? Mình có thể không quay lại cuộc sống lần nữa. Nếu bạn không thực sự được hoàn thành bạn sẽ quay lại.

Vẫn còn với kết luận trong một trăm ngày và đi tới cái chết một cách hạnh phúc, bạn cần tuyệt đối không có tâm trí.

Tự tử trong một khoảnh khắc sẽ không có tác dụng bởi vì trong một khoảnh khắc bạn có thể bị lừa, bạn có thể bị trong ảo tưởng. Nếu bạn uống thuốc độc, điều đó có thể làm trong một khoảnh khắc. Chính cảm giác của tôi là nếu những người tự tử được để trễ lại cho dù một khoảnh khắc thôi, họ sẽ không bao giờ làm điều đó; nếu được để trễ lại cho dù một khoảnh khắc thôi, họ sẽ đổi ý kiến.

Họ tự tử trong một loại điên khùng. Họ bị chán ngán thế, họ làm trong một khoảnh khắc, và họ không có cơ hội để đi ngược lại quyết định riêng của họ. Không có thời gian còn lại. Họ nhảy. Họ có thể khổ trong đại dương và họ có thể bắt đầu khóc và kêu và la, 'Cứu tôi với!' nhưng bây giờ quá chậm rồi. Toàn thể bản thể họ muốn quay lại cuộc sống. Và chẳng bao lâu họ sẽ quay lại trong bụng mẹ. Đây không phải là tự tử, tự tử tạm thời không phải là tự tử. Bạn sẽ quay lại lần nữa trong bụng mẹ khác, và còn tệ hơn thế, tự tử sẽ treo quanh bạn, nó sẽ trở thành nghiệp. Nó sẽ giống như bóng tối, u ám bao quanh khuôn mặt bạn, quanh bản thể bạn. Bạn sẽ đi trong cuộc sống bị bao phủ trong cái chết. Điều đó sẽ không tốt.

Tôi có thể cho phép bạn và tôi có thể chấp nhận bạn tự tử toàn bộ: đó là điều tôi đang là tất cả đây, đó là điều tôi đang làm ở đây - thuyết giảng về tự tử toàn bộ. Toàn bộ nghĩa là không quay lại, và đó là điều có thể duy nhất chỉ thông qua thiền. Một điểm tới khi mọi ham muốn thực sự biến mất.

Bạn nói: *Tôi không còn ham muốn làm gì cả.*

Điều đó không đúng. Nếu ai đó cho bạn chức tổng thống Mĩ - chẳng có nỗ lực nào về phần bạn, không chiến dịch bầu cử nào cả, không tranh giành, chỉ là việc cho chức - bạn sẽ chấp nhận nó. Bạn không ngán với cuộc sống, bạn ngán với tranh giành. Không phải là bạn đang trong trạng thái vô ham muốn, bạn đang trong trạng thái thất vọng. Bạn đã ham muốn và bạn không thể đạt tới được, cho nên bây giờ bạn cảm thấy thất vọng.

Nếu bằng cách nào đó có thể một thiên thần xuất hiện từ Thượng đế và nói với bạn: 'Bây giờ ta sẵn sàng ở đây, bất kì ham muốn nào của con đều sẽ được hoàn thành, đơn giản cứ nói cho ta,' cả nghìn lẻ một ham muốn sẽ tranh nhau tới trong tâm trí bạn. Và nếu thần nói rằng bạn có thể chọn chỉ ba ham muốn thôi bạn sẽ lúng túng chả biết chọn cái gì và bỏ cái gì. Bạn sẽ phát điên.

Thất vọng không phải là vô ham muốn - bao giờ cũng nhớ rằng bất kì cái gì tiêu cực cũng đều nguy hiểm. Mọi người cảm thấy thất vọng. Bạn không thể bắt gặp một người mà thỉnh thoảng không thất vọng hay người khác suy tư về tự tử - cuộc sống là sự tranh giành thế. Tình yêu là cuộc tranh giành, cuộc sống là cuộc tranh giành, mọi thứ đều là tranh giành: người ta nhiều lần nghĩ về tự tử, điều đó cho sự giảm nhẹ tạm thời.

Các nhà tâm lí nói rằng mọi người - mọi người thông minh, tôi không nói về kẻ ngốc - mọi người có thông minh trung bình đều nghĩ tới tự tự ít nhất mười lần trong đời mình... nghĩ một cách chân thành và nghiêm chỉnh, suy tư về nó ít nhất mười lần, đó là tối thiểu. Tại sao? Bởi vì cuộc sống là cuộc tranh giành tới mức nhiều lần bạn muốn vứt bỏ nó đi, trả lại vé, về nhà. Nhưng đó là pha trung gian thôi. Nó có ích. Chỉ nghĩ rằng bạn có thể tự tử, rằng nếu tất các con đường khác đều bị đóng lại rồi thì ít nhất một con đường vẫn còn để mở, nó có ích. Nó làm thảnh thơi tâm trí, bạn đi ngủ, và

đến sáng khi bạn lại đi tới cửa hàng, bạn đã quên tất cả về nó rồi. Chỉ cảm thấy rằng nếu mọi sự thất bại, vẫn có một điều bao giờ cũng còn lại cho bạn, ít nhất bạn có thể tự tử, là sự giảm nhẹ tạm thời. Nếu mọi thứ đã trở thành tù túng, vẫn có hi vọng rằng bạn có thể tự tử, đó là tự do của bạn.

Con người tự do tự tử. Không con vật nào khác có thể tự tử, không con vật nào khác được tự do thế. Bạn không được tự do sinh ra nhưng bạn được tự do chết.

Ở Ấn Độ có một giai đoạn cao hơn - giai đoạn của thần. Thần không song song với thiên thần trong Ki tô giáo đâu, không, thiên thần thuộc vào chuyện cổ tích. Thần là giai đoạn cao hơn của tâm thức. Con vật tuyệt đối trong tù túng, chúng không thể tự tử được; con người được tự do hơn chút ít - con người không tự do được sinh ra, con người không tự do đi vào cuộc sống, nhưng con người được tự do đi ra khỏi cuộc sống; thần tự do theo cả hai đường - tự do được sinh ra, tự do chết đi. Con vật tồn tại với cả hai đường bị đóng kín, con người tồn tại chỉ với một đường mở, còn thần ở giai đoạn cao hơn của tâm thức khi cả hai đường đều mở. Họ có thể đi vào trong cuộc sống, họ có thể đi ra khỏi nó - lối vào và lối ra cả hai đều mở. Họ có nhiều tự do hơn, tự do hơn chút ít.

Nếu bạn muốn tự tử, nghĩ xem liệu đó là vì vô ham muốn hay không. Nếu nó là vì vô ham muốn, thế thì ham muốn tự tử nảy sinh từ đâu? Còn nếu đó là vì ham muốn bạn sẽ không hỏi tôi, bạn sẽ đơn giản làm điều đó. Nếu bạn đã thực sự sống, thế thì bạn được hoàn thành; thế thì bạn sẽ nhận rắc rối để tới đây và hỏi tôi sao? Để làm gì? Có thể bạn thất vọng và bạn muốn cái gì đó an ủi bạn hay ai đó an ủi bạn. Có thể bạn sợ chính ý tưởng

tự tử cho nên bạn muốn tôi nói, 'Không, đừng làm điều đó,' để cho trách nhiện là ở tôi, không ở bạn. Nhưng tôi không phải là kiểu người đó. Tôi nói: Nếu bạn thực sự muốn tự tử thì làm nó đi - nhưng thế thì sao bạn lại ở đây để hỏi tôi?

Một thanh niên tới hỏi tôi liệu anh ta nên lấy vợ hay không lấy vợ. Điều đó cũng giống như tự tử, cùng vấn đề. Người ta nên tự tử hay người ta nên vẫn còn trong cuộc sống? Vẫn còn độc thân là một loại tự tử bởi vì một nửa cuộc sống bị cắt đi, bạn đã quyết định vẫn còn một nửa. Hôn nhân là cuộc sống toàn thể. Cho nên tôi hỏi anh thanh niên này: Sao bạn hỏi tôi? Nếu không nảy sinh ham muốn về đàn bà, câu hỏi này nảy sinh từ đâu? Vứt nó đi! Điều đó là được, không cần đi vào hôn nhân. Nhưng nếu ham muốn nảy sinh, thế thì đi mà lấy vợ.

Thế rồi anh ta hỏi: Thế sao thầy không lấy vợ? Tôi bảo anh ta: Bởi vì tôi đã quyết định. Nhưng tôi chưa bao giờ hỏi bất kì ai về điều đó. Tôi chưa bao giờ hỏi bất kì ai về bất kì cái gì. Người ta phải có trách nhiệm chứ. Tôi chưa bao giờ hỏi bất kì ai một câu hỏi đơn giản nào về cuộc sống. Phỏng có ích gì? Nếu tôi có sáng tỏ tôi đi qua nó, và cho dù tôi có sai thì đó là cách cuộc sống của tôi phải đi qua - qua sai lầm, qua thử và sai. Nhưng tôi chưa bao giờ đổ trách nhiệm lên bất kì ai khác.

Nếu bạn muốn tự tử, làm điều đó đi. Không, bạn không muốn tự tự đâu - bạn muốn tôi nói: Điều này là rất xấu, đây là tội lớn. Đừng tự tử. Thế thì bạn có thể treo lên tôi, lên vai tôi. Bạn thất vọng, mọi người đều thất vọng, nhưng nếu bạn trốn thoát khỏi cuộc sống từ thất vọng bạn sẽ bị ném trở lại. Nếu bạn thực sự muốn trốn thoát thế thì hiểu cuộc sống đi, sống nó đi, sống nó tới chính tận cùng, để cho toàn thể ảo tưởng này được

biết tới và bạn khám phá ra rằng cái toàn thể của cuộc sống là các hi vọng của nó chỉ giống như mơ. Thế thì bạn có thể bước ra khỏi mơ; thế thì tự tử sẽ không là tự tử, nó sẽ là samadhi. Thế thì bạn không giao phó chỉ thân thể cho cái chết, bạn giao phó cả tâm trí mình cho cái chết nữa. Bạn trở thành vô trí. Thế thì không cái gì quay lại.

Tôi không còn ham muốn làm gì cả. Chẳng cái gì dường như thành vấn đề với tôi thêm nữa. Cuộc sống là nỗ lực nhiều thế. Nó thế đấy, nhưng điều tốt là qua nỗ lực bạn trưởng thành, bạn trở nên chín chắn. Nếu cuộc sống không phải là nỗ lực nào làm sao bạn sẽ chín chắn, làm sao bạn sẽ trưởng thành? Bạn sẽ sẽ chỉ là đống đất, chết. Cuộc sống cho bạn hình dạng, thanh điệu; cuộc sống cho bạn sắc sảo. Thực tế cho mọi thứ cứ dường như nó phải vậy: tranh giành là cần thiết để làm cho bạn sống động hơn. Nếu tranh giành không có đó bạn sẽ chết trước khi cái chết tới; đó là lí do tại sao điều thường xảy ra là bạn bao giờ cũng sẽ thấy rằng khuôn mặt của mọi người có mọi thứ trong cuộc sống của họ đều tái nhợt, chết, buồn, không thông minh - bởi vì họ chẳng có gì để tranh giành cả. Con nhà giầu gần như bao giờ cũng ngốc nghếch, nhà giầu không đem thiên tài tới cho thế giới, không. Bởi vì thiên tài cần tranh đấu; tranh đấu cho sắc sảo. Nếu bạn giầu và bố bạn có mọi thứ, bạn chẳng có gì để mà lo nghĩ - cho nên bạn đơn giản sống và sống vô vị. Làm sao bạn sẽ trưởng thành được, làm sao bạn sẽ trở nên chín chắn được? *Cuộc sống là nỗ lực nhiều thế*. Đừng nói điều đó. Cuộc sống phải là nỗ lực.

Thân thể yêu cầu thức ăn và thường xuyên chịu đựng khó chịu thể chất. Cái gì sai trong đó nào? Bạn muốn có thân thể không cần thức ăn nào sao? Vâng, chẳng chóng thì chầy khoa học sẽ có điều đó - thân thể

nhựa. Nhưng bạn có thể tưởng tượng được ác mộng về nó không - thân thể nhựa với đủ mọi bộ phận thay thế được? Nếu bạn có cái gì đó hỏng, bạn đi tới trạm xăng và họ đơn giản thay nó. Thợ dọn dẹp tới và lau dọn bạn; ai đó bơm bạn, ai đó rót xăng vào bên trong, thay thế cái gì đó, hay nói rằng toàn thể thứ này đã cũ rích rồi và bạn phải thay toàn bộ thân thể, cho nên bạn sẽ phải đi tới ga ra.

Trong thân thể nhựa tất nhiên sẽ không cần thức ăn, và không có khó chịu, không khó chịu chút nào. Nếu tay bạn bị chặt đi bạn sẽ không cảm thấy đau gì. Nhưng khi bạn ôm người yêu của mình bạn sẽ không cảm thấy vui thú nào nữa, nhớ lấy. Đó là thân thể nhựa gặp thân thể nhựa khác - điều đó giống như việc đụng độ hơn giống như ôm. Tai nạn thôi.

Khó chịu có thể biến mất nhưng cùng với nó thì tất cả các thoải mái sẽ biến mất. Đau đớn có thể biến mất - bây giờ điều đó gần như trong tầm với, và tôi nghĩ các nhà khoa học đang sắp làm được điều đó bởi vì tâm trí có xu hướng, có ám ảnh, để hoàn thành việc gì đó. Bây giờ điều đó gần như trong tầm với. Con người có thể được tự do hoàn toàn khỏi đau đớn, khó chịu, ốm yếu, bệnh tật, ngay cả cái chết - bởi vì thân thể nhựa sẽ không bao giờ chết. Khi bạn có thể cứ thay thế nó, chính vấn đề về cái chết bị mất.

Suy tư về điều này một chút mà xem - nghĩ rằng bạn có thân thể nhựa. Làm sao bạn sẽ trở thành vị Phật trong thân thể nhựa? Bạn sẽ vẫn còn là kẻ ngốc, bởi vì các cái đối lập sẽ biến mất - và cái đối lập cho bạn cơ hội trưởng thành. Đau đớn và vui thú, thoải mái và khó chịu, thất vọng và hoàn thành - chúng cho bạn cơ hội để trưởng thành. Đừng cố trốn thoát.

Bản ngã muốn chú ý, tâm trí liên tục chuyển động thường xuyên của nó. Thế thì để bản ngã chết đi. Sao bạn định chết? Bạn níu bám lấy bản ngã - bạn sẵn sàng phá huỷ thân thể, nhưng bạn không sẵn sàng phá huỷ bản ngã. Nếu bản ngã là vấn đề thì vứt bỏ bản ngã đi. Thân thể đã không làm gì với bạn cả, thân thể là thứ đẹp. Thân thể giống như ngôi đền, nó là một trong những phép màu vĩ đại nhất tồn tại trong sự tồn tại này. Tận hưởng nó, mở hội nó đi, bởi vì qua nó mọi lễ hội đều có thể. Không có nó bạn sẽ là ma trong những cỗ máy.

Tôi thường nghĩ chết đi thật hay làm sao. Hay! Thế thì ham muốn của bạn có đấy. Thực tế, bạn muốn cuộc sống hay - 'hay' nghĩa là cuộc sống của tẻ nhạt vô vị, không làm gì và có mọi thứ, nhận mọi thứ mà không làm nỗ lực nào. Bạn vô ơn làm sao. Bạn đã nhận nhiều thế mà không làm gì vì điều đó cả, nhưng lòng biết ơn lại không bao giờ nảy sinh; thay vì thế ngược lại ý tưởng tự tử nảy sinh. Tự tử là phàn nàn lớn nhất chống lại Thượng đế. Bạn đã bao giờ nghĩ về điều đó theo cách đó chưa? Tự tử nghĩa là: Cuộc sống của bạn không đáng sống. Trả nó lại. Tự tử nghĩa là: Ngài trao cho tôi cuộc sống mục nát làm sao! Tôi sẵn sàng bỏ lại nó.

Tự tử là lời phàn nàn lớn nhất mà bạn có thể giáng vào sự tồn tại và Thượng đế.

Không, đó không phải là cách thức, điều đó sẽ không ích gì. Và nếu bạn đang đi tìm hiện tượng *hay*, tự tử sẽ không ích gì, nó là một trong những hiện tượng đau đớn nhất, xấu nhất có thể được. Nó không hay đâu. Bạn tưởng rằng nó sẽ chấm dứt trong vòng một phút. Cho nên bạn nghĩ: Cho dù nó là địa ngục, nó sẽ chấm dứt trong vòng một giây. Nhưng bạn không biết gì về thời gian. Trong vòng một giây bạn có thể chịu đựng vĩnh hằng bởi vì trong vòng một giây bạn có thể tận hưởng vĩnh hằng nữa.

Thời gian là tương đối. Tôi không nói về thời gian đồng hồ, bởi vì trên đồng hồ có thể chỉ một giây được ghi lại giữa người đang sống và người chết. Nhưng trong giây đó bạn không biết người đó chịu đựng cái gì. Bạn có thể hiểu chút ít theo cách này. Thỉnh thoảng bạn đang ngồi ở bàn và giấc ngủ tới. Khi bạn tỉnh dậy, chỉ mới một phút trôi qua, theo đồng hồ tay hay đồng hồ tường, nhưng bạn có giấc mơ dài. Bạn thậm chí không thể kể được giấc mơ đó trong một phút; bạn sẽ phải mất cả giờ để kể toàn thể giấc mơ thật chi tiết. Bạn có thể đã sống cả đời, từ chính lúc sinh tới chính lúc chết, lập gia đình, có con, thấy chúng xây dựng gia đình và mọi thứ - và chỉ một phút mới trôi qua theo đồng hồ tường. Thời gian mơ đi trên một mức tách biệt.

Đúng là những người chết bởi việc tự chết đuối - tai nạn hay chủ ý - đều đi tới thấy toàn thể cuộc sống của mình trong khoảng một giây. Cả đời họ, hàng triệu chi tiết, từ chính lúc ban đầu tới chính lúc tận cùng, với chính khoảnh khắc này khi họ đang chết đuối, họ thấy tronh một chớp loé.

Làm sao điều đó là có thể trong một chớp loé, trong một khoảnh khắc? Điều đó là có thể đấy. Ngắm tự nhiên mà xem. Có những con ruồi được sinh ra trong một giờ rồi chúng chết. Trong tâm trí bạn có thể nghĩ: Lũ ruồi đáng thương. Bạn không biết gì về thời gian. Chúng di chuyển trong một mức thời gian khác. Trong một giờ chúng sống hệt như bạn sống trong bẩy mươi năm; chúng được sinh ra, chúng rơi vào tình yêu, xây dựng gia đình, có con, và tất cả những khổ sở và thất vọng và

mọi thứ xảy ra - tranh đấu, toà án, bầu cử, mọi thứ - và chúng chết trong vòng một giờ... và bữa tối của bạn chưa kết thúc.

Bạn bắt đầu ăn tối và bữa còn chưa xong nhưng cả đời chúng đã kết thúc rồi, và chúng đã sống hệt như bạn sống trong bẩy mươi năm. Một cuộc sống rất gọn gàng, cô đọng. Thực tế, nếu bạn có thể sống cả bẩy mươi năm cuộc đời trong một giờ thì dường như là phí thời gian mà sống nó trong bẩy mươi năm. Chính con người mới đáng được gọi là con người đáng thương, chứ không phải ruồi. Ruồi dường như thông minh hơn: nó sống cả cuộc đời của nó trong một giờ thôi. Nhưng với cuộc đời đó *bạn* cần bẩy mươi năm. Bạn không thông minh thế, không tài giỏi đến thế.

Trong một khoảnh khắc tự tử bạn chịu đựng toàn thể địa ngục; trong một khoảnh khắc của samadhi bạn mở hội toàn thể cõi trời. Thời gian không phải là vấn đề bởi vì thời gian có nhiều tầng.

Tự tử không bao giờ có thể là đẹp nếu nó bắt nguồn từ thất vọng. Nếu nó là việc nở hoa, nếu bạn đã đơn giản trưởng thành từ cuộc sống, bạn đã đạt tới điểm mà cuộc sống không còn gì khác để cho bạn, bạn đã học toàn thể mọi sự, thế thì việc tới trường của bạn là hoàn thành, việc đào tạo bạn chấm dứt. Thế thì có khả năng, như trong kỉ luật của Mahavira. Ông ấy cho phép - nhưng cho dù thế tôi sẽ không cho phép, bởi vì cảm giác của tôi là ở chỗ nếu bạn đã thực sự học mọi thứ thì phỏng có ích gì mà tự tử, sao bạn không thể đợi được? Vội vàng làm gì? Nếu bạn được hoàn thành thế thì vội vàng gì mà kết thúc bản thân mình? Sao bạn không thể đợi được? Nếu bạn không thể đợi được, bạn vẫn còn chưa học được ít nhất một điều - đó là kiên nhẫn.

Cho nên tôi không ủng hộ Mahavira. Những người cố gắng tự tử ít nhất cũng thiếu kiên nhẫn. Họ sẽ bị ném trở lại vào cuộc sống bởi vì đó là một trong những điểm vĩ đại nhất cần được học - kiên nhẫn, chờ đợi. Họ thiếu phẩm chất đó, bằng không việc gì phải vội vàng? Nếu bạn trở nên chứng ngộ ở tuổi bốn mươi và bạn sẽ chết ở độ tuổi bẩy mươi, bạn không thể đợi thêm ba mươi năm nữa được sao? Đấy là cái kiểu chứng ngộ gì nếu bạn không thể đợi nó được?

Tự tử có phải là cách thoát khỏi cuộc sống không? Có. *Có lí do nào tại sao người ta không nên tự tử không?* Không có lí do nào cả, nhưng cũng không có lí do tại sao người ta *phải* tự tử. Cuộc sống là vô lí. Không có lí do nào để sống, không có lí do nào để chết. Cuộc sống không phải là hiện tượng nhân-quả, nó là điều huyền bí. Không có lí do nào để sống và để tiếp tục sống nhưng đó không phải là lí do đủ để chết. Không có lí do để tự tử.

Vậy phải làm gì? Nổi thôi. Bạn không có lí do nào theo đằng nào cả, cho nên đừng chọn, vẫn còn vô chọn lựa. Nếu bạn chọn bạn sẽ bị ném trở lại lặp đi lặp lại vào toàn thể bánh xe sinh tử. Nếu bạn vẫn còn vô chọn lựa bạn sẽ đơn giản biến mất khỏi bánh xe vào trong vũ trụ. Đó là tự tử thật. Đó là hiện tượng thật. Thế thì bạn không thể bị buộc trở lại trong cuộc sống vật chất, trong thân thể. Thế thì bạn sống sự tồn tại vô thân thể. Đó là điều *moksha* ngụ ý - giải thoát toàn bộ.

Câu hỏi thứ năm:

Tôi biết tôi phải không gắn bó. Bây giờ tôi phán xét bản thân mình vì đã mặc áo choàng da cam đẹp thay vì có dũng cảm để chạy quanh như ai đó mặc bộ đồ rách rưới bẩn thỉu.

Bây giờ ít nhất hãy có dũng cảm để mặc những thứ đồ da cam đẹp đó đi đã. Tôi không chống lại cái đẹp và tôi không ủng hộ cho đồ rách rưới - nhưng tôi cũng không chống lại đồ rách rưới. Nếu bạn thích hưởng đồ rách rưới điều đó là do bạn quyết định, nếu bạn thích hưởng đồ đẹp đấy là do bạn quyết định - người ta nên được để tự do toàn bộ về điều đó.

Với những điều nhỏ bé này xã hội cũng không cho bạn tự do. Nếu như tôi quyết định, tôi sẽ cho bạn tự do toàn bộ - nếu bạn muốn đi trần truồng bạn phải được đi. Nếu tôi có quyền quyết định trong tay tôi sẽ làm ra chỉ một qui tắc thôi - bạn phải không can thiệp vào tự do của bất kì ai. Có vậy thôi. Khi bạn can thiệp vào tự do của bất kì ai, chỉ thế thì bạn mới phạm tội. Nếu bạn làm một việc bởi bản thân cái ta riêng của bạn và đó không phải là việc của bất kì ai khác, bạn phải được hoàn toàn tự do.

Nhà nước chỉ nên có đó để đảm bảo cho mọi người tự do riêng của người đó - tự do làm điều riêng của người đó. Nhà nước không nên là hiện tượng khẳng định, nó nên chỉ là hiện tượng phủ định - phủ định theo nghĩa bạn phải tận hưởng cuộc sống của mình nhưng có người khác nữa và họ phải tận hưởng cuộc sống của họ. Bạn không nên can thiệp vào cuộc sống của họ và họ không nên can thiệp vào cuộc sống của bạn. Đó là mọi điều nhà nước được ngụ ý làm. Nó không tạo ra trật tự, nó chỉ tạo ra tình huống trong đó vô trật tự là bị ngăn cản. Có vậy thôi.

Cho nên nếu ai đó thích tận hưởng rách rưới, và rách rưới là đẹp với người đó, không ai nên can thiệp vào. Còn nếu bạn thích tận hưởng quần áo đẹp, sao không được? Sao bạn cảm thấy sợ tận hưởng quần áo đẹp? Điều đó do bạn quyết định.

Dũng cảm vào. Chỉ có một dũng cảm mà tôi hỗ trợ và đó là dũng cảm là bản thân mình. Dũng cảm, có dũng cảm là bản thân mình; và không bận tâm về bất kì ai khác trừ phi bạn đang can thiệp vào cuộc sống và tự do của họ - chỉ thế thì mới ngăn cản bản thân mình.

Bây giờ, nếu bạn mặc quần áo đẹp bạn không can thiệp vào cuộc sống của bất kì ai cả. Điều đó là do bạn quyết định. Nhưng tâm trí đã trở thành hiện tượng được ước định tới mức nó bao giờ cũng nhìn vào xã hội, vào điều người khác đang làm. Nếu bạn sống trong thế giới của thể chế, thế giới ước lệ, bạn phải theo những qui tắc nào đó. Thực tế không ai đã bao giờ bảo bạn phải theo họ nhưng bạn vẫn theo, chỉ bởi vì truyền thống, sự tuân thủ nào đó. Bạn phải dùng kiểu ăn mặc nào đó, bạn phải cắt tóc theo cách nào đó, bạn phải dùng cái này cái nọ. Bạn theo hình mẫu. Thế thì nếu bạn trở thành kẻ hippy, tâm trí lại bắt đầu đi theo hình mẫu khác. Bây giờ bạn phải để tóc dài. Nếu bạn không để, mọi người sẽ cười, họ sẽ nói bạn là cổ hủ. Thế thì bạn phải mặc đồ rách rưới. Nếu bạn không mặc thế, họ sẽ nói: Anh làm gì ở đây? Anh không còn thuộc vào chúng ta nữa, anh là người ngoài, kẻ xâm nhập.

Cho nên có hai kiểu tuân thủ: tuân thủ theo thể chế và tuân thủ theo nổi dậy - nhưng cả hai đều là tuân thủ.

Một số người cắt tóc ngắn, một số người để tóc dài nhưng cả hai đều là một, không chút khác biệt nào tồn tại.

Nếu bạn sống trong thế giới hippy và không bốc mùi như địa ngục thì bạn không phải là hippy thực. Bạn sẽ bị bác bỏ. Bạn phải bẩn thỉu, bạn phải bị làm nhếch nhác, bằng không bạn không có tính nổi dậy. Nếu bạn đi vào thế giới đã thiết lập, thể chế, thế thì bạn phải dùng nước hoa và nước thơm cạo râu và thế này thế nọ. Nếu bạn tới đó mà không chỉn chu bạn sẽ không được chấp nhận.

Tâm trí là kẻ tuân thủ. Cho nên tôi biết chỉ một nổi dậy và đó là nổi dậy của tâm trí thiền, nổi dậy trong đó bạn vứt bỏ tâm trí và đi theo cách riêng của mình. Nhưng bao giờ cũng nhớ rằng bạn không nên can thiệp vào cuộc sống của bất kì ai khác.

Chẳng hạn, nếu bạn muốn bẩn thỉu thì đi lên Himalaya, bởi vì việc ở bẩn có thể can thiệp vào cuộc sống của người khác. Khi bạn bẩn và bốc mùi hôi bạn có thể không tấn công bằng tay mình nhưng bạn đang tấn công bằng mùi của bạn, điều đó là gây hấn. Nếu người khác cảm thấy rằng điều này làm quấy nhiễu mình, thế thì bạn có tính gây hấn. Nếu bạn muốn bẩn - và không cái gì sai trong việc bẩn - thế thì bạn đi lên Himalayas, lên chỗ tận cùng xa nhất, để không ai tiếp xúc với bạn. Thế thì bạn có thể tận hưởng mùi hôi thối của mình, và tận hưởng nó một cách phúc lạc. Bạn không có quyền ném mùi và cái bẩn của mình vào người khác, không, điều đó là không tốt.

Theo bất kì cách nào, không ai nên can thiệp vào cuộc sống của bất kì ai khác và không ai nên cho phép bất kì ai khác can thiệp vào cuộc sống của mình. Đây là cách con người đáng phải vậy: không cố làm người khác

thành nô lệ và không cho phép bất kì ai làm mình thành nô lệ. Người ta nên sống một cuộc sống của tự do và người ta nên cho phép người khác sống một cách tự do. Đừng sợ hãi, nếu bạn thích đồ da cam đẹp, thì dùng nó, nó là tốt. Bất kì cái gì bạn yêu thích cũng đều tốt. Chỉ có một điều kiện: nếu nó không can thiệp nó là đẹp, nó là đạo đức.

Câu hỏi thứ sáu:

Tôi có một câu hỏi - nhưng tôi không thể hình dung được ra nó là gì.

Tôi cũng có câu trả lời nhưng chừng nào bạn chưa hình dung ra được câu hỏi thì tôi sẽ không hình dung ra được nó. Phải không?

Câu hỏi thứ bẩy:

Chúng ta tới từ cái không và trở lại trong nó. Linh hồn vẫn còn quanh thân thể nếu thân thể bị chôn sau cái chết, và nó rời khỏi thân thể ngay lập tức nếu thân thể bị thiêu. Linh hồn có quan hệ thế nào với cái không?

Bạn lỡ toàn thể vấn đề. Linh hồn là cái không. Nó không có liên hệ. Linh hồn là cái không. Thân thể là cái gì đó, linh hồn là không cái gì.

Thân thể là đầy, linh hồn là rỗng. Đó là lí do tại sao thân thể có hình dạng và linh hồn vô hình dạng, nhưng chính từ 'cái không' làm cho bạn sợ hãi và hoảng hốt. Nếu linh hồn là không cái gì, thế thì bản ngã của bạn sẽ đứng ở đâu? Thế thì không chỗ đứng chân nào còn lại. Thực tế không có chỗ đứng chân. Bản ngã tồn tại như giấc mơ tồn tại, không chỗ đứng chân, không bản chất cho nó. Bản ngã tồn tại như ảo ảnh.

Nếu bạn đi vào nội tâm bạn sẽ đi tới cảm thấy ngày một nhiều rằng có cái không, không gian bao la. Bạn sẽ không đương đầu với bất kì ai, bạn sẽ không tìm thấy bất kì người nào ở đó, bạn sẽ không tìm thấy cái gọi là *atma*, cái ngã, không. Chúng chỉ là những cái tên khác cho bản ngã - tên tôn giáo, tên tâm linh, nhưng là những cái tên cho bản ngã. Bạn sẽ không tìm thấy người nào ở đó. Không ai ở đó cả, và đó là cái đẹp của nó. Khi bạn gặp cái không đó bạn trở nên tuyệt đối im lặng, bạn trở thành cái không đó.

Đó là nỗi sợ của việc đi vào nội tâm, đó là lí do tại sao bạn đi ra ngoài và ra ngoài và ra ngoài. Bạn đi cuộc hành trình xa nhất, nhưng bạn chưa bao giờ đi cuộc hành trình gần nhất - từ New York tới Kabul, từ Kabul tới Delhi, từ Delhi tới Pune, từ Pune tới Goa, từ Goa tới Katmandu, bạn đi vòng quanh thế giới, nhưng bạn không đi vào trong.

Đó là bãi biển gần nhất và núi gần nhất, Mecca gần nhất và Kashi gần nhất, ngôi đền gần nhất, *gurudwara*. Nhưng ở đó bạn chưa bao giờ tới vì nếu bạn đi tới đó bạn trở nên hoảng sợ. Nó là cái chết, bạn chết ở đó.

Đây là trạng thái căng thẳng của câu chuyện, bạn dường như rất hay lo âu. Bạn dường như không thực sự hạnh phúc và nở hoa. Con người của tâm thức chứng ngộ chấp nhận cuộc sống, chấp nhận cái chết. Khi nó tới người đó không yêu cầu cái chết đợi thêm một phút; khi nó không tới người đó không mời nó tới trước thêm một phút. Phỏng có ích gì? Dù cái chết tới hôm nay hay ngày mai, điều đó vẫn vậy với người đó.

Kiên nhẫn này là việc nở hoa cuối cùng. Và tôi nghĩ thái độ của Mahavira có thể là dũng cảm nhưng nó sai. Dũng cảm không phải bao giờ cũng đúng. Dũng cảm trong bản thân nó là không đúng. Không, nhiều điều được ngụ ý và phải được hiểu.

Bạn hỏi về tự tử sao? Đi vào trong đi, và tự tử sẽ xảy ra mà không có việc bạn làm điều đó. Đi vào trong và bạn sẽ không thấy bản thân mình: bạn biến mất, bạn bay hơi. Trong việc vắng mặt đó tất cả đều hiện diện. Trong cái không đó là cái toàn thể.

Câu hỏi thứ tám:

Dường như là năng lượng và bản ngã là một. Thay vì vứt bỏ bản ngã chúng tôi có nên không học dùng nó không?

Đó là nghĩa của vứt bỏ nó; nếu bạn có thể dùng bản ngã nó đã vứt bỏ rồi. Ngay bây giờ bản ngã đang dùng bạn. Bản ngã đã trở thành người chủ và bạn đã trở thành người hầu, nô lệ. Mọi sự lộn ngược trong bạn. Vứt bỏ bản ngã đơn giản nghĩa là vứt bỏ bản ngã khỏi ngai vàng. Tất nhiên người ta phải dùng nó, ngay cả tôi cũng phải dùng từ 'tôi' liên tục. Người ta phải dùng nó.

Nếu bạn dùng nó, nó đã bị vứt bỏ rồi, nhưng nếu bạn bị nó dùng, thế thì đó là vấn đề. Vứt bỏ bản ngã không có nghĩa là bạn vứt bỏ chính từ 'tôi', nhưng khi bạn dùng nó thì không có bản ngã trong nó. Bản ngã có thể là bản ngã chỉ khi nó được lên ngôi, khi nó ngồi trên cao, khi nó trở thành trung tâm của toàn thể cuộc sống của bạn. Dùng nó - nó sẽ bị vứt bỏ; vứt bỏ nó - bạn sẽ trở nên có khả năng dùng nó.

Câu hỏi thứ chín:

Chúng tôi có thể có tiệc trà với thầy một ngày nào đó thay vì bài nói không?

Bạn cho rằng bài nói của tôi là cái gì khác sao? Thế thì bạn đã bỏ lỡ trà mà tôi cấp cho bạn rồi. Trà là biểu tượng của nhận biết, bởi vì nó không cho phép bạn ngủ. Đó là mọi thứ tôi cấp cho bạn. Bạn tới tôi và tôi nói với bạn: Uống trà đi. Đó là toàn thể nghĩa của bất kì điều gì tôi đã từng nói với bạn - một chén trà.

Và câu hỏi cuối cùng:

Khi thầy chết thầy có mời chúng tôi tới cùng thầy không? Tôi không muốn bị bỏ lại khi thầy đi.

Sao chúng ta phải đợi cái chết của tôi tới? Tôi cho bạn lời mời thường trực, tôi trao nó cho bạn ngay bây giờ!

Nhớ rằng nếu bạn ở cùng tôi khoảnh khắc này bạn sẽ ở cùng tôi mãi mãi. Sao trì hoãn nó tới lúc có cái chết của tôi? Nếu bạn trì hoãn nó hôm nay, ngày mai sẽ là cái chết của tôi, và bạn lại sẽ trì hoãn nó. Cho nên điều cần nhớ là ở chỗ nếu bạn muốn ở cùng tôi ở đây và bây giờ thì đừng bận tâm tới cái chết và ngày mai - đó không phải là vấn đề. Nó tất cả đều không liên quan. Ở đây và bây giờ cùng tôi đi, bạn đã nhận được lời mời rồi. Thế thì bạn có thể ở cùng tôi mãi mãi.

Đó không phải là vấn đề cần được thảo luận chút nào. Nếu bạn ở đây cùng tôi khoảnh khắc này, bạn sẽ ở cùng tôi mãi mãi bởi vì khoảnh khắc này chứa vĩnh hằng. Không có khoảnh khắc tiếp ngoại trừ khoảnh khắc này. Không có thời gian khác hơn hiện tại.

Chương 3

Vô tích sự của tranh giành

Về vô tích sự của tranh giành

Khúc tắc toàn,
Uổng tắc trực,
Oa tắc doanh,
Tệ tắc tân,
Thiển tắc đắc,
Đa tắc hoặc.
Thị dĩ thánh nhân bão nhất,
Vi thiên hạ thức.
Bất tự kiến, cố minh,
Bất tự thị, cố chương,
Bất tự phạt, cố hữu công,
Bất tự căng, cố trưởng.
Phù duy bất tranh,
Cố thiên hạ mạc năng dữ chi tranh.

Cổ chi sở vị khúc tắc toàn giả,
Khởi hư ngôn tai!
Thành, toàn nhi qui chi.

Nhường là để cái toàn thể được bảo toàn;
Được uốn cong là trở thành thẳng;
Hổng hoác là được tràn đầy.
Bị rách nát là được làm mới.
Trong muốn là sở hữu.
Có nhiều là bị lẫn lộn.
Bởi vậy Thánh nhân ôm giữ cái một,
Và thành mẫu mực cho thiên hạ.

Người đó không để lộ mình
Và do đó chói sáng.
Người đó không cho mình là phải,

Và do đó nổi tiếng.
Người đó không ba hoa về bản thân mình,

Và do đó có công.
Người đó không khoe mình,

Và do đó đứng đầu
Chỉ vì không tranh,
Nên thiên hạ không ai tranh nổi với người đó.
Chỗ người xưa gọi là khuyết thì lại toàn,
Há phải lời nói sai đâu?
Thành, là trở về chỗ Toàn vậy.

Lão Tử là ngược đời. Toàn thể giáo huấn của ông ấy là ngược đời, và chừng nào bạn chưa hiểu bản chất của ngược đời bạn sẽ không có khả năng hiểu Lão Tử.

Bản chất của ngược đời là gì? Điều đầu tiên là ở chỗ nó không logic, nó là phi logic. Trên bề mặt bạn thấy rằng hai điều đối lập đang bị buộc phải gặp nhau, hai cái đối lập được đặt lại cùng nhau. Logic là nhất quán; phi logic là ngược đời. Chỉ có hai cách để ở đây trong thế giới này: bạn có thể ở đây như tâm trí logic hay bạn có thể ở đây như cuộc sống ngược đời. Nếu bạn có thể hiểu được điều ngược đời thì tâm trí biến mất bởi vì tâm trí không thể bao quát được điều đó; điều ngược đời là chất độc cho tâm trí, nó giết chết tâm trí chắc chắn tuyệt đối.

Đó là lí do tại sao Lão Tử dùng ngược đời để giết chết tâm trí hoàn toàn. Một khi tâm trí không có đó bạn đã đạt tới cái toàn thể; một khi tâm trí không có đó chứng ngộ đã xảy ra. Cho nên với Lão Tử, hiểu điều ngược đời là toàn thể quá trình thiền. Đó là cách thức của ông ấy, phương cách của ông ấy để thiền.

Logic có hấp dẫn cho tâm trí bởi vì nó do tâm trí tạo ra, do tâm trí chế tạo ra. Với logic, tâm trí có thể vẫn còn lại và níu bám, an toàn và an ninh; mọi bước trong tư duy logic đều làm cho tâm trí ngày một mạnh thêm. Cho nên những người cho rằng họ có thể chứng minh được Thượng đế bằng logic đơn giản là ngu xuẩn. Thượng đế không thể được chứng minh bằng logic, ngài chỉ có có thể bị bác bỏ bởi logic. Bạn có thể thử; một cách bề ngoài, logic của bạn có thể có hấp dẫn nào đó, nhưng nếu bạn đi sâu hơn vào trong nó bạn chắc chắn sẽ thấy chỗ sơ hở. Logic chỉ có thể phủ nhận Thượng đế bởi vì Thượng đế là toàn thể và ngược đời. Làm sao bạn có thể chứng minh được điều ngược đời bằng logic? Bạn phải nhìn vào cái toàn thể một cách trực tiếp, gạt tâm trí bạn sang bên. Nếu bạn có thể từ bỏ tâm trí, bạn đã từ bỏ được tất cả những cái vô giá trị. Nếu bạn có thể quan sát cuộc sống không có tâm trí, bỗng nhiên nó là phúc lành:

chẳng cái gì đã bao giờ bị thiếu và chẳng cái gì đã bao giờ bị giấu kín, mọi thứ đều là bí mật để mở - chỉ bạn bị giấu kín đằng sau logic của bạn và mắt bạn bị che mờ bởi nó.

Trong huyền thoại Hi Lạp có một câu chuyện rất hay. Câu chuyện về một người có tên là Procrastes. Ông ấy phải đã là nhà logic vĩ đại nhất đã từng được sinh ra. Tâm trí Hi Lạp là logic, và câu chuyện này chỉ ra toàn thể nghĩa của tâm trí Hi Lạp.

Procrastes là người rất hào phóng, nhưng logic, một người rất giầu, nhưng logic. Làm sao một người logic lại rất hào phóng được? Hào phóng của người đó cũng sẽ bị đầu độc bởi logic của người đó. Ông ta giầu có, nhiều khách thường tới thăm ông ta, nhưng không khách nào đã bao giờ quay lại lâu đài của ông ấy. Điều gì đã xảy ra cho các khách?

Procrastes có một cái giường làm bằng vàng với ngọc quí được khảm khắp trên nó. Không có giường nào khác trên thế giới giá trị hơn nó. Và đó là giường được dùng cho khách. Bất kì khi nào một khách nằm lên chiếc giường Procrastes sẽ tới và nhìn. Nếu khách ngắn hơn chiếc giường một chút ông ta có bốn lực sĩ tới kéo căng ông khách ra về cả hai đầu để cho người đó trở nên nhất quán về kích thước với cái giường, không nhỏ hơn. Tất nhiên ông khách sẽ chết.... Nếu khách dài hơn giường, điều đó nữa đôi khi cũng xảy ra, thế thì ông ta sẽ chặt đầu hay chân của khách. Bởi vì chiếc giường giá trị thế, khách phải vừa với giường, giường không để vừa với khách.

Đó là toàn thể vấn đề trong logic: cuộc sống phải hài hoà với logic, không phải logic phải hài hoà với cuộc sống. Logic tồn tại trong bản thân nó, cuộc sống phải hài

hoà bản thân mình với logic; logic không tồn tại cho cuộc sống, cuộc sống tồn tại cho logic.

Không vị khách nào đã bao giờ ra khỏi ngôi nhà này mà còn sống. Không vị khách nào đã bao giờ có thể bước ra khỏi ngôi nhà của logic mà còn sống - đó là nghĩa của câu chuyện này.

Hình mẫu logic do tâm trí tạo ra và bạn muốn cuộc sống khớp với nó. Nếu bạn cảm thấy cuộc sống ngắn hơn chút ít bạn kéo căng nó ra; nếu bạn cảm thấy cuộc sống dài hơn chút ít bạn cắt nó đi, nhưng nó phải khớp với hình mẫu logic mà tâm trí bạn đã mơ tới. Nếu bạn đi vào trong cuộc sống bạn sẽ không bao giờ thấy logic phát triển ở đâu cả, nó chỉ là ác mộng trong tâm trí con người. Cây sống rất phi logic, chim sống rất phi logic, sông chảy rất phi logic - chúng theo Lão Tử. Thực tế toàn thể sự tồn tại tồn tại mà chẳng có logic nào. Nó có thể là thơ ca nhưng nó không là tam đoạn luận - do đó nó đẹp thế. Tam đoạn luận logic là hiện tượng chết.

Nếu bạn đi vào trong cuộc sống bạn có thể thấy trong nó tất cả thơ ca đã từng được viết ra bởi bất kì nhà thơ nào - bạn có thể thấy Kalidas và Bhavbhuti, bạn có thể thấy Shakespeare và Milton, bạn có thể thấy Shelley và Byron. Nếu bạn đi vào trong cuộc sống bạn có thể thấy mọi bài thơ đã từng được viết ra sống động ở đâu đó, trưởng thành ở đâu đó, tuôn chảy ở đâu đó; nhưng bạn không thể tìm ra chuyên luận logic, bạn không thể tìm thấy Aristotle ở bất kì đâu.

Cuộc sống là ngược đời. Người ta phải gạt tâm trí logic sang bên chút ít và rồi nhìn vào nó. Bạn sẽ thấy những cái đối lập gặp gỡ ở đó không khó khăn gì. Sống và chết gặp gỡ - trong cuộc sống chúng không là hai, chúng là một, chỉ logic mới làm cho chúng dường như là

hai, và không chỉ là hai, mà còn như đối lập. Do đó logic đã tạo ra nỗi sợ trong bạn, sợ chết. Nếu bạn sợ chết làm sao bạn có thể sống được? Chết được bao hàm trong sống, cho nên nếu bạn sợ chết bạn sẽ sợ cả sống nữa. Thế thì toàn thể sự tồn tại trở thành bệnh tật, ốm yếu, buồn nôn, lo âu sâu sắc, không gì khác.

Nếu bạn yêu, ghét được bao hàm ở đó. Nếu bạn muốn tách bạch ghét và yêu bạn có thể cắt chúng ra nhưng cả hai sẽ chết - đó là nghĩa của không khách nào tới sống tại lâu đài của Procrastes. Nếu bạn muốn sống - sống động, rạng ngời, chói sáng - đừng cắt nó, đừng giải phẫu nó, đừng là nhà giải phẫu cho nó. Cuộc sống là lãng mạn, người ta phải ngược đời kiểu thơ ca nhiều nhất có thể được; và logic là vô nghĩa, vô nghĩa bởi vì tâm trí không thể sáng tạo ra bất kì nghĩa nào. Tâm trí không có tính phát minh, sáng tạo. Bạn phải hiểu điều đó. Nhiều nhất tâm trí có thể phát hiện ra cái gì đó nhưng tâm trí không thể sáng tạo ra được cái gì.

Tâm trí không phải là đấng sáng tạo: nó có thể giúp bạn tìm ra cái gì đó đã có rồi nhưng nó không thể sáng tạo được cái gì đó chưa bao giờ có đó. Và tâm trí đã tạo ra logic - logic là điều giả nhất trong sự tồn tại. Bạn không bao giờ có thể đương đầu được với nó ở bất kì đâu ngoại trừ trong sách vở. Nhưng nó đã trở thành yếu tố chi phối và nó không có nghĩa bởi vì mọi biện luận đều có thể được dùng chống lại bản thân nó.

Tôi đã nghe một giai thoại về một học giả Do Thái. Vào thời của Adolf Hitler một học giả Do Thái đã viết một chuyên luận, một bình luận, một luận đề, cho bằng tiến sĩ văn chương của mình. Ông ta đã làm việc cần mẫn trong năm, sáu, bẩy năm, thế rồi ông ta được chấm để xem có đạt học vị không.

Người chấm hỏi ông ta: Ông có thể chứng minh được rằng ông là người Do Thái có thể viết chuyên luận về tín ngưỡng Do Thái mà không có định kiến nào không? Làm sao ông có thể, vẫn là người Do Thái, lại viết ra một chuyên luận về tín ngưỡng Do Thái với con mắt không định kiến, như một khán giả, người xem, một cách vô tư? Học giả này nói: Có chứ, tôi có thể chứng minh được điều đó - nếu các ông có thể chứng minh được rằng các ông, là người không Do Thái, có thể chấm bản chuyên luận được viết về tín ngưỡng Do Thái mà không có định kiến nào.

Cùng biện luận đó có thể được biến thành cái đối lập của nó rất dễ dàng, một chút ít nhạy bén logic là cần nhưng logic là một. Nó có thể được xoay lại rất dễ dàng chống lại bản thân nó. Bây giờ phải làm gì?

Tất cả các luận cứ logic đều được biến thành cái đối lập của nó. Dù bạn cố gắng chứng minh bất kì cái gì về Thượng đế cũng đều có thể được biến thành chống Thượng đế. Bạn nói rằng sự tồn tại không thể có đó mà không có đấng sáng tạo. Được, nói với người vô thần mà xem, thế thì ai đã tạo ra Thượng đế? Bởi vì nếu sự tồn tại không thể có đó mà không có đấng sáng tạo, thế thì làm sao Thượng đế có thể có đó mà không có đấng sáng tạo? Bây giờ toàn thể vấn đề bị mất hút. Nếu bạn nói Thượng đế đã được tạo ra bởi Thượng đế khác, và Thượng đế khác lại được tạo ra bởi Thượng đế khác nữa, nó trở thành hồi qui vô hạn. Nó là vô nghĩa. Chung cuộc bạn phải đi tới một điểm nơi bạn phải nói: Vâng, Thượng đế Z này đã không được bất kì ai tạo ra cả. Thế thì bạn chấp nhận thất bại. Nếu Z có thể có đó mà không được tạo ra, thế thì tại sao sự tồn tại này không thể được, cái gì sai với sự tồn tại này?

Mọi luận cứ đều có thể được biến thành chống lại bản thân chúng. Luận cứ chỉ là trò chơi. Logic là trò chơi hay - nếu bạn muốn chơi nó, cứ chơi, nhưng đừng nghĩ rằng đây là cuộc sống. Tất cả các qui tắc của logic đều giống như qui tắc của chơi bài: nếu bạn muốn chơi bài bạn phải tuân theo qui tắc, nhưng bạn biết rõ rằng chúng là nhân tạo; không thể tìm thấy chúng ở đâu trong cuộc sống cả. Không ai đã qui định chúng phải vậy, chúng là do tâm trí tạo ra, và nếu bạn muốn chơi trò chơi thế thì bạn phải chấp nhận những qui tắc này. Nếu bạn không chấp nhận qui tắc bạn sẽ bị ở ngoài cuộc chơi, bởi vì bạn không thể chơi nó được. Logic là trò chơi mà các học giả chơi. Họ cứ biện minh hàng thế kỉ chẳng về cái gì cả, bởi vì logic chưa đi tới kết luận. Trong hàng nghìn năm họ đã từng tranh đấu và tranh cãi và mọi người chờ đợi - một ngày nào đó họ sẽ ra với các phát kiến của họ, họ có thể phát hiện ra chân lí một ngày nào đó.

Họ thậm chí đã không tìm ra một sáng suốt về chân lí, thậm chí không một thoáng nhìn, và họ sẽ không bao giờ tìm ra cả, đừng chờ đợi thêm nữa - bởi vì logic chẳng liên quan gì tới cuộc sống.

Cuộc sống là phi logic và nếu bạn trở nên quá logic bạn trở nên bị đóng với cuộc sống. Thế thì bạn đi vào chiều hướng tâm trí, không đi vào chiều hướng tồn tại. Lão Tử không logic, ông ấy là một người rất, rất đơn giản, không phải là học giả chút nào. Ông ấy không phải là brahmin, không phải là bác học. Ông ấy không biết gì về biện luận: ông ấy đơn giản ngắm nhìn cuộc sống, một nhân chứng, một khán giả. Ông ấy đi quanh, sống cùng cây cối và dòng sông và đám mây, ngắm nhìn cuộc sống và cố hiểu cuộc sống là gì mà không có hình mẫu nào của riêng ông ấy để ép buộc lên nó. Ông ấy không có hệ

thống nào để ép buộc, ông ấy không có gì để ép buộc lên cuộc sống, ông ấy đơn giản cho phép nó. Ông ấy mở mắt ra, đôi mắt trong trắng thuần khiết, không có bất kì ô uế nào từ logic, và đơn giản nhìn vào điều đang là hoàn cảnh. Và thế rồi ông ấy đi tới tìm ra rằng cuộc sống là ngược đời.

Nếu bạn không hiểu điều ngược đời bạn sẽ cứ bỏ lỡ cuộc sống. Điều ông ấy quan sát là, điều ông ấy đi tới tìm ra là nếu bạn quá tham vọng, bạn sẽ thất bại bởi vì tham vọng bao giờ cũng thất bại, và thất bại toàn bộ. Người càng tham vọng, thất bại của người đó sẽ càng lớn. Nếu bạn muốn thành công bạn chung cuộc sẽ bị thất vọng, không cái gì khác. Điều này dường như là phi logic bởi vì nếu một người muốn thành công, người đó phải thành công chứ. Đó là logic. Nếu một người muốn thành công nhưng thất bại, chúng ta có thể hiểu được rằng nếu người đó không làm mọi sự cho đúng, điều đó có thể đã gây ra thất bại của người đó, nhưng Lão Tử nói rằng ý tưởng về thành công bản thân nó là nguyên nhân của thất bại. Nếu mười người đang làm nỗ lực để thành công trong cuộc sống, chúng ta có thể hiểu một cách logic rằng vài người sẽ thất bại bởi vì họ sẽ không có khả năng đương đầu, tranh đấu, thông minh của họ có thể không đủ cho ham muốn này, nhiệt tình của họ có thể không đủ và có cạnh tranh từ những người khác, người thông minh hơn và nhiệt tình hơn và nhiều thích thú hơn - họ sẽ thành công. Cho nên chúng ta nói rằng vài người sẽ thành công, người hoàn thành được mọi điều kiện để thành công còn những người khác sẽ thất bại bởi vì họ không thể hoàn thành được các điều kiện này. Điều này là logic. Nhưng Lão Tử nói rằng tất cả sẽ thất bại, tất cả chắc chắn sẽ thất bại, bởi vì chính ý tưởng về thành công là hạt mầm của thất bại.

Điều này là phi logic. Bạn sẽ nói: Thế thì còn logic quái gì ở đấy? Đây là ngược đời. Ông ấy nói: Nếu ông có quá nhiều ông sẽ nghèo, nếu ông chống lại ông sẽ gãy, nếu ông không nhường ông sẽ không tồn tại. Chắc là hay lắm nếu như Darwin được gặp Lão Tử. Darwin nói: Sống còn của kẻ mạnh nhất. Điều này là logic, đơn giản, logic rõ ràng, toán học - mọi người đều có thể hiểu được, bạn có thể làm cho ngay cả đứa trẻ tiểu học hiểu điều đó. Điều đó là đơn giản - cuộc sống là cuộc tranh đấu và kẻ mạnh nhất sống sót. Nếu như Charles Darwin gặp Lão Tử ở đâu đó, ông ấy sẽ bị lỡ, bởi vì Lão Tử sẽ cười to. Ông ấy nói rằng người khiêm tốn nhất sống còn, không phải người mạnh nhất; thực tế, kẻ không đạt tiêu chuẩn nhất mới sống còn, không phải kẻ mạnh nhất - kẻ mạnh nhất mang định mệnh thất bại.

Đây là toàn thể cơ sở của ông ấy: bất kì cái gì logic của bạn nói đều sẽ không xảy ra đâu. Cuộc sống không nghe theo logic của bạn, nó đi theo cách riêng của nó, không bị xáo lộn. Bạn phải nghe theo cuộc sống, cuộc sống sẽ không nghe theo logic của bạn đâu, nó không bận tâm về logic của bạn. Lão Tử là một trong những người sắc sảo nhất, và ông ấy sắc sảo bởi vì ông ấy rất hồn nhiên - với đôi mắt như trẻ thơ ông ấy đã quan sát cuộc sống. Ông ấy đã không đặt bất kì ý tưởng riêng nào của mình vào trong nó, ông ấy đã đơn giản quan sát bất kì cái gì đang là hoàn cảnh, và báo cáo lại nó.

Khi bạn đi vào trong cuộc sống, bạn thấy gì? Cơn bão lớn tới, cây lớn đổ. Chúng đáng phải sống sót chứ, theo Charles Darwin, bởi vì chúng là kẻ mạnh nhất, khoẻ nhất, sung sức nhất. Nhìn cây cổ thụ, cao gần trăm mét, ba nghìn tuổi. Chính sự hiện diện của cây này tạo ra sức mạnh, cho cảm giác về sức mạnh và quyền năng. Hàng triệu rễ đã lan toả bên trong đất, ăn sâu xuống, và

cây đứng đó với sức mạnh. Tất nhiên cây phải chống chọi - nó không muốn nhường, buông xuôi - nhưng sau cơn bão nó đã đổ, nó chết, nó không còn sống nữa và mọi sức mạnh đã mất đi. Cơn bão quá lớn - cơn bão bao giờ cũng quá lớn, bởi vì bão tới từ cái toàn thể còn cây chỉ là một cá nhân.

Thế rồi có những thực vật nhỏ bé và cỏ thường - khi bão tới, cỏ oằn mình, và cơn bão không thể gây hại gì được cho nó. Nhiều nhất nó có thể cho cỏ việc lau sạch tốt, có vậy thôi; mọi bụi bặm đã tụ trên cỏ bị rửa đi. Cơn bão cho nó việc tắm rửa sạch, và khi cơn bão đã qua rồi thực vật nhỏ và cỏ lại nhảy múa cao lên. Cỏ gần như không có rễ, nó có thể bị đứa trẻ nhỏ nhổ ra, nhưng bão chịu thất bại. Điều gì đã xảy ra?

Cỏ theo Lão Tử còn cây lớn theo Charles Darwin. Cây lớn rất logic, nó cố gắng chống cự, nó cố gắng chứng tỏ sức mạnh của nó. Nếu bạn cố gắng chứng tỏ sức mạnh của mình bạn sẽ thất bại. Mọi Hitlers, mọi Napoleons, mọi Alexanders đều là những cây lớn, cây mạnh. Tất cả họ đều sẽ bị thất bại. Lão Tử giống như thực vật nhỏ, không ai có thể đánh bại được họ bởi vì họ bao giờ cũng sẵn sàng nhường. Làm sao bạn có thể đánh bại được người nhường nhịn, người nói: 'Tôi đã thua rồi,' người nói: 'Thưa ngài, xin ngài cứ tận hưởng chiến thắng của ngài đi, không cần tạo ra rắc rối gì. Tôi đã thua rồi'? Ngay cả Alexander cũng sẽ cảm thấy rằng ông ta là vô tích sự trước một Lão Tử, ông ta không thể làm gì được. Chuyện xảy ra, chuyện xảy ra đích xác như thế....

Một sannyasin có tên là Dandani sống vào thời của Alexander, trong những ngày mà Alexander còn ở Ấn Độ. Các bạn bè đã bảo Alexander khi ông ta đi tới Ấn

Độ rằng khi nào ông ta quay về, ông ta nên mang một sannyasin, bởi vì đoá hoa hiếm hoi đó chỉ nở ở Ấn Độ. Họ nói: Xin đem về một sannyasin. Bệ hạ sẽ đem về nhiều thứ nhưng đừng quên đem về một sannyasin; chúng tôi muốn thấy hiện tượng về tính chất sannyas, nó là gì, một sannyasin đích xác là gì.

Ông ta mê mải tham gia vào chiến trận và vật lộn và tranh đấu tới mức ông ta gần như quên mất về điều đó, nhưng khi ông ta định quay về, ngay ở biên giới Ấn Độ, ông ta đột nhiên nhớ ra. Ông ta sắp rời khỏi thôn làng cuối cùng cho nên ông ta yêu cầu lính đi vào trong làng và hỏi xem liệu có sannyasin nào quanh đó ở đâu đó không. Tình cờ Dandani lại ở trong làng đó, bên cạnh bờ sông, và mọi người nói: Ông đã hỏi đúng lúc và ông đã tới đúng lúc rồi. Có nhiều sannyasin nhưng sannyasin thực bao giờ cũng hiếm hoi, nhưng ông ấy đang ở đây bây giờ. Ông có thể có buổi tâm tình *darshan*, ông có thể tới và thăm ông ấy. Alexander cười. Ông ta nói: Ta không ở đây để nói chuyện tâm tình đâu, lính của ta sẽ tới và bắt ông ấy về. Ta sẽ đem ông ấy trở về kinh đô, về nước ta. Dân làng nói: Việc đó sẽ không dễ thế đâu.

Alexander không thể tin được vào điều đó - có thể có khó khăn nào? Ông ta đã chinh phục các hoàng đế, các quân vương lớn, cho nên với một kẻ ăn xin, một sannyasin, có thể có khó khăn gì nào? Lính của ông ta tới gặp Dandani, người đang đứng trần bên bờ sông. Họ nói: Alexander Đại đế mời ông đi cùng ông ấy về nước ông ấy. Mọi tiện nghi sẽ được cung phụng, bất kì điều gì ông cần đều sẽ được chu cấp. Ông sẽ là vị khách hoàng gia. Thầy tu trần trụi cười to và nói: Các anh về mà bảo với chủ của các anh rằng người tự gọi mình là vĩ đại không thể là vĩ đại được. Và không ai có thể đem ta đi được bất kì đâu - sannyasin đi như mây, trong tự do toàn

bộ. Ta không định làm nô lệ cho bất kì ai. Họ nói: Ông phải đã nghe nói về Alexander rồi chứ, ông ấy là con người nguy hiểm. Nếu ông nói không với ông ta, ông ta sẽ không nghe đâu, ông ta sẽ đơn giản chặt đầu ông. Sannyasin này nói: Các anh tốt hơn cả là đem chủ các anh tới đây, có thể ông ta có thể hiểu được điều ta đang nói.

Alexander phải tới, bởi vì những người lính đã quay về nói: Ông ấy là con người hiếm hoi, chói sáng, có cái gì đó của cái không biết quanh ông ấy. Ông ấy trần trụi, nhưng bệ hạ không cảm thấy trong hiện diện của ông rằng ông ấy trần trụi - về sau bệ hạ sẽ nhớ. Ông ấy mạnh mẽ tới mức trong sự hiện diện của ông ấy bệ hạ đơn giản quên mất toàn thế giới. Ông ấy có từ lực, và im lặng vĩ đại bao quanh ông ấy và toàn thể khu vực đó dường như nó cũng đang hân hoan trong con người này. Ông ấy đáng để gặp, nhưng dường như có rắc rối phía trước cho ông ấy, con người đáng thương này, bởi vì ông ấy nói rằng không ai có thể đem ông ấy đi được bất kì đâu, rằng ông ấy không là nô lệ của ai cả.

Alexander tới gặp ông ấy với lưỡi kiếm tuốt trần trong tay. Sannyasin này cười to và nói: Cất kiếm đi, nó vô dụng ở đây. Tra kiếm vào bao đi, nó vô dụng ở đây bởi vì ông có thể chém mỗi đầu của ta, cái ta đã bỏ từ lâu trước đây rồi. Kiếm của ông không thể chém được ta, cho nên cất nó đi, đừng có trẻ con. Và tương truyền rằng đó là lần đầu tiên mà Alexander tuân theo mệnh lệnh của ai đó khác; chỉ bởi vì chính sự hiện diện của người này mà ông ta không thể nhớ được mình là ai. Ông ta tra kiếm vào bao và nói: Ta chưa bao giờ bắt gặp một người đẹp thế. Và khi ông ta về nhà ông ta nói: Khó mà giết được người đã sẵn sàng chết, giết người đó là vô nghĩa. Ông có thể giết một người đang đánh nhau, thế

thì có nghĩa nào đó trong việc giết, nhưng ông không thể giết được người sẵn sàng chết, người nói: Đây là đầu ta, ông có chể chặt nó. Và Dandani thực tế đã nói: Đây là đầu ta, ông có thể chặt nó đi. Khi chiếc đầu rơi xuống, ông sẽ thấy nó lăn trên cát và ta cũng sẽ thấy nó lăn trên cát, bởi vì ta không là thân thể ta. Ta là nhân chứng.

Alexander phải báo với bạn bè mình: Có nhiều sannyasin mà ta có thể đã đem về nhưng họ không phải là sannyasin. Thế rồi ta bắt gặp một người, người thực sự là cái gì đó hiếm hoi, và các ông đã biết đúng rồi, đoá hoa này là hiếm hoi, nhưng không ai có thể ép buộc được ông ấy, bởi vì ông ấy không sợ chết. Khi một người không sợ chết làm sao ông có thể buộc người đó làm cái gì được?

Chính nỗi sợ của bạn làm cho bạn thành nô lệ - đó là nỗi sợ của bạn. Khi bạn không sợ bạn không còn là nô lệ nữa; thực tế, chính nỗi sợ của bạn buộc bạn làm cho người khác thành nô lệ bởi vì họ có thể cố gắng làm cho bạn thành nô lệ.

Người không sợ thì không sợ bất kì ai mà cũng không làm bất kì ai sợ mình. Sợ hãi hoàn toàn biến mất.

Lão Tử đã ngắm nhìn cuộc sống theo đủ mọi chiều của nó và đã thấy rằng trong cuộc sống không có tranh giành. Chính ý tưởng tranh giành là giả tạo và mang tính người. Chính tâm trí con người nói rằng có tranh giành trong cuộc sống, chính tâm trí con người thấy rằng có bạo hành; nó không có đó, đó là hiểu lầm.

Sư tử nhảy lên con mồi và ăn mồi nhưng không có bạo hành, bởi vì chính ý tưởng bạo hành không tồn tại. Con mồi nhường và sư tử ăn. Đây là cộng tác tự nhiên - con mồi trở thành sư tử, có vậy thôi. Khi sư tử không

đói nó không bao giờ tấn công bất kì ai; cho dù chuột cũng có thể tới gần nó và nói chuyện vui, hay có thể tán gẫu chút ít. Sư tử không bạo hành; nó đơn giản ăn thức ăn của nó. Và trong tự nhiên mọi thứ đều là thức ăn cho cái gì đó khác; bạn không thể tìm thấy bất kì cái gì trong tự nhiên mà không phải là thức ăn cho cái gì đó khác.

Mọi thứ đều trong dây chuyền: cây ăn đất và đất được biến đổi thành quả. Thế rồi bạn ăn quả, và quả trở thành thịt bạn, thế rồi bạn chết và đất ăn bạn trở lại. Thế rồi cây nảy sinh, nó ăn đất, và quả nảy sinh. Người khác - con bạn hay con của con bạn, cháu bạn - sẽ ăn quả này, cũng như bạn đã ăn ông bạn. Điều này cứ diễn ra, nó là vòng tròn đơn giản. Ở đây không ai là người ăn và không ai là kẻ bị ăn: mọi người ăn theo lượt riêng của mình và mọi người trở thành thức ăn đến lượt riêng của mình. Bởi vì vòng tròn thường hằng này, George Gurdjieff trở nên nhận biết rằng con người phải là thức ăn cho cái gì đó. Nếu mọi thứ đều là thức ăn thì con người cũng phải là thức ăn cho cái gì đó, bằng không con người tồn tại để làm gì? Con người tạo ra huyền thoại - nó là huyền thoại, nhưng ý tưởng này là hay - con người tạo ra huyền thoại là con người là thức ăn cho mặt trăng, rằng khi bạn chết mặt trăng ăn bạn.

Đây chỉ là chuyện đùa, nhưng ý tưởng này hay, có nghĩa, bởi vì khi mọi thứ đều là thức ăn cho cái gì đó khác thì con người cũng sẽ phải là thức ăn cho cái gì đó khác. Nhưng không cần đi tới mặt trăng, tôi không đi xa tới đó. Tôi thấy toàn thể vòng tròn ở đây. Đất ăn bạn, và vòng tròn tiếp tục, bánh xe chuyển tiếp. Nó là quá trình đơn giản, không có bạo hành, không có gì về điều đó cả.

Đã có bên trong bạn rồi, hàng triệu mạng sống nhỏ bé tồn tại trong thân thể bạn. Chúng đang ăn bạn. Hàng

triệu mạng sống - nhưng thậm chí không biết gì về bạn, bạn là thức ăn cho chúng. Như bạn đang ăn các thứ khác, bạn đang bị ăn. Nó là quá trình tự nhiên đơn giản. Thực tế chúng ta không nên nói về bạo hành trong tự nhiên, điều đó không tồn tại. Chỉ con người mới bạo hành.

Bạo hành tới khi bạn bắt đầu giết chết mà không có ý tưởng nào về ăn. Bạn đi vào trong rừng rậm, trong rừng sâu, và bạn giết các con vật, bạn gọi điều đó là 'cuộc chơi'. Không con vật nào có thể được thuyết phục để giết bất kì ai khác vì trò chơi, chỉ mỗi con người. Ngu xuẩn đã đạt tới cực điểm của nó. Bạn giết sư tử bởi vì bạn muốn lấy cái đầu của nó trang hoàng cho bức tường nhà bạn; bạn đang làm điều gì đó tuyệt đối ngu xuẩn. Không sư tử nào quan tâm tới đầu bạn; cho dù bạn đem đầu cho nó, nó sẽ không đem về nhà. Nếu nó lấy cái đầu, các sư tử khác sẽ cười to - con sư tử này điên rồi! Phỏng có ích gì mà mang cái sọ người và dùng nó để trang điểm? Nhưng con người ngu xuẩn. Con người giết chỉ để tận hưởng việc giết. Bạo hành không tồn tại ở đâu khác. Tôi gọi nó là bạo hành khi bạn giết cái gì đó chỉ vì thích thúc cực đỉnh của việc giết. Thế thì đó là bạo hành. Bằng không thì không có bạo hành.

Trong tự nhiên cái gì đó đơn giản có đó - con cáo. Bây giờ cáo không còn nữa, bây giờ cáo đã bị sư tử ăn, cáo đã trở thành một phần của sư tử. Đó là biến đổi thực, cáo đã đạt tới giai đoạn cao hơn trong sư tử, không gì khác. Không có vấn đề gì. Cây ăn đất và nó đã trở thành hoa, hoa đỏ. Nó là biến đổi. Nó là đẹp. Không cái gì sai trong nó.

Lão Tử đi vào trong cuộc sống, ngắm nhìn một cách im lặng, quan sát, và thấy mọi thứ, nhiều thứ; nhưng cơ

sở của tất cả chúng đều là ở chỗ mọi thứ đang đi sang cái đối lập của nó. Dòng sông đi ra đại dương nơi nó biến mất, đi tới cái chết của nó - nhưng đó không phải là cái chết, thực tế dòng sông sẽ trở thành đại dương. Cho nên có thể có hai quan điểm. Bạn có thể nghĩ rằng dòng sông chết bởi vì nó đã rơi vào trong đại dương, bị hấp thu, bị ăn bởi đại dương. Đó là một quan điểm. Thế rồi có quan điểm khác, sâu hơn, rằng dòng sông đã lại trở thành đại dương. Nó đã là đại dương lúc ban đầu, và lặp đi lặp lại nó sẽ đi và trở thành đại dương. Đó là vòng tròn. Nó sẽ bay lên cùng tia nắng mặt trời vào trong bầu trời, nó sẽ trở thành mây, mây sẽ bay đi, chúng sẽ trở thành mùa mưa, và chúng lại sẽ mưa rào lên Himalaya, lại trên dòng sông Hằng ngọn nguồn Gangotri, lại trên dòng sông Hằng và rồi sông Hằng chảy đi và rơi vào đại dương.

Hàng triệu và hàng triệu lần điều đó đã xảy ra trước đây, hàng triệu và hàng triệu lần điều đó sẽ cứ xảy ra lặp đi lặp lại trong tương lai. Cuộc sống là tái diễn, tái diễn vĩnh hằng và mọi thứ đi vào trong cái đối lập của nó. Cả ngày bạn làm việc và đến đêm bạn nghỉ ngơi: năng lượng đã từng hoạt động trở thành không hoạt động, hoạt động đi vào trong bất hoạt. Toàn thể cuộc sống bạn đã sống và thế rồi bạn chết: bây giờ toàn thể năng lượng đã từng sống động đã trở thành chết, đã đi vào trong đại dương. Bạn lại tới, lặp đi lặp lại, đó là nghĩa của khái niệm Hindu về tái sinh. Hồi giáo, Ki tô giáo và Do Thái giáo có chút ít nghèo nàn bởi vì họ không có khái niệm về tái sinh. Tầm nhìn của họ dường như là nhỏ hơn tầm nhìn phương Đông, mường tượng toàn thể về nó - tái diễn vĩnh hằng. Điều đó là đẹp - thế thì bạn không sợ chết bởi vì bạn sẽ tới nữa, bạn sẽ tới nữa. Thế thì bạn không sợ cuộc sống và thế thì bạn không bận tâm về

logic; bạn đơn giản nhìn điều ngược đời và bạn sống nó trong các chiều đối lập của nó.

Bây giờ tới lời kinh.

Nhường là để cái toàn thể được bảo toàn;

Bạn đã được dạy chính điều đối lập - đừng bao giờ nhường, tranh đấu vất vả, kháng cự nhiều nhất có thể được, bởi vì đó là vấn đề sống còn. Nếu bạn không tranh đấu bạn sẽ không sống sót, bạn sẽ bị ăn bởi những kẻ mạnh hơn, bạn sẽ bị phá huỷ bởi những người mạnh hơn. Bạo hành đã được dạy. Nhưng Lão Tử nói: *Nhường là để cái toàn thể được bảo toàn.* Đừng bận tâm tranh đấu, bởi vì cái toàn thể không phải là kẻ thù, nó là mẹ bạn, nó là cội nguồn từ đó bạn tới. Sao lại tranh đấu một cách không cần thiết? Bạn đang tranh đấu với ai? Jesus phải đã có vài thoáng nhìn về hiểu biết kiểu 'Lão Tử', ông ấy không thể có những thoáng nhìn đó từ bất kì chỗ nào khác. Trong tín ngưỡng Do Thái không có gốc rễ, bởi vì người Do Thái nói: Mắt trả mắt là luật. Nếu ai đó lấy mắt của bạn, bạn lấy mắt của người đó. Mắt trả mắt là luật - khái niệm này là từ tranh đấu, tranh giành. Nhưng Jesus nói: Nếu người ta tát vào má này của ông, chìa má kia ra cho người đó. Đây là điều nhường nhịn nghĩa là gì. Jesus nói: Nếu ai đó bắt ông đi cùng người đó một dặm, đi hai dặm. Đây là điều nhường nhịn là gì. Jesus nói: Nếu ai đó cướp áo khoác của ông, tặng người đó cả áo sơ mi của ông nữa. Đây là điều nhường nhịn ngụ ý gì. Ông ấy phải đã bắt gặp một hiểu biết kiểu 'Lão Tử' nào đó bởi vì từ tín ngưỡng Do Thái ông ấy không thể có được những quan niệm này. Christ là người lạ với người Do Thái, đó là lí do tại sao ông ấy đã bị đóng

đinh. Ông ấy không phải là người bên trong, với tâm trí họ ông ấy đơn giản không thể nào hiểu được. Ông ấy là không thể nào hiểu được đối với tâm trí của họ và logic của họ - và người Do Thái là rất logic, một trong những dân tộc logic, toán học, tính toán nhất. Họ không thể hiểu được con người này; con người này đang dạy điều điên khùng.

Nếu ai đó cướp của bạn chiếc áo khoác, nổ ngay ra cuộc đánh nhau, không cho phép người đó cướp dễ dàng thế. Còn người này lại nói: Để cho người đó lấy áo choàng và tặng cho người đó chiếc áo sơ mi của bạn nữa! Ngớ ngẩn! Đó là lí do tại sao Jesus không thể được chấp nhận. Ngay cả người Ki tô giáo cũng không chấp nhận ông ấy. Họ tôn thờ ông ấy, nhưng họ không chấp nhận ông ấy - bằng không sao có nhiều cuộc chiến Ki tô giáo thế? Người Ki tô giáo đã giết nhiều triệu người thế - họ gọi nó là cuộc thập tự chinh, cuộc chiến tôn giáo. Làm sao có thể có cuộc chiến tôn giáo được? Mọi cuộc chiến đều phi tôn giáo; chiến tranh không thể có tính tôn giáo được, bạo hành không thể là tôn giáo được. Người Ki tô giáo đã làm nhiều việc giết người thế, họ là những kẻ giết người chuyên gia nhất trên thế giới. Và họ nói họ theo Jesus. Không, họ không theo. Không thể nào theo được Jesus trừ phi bạn vứt bỏ tâm trí logic.

Người Ki tô giáo vẫn còn là người Do Thái; thực tế họ đã đem tính chất Do Thái tới cực đoan xa nhất. Jesus vẫn còn là người lạ không được chấp nhận trên thế giới này. Jesus nói ở đâu đó rằng chim có tổ của chúng, con vật có hang của chúng, nhưng con của con người không có chỗ để giấu đầu mình. Không nhà nào tồn tại cho Jesus. Ngay cả nhà thờ Ki tô giáo cũng không cho phép ông ấy vào nếu ông ấy tới lần nữa; họ sẽ đơn giản đóng

cửa lại, bởi vì con người này đem tới điều ngớ ngẩn, phi logic cùng mình.

Lão Tử nói: *Nhường là để cái toàn thể được bảo toàn.* Nếu Lão Tử và Jesus mà có gặp gỡ họ chắc đã hoàn toàn hiểu nhau.

Được uốn cong là trở thành thẳng;

Đừng cố thẳng, bao giờ cũng nhớ khả năng để uốn. Đừng là chiến sĩ - đó là toàn thể vấn đề. Chấp nhận cuộc sống, nhường nó, và nó không thể phá huỷ bạn được và không ai có thể đánh bại bạn được. Nếu bạn cố gắng để thắng lợi, bạn có thể bị thất bại. Nếu bạn cố để thẳng bạn sẽ bị buộc thành cong.

Hổng hoác là được tràn đầy.

Trở thành trống rỗng và tất cả những cái mà sự tồn tại này có thể cho sẽ mưa rào lên cái trống rỗng của bạn.

Bị rách nát là được làm mới.

Nếu bạn muốn là vua, trở thành kẻ ăn xin đi - đó là điều ngược đời. Chúng ta thấy Phật đi xuống từ ngai vàng và trở thành kẻ ăn xin, Mahavira đi xuống từ cung điện của mình và trở thành kẻ ăn xin - họ có thể đã hiểu Lão Tử. Và không vua nào bây giờ có thể được so sánh với Phật. Ông ấy trở thành vua thực.

Chuyện xảy ra là khi Phật quay trở lại thành phố của mình bố ông ấy đã rất giận. Các ông bố bao giờ cũng giận. Nếu con trai trở thành kẻ cắp họ giận, nếu con trai trở thành sannyasin họ giận. Nếu con trai trở thành

thánh nhân họ giận, nếu con trai trở thành tội nhân họ giận. Gần như không thể nào thoả mãn được người bố. Ham muốn của ông ấy, tham vọng của ông ấy, lớn tới mức không người con nào có thể thoả mãn được họ, ngay cả Phật cũng không thể thoả mãn được họ.

Khi ông ấy quay về người bố giận dữ và ông ta nói với ông ấy: Ta là bố con, ta vẫn thương con mặc dầu con đã phản bội ta, và ta không thể nhìn được con đi ăn xin trong thành phố này. Đây là kinh đô của ta, con là vua ở đây. Con đã sống ở đây như một hoàng tử - đừng đi ăn xin. Trong gia đình chúng ta, trong cả phả hệ quá khứ của chúng ta, chúng ta bao giờ cũng là vua, chúng ta chưa bao giờ là kẻ ăn xin. Phật nói: Tôi không biết về kế thừa của ông nhưng về tôi, tôi có thể nói với ông một điều - tôi bao giờ cũng là kẻ ăn xin, trong các kiếp sống quá khứ của tôi cũng thế, tôi đã học được nghệ thuật này. Và ông còn nghèo hơn tôi: chỉ trên bề mặt tôi mới là kẻ ăn xin, nhìn vào bên trong tôi và ông sẽ thấy hoàng đế. Ông là vua chỉ ở bề ngoài, nếu tôi nhìn sâu vào trong ông, ông chỉ là kẻ ăn xin. Ngay cả trước con của ông, ông vẫn là kẻ ăn xin, nhưng ông vẫn nói: Quay về nhà đi. Đừng để bố trong tuổi già của bố.

Có một điều ngược đời tinh tế rằng khi bạn bỏ mọi thứ bỗng nhiên bạn trở thành người chủ của mọi thứ. Đột nhiên. Con người chỉ sở hữu cái mà người đó đã từ bỏ. Điều đó là phi logic, không toán học nào có thể được áp dụng cho nó: bạn sở hữu chỉ cái bạn đã từ bỏ. Những thứ bạn níu bám bạn không sở hữu, bởi vì tại sao bạn phải níu bám nếu bạn thực sự sở hữu? Kẻ keo kiệt không sở hữu, không thể sở hữu được, bởi vì người đó níu bám. Tài sản của người đó còn lớn hơn bản thân người đó, làm sao người đó có thể sở hữu được nó? Tài sản của người đó còn quan trọng hơn, còn ý nghĩa hơn

cuộc sống riêng của người đó, người đó thà chết còn hơn từ bỏ nó - làm sao người đó có thể sở hữu nó được? Tài sản sở hữu người đó. Người đó bị sở hữu bởi tài sản riêng của mình; người đó không phải là người chủ trong ngôi nhà riêng của mình, người đó là kẻ ăn xin. Người đó không thể lừa dối được những người có thể thấy, người đó chỉ có thể lừa dối được người mù, những người không thể thấy được, những người không thể hiểu được. Nhưng làm sao bạn có thể lừa được một Lão Tử?

Một Lão Tử biết sâu sắc, tới chính cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn. Những người như vậy có con mắt tia X. Đôi mắt hồn nhiên, đôi mắt trong trắng trở thành đôi mắt tia X. Không tia X nào xuyên thấu được vào bản thể bạn, nó chỉ xuyên thấu vào thân thể bạn, nhưng một Phật, một Lão Tử, một Jesus, họ xuyên thấu vào chính cốt lõi của bản thể bạn, họ có thể thấy bạn là ai ở bên trong. Nếu bạn níu bám lấy tài sản của mình, tài sản sở hữu bạn; nếu bạn có thể chia sẻ, lần đầu tiên bạn trở thành người sở hữu; nếu bạn có thể từ bỏ, chỉ trong việc từ bỏ đó mà bạn ở trên tài sản, trên của cải sở hữu của bạn. Mọi thứ bị bỏ lại sau.

Bị rách nát là được làm mới.
Trong muốn là sở hữu.

Rất khó hiểu. *Trong muốn là sở hữu*...? Điều đó dường như rất mâu thuẫn, thậm chí còn mâu thuẫn hơn cả: *Nhường là để cái toàn thể được bảo toàn*, còn mâu thuẫn hơn cả: *Bị uốn cong là để thành thẳng,* còn mâu thuẫn hơn cả: *Hổng hoác là được làm đầy.*

Trong muốn là sở hữu. Lão Tử ngụ ý gì bởi điều đó? Tôi đã bắt gặp những người trở nên rất giầu, họ có mọi

thứ mà thế giới này có thể cho - đủ loại thức ăn, đủ loại thứ để tận hưởng. Nhưng cơn đói của họ bị mất, họ không đói. Trong cả đời mình họ đã từng căng thẳng tới mức dạ dầy họ không là gì ngoài ung thư và ngon miệng không có đó. Thức ăn có đó, họ có thức ăn giầu có nhất, nhưng họ không thể ăn được nó bởi vì ngon miệng không có đó.

Và thế rồi có kẻ ăn xin, người chẳng có gì để ăn, chỉ mỗi bình bát ăn xin. Người đó có ngon miệng. Người đó cảm thấy đói, đói trong toàn bộ sự mãnh liệt của nó - đó là hiện tượng đẹp. Và thế rồi người đó đi ăn xin, chẳng có gì để trưng ra và chẳng có gì để nói, và người đó được vài mảnh, vài miếng bánh mì. Thế rồi xem người đó ăn! Người đó ăn ngon miệng làm sao! Cứ nhìn người đó ăn và bạn sẽ thấy nhà vua có đó, không trong cung điện. Người đó tận hưởng nó làm sao! Chỉ bánh mì, muối, và cơ hội hi hữu nào đó, chút bơ, nhưng người đó thích thú tận hưởng nó làm sao! Thích thú tận hưởng của người đó từ đâu tới? Từ ngon miệng, cơn đói. Thực sự, thức ăn không thoả mãn bạn, bởi vì nếu không đói thì không thể có thoả mãn được. Chỉ nếu có cơn đói mới có thể có thoả mãn. Thế thì thức ăn thường, thức ăn rất bình thường, thoả mãn bạn vô hạn. Và điều này là vậy trong mọi chiều hướng của cuộc sống - *Trong muốn là sở hữu.*

Bạn có thể có người đàn bà đẹp nhất trên thế giới là vợ bạn, nhưng nếu không có tình yêu, bạn có thể có cô ấy là vợ nhưng bạn không sở hữu cô ấy. Bạn có thể nhìn cứ dường như bạn sở hữu cô ấy - bạn có thể dùng cô ấy, bạn có thể đưa cô ấy đi quanh thành phố, quanh các câu lạc bộ, mọi nơi - theo nghĩa đó, cô ấy là tài sản của bạn. Cô ấy là tủ trưng bầy của cải của bạn, thành công của bạn, giầu có của bạn - nhưng bạn không sở hữu cô ấy.

Chỉ tình yêu mới sở hữu - và bây giờ là điều ngược đời. Khi bạn không sở hữu người đàn bà, bạn cố gắng để sở hữu, nhưng khi bạn sở hữu người đàn bà, bạn quên mất về sở hữu, chẳng có vấn đề gì trong việc sở hữu nữa. Bạn sở hữu nhiều tới mức không có vấn đề sở hữu cô ấy, đó là lí do tại sao tình yêu không có tính sở hữu. Không phải là tình yêu không có tính sở hữu, tình yêu sở hữu toàn bộ tới mức vấn đề này không nảy sinh. Tình yêu tin toàn bộ, tình yêu biết người đàn bà toàn bộ tới mức không có vấn đề về sở hữu. Người đàn bà là tuyệt đối tự do, bởi vì tình yêu có thể cho tự do. Qua tự do tình yêu sở hữu.

Khi bạn không sở hữu người đàn bà, bạn có tính sở hữu, bạn bao giờ cũng sợ, bao giờ cũng run rẩy, cô ấy có thể bỏ bạn bất kì ngày nào. Bất kì ngày nào - bởi vì cô ấy chưa bao giờ ở cùng bạn, các bạn chưa bao giờ là người đồng hành. Các bạn có thể đã ở gần nhau, nhưng các bạn chưa bao giờ gần gũi. Sự gần gũi không phải là hiện tượng vật lí, tính ở gần mới vậy. Sự gần gũi là điều rất khác: bạn có thể ở gần ai đó và không gần gũi và bạn có thể ở xa xăm ai đó và rất gần gũi. Sự gần gũi là giữa hai bản thể, việc ở gần là ở giữa hai thân thể, sự gần gũi mang tính tồn tại, việc ở gần mang tính không gian. Khi bạn sợ bạn trở nên có tính sở hữu và người đàn ông cố sở hữu người đàn bà của mình đều biết rõ, hay phải biết rõ, rằng người đó không sở hữu cô ấy đâu. Người đàn bà cố sở hữu người đàn ông của mình lại không sở hữu được anh ấy, do đó mới có nỗ lực sở hữu.

Tình yêu cho tự do toàn bộ bởi vì tình yêu biết một cách tuyệt đối và chắc chắn rằng người khác không phải là người khác, đó là việc kéo dài riêng của người ta, đó là một cái ta đập rộn ràng trong trái tim của người khác. Không nghi ngờ nào có thể tồn tại được. Tình yêu là cơn

đói. Khi có cơn đói, có thoả mãn. Nếu bạn không yêu người đàn bà, bạn không thể được thoả mãn. Mọi người tới tôi và họ nói họ không được thoả mãn về dục, họ có nên thay đổi người đàn bà của họ không? Tôi bảo họ: Bạn có thể cứ thay đổi nhưng chẳng cái gì sẽ xảy ra đâu. Chỉ bằng thay đổi thức ăn, việc ngon miệng không thể được tạo ra; bạn phải có ngon miệng đã, bạn phải làm cho dạ dầy mình sống động lại, đập rộn ràng và đói. Thức ăn được cần cho dạ dày - đó là cơn đói của thân thể; tình yêu được cần cho trái tim - đó là cơn đói của bản thể bạn.

Lão Tử nói:

Trong muốn là sở hữu.
Có nhiều là bị lẫn lộn.

Những người có nhiều - và bởi nhiều ông ấy ngụ ý người có nhiều hơn họ cần - không biết phải làm gì với nó. Và mọi người ngủ thế, trong ngủ mơ màng tới mức họ không thể vẫn còn nghỉ ngơi được; họ không biết phải làm gì nhưng họ phải làm cái gì đó, họ có một cảm giác, một thôi thúc làm cái gì đó, cho nên họ cứ làm cái gì đó hay cái khác và lâm vào rắc rối không cần thiết.

Người giầu bao giờ cũng lâm vào rắc rối bởi vì họ có phương tiện để làm cái gì đó. Và phương tiện còn nhiều hơn nhu cầu của họ. Nhu cầu là rất đơn giản: người ta cần thức ăn, người ta cần ai đó để yêu và được yêu, người ta cần chỗ trú ngụ - những điều nhỏ bé nhưng chúng có thể hoàn thành vô hạn. Nhu cầu là đơn giản và ít, ham muốn là vô hạn. Nhu cầu có thể được hoàn thành rất dễ dàng và thế rồi bạn có thể trở nên được thoả mãn và được mãn nguyện tới mức toàn thể

bản thể bạn trở thành lời cầu nguyện của lòng biết ơn. Nhưng ham muốn có tới hàng triệu, và chúng không thể nào được hoàn thành.

Nếu bạn có mọi phương tiện, thậm chí còn nhiều hơn sự cần thiết để hoàn thành nhu cầu của mình, và bạn không chăm nom tới nhu cầu của mình mà bạn chạy theo ham muốn của mình, thế thì bạn sẽ đi sai. Bất kì khi nào bạn có phương tiện để đi sai bạn sẽ đi sai.

Điều đó xảy ra mọi ngày. Câu ngạn ngữ nổi tiếng của Huân tước Acton là: Quyền lực làm hư hỏng và hư hỏng tuyệt đối. Tôi không đồng ý với ông ấy. Quyền lực không thể làm hư hỏng được. Quyền lực làm hư hỏng bởi vì người hư hỏng ham muốn quyền lực. Họ có thể không có phương tiện ngay bây giờ để làm điều sai, nhưng khi họ chiếm được quyền lực họ sẽ có phương tiện. Thế thì họ cố gắng hoàn thành ham muốn sai của họ, ham muốn hư hỏng của họ. Không, quyền lực không làm hư hỏng; ngược lại, những người bị hư hỏng nhưng còn chưa có cơ hội bao giờ cũng có tham vọng về quyền lực. Trước khi họ có quyền lực họ sẽ là thánh nhân, nhưng một khi họ thu được quyền lực họ vứt bỏ mọi giả vờ, bởi vì tính thánh thiện đó chỉ là để lừa dối. Ham muốn thực của họ là để thu lấy quyền lực. Thế thì họ vứt bỏ tất cả các mặt nạ, thế thì họ đi tới hiện nguyên hình của họ và thế rồi bạn nói rằng quyền lực đã làm hư hỏng họ. Không, quyền lực chưa bao giờ làm hư hỏng cả.

Làm sao quyền lực có thể làm hư hỏng con người? Làm sao giầu có có thể làm hư hỏng con người? Bạn đã hư hỏng rồi nhưng bạn không có phương tiện để hoàn thành nó.

Bạn bao giờ cũng muốn đi tới gái mãi dâm, nhưng là người nghèo, làm sao bạn có thể đi được? Bạn không có

ngần ấy tiền và cho dù bạn có tiền, bạn sẽ bị bắt bởi vì bạn sẽ phải cắt ngân sách và vợ bạn nhất định sẽ tìm ra.

Mulla Nasruddin một hôm tới chỗ ông chủ và nói: Thưa ông, ông sẽ phải nâng lương cho tôi. Ông chủ nói: Nasruddin, anh có điên không đấy? Mới hai ngày trước chúng tôi đã tăng gấp đôi lương của anh rồi - bây giờ lại tăng nữa à? Thậm chí một tuần còn chưa trôi qua. Nasruddin nói: Điều đó đúng rồi, nhưng vợ tôi đã biết về việc tăng gấp đôi lương đó cho nên nó là vô dụng. Ông sẽ phải tăng lương lên thêm chút nữa, chỉ để cho có tiền trong túi tôi.

Người nghèo không thể đi tới gái mãi dâm được, người đó sẽ bị bắt; người nghèo không thể che giấu tội lỗi của mình được, người đó sẽ bị bắt. Người giầu có thể che giấu tội lỗi của mình - người đó không cần đi tới gái mãi dâm, người đó có gái gọi. Người đó không cần bận tâm về việc bị bắt bởi vì ai có thể bắt được người đó? Những người có thể bắt người đó tất cả đều có thể bị mua: cảnh sát có thể bị mua, quan toà có thể bị mua, nhà báo có thể bị mua, không có vấn đề gì về điều đó. Không, mọi người đều có những ham muốn điên rồ, nhưng không có cơ hội thôi. Một khi bạn có cơ hội - giầu có, quyền lực - thế thì thực tại của bạn bắt đầu bụp ra, thực tại của bạn trồi lên bề mặt. Thực tế, thay cho câu ngạn ngữ nổi tiếng của Huân tước Acton, tôi muốn nói: Quyền lực làm lộ ra và lộ ra tuyệt đối.

Nó không làm hư hỏng, nó đơn giản làm lộ ra. Bạn chưa bao giờ biết một người chừng nào người đó còn chưa trong quyền lực. Nếu bạn muốn biết Jayaprakash, buộc ông ấy trở thành thủ tướng đi; bằng không bạn sẽ không bao giờ biết cả - bạn không bao giờ biết Indira. Bạn không bao giờ biết bất kì ai chừng nào bạn còn

chưa buộc người đó vào trong quyền lực, và không ngoại lệ nào họ tất cả đều chứng tỏ hư hỏng. Tại sao điều đó xảy ra? Bởi vì với tôi, ngay từ đầu, từ chính lúc đầu, chỉ người về căn bản đã hư hỏng mới có tham vọng về quyền lực, bằng không người đó không tham vọng đâu. Người đó tìm kiếm quyền lực. Ham muốn cơ bản của người đó về quyền lực chỉ ra điều gì đó về người đó. Người được thoả mãn, người mãn nguyện, không bận tâm về tất cả những điều vô nghĩa vốn là chính trị, người đó không bận tâm về tất cả những rác rưởi đó. Người đó đơn giản sống cuộc sống mãn nguyện và nhu cầu của người đó là đơn giản.

Nếu bạn muốn được mãn nguyện và hoàn thành, nghe theo Lão Tử đi - *có nhiều là bị lẫn lộn.* Bất kì khi nào bạn có nhiều bạn sẽ tạo ra nhiều lẫn lộn hơn cho bản thân mình; bởi vì có nhiều bạn sẽ đi các con đường sai. Người giầu không biết phải làm gì với cái giầu của mình - người đó phải làm cái gì đó nhưng người đó không biết phải làm gì. Người đó phải làm cái gì đó thay vì không làm gì, cho nên người đó bị dính líu và thế thì người đó đi theo các hướng sai và cứ đi. Chỉ đến cuối cùng người đó mới thấy rằng mình đã sống cuộc sống mà về căn bản là không chân thật. Không chân thật nảy sinh nếu bạn không nghe theo nhu cầu của mình: nếu bạn nghe theo nhu cầu của mình thì chúng là đơn giản, chẳng có gì nhiều được cần tới, mọi người đều có thể trở nên được hoàn thành. Nếu chim chóc và con vật có thể sống trong im lặng và hoàn thành thế, nếu ngay cả cây cũng có thể xoay xở được mà không có chân, không đi đâu cả, sao bạn không thể xooay xở được? Ham muốn đang tạo ra toàn thể lẫn lộn. Trước hết bạn cứ cắt bỏ nhu cầu của mình để hoàn thành ham muốn của mình thế rồi một khi ham muốn của bạn đã cho bạn quyền lực và giầu có và

cơ hội, bạn không biết phải làm gì, bởi vì nhu cầu của bạn gần như chết vào lúc đó.

Cơn đói bị chết, ngon miệng bị mất, và bạn đã quên mất hoàn toàn tình yêu là gì, chính ngôn ngữ này bị quên lãng. Thế rồi bỗng nhiên bạn bị bao quanh với nhiều quyền lực nhưng không có nhu cầu thực - phải làm gì với quyền lực này? Thế thì cái gì đó này khác, cái gì đó không lành mạnh này khác sẽ bắt giữ bạn.

Bởi vậy Thánh nhân ôm giữ cái Một,
Và thành mẫu mực cho thiên hạ.

Làm sao hiền nhân ôm giữ cái Một, cái hàm chứa cả hai cực đối lập? Người đó không chọn lựa. Logic là chọn lựa, logic nói, 'Cái này sai và cái kia đúng,' và bạn chọn cái đúng.

Lão Tử nói: *Bởi vậy Thánh nhân ôm giữ cái Một,* không chọn lựa nào, không có bất kì phân biệt logic nào. Ông ấy chọn cái Một, cái toàn thể, cái toàn thể hàm chứa mọi cái đối lập. Ông ấy chọn sống cùng chết, không phải là sống chống chết; ông ấy chọn yêu cùng ghét, không phải yêu chống ghét - ông ấy chọn cái toàn thể và trở thành mẫu mực cho thiên hạ. Không phải là ông ấy cố trở thành mẫu mực cho thiên hạ; đây là hậu quả, tự nó xảy ra.

Người đó không để lộ mình
Và do đó chói sáng.

Bạn càng cố làm cho mọi người biết tới bạn, bạn càng ít trở nên chói sáng. Người bao giờ cũng trưng bày trở thành bẩn. Khi bạn đi vào cửa hiệu để mua hàng bạn

bảo chủ cửa hàng đem hàng từ kho tới, bạn không muốn lấy nó từ tủ trưng bầy; nó đã trở nên bị bẩn, nhạt nhoà, bởi vì cả ngày nó đã được để trưng bầy.

Cùng điều đó xảy ra cho bản thể bạn: nếu bạn liên tục phô trương, một mảnh tủ kính, bạn sẽ trở nên nhạt nhoà, tối xỉn, bạn sẽ mất mọi chói sáng. Người không bận tâm tới việc để lộ, người không phải là người phô trương, người không lo nghĩ chút nào về liệu mọi người có biết mình hay không, về liệu có ai nghe nói về mình hay không, người đơn giản để lộ bản thể riêng của mình cho bản thân mình, người không tìm kiếm ý kiến của người khác, hay điều họ nghĩ về người đó, không để lộ bản thân mình và do đó chói sáng. Thế thì tất cả mọi điều người đó chứa trong bản thân mình, khả năng vô cùng, cho sự chói sáng của bản thể người đó.

Người không cố gắng làm lộ bản thân mình.... Đó là cái nghèo của linh hồn - cố để lộ nghĩa là người này còn nghèo, nghĩa là người đó không biết cái giầu có bên trong riêng của mình, nghĩa là người đó lệ thuộc vào ý kiến của người khác, người đó không có bản thể đích thực. Người đó chỉ tìm kiếm ý kiến của người khác, thu thập chúng; người đó còn chưa đi tới biết bản thân mình một cách trực tiếp, người đó muốn biết bản thân mình qua người khác. Đây là điều chính trị là gì: cảm thấy quyền lực của người ta qua người khác. Tôn giáo là để cảm thấy quyền lực của người ta ngay lập tức, nhắm mắt lại và cảm thấy sinh linh quyền năng làm sao đang có đó. Không cần hỏi bất kì ai về bạn là ai, bạn phải tự hỏi bản thân mình, bạn phải thiền về bản thể riêng của mình. Một người như vậy, không lan toả các tia sáng của mình ra mọi nơi, không phát tán năng lượng của mình ra mọi nơi, trở thành bình chứa lớn, kho chứa năng lượng. Người đó trở thành chói sáng, và khi bạn tới gần người

đó, người đó là ánh sáng. Nếu bạn tới rất, rất gần, không chỉ gần mà gần gũi nữa, bạn có thể được chiếu sáng qua người đó. Ngọn lửa chưa thắp sáng của bạn có thể bỗng nhiên trở nên cháy sáng - nếu bạn lại gần.

Người đó không để lộ mình
Và do đó chói sáng.
Người đó không cho mình là phải,
Và do đó nổi tiếng.

Người đó không cho mình là phải, người đó không bao giờ nói: Tôi đúng. Người đó biết rằng mình đúng, cho nên phỏng có ích gì mà đi biện minh điều đó? Những người cảm thấy rằng họ sai bao giờ cũng cố chứng minh tại sao họ đúng. Bạn bao giờ cũng có thể tìm ra người mặc cảm bởi biện minh của họ bởi vì người đó bao giờ cũng sợ mọi người có thể tìm ra, cho nên tốt hơn cả là phải biện minh, phải sẵn sàng trước.

Có một cây ngạn ngữ Sufi cổ rằng nếu có vụ cướp và ai đó đã lấy đi cái gì đó và mọi người bắt đầu kêu khóc về kẻ cắp, nếu kẻ cắp có đó, nó kêu to nhất: Cướp đâu rồi? Ai đã lấy cái này? Điều này là xấu, vô đạo đức! Bắt lấy nó, chạy đuổi và tìm nó ngay! Nó kêu to nhất, đó là việc bảo vệ của nó, bởi vì làm sao bạn có thể nghĩ được rằng một người đã từng ăn cắp, hay người chỉ vừa mới ăn cắp cái gì đó ngay bây giờ, lại có thể chống lại kẻ cắp thế? Nhưng bao giờ cũng nhớ rằng bất kì khi nào một người đang kêu rất to, bắt lấy người đó ngay lập tức, người đó là kẻ cắp. Bất kì khi nào một người bào chữa, chứng tỏ vô tội của mình, người đó biết rằng người đó cần bào chữa.

Người đó không cho mình là phải, và do đó nổi tiếng. Bạn không thể phá huỷ được danh tiếng của người đó; bạn không thể phá huỷ được lòng tốt của người đó; bạn không thể phá huỷ được cái tốt mà người đó tạo ra trong người khác một cách không chủ ý; bạn không thể phá huỷ được bởi vì bạn không thể phủ nhận được người đó. Người đó chưa bao giờ tranh cãi, làm sao bạn có thể phủ nhận được người đó? Không thể nói được rằng người này sai bởi vì người đó chưa bao giờ khẳng định rằng người đó đúng ngay chỗ đầu tiên.

Người đó không ba hoa về bản thân mình,
Và do đó có công.
Người đó không khoe mình,
Và do đó đứng đầu
Chỉ vì người đó không tranh,
Nên thiên hạ không ai tranh nổi với người đó.
Chỗ người xưa gọi là khuyết thì lại toàn,
Há phải lời nói sai đâu?
Thành, là trở về chỗ Toàn vậy.

Cố hiểu luật này về điều ngược đời, đi theo luật ngược đời này, bởi vì điều ngược đời là logic của cuộc sống. Đừng nghe theo logic của tâm trí; nó đang cho bạn chiều hướng giả, chiều hưởng tưởng tượng. Nó đang tạo ra thế giới mơ

Vâng, điều đó quả thực đúng, như cổ nhân nói,

'Nhường là để cái toàn thể được bảo toàn.'

Chương 4
Chư Phật và kẻ ngu

Câu hỏi thứ nhất:

Đôi khi thầy gọi chúng tôi là 'đồ ngu' và đôi khi thầy gọi chúng tôi là 'chư phật'. Đồ ngu và chư phật có là một với thầy không?

Họ không là một với tôi nhưng họ cả hai đều gặp gỡ trong bạn ngay bây giờ, bắt tay bên trong bạn. Quá khứ của bạn là đồ ngu, tương lai của bạn là chư phật, và ở khoảnh khắc này họ cả hai đều ở bên trong bạn.

Vị phật là định mệnh của bạn, đồ ngu là thực tại của bạn; cái gì đó là thực tại trong bạn và cái gì đó là tiềm năng. Khi tôi nói về thực tại của bạn tôi gọi bạn là 'đồ ngu', khi tôi nói về tiềm năng của bạn, tôi gọi bạn là 'chư phật' - họ không là một nhưng họ có thể tồn tại trong cùng con người. Thực tế đồ ngu không là gì ngoài vị phật còn mê, và vị phật không là gì ngoài đồ ngu được

hoà nhập, bắt rễ, định tâm. Đồ ngu có thể trở thành vị phật - khả năng có đó nhưng cần việc tái thu xếp lại; không cái gì thiếu, chỉ cần tái thu xếp lại. Bạn có mọi thứ cần thiết bên trong mình nhưng nó ở trong trạng thái xáo trộn sâu sắc, hỗn độn; đám đông ồn ào tồn tại. Hài hoà đã không xảy ra.

Đám đông ồn ào tôi gọi là 'đồ ngu'; nhưng khi đám đông ồn ào đã biến mất và các nốt, khác nhau và thậm chí đối lập, đã rơi vào trong hình mẫu sâu sắc, hỗn độn trở thành hài hoà, cái mất trật tự, thành cái trật tự, đám đông không còn đó, chỉ cái một tồn tại. Khi hài hoà đã xảy ra, bạn đã trở thành vị phật.

Đồ ngu và vị phật không phải là một, họ là hai pha của sự trưởng thành của bạn. Đồ ngu là bậc thấp nhất của chiếc thang còn vị phật là bậc cao nhất của chiếc thang. Chiếc thang là một, nhưng chiều hướng hoàn toàn khác, và chừng nào bạn còn chưa trở nên nhận biết về đồ ngu, bạn sẽ không bao giờ trở thành vị phật.

Ở Ấn Độ chúng ta có thuật ngữ song song cho cả hai: đồ ngu được gọi là *buddhu* còn người chứng ngộ được gọi là *buddha*. Từ *'buddha-phật'* bắt nguồn từ bản thân Phật, chúng có cùng một gốc. Một buddhu chính là vị phật được đảo ngược, đứng lộn đầu; vị phật là người đã trở về nhà.

Đôi khi tôi gọi bạn là 'bạn đồ ngu' để làm cho bạn nhận biết về thực tại của mình, nhưng ngay lập tức tôi tự mâu thuẫn với bản thân mình và tôi gọi bạn là 'bạn chư phật' để cho bạn không bị đồng nhất - bạn có thể bị đồng nhất với thực tại. Không, bạn là sinh linh tiềm năng, bạn phải trưởng thành, bạn phải trở thành cái mà trong cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn, bạn đã là vậy rồi.

Trung tâm của bạn là vị phật, ngoại vi của bạn là đồ ngu, và tôi phải nói với cả hai - đồ ngu phải được thuyết phục ra đi, vị phật phải được thuyết phục tới. Cho nên khi tôi gọi bạn là 'đồ ngu', đừng bị tổn thương, và khi tôi gọi bạn là 'chư phật', đừng kiêu căng. Khi tôi gọi bạn là 'đồ ngu', nhớ rằng tôi cũng gọi bạn là 'chư phật'; và khi tôi gọi bạn là 'chư phật' đừng bao giờ quên rằng tôi cũng gọi bạn là 'đồ ngu'. Giữa hai điều ghi nhớ này cái gì đó sẽ kết tinh lại trong bạn.

Câu hỏi thứ hai:

Khi tôi quan sát ý nghĩ và tình cảm của mình, tôi bị bỏ lại với cảm giác muốn biết: tôi tự hỏi chúng tới từ đâu và chúng đi đâu.

Điều hay là được tràn đầy với cảm giác ngạc nhiên, nhưng vẫn còn tỉnh táo bởi vì ngay lập tức bạn sẽ đánh mất nó. Nếu bạn bắt đầu suy nghĩ về ý nghĩ từ đâu tới và chúng đi đâu, cảm giác ngạc nhiên đã bị mất rồi. Vẫn còn với cảm giác ngạc nhiên không cho phép suy nghĩ đi vào, chính là điều thiền tất cả là gì.

Jesus nói đi nói lại: Chỉ những người như trẻ con mới vào trong vương quốc Thượng đế của ta. Ông ấy ngụ ý gì? Ông ấy ngụ ý gì bởi 'như trẻ con'? Ông ấy ngụ ý cảm giác ngạc nhiên. Trẻ con vẫn còn với cảm giác ngạc nhiên. Nhớ từ 'vẫn còn' - chúng không đi khỏi điều đó; chúng đi từ ngạc nhiên này sang ngạc nhiên khác, nhưng chúng vẫn còn với cảm giác ngạc nhiên. Tâm trí

bạn bóp méo ngạc nhiên ngay lập tức. Trong một khoảnh khắc bạn đã trong trạng thái ngạc nhiên nhưng khoảnh khắc tiếp suy nghĩ đã bước vào, bạn đã bắt đầu nghĩ: Những ý nghĩ này từ đâu tới? Chúng đi đâu? Bây giờ không có cảm giác ngạc nhiên nào. Câu hỏi giết chết cảm giác ngạc nhiên bởi vì câu hỏi đã trên đường hướng tới câu trả lời rồi. Câu hỏi là mũi tên, mục tiêu là câu trả lời, và nếu bạn có thể nhận được câu trả lời đó sẽ là cái chết của ngạc nhiên. Nếu bạn hỏi, bạn đã đi rồi, đi tới câu trả lời, và nếu bạn có được câu trả lời, ngạc nhiên bị mất. Đó là lí do tại sao nhân loại càng được huấn luyện và có kỉ luật trong câu trả lời khoa học, cảm giác ngạc nhiên càng bị mất đi.

Thực tế tìm ra một người của ngạc nhiên bây giờ gần như là không thể được. Cho dù bạn nghĩ rằng bạn đang ngạc nhiên, vẫn có thể là bạn đang nghĩ rằng bạn ngạc nhiên. Khả năng lớn hơn là ở chỗ bạn nghĩ về ngạc nhiên nữa. Cảm giác ngạc nhiên là chiều hướng hoàn toàn khác, nó có phẩm chất hoàn toàn khác - cảm giác ngạc nhiên là vẫn còn lại với con mắt ngạc nhiên, trái tim ngạc nhiên, không câu hỏi nào nảy sinh.

Hoa có đó, bướm có đó, cây có đó, mây bay, toàn thế giới đều là ngạc nhiên, chỉ mỗi bạn đã đánh mất cảm giác ngạc nhiên. Nhìn bằng con mắt tuyệt đối im lặng, không câu hỏi nào lang thang trong tâm trí - điều đó nghĩa là bạn không tìm kiếm câu trả lời nào. Nếu bạn đang tìm câu trả lời, bạn đang làm gì? Bạn đang cố gắng giết chết cảm giác ngạc nhiên.

Bạn không thoải mái với ngạc nhiên, đó là nghĩa của câu hỏi. Bạn muốn biết.

Từ ngạc nhiên nảy sinh hai khả năng: một khả năng là của triết lí, khả năng kia là của tôn giáo. Nếu ngạc

nhiên trở thành việc hỏi, bạn đi vào chiều hướng của triết lí và thế thì bạn sẽ bị mất hút bởi vì nó chẳng đạt tới đâu cả, nó đơn giản phá huỷ bạn. Một câu hỏi sẽ dẫn bạn tới một câu trả lời, một câu trả lời sẽ dẫn bạn tới một nghìn câu hỏi, và cứ thế cứ thế mãi; và bạn càng hỏi nhiều bạn càng có nhiều câu hỏi, bạn càng trở nên bị phân chia và phân mảnh hơn. Cái một bị mất, cái một trở thành nhiều.

Từ cùng điểm đó đi sang con đường khác, con đường của tôn giáo. Bạn vẫn còn với cảm giác ngạc nhiên, bạn không hỏi, bạn không quay đi và chuyển năng lượng của ngạc nhiên thành câu hỏi; bạn cho phép ngạc nhiên có đó, bạn thoải mái với nó, tuyệt đối thoải mái với nó. Bạn vẫn còn ở cùng ngạc nhiên và nó trở thành bạn của bạn, bạn đồng hành của bạn. Bạn đi cùng nó, bạn ngủ cùng nó, bạn mở mắt vào buổi sáng và ngạc nhiên có đó, bạn nhắm mắt ban đêm và ngạc nhiên có đó. Bạn hít vào và bạn thở ra ngạc nhiên - nó trở thành toàn thể bản thể bạn. Thế thì bạn là người tôn giáo. Người tôn giáo là người sống với ngạc nhiên, người thoải mái với ngạc nhiên, người không vội vàng gì phá huỷ nó. Đó là cách người đó đi tới biết không phải câu trả lời, mà là điều huyền bí ở mọi nơi. Điều huyền bí không phải là câu trả lời. Bạn đi tới đối diện với điều huyền bí chỉ khi bạn đã dừng việc hỏi. Ngạc nhiên dẫn tới điều huyền bí, cảm giác ngạc nhiên phát triển và phát triển và phát triển và toàn thể cuộc sống trở thành điều lãng mạn huyền bí. Nếu bạn muốn một thuật ngữ tôn giáo cho nó, thì đó là Thượng đế.

Nếu bạn không có thuật ngữ hay thay cho thuật ngữ 'Thượng đế', quên thuật ngữ này đi, huyền bí sẽ có tác dụng. Bởi vì Thượng đế không phải là người, Thượng đế là điều huyền bí mà không thể được giải, đó là cái gì đó bạn có thể sống trong. Bạn có thể biết nó trong cảm giác nào đó, trong cảm giác đối lập đối xứng toàn bộ với tri thức thông thường. Trái tim bạn có thể biết nó, bạn có thể yêu nó, và qua tình yêu bạn có thể biết nó, nhưng không qua việc hỏi. Bạn sống trong nó và bạn cho phép nó sống trong bạn - thế thì mọi thứ đều là huyền bí, ngay cả nhành cỏ cũng huyền bí, mọi nơi đều là chữ kí của điều huyền bí, bạn không thể đi mà không bắt gặp Thượng đế được.

Thế thì bạn không hỏi Thượng đế ở đâu, thế thì bạn không hỏi Thượng đế là gì - bạn biết.

Vẫn còn với cảm giác ngạc nhiên đi. Điều đó là khó, gần như không thể được, bởi vì tâm trí bạn đã được huấn luyện để hỏi, để đặt câu hỏi. Nó giống như ngứa - bạn không thể để nó vậy, bạn muốn gãi. Nhưng thử mà xem. Bắt đầu bằng ngứa. Nếu một ngày nào đó bạn thấy rằng chân bạn ngứa, đừng gãi nó, cứ đợi, vẫn còn với cái ngứa. Nó có thể còn dai dẳng được bao lâu? Dần dần nó lắng xuống, tan biến, và không để lại dấu hiệu nào, không sẹo nào còn lại sau.

Vẫn còn với cảm giác ngạc nhiên đi, cho dù kiên nhẫn sâu sắc là cần tới - bởi vì toàn thể tâm trí sẽ cảm thất bất ổn và sẽ nói: Hỏi đi, hỏi xem sao. Sao lại có ngạc nhiên này? Nó tới từ đâu? Nó đi đâu? Nó thế nào? Tại sao lại nó? Cả nghìn câu hỏi sẽ nảy sinh, nhưng cứ còn với cảm giác ngạc nhiên đi, đừng cho phép những câu hỏi này quấy rối bạn. Cho dù chúng có đó, cứ còn dửng dưng với chúng: chăm chú vào cảm giác ngạc nhiên và không chú tới câu hỏi, và chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy rằng cảm giác ngạc nhiên đã biến vào trong cảm giác về huyền bí. Cảm giác ngạc nhiên cũng giống như con sóng nhỏ và cảm giác huyền bí mang tính đại

dương, nó là toàn thể đại dương. Sóng biến mất, lắng xuống.

Với cảm giác ngạc nhiên *bạn* có đó. Khi cảm giác ngạc nhiên lắng vào trong điều huyền bí bạn không còn đó nữa, chỉ còn cảm giác đại dương, cái một với sự toàn bộ còn lại. Sự tách rời đã biến mất.

Điều này là đẹp. Người hỏi nói: *Khi tôi quan sát ý nghĩ và tình cảm của mình, tôi bị bỏ lại với cảm giác muốn biết.* Cứ còn lại đi! Còn lại với nó, làm cho nó là bạn đồng hành thường xuyên. Không tìm được người bạn nào tốt hơn trên thế gian đâu, không tìm được người hướng dẫn nào vĩ đại hơn đâu - ngạc nhiên dẫn tới điều huyền bí. Ngạc nhiên là cánh cửa mở tới điều huyền bí và điều huyền bí dẫn bạn tới cái vô hạn, tới điều thiêng liêng, tới Thượng đế - hay bạn đặt tên cho nó. Nhưng đừng bắt đầu nghĩ ngay lập tức. Tôi biết điều đó là gian nan, nhưng tôi cũng biết nó có thể được thực hiện - tôi đã làm điều đó cho nên tôi biết cả hai. Nó là gian nan, nó gần như không thể được - bạn vật lộn và việc hỏi cứ tới đi tới lại và bạn quên. Và bạn ngủ nhanh tới mức nhớ điều gì đó là rất khó.

Mới đêm hôm nọ tôi đã kể một câu chuyện Sufi. Một ông vua lớn, người đã thành công theo đủ mọi cách của cuộc sống chung cuộc bắt đầu cảm thấy thất vọng.

Điều đó vẫn xảy ra, điều đó là tự nhiên. Khi bạn đã thành công trong mọi thứ đột nhiên bạn cảm thấy rằng bạn đã thất bại, bởi vì khi bạn còn chưa là người thành công còn có hi vọng nào đó rằng khi bạn thành công mọi thứ sẽ ổn, mọi thứ sẽ đẹp. Nhưng khi bạn thành công đầy đủ, bạn thất bại tuyệt đối bởi vì bây giờ không có hi vọng nào. Bạn trở thành vô vọng. Mọi thứ bạn muốn đều có đó, nhưng cái gì đó bên trong bạn vẫn còn

không được hoàn thành. Bây giờ phải làm gì với sự không hoàn thành này?

Người bị thất bại có thể hi vọng rằng một ngày nào đó khi người đó thành công, cái trống rỗng thường xuyên này, cái hổng hoác này bên trong, sẽ được hoàn thành. Người đó có thể hi vọng, người đó có thể mơ. Người nghèo có thể hi vọng, người nghèo có thể mơ, nhưng với người giầu mọi mơ đều được hoàn thành rồi. Người đó trở thành vô hi vọng.

Nhà vua cảm thấy rất thất vọng, vì chỉ các vua mới có thể cảm được. Đó là lí do tại sao tôi nói: Không cái gì thất bại như thành công. Nó thất bại tuyệt đối. Ông ấy bắt đầu tìm và ông ấy bắt gặp một thầy Sufi. Khi ông ấy tới gặp thầy ông ấy nói: Tôi sẵn sàng làm bất kì cái gì, và thầy phải biết rằng tôi là người chưa bao giờ thất bại trong bất kì cái gì; bất kì cái gì tôi đã làm, tôi đều làm xong nó và tôi đã thành công. Thầy Sufi nói: Ông có thể đã thành công trong thế giới này nhưng chính thành công đó chứng minh rằng ông có thể không thành công ở đây, bởi vì luật khác áp dụng cho thế giới mà ông đang hỏi. Một người là thành công trong thế giới nếu người đó quên hoàn toàn bản thân mình. Đó là qui tắc. Một chính khách thành công nếu người đó quên hoàn toàn bản thân mình - thế thì ông không thể cạnh tranh được với người đó. Nếu người đó bị ám ảnh và gần như điên, người đó thành công. Một người thành công trong việc trở nên giầu nếu người đó hoàn toàn điên, bị ám ảnh, thần kinh. Bạn không thể tranh đua được với người thần kinh. Nếu bạn còn lí trí bạn sẽ không thể nào thành công được trong thế giới: ở bãi chợ chỉ điên khùng mới thành công. Người ta phải quên hoàn toàn bản thân mình, đó là qui tắc, luật.

'Nhưng,' thầy Sufi nói, 'ở đây, trong thế giới của chúng ta, chính điều đối lập là áp dụng được: người phải nhớ tới bản thân mình.' Nhà vua cười to. Ông ấy nói: Dù qui tắc là bất kì cái gì, tôi chưa bao giờ thất bại với bất kì cái gì. Thầy nói đi và tôi sẽ làm. Thầy Sufi nói: Được, thế thì đây là bài thi ông phải đỗ, chỉ cần năm phút thôi. Nếu trong năm phút, chỉ trong năm phút, ông có thể nhớ được điều nào đó mà ta sẽ nói cho ông, ông có thể trở thành đệ tử của ta.

Nhà vua nói: Cái gì phải được làm? Thầy Sufi nói: Bất kì điều gì ta nói trong năm phút sắp tới này, ông đều phải nói, 'Vâng thưa thầy, tôi tin thầy.' Nhà vua nói: Được rồi, bắt đầu đi! Thầy tu nói: Ta là người vĩ đại nhất trên thế giới. Chút ít nghi ngờ nảy sinh trong tâm trí nhà vua nhưng ông ấy vẫn nói ra ngoài: Vâng thưa thầy, tôi tin thầy. Thế rồi thầy tu nói: Khi ông được sinh ra ta đã hiện diện ở đó rồi. Điều này thậm chí còn đáng ngờ hơn, bởi vì nhà vua già hơn thầy tu, người vẫn còn là thanh niên. Bây giờ chắc chắn là ông ta nói dối, nhưng dầu vậy nhà vua vẫn cố nhớ. Thực là gay go. Bây giờ nhà vua mất dấu vết, nhưng dầu vậy ông ấy vẫn nói: Vâng thưa thầy, tôi tin thầy. Thế rồi thầy tu nói: Và bố ông là kẻ ăn xin. Nhà vua quên tiệt và ông ấy nói: Đồ dối trá! Ta không tin vào điều ông vừa nói!

Năm phút quá dài, chỉ một phút mới trôi qua, và thầy tu nói: Ông đã quên rồi. Ông thậm chí không thể nhớ được trong năm phút?

Việc nhớ, cho dù một phút thôi, cũng là khó, tôi biết, nhưng nếu bạn có thể nhớ cho dù một phút thôi điều đó cũng đền đáp lại vô cùng. Cho nên khi lần tới bạn cảm thấy cảm giác ngạc nhiên thì vẫn còn với nó đi, nhớ lấy nó. Điều đó sẽ là khó, nhưng cho dù chỉ một

phút bạn có thể nhớ được nó, nó sẽ cho bạn nhiều. Im lặng sâu sắc sẽ bao quanh bạn, và dần dần, bạn càng nếm trải nhiều, bạn càng cho phép nó xảy ra, càng nhiều khả năng sẽ mở ra. Một ngày tới khi cảm giác ngạc nhiên tan biến vào trong điều huyền bí - và với cảm giác ngạc nhiên đó bạn cũng tan biến.

Vâng, Jesus là đúng: Chỉ trẻ thơ, nhưng người có cảm giác ngạc nhiên, những người như trẻ thơ, chỉ họ sẽ có khả năng vào trong vương quốc của Thượng đế.

Sẽ có cám dỗ để nghĩ, tâm trí bạn sẽ muốn đưa ngạc nhiên của bạn về suy nghĩ, nhưng chống lại cám dỗ đó đi. Nếu bạn có thể làm được điều đó bạn có chìa khoá.

Câu hỏi thứ ba:

Thầy nói chúng tôi phải quay trở lại lặp đi lặp lại, cho tới khi chúng tôi hiểu ra. Nhưng nếu không có 'tôi' - ai quay lại?

Đây là câu hỏi siêu hình, câu hỏi rất logic, nhưng nếu bạn trở nên có tính tồn tại chút ít thì câu hỏi này tan biến. Nếu bạn có thể ở đây mà không có cái 'tôi', sao bạn không thể ở trong các kiếp sống khác mà không có cái 'tôi'? Nếu bạn có thể tồn tại trong bẩy mươi năm mà không có 'tôi', bản ngã, tại sao bạn không thể tồn tại trong nhiều kiếp, vấn đề là gì? Vấn đề nảy sinh trong tâm trí rằng không có 'tôi' ai sẽ đi vào bụng mẹ khác khi thân thể chết?

Đây chỉ là chùm ý nghĩ, không gì khác. Ý nghĩ là sự vật. Ý nghĩ không phải là cái không. Bản thể bạn là phi hiện hữu; ý nghĩ là vật chất; ý nghĩ là vật liệu, chúng là vật. Đó là lí do tại sao ý nghĩ có thể được ghi lại - chúng là sự vật; và ý nghĩ có thể được đọc - chúng là vật. Cho dù bạn không xác nhận một ý nghĩ, nó vẫn có thể được đọc ra từ bên ngoài. Nó là vật bên trong đầu bạn, sống động, có chất liệu.

Ý nghĩ là vật. Chùm ý nghĩ là bản ngã. Khi bạn chết chỉ một chùm ý nghĩ được thoát ra, và chùm ý nghĩ đó cùng ham muốn và xúc động và mọi thứ mà bạn đã làm và đã nghĩ, cùng các giấc mơ và hi vọng và thất vọng - chùm đó đi vào trong bụng mẹ khác.

Chùm này có trung tâm, trung tâm này là bản ngã. Nếu bạn muốn không được sinh ra nữa bạn sẽ phải biết trong khi sống trong cuộc sống này rằng chùm ý nghĩ không phải là 'hiện tượng-một', nó chỉ là đám đông và nó không có trung tâm trong nó. Bạn sẽ phải biết ý nghĩ nguyên tử. Ý nghĩ tựa như nguyên tử: nếu bạn quan sát chúng với tỉnh táo bạn có thể thấy mọi ý nghĩ đều tách rời khỏi ý nghĩ khác. Giữa hai ý nghĩ có khoảng hở, khoảng trống, chúng không nối với nhau. Chúng dường như được nối lại bởi vì bạn không rất tỉnh táo. Điều đó giống như khi một người cầm bó đuốc trong tay và đưa tay nhanh, quay tròn quay tròn quay tròn - bạn sẽ thấy một vòng lửa. Vòng này không tồn tại bởi vì bó đuốc chỉ ở từng điểm mỗi lúc, thế rồi điểm khác ở lúc khác. Vòng tròn lửa không tồn tại, nhưng bó đuốc chuyển đi nhanh tới mức bạn không thể thấy được lỗ hổng, bạn thấy vòng tròn.

Ý nghĩ chuyển nhanh. Cái nhanh của chúng tạo ra cảm giác là chúng được nối lại với nhau, rằng vòng tròn

được tạo ra, nhưng đây chỉ là cảm giác. Có hai cách vượt ra ngoài nó. Một cách là đem ý nghĩ xuống chuyển động chậm để cho chúng không chuyển quá nhanh. Để chúng chậm lại chút ít. Đó là lí do tại sao tôi nhấn mạnh: Đừng vội vàng, đừng căng thẳng. Chuyển động với nhịp độ chậm, chuyển động không căng thẳng, không vội vàng, bởi vì nếu bạn không vội, ý nghĩ không thể đi ngược lại bạn được, chúng là một phần của bạn. Nếu bạn kiên nhẫn sâu sắc ý nghĩ không thể chuyển nhanh hơn bạn được, chúng trở nên chậm hơn. Khi ý nghĩ chậm hơn, ngọn đuốc chuyển chậm, bạn có thể thấy rằng vòng tròn không tồn tại - nó chỉ là có vẻ vậy. Khi ý nghĩ chuyển chậm bạn có thể thấy rằng có các lỗ hổng, rằng ý nghĩ là nguyên tử và không cái gì nối chúng lại.

Cho nên một cách là làm chậm lại và cách khác là trở nên nhận biết hơn. Nếu bạn nhận biết hơn bạn có tầm nhìn xuyên thấu hơn, sáng suốt xuyên thấu hơn. Làm việc theo cả hai cách đi. Trở nên tỉnh táo hơn, đừng đi như người ngủ, đừng là kẻ mộng du. Mọi người đều vậy. Bạn di chuyển trong cuộc sống cứ dường như bạn đang ngủ; bạn làm mọi thứ nhưng chỉ một phần là thức, chín mươi chín phần trăm của bạn là ngủ. Bạn không biết mình đang làm gì, tại sao bạn làm nó, tại sao nó xảy ra. Bạn cứ đi và đi dường như bị thôi miên bởi cái gì đó. Đó là việc thôi miên lớn.

Không ai khác đã thôi miên bạn, đó là tự thôi miên. Bạn đã thôi miên bản thân mình. Bạn có thể làm điều đó một cách dễ dàng - ngồi đó trước tấm gương và nhìn vào mắt mình và bạn sẽ bị bản thân mình thôi miên. Bạn sẽ rơi vào giấc ngủ, bạn sẽ rơi vào cơn mê. Cùng điều đó đã xảy ra qua hàng triệu kiếp: không tỉnh táo, không kiên nhẫn, chạy ngày càng nhanh và trở nên ngày càng ngủ hơn - bạn không thể thấy được.

Trở nên kiên nhẫn thêm chút ít đi. Đó là lí do tại sao đi tới phương Đông lại có ích. Ở phương Tây khó làm chậm lại, toàn thể cuộc sống chuyển vận với tốc độ mà bạn không thể làm chậm lại được - bằng không bạn sẽ bị ra ngoài cuộc sống, bạn sẽ là kẻ không thích hợp. Ở phương Đông, nếu bạn đi về thôn quê, cuộc sống chuyển vận chậm tới mức nếu bạn chuyển nhanh bạn sẽ là kẻ không thích hợp, bạn sẽ thấy bản thân mình có một mình, không ai đi cùng bạn. Cuộc sống chuyển vận chậm rãi. Vào thời xưa khi cuộc sống chuyển vận chậm trên cả trái đất, hiểu bản thân mình là rất dễ bởi vì bạn có thể thấy dễ dàng. Bạn có thể nhắm mắt lại và bạn có thể thấy không gian bao la giữa hai ý nghĩ - cũng như có không gian bao la giữa hai nguyên tử.

Tôi đã nghe một câu chuyện về tương lai. Một người đang du hành và người đó đi tới ga mà người đó định xuống. Người đó gọi nhiều người khuân vác tới. Các hành khách khác đơn giản ngạc nhiên tại sao người đó lại gọi người khuân vác vì họ không thấy hành lí nào đi cùng người đó cả. Người đó chỉ có một hộp diêm và một gói thuốc lá, có vậy thôi. Họ đã không thấy gì khác, cho nên sao người đó lại gọi?

Người đó gọi cả tá người khuân vác tới và rồi nói: Mang hộ hộp diêm này đi. Mọi người bắt đầu cười - nhưng trong hộp diêm đó là một chiếc xe hơi đầy đủ, được nén lại.

Các nhà khoa học nói rằng một con voi có thể được nén lại, bởi vì trong con voi các nguyên tử chỉ có lưa thưa còn không gian bao la lại nhiều hơn. Như bạn có thể nén bông, voi có thể được nén lại, và nó có thể khít vào trong bao diêm. Cả đoàn tàu hoả có thể được nén lại. Không gian phải bị lấy ra, thế thì nó có thể được đưa

vào trong bao diêm và chính việc vận tải mọi thứ thành rất dễ dàng.

Người cũng có thể được nén lại. Một ngày nào đó họ sẽ làm điều đó bởi vì nếu bạn muốn đi tới mặt trăng hay sao Hoả sẽ khó mang nhiều người thế vì sẽ rất tốn kém. Cách duy nhất sẽ là trước tiên nén hành khách lại, và thế rồi, khi họ đã lên tới mặt trăng, thổi phồng họ lên trở lại.

Nhiều không gian tồn tại. Nhiều không gian tồn tại, không chỉ trong Sushila, trong mọi người - nhiều không gian. Nó có thể được bỏ ra. Bạn có thể được nén lại. Mọi ngôi sao và mọi hành tinh đều có thể bị nén lại trong một phòng nhỏ, nếu mọi không gian bị lấy ra. Toàn thế giới đầy không gian, nguyên tử chỉ có lưa thưa.

Thế rồi có vấn đề khác: nếu bạn đi vào trong nguyên tử, lại có không gian. Giữa hai nguyên tử có không gian, không gian bao la, và nếu bạn đi vào trong nguyên tử, thế thì có không gian giữa các điện tử, lại không gian bao la.

Bây giờ các nhà khoa học đã trở nên hơi sợ về toàn thể sự việc. Vật chất đã hoàn toàn biến mất. Ngay lúc bắt đầu thế kỉ này họ đã tuyên bố rằng Thượng đế chết rồi - nhưng Thượng đế không chết. Tất mọi điều đã xảy ra trong vòng năm mươi năm qua là ở chỗ vật chất chết. Họ đã săn đuổi vật chất ráo riết, họ đã săn đuổi vật chất từ phân tử tới nguyên tử, từ nguyên tử tới điện tử, và đột nhiên họ đứng ở cái không - không vật chất.

Cùng điều đó đã xảy ra ở phương Đông: chúng ta chưa bao giờ bận tâm về vật chất, chúng ta bận tâm về linh hồn, và chúng ta săn đuổi linh hồn từ thân thể tới tâm trí, từ tâm trí tới bản thể. Thế rồi một khoảnh khắc

tới khi mọi thứ biến mất - chỉ có cái không. Đó là điều tôi ngụ ý nghĩ khi tôi nói: bạn là vô bản thể, *anatta*. Đó là điều Phật nói: Cái không tồn tại bên trong ông, chỉ cái không vô hạn.

Vật lí đã đạt tới cùng điểm mà siêu hình đã đạt tới trước nó - cái không. Và dường như là cái không không phải là tuyệt đối không có gì; ngược lại, chúng ta bây giờ có thể hiểu rằng cái không là trạng thái của cái 'mọi thứ', vô bản thể là trạng thái của bản thể - không biểu lộ và biểu lộ. Khi một vật trở nên biểu lộ, thế thì nó là vật chất, khi nó trở thành không biểu lộ nó là không gian. Khi cái gì đó trở nên biểu lộ, nó là bản ngã, còn khi cái gì đó trở nên không biểu lộ, nó là vô bản thể, *anatta*.

Vật chất là chùm các nguyên tử và bản ngã là chùm các ý nghĩ. Nếu bạn đi sâu vào vật chất, vật chất biến mất, nếu bạn đi sâu vào ý nghĩ, bản ngã biến mất. Thế thì ai di chuyển? Chẳng ai cả, nhưng chuyển động có đó. Từ kiếp này sang kiếp khác chuyển động có đó, nhưng không ai có đó là người di chuyển, chỉ chùm các ý nghĩ.

Bạn đã bao giờ quan sát người chết chưa? Bạn phải đã quan sát rồi. Lần sau khi bạn nghe nói rằng ai đó sắp chết hay ai đó chết, tới đó ngay đi và ngồi lại, và cố cảm thấy điều đang xảy ra. Nếu bạn quan sát người sắp chết bạn sẽ cảm thấy nhiều điều đang xảy ra trong bạn bởi vì người sắp chết này thả ra mọi ý nghĩ của mình. Bây giờ ngôi nhà này không còn an toàn nữa; ý nghĩ bắt đầu rời đi cứ dường như nếu tổ không còn an toàn, chim bay đi. Ngôi nhà này không còn hữu dụng nữa, ở trong nó là nguy hiểm, nó có thể sập, bất kì khoảnh khắc nào nó đều sắp sập, cho nên mọi người bỏ đi. Mọi ý nghĩ đang bay ra. Nếu một người tốt sắp chết, khi ngồi cạnh người đó bạn sẽ cảm thấy thức dậy đột ngột của cái tốt bên trong

bạn; nếu một người xấu sắp chết, bạn sẽ đột nhiên cảm thấy thức dậy của cái xấu trong bạn. Nếu một người rất ác sắp chết, bạn sẽ cảm thấy rằng bạn đang trở thành độc ác; nếu một thánh nhân sắp chết, đột nhiên bạn cảm thấy hồn nhiên nảy sinh trong bạn mà bạn chưa bao giờ biết trước đây. Người sắp chết sẽ tạo ra toàn thể bầu không khí quanh bạn - ý nghĩ của người đó đang chuyển động; chùm các ý nghĩ đang di chuyển, như bầy chim. Chẳng mấy chốc chúng sẽ hạ xuống bụng mẹ khác - ở đâu đó một đôi sẽ làm tình. Trên khắp thế giới, mọi khoảnh khắc, hàng triệu người đang làm tình. Họ là cơ hội cho chùm ý nghĩ này đi vào trong bụng mẹ, kiếm ngôi nhà mới. Nếu bạn đã hiểu ra trước cái chết của mình rằng ý nghĩ là tách rời, rằng chúng có không gian vô hạn giữa chúng, các khoảng hở; nếu trong khi bạn còn sống bản ngã đã bị tan biến, và bạn đã đi tới biết rằng không có bản ngã, không có cái gì giống như 'tôi' ở bên trong; thế thì bạn sẽ chết mà không có ham muốn được sinh ra lần nữa và bởi vì bạn biết, điều đó là vô tích sự. Mọi ham muốn biến mất khi bạn biết rằng không có bản ngã. Bạn không ham muốn, bạn đơn giản chết. Không có lực dính của ham muốn, ý nghĩ được thả ra, nhưng chúng không thể tạo thành chùm được.

Lực dính là ham muốn, nó dính mọi ý nghĩ với nhau và làm thành một toàn thể của chúng. Nếu ham muốn không có đó ý nghĩ sẽ biến mất, chúng sẽ đi vào trong bầu trời vô hạn nhưng không như một chùm, mà như các nguyên tử tách rời, và bạn đã biến mất hoàn toàn.

Biến mất này là niết bàn; nhưng người ta phải biết nó trước cái chết. Người ta phải chết trước cái chết. Toàn thể nghệ thuật của tôn giáo là về cách chết - nhưng thế thì cách sống cũng được ngụ ý bởi vì bạn có thể chết đúng chỉ nếu bạn đã sống đúng. Khi tôi nói đúng, tôi

không ngụ ý cuộc sống tốt. Khi tôi nói đúng, tôi ngụ ý cuộc sống có tính thiền. Khi tôi nói cuộc sống đúng, tôi không ngụ ý nghĩ cuộc sống đạo đức, tôi ngụ ý cuộc sống rất, rất hiểu biết, nhận biết, tỉnh táo.

Điều đó là khó, trừ phi bạn đi vào bên trong bản thân mình và biết rằng không ai tồn tại ở đó cả. Sẽ không thể nào hiểu nổi làm sao bạn đã từng trải qua nhiều kiếp sống mà không có người nào ở đó; trừ phi bạn đi vào bên trong bản thân mình.

Bạn đã bao giờ thấy lửa bắt cháy thành phố chưa? Bạn có thấy rằng từ nhà này ngọn lửa nhảy sang nhà khác không? Làm sao nó nhảy từ nhà này sang nhà khác? Chỉ bởi vì gió. Nếu gió không có đó nó không thể nhảy sang nhà khác được. Ngọn lửa không nhiên liệu nào vẫn nhảy từ nhà nọ sang nhà kia. Chỉ gió là được cần tới, gió thổi được cần tới, và trên đôi cánh của gió ngọn lửa được mang đi. Ngọn lửa tuyệt đối là phi vật chất, trong vài giây nó sẽ không còn nữa. Nó nhảy và bắt cháy sang nhà khác, và toàn thể ngôi nhà bị thiêu hết.

Theo cùng cách đó, bất kì cái gì bạn gọi là linh hồn mình cũng không là gì ngoài ngọn lửa của ham muốn. Khi một người chết đi, ham muốn được sinh ra, ham muốn không chết là gió; và chùm ý nghĩ trên đôi cánh của gió ham muốn này nhảy vào trong bụng mẹ khác, ngôi nhà khác.

Nếu bạn đã hiểu điều đó trong khi còn sống, thế thì không gió nào đem bạn đi bất kì đâu được, ham muốn không còn đó. Ý nghĩ sẽ biến mất trong sự tồn tại như các nguyên tử riêng biệt và bạn sẽ không được sinh ra lần nữa. Thế thì bạn là một với sự tồn tại; thế thì không

cần tách rời lặp đi lặp lại và không cần chịu khổ lặp đi lặp lại - tách rời là khổ.

Câu hỏi thứ tư:

Người ta nói rằng đệ tử phải có cách cư xử kính trọng và thái độ kính trọng với thầy mình, nhưng thường tôi cảm thấy giống như hỏi thầy những câu hỏi chơi, vui đùa và nghịch ngợm. Điều này có chỉ ra việc thiếu kính trọng và 'shraddha', tin cậy không?

Điều đó không phụ thuộc vào câu hỏi, nó phụ thuộc vào người hỏi. Câu hỏi là không liên quan. Bạn có thể hỏi câu hỏi chơi, đùa, nghịch ngợm bằng kính trọng sâu sắc. Không có vấn đề gì về nó. Thực tế không có kính trọng sâu sắc làm sao bạn có thể hỏi câu hỏi như vậy được? Nếu bạn yêu thầy và bạn yêu thầy sâu sắc thế, bạn kính trọng thầy và bạn kính trọng thầy sâu sắc thế, thế thì bạn được tự do hỏi bất kì cái gì.

Điều đó tuỳ thuộc vào người hỏi, không vào câu hỏi. Nếu người hỏi đang trong tình yêu sâu sắc và tin cậy với thầy, thế thì mọi thứ đều được phép. Người đó có thể hỏi bất kì loại câu hỏi nào. Nhưng nếu tin cậy không tồn tại trong người hỏi bạn có thể hỏi một câu hỏi rất nghiêm chỉnh và kính trọng nhưng nó chỉ là kính trọng hình thức - sâu bên dưới không có kính trọng.

Cố hiểu phẩm chất của trái tim hỏi.

Nếu có tin cậy, thế thì bất kì điều gì bạn hỏi cũng là tốt; nếu không có tin cậy, thế thì bất kì điều gì bạn hỏi

cũng đều không tốt. Bạn có thể hỏi bất kì cái gì bạn cảm thấy muốn hỏi, nhưng trước khi bạn hỏi, cố nhìn vào bên trong bản thân mình xem tại sao bạn hỏi điều đó. Nếu có tin cậy, tin cậy làm cho mọi thứ thành thiêng liêng. Ở phương Đông, tin cậy đã là hiện tượng bắt rễ sâu tới mức đệ tử đã hỏi những câu hỏi mà ở phương Tây bạn thậm chí không thể hình dung ra nổi. Không ai có thể hình dung ra được những câu hỏi như vậy về Jesus như mọi người ở phương Đông đã hỏi về Phật.

Một Thiền sư, Mumon, đã hỏi thầy mình: Thầy nói gì về bản tính Phật trong con chó? Chó liệu cũng là vị Phật được không? Có khả năng nào cho chó là vị Phật bao giờ không? Và thầy đã làm gì? Bạn biết không? Thầy bắt đầu đi bằng bốn chân và thầy sủa. Đây là câu trả lời của ông ấy: Có, chó cũng là Phật, khả năng này bao giờ cũng có đó, dù bây giờ chó có xa Phật bao nhiêu một ngày nào đó nó cũng sẽ đạt tới mục đích đó.

Bạn có thể hỏi bất kì câu hỏi nào, nhưng trước khi bạn hỏi bao giờ cũng tìm xem nó tới từ đâu - từ tình yêu, tin cậy của bạn? Thế thì mọi thứ đều tốt. Bạn có thể hỏi câu hỏi của mình một cách chính thức, nghiêm chỉnh theo cách thức rất mềm mỏng và thanh tao, nhưng nếu trái tim không có đó, thì nó chết. Thực tế, đó là bất kính.

Câu hỏi thứ năm:

Thầy có thể nói cho tôi về chấp nhận và cách học chấp nhận không, bởi vì tôi cảm thấy một phần trong tôi ngu xuẩn thế. Có cách làm cho phần đó của tôi thành rõ ràng hơn với bản thân tôi không?

Điều đầu tiên là hiểu chấp nhận nghĩa là gì. Bạn nói: Thầy có thể nói cho tôi về việc chấp nhận và cách học chấp nhận không, bởi vì tôi cảm thấy một phần trong tôi không muốn chấp nhận. Chấp nhận cả phần đó nữa đi, bằng không bạn đã không hiểu. Một phần trong bạn cứ bác bỏ - chấp nhận phần bác bỏ đó nữa đi, bằng không bạn đã không hiểu. Đừng cố bác bỏ phần đó, chấp nhận nó, đó là chấp nhận toàn bộ là gì. Bạn phải chấp nhận cũng cái đang bác bỏ.

Bạn nói bạn muốn biết phần đó của bạn là ai, cái phần ngu xuẩn thế. Khoảnh khắc bạn gọi nó là ngu xuẩn bạn đã bác bỏ nó. Tại sao bạn gọi nó là ngu xuẩn? Bạn là ai để gọi nó là ngu xuẩn? Nó là một phần của bạn. Sao bạn phân chia bản thân mình thành hai? Bạn là một toàn thể chứ. Mọi thủ đoạn này mà bạn đã học về phân chia phải bị vứt bỏ. Bạn đã học phân chia bản thân mình thành phần thánh thiện và phần độc ác, thiện và ác, cao và thấp. Vứt mọi phân chia đi - đó là chấp nhận nghĩa là gì. Nếu bạn có cái gì đó, bạn có cái gì đó - sao gọi nó là ngu xuẩn? Bạn là ai để gọi nó là ngu xuẩn?

Không, trong chính việc gọi nó là ngu xuẩn bạn đã bác bỏ nó, bạn đã kết án nó. Chấp nhận nghĩa là không có vấn đề kết án, dù hoàn cảnh là bất kì cái gì bạn cũng chấp nhận nó - và bỗng nhiên biến đổi tới trong bản thể bạn. Đừng gọi nó là ngu xuẩn, đừng gọi nó theo tên, đừng phân chia bản thân mình, bởi vì đây là cách bản ngã tồn tại. Chính bản ngã đang nói phần kia là ngu xuẩn. Bản ngã bao giờ cũng thông minh, hiểu biết, vĩ đại - và nó cứ bác bỏ. Nó dạy bạn bác bỏ thân thể bởi vì thân thể là vật chất còn bạn là tâm linh; nó dạy bạn bác bỏ cái này và cái kia. Tất cả những điều này đã từng

được làm trong hàng thế kỉ; người tôn giáo đã từng làm điều này liên tục và họ đã chẳng đạt tới đâu cả. Thực tế họ đã làm cho cả nhân loại thành tinh thần phân liệt, họ đã phân chia mọi người hoàn toàn thành các bộ phận. Bạn có các ngăn bên trong mình: cái này tốt và cái kia xấu, yêu là tốt và ghét là xấu, từ bi là tốt và giận dữ là xấu.

Khi tôi nói chấp nhận, tôi nói chấp nhận tất cả và vứt bỏ mọi ngăn này đi. Bạn trở thành một. Mọi thứ là tốt: giận dữ cũng có phần của nó để chơi và ghét cũng được cần tới. Thực tế bất kì cái gì bạn có, mọi thứ đều được cần - có thể theo cách thu xếp khác, có vậy thôi. Nhưng không cái gì bị phủ nhận, bác bỏ; đừng gọi bất kì cái gì là ngu xuẩn trong bản thân bạn.

Và thế rồi bạn hỏi: Có cách làm cho phần đó của tôi thành rõ ràng hơn với bản thân tôi không? Tại sao? Bạn không thể chấp nhận được cái gì đó ẩn kín bên trong bạn sao? Bạn không thể chấp nhận được cái gì đó tối bên trong bạn sao? Bạn cũng giống như ngày và đêm thôi; cái gì đó ở trong ánh sáng, cái gì đó trong bóng tối. Nó phải là như vậy, bằng không bạn sẽ chỉ trên bề mặt, bạn sẽ không có chiều sâu nào. Chiều sâu phải ở trong bóng tối. Nếu cái cây nói: Tôi muốn đem rễ tôi tới hiểu biết của tôi, thế thì cây sẽ chết bởi vì rễ chỉ có thể tồn tại trong bóng tối, ẩn kín trong đất. Không cần đem chúng lên. Nếu bạn đem chúng lên, cây sẽ chết. Bạn cầng phần tối nhiều như bạn cần phần sáng.

Nhưng người tôn giáo đã từng làm những điều nguy hiểm: họ đã dạy bạn rằng Thượng đế là ánh sáng. Tôi nói với bạn rằng Thượng đế là cả hai, ánh sáng và bóng tối, bởi vì Thượng đế đơn giản là ánh sáng sẽ không giầu có lắm đâu. Ngài sẽ là cái cây không rễ; ngài sẽ chỉ

là hành lang, không phải là nội thất của ngôi nhà; ngôi nhà cần hành làng và nó cần cả nội thất nữa.

Nhà cần một chỗ ẩn kín hoàn toàn - bởi vì phần sâu nhất của bạn sống ở đó. Cho nên hiểu biết không có nghĩa là bạn đem mọi thứ ra ánh sáng; hiểu biết nghĩa là bạn trở nên hiểu biết tới mức bạn cho phép mọi thứ được là như nó vậy. Hiểu biết không phải là nỗ lực để thay đổi cái gì, không. Hiểu biết là hiểu biết về toàn thể như nó vậy và qua hiểu biết đó về mọi sự như chúng vậy mà có biến đổi, có cách mạng, có chuyển hoá - bạn thay đổi hoàn toàn. Một khi bạn hiểu rằng mọi thứ đều có lí do hiện hữu ở đó bạn không bận tâm tới can thiệp vào tự nhiên, bạn bắt đầu nổi cùng nó.

Bạn không thúc đẩy dòng sông, bạn đơn giản nổi cùng nó; đó là điều Đạo là gì. Toàn thể giáo huấn của Lão Tử là ở chỗ không có nhu cầu nào để làm bất kì cái gì về phần bạn, mọi thứ đã được làm cho bạn rồi, bạn đơn giản chấp nhận nó và nổi. Để mọi sự như chúng vậy. Đừng làm nỗ lực nào vì bất kì thay đổi cho bất kì cái gì, bởi vì chính nỗ lực để thay đổi đem căng thẳng vào trong tâm trí; chính nỗ lực thay đổi đem tương lai vào trong tâm trí; chính nỗ lực thay đổi là phủ nhận Thượng đế vì thế thì bạn nói: Chúng tôi khôn hơn ngài, chúng tôi đang cố gắng cải tiến ngài đây. Không cần đâu - chỉ ở trong buông bỏ sâu sắc và nổi thôi.

Điều đó sẽ là khó bởi vì bản ngã sẽ nói: Mình đang làm gì thế này? Theo cách này mình sẽ chẳng bao giờ đạt tới chỗ nào cả. Nhưng bạn muốn đạt tới đâu? Bạn đã ở đó rồi. Bản ngã sẽ nói: Theo cách này mình sẽ không bao giờ trưởng thành được. Nhưng trưởng thành phỏng có ích gì? Mọi khoảnh khắc đều hoàn hảo. Bạn muốn đi đâu và trưởng thành, để làm gì? Bản ngã cứ xô bạn vào

trong tương lai, vào ham muốn, làm cái này, làm cái nọ - nó chưa bao giờ cho phép bạn nghỉ ngơi chút ít. Và toàn thể Đạo, thái độ, tầm nhìn của Đạo, là thảnh thơi và tận hưởng và qua tận hưởng mà mọi sự bắt đầu lắng đọng theo cách riêng của chúng. Nếu toàn thể sự tồn tại cứ sống theo cách hay như thế thì sao chỉ con người là trong rắc rối? Bởi vì không con chó nào định trở thành bất kì cái gì khác; không hoa hồng nào cố gắng trở thành hoa sen; không hoa sen nào cố gắng trở thành bất kì cái gì khác - mọi thứ đều như nó vậy, mãn nguyện, mở hội. Chỉ người là điên. Người đó muốn trở thành cái gì đó, người đó muốn chứng minh cái gì đó.

Bạn không thể thấy được lễ hội đang diễn ra im lặng khắp quanh đây sao? Bạn chỉ là một phần của nó bởi vì bạn có thể nghĩ. Suy nghĩ đem tới phân chia.

Đừng nói 'ngu xuẩn' với bất kì phần nào của bạn. Bạn đang gọi tên Thượng đế đấy. Đừng kết án, bởi vì mọi kết án đều là kết án Thượng đế. Bạn đã bắt nguồn từ cái toàn thể, cái toàn thể biết rõ hơn bạn; cho phép trí huệ của cái toàn thể làm việc đi. Đừng mang tâm trí tí hon của bạn vào đánh nhau. Không cần đi ngược dòng, bạn sẽ không đạt tới đâu cả, bạn đơn giản sẽ bị mệt mỏi. Đừng tranh đấu, cho phép mọi thứ. Đó là điều chấp nhận là gì - nó là buông bỏ.

Bạn sống cứ dường như bạn đã về hưu hoàn toàn. Bạn làm, nhưng bạn làm mọi sự một cách tự nhiên, tự phát. Chúng xảy ra. Nếu bạn cảm thấy thích làm, bạn làm, nếu bạn cảm thấy không thích làm, bạn không làm. Dần dần bạn rơi vào trong cùng hàng với tự nhiên, bạn trở thành ngày một tự nhiên hơn... tự nhiên hơn, tôn giáo hơn.

Gurdjieff nói một điều rất hay. Ông ấy thường nói rằng mãi cho tới giờ mọi tôn giáo đều chống lại Thượng đế. Tôi có thể thấy điều ông ấy ngụ ý. Đây đã từng là nỗi khổ - mọi tôn giáo chống lại Thượng đế. Họ đã thổi phồng bản ngã của bạn, làm cho bạn thành siêu phàm, cao hơn, siêu nhân, tâm linh - đủ mọi thứ vô nghĩa! Bạn chỉ phải bình thường và tận hưởng thôi. Là bình thường lại là điều phi thường nhất có thể xảy ra cho bạn; nhưng ham muốn là phi thường, là tâm linh, siêu nhân, không của thế giới này mà của thế giới kia, là gàn dở. Chỉ Đạo mới là tôn giáo tự nhiên. Mọi tôn giáo khác đều là những cách thức tinh vi phi tự nhiên. Lão Tử là tương lai của toàn thể nhân loại và mọi khả năng của phúc lạc và phúc lành đều nằm ở ông ấy, đi qua ông ấy.

Sao bạn không thể chỉ hiện hữu? Thử vài ngày đi - chỉ hiện hữu. Một khi bạn đã đã thưởng thức nó, sẽ không khó đâu. Một khi cánh cửa sổ nhỏ của bản thể mở ra, bạn sẽ cười về toàn thể nỗ lực bạn đã từng làm. 'Cứ hiện hữu' là thông điệp.

Câu hỏi thứ sáu:

Câu hỏi duy nhất tôi vẫn còn mang là một phần của tôi muốn kìm nén. Chẳng hạn: tôi đã được nghe kể rằng thầy rời khỏi thân thể trong vài giờ mỗi ngày và rằng khi thầy trở về thầy rất đói và rằng thầy ăn mười sáu cái bánh chapattis. Có đúng không?

Vâng, điều đó đúng đấy. Bất kì khi nào người ta rời khỏi thân thể người ta đều cảm thấy đói, rất đói khi quay

lại, và sau khi vào thân thể thức ăn lại vận hành như cái chặn giấy và giúp cho không gian bên trong lắng đọng lại trong thân thể một cách dễ dàng. Một ngày nào đó bạn sẽ cảm thấy điều đó, một ngày nào đó nó sẽ đột nhiên xảy ra trong thiền của bạn, rằng bạn đang đứng bên ngoài thân thể và quan sát thân thể mình nằm đó. Đừng sợ và đừng sợ về cách bạn bây giờ sẽ vào trong nó. Chỉ với ý tưởng đi vào, bạn sẽ thấy bản thân mình trong nó. Không nỗ lực nào được cần tới, chính ý tưởng rằng bạn muốn vào, và bạn sẽ vào, chính ham muốn đó sẽ đưa bạn vào. Nhưng thế rồi bạn sẽ cảm thấy cơn đói rất phi tự nhiên, cứ dường như bạn chưa ăn trong nhiều ngày. Thân thể đã mất nhiều năng lượng vật lí trong khi bạn ở ngoài nó. Có một điểm bên ngoài mà bạn không thể ra khỏi nó được, bằng không thân thể sẽ chết. Tới chừng mực nào đó bạn có thể ở ngoài nó, nhưng trong thời gian đó, trong khoảng hở đó, thân thể mất năng lượng liên tục và rất nhanh bởi vì bạn không trong nó để giữ năng lượng. Thân thể gần như chết.

Khi bạn vào nó bạn sẽ cảm thấy dường như bạn đã không ăn mấy ngày rồi. Cho nên điều đó là đúng - nhưng về con số đích xác bánh chapattis bạn sẽ phải hỏi Vivek. Mười sáu hay không - cái đó tôi không thể có thẩm quyền đúng để nói được.

Câu hỏi cuối cùng:

Bất kì khi nào một cảm giác cởi mở nào đó và an bình nào đó tới, bao giờ lo âu lớn và chán nản cũng theo sau làm cho tôi rất mệt mỏi. Đấy dường như là cái vòng luẩn quẩn. Cần lấy thái độ nào?

Điều đó bao giờ cũng xảy ra, nó là tự nhiên, không luẩn quẩn. Bất kì khi nào bạn hạnh phúc, rất hạnh phúc, bạn đang ở đỉnh, đột nhiên thung lũng sẽ theo sau. Bao giờ cũng có thung lũng cùng đỉnh, bạn không thể ở trên đỉnh mãi được - chẳng mấy chốc bạn sẽ rơi vào trong thung lũng, trong chán nản sâu sắc. Nếu bạn cảm thất rất, rất mạnh mẽ, chẳng mấy chốc mệt mỏi sẽ lắng đọng.

Cái đối lập bao giờ cũng ở quanh đây. Nó phải là như vậy bởi vì cái đối lập không phải là đối lập, nó là phần bù. Nếu bạn hạnh phúc liên tục trong một thời gian dài điều đó sẽ là kích động quá nhiều, nó sẽ đi tới cực điểm - và điều đó có thể là nguy hiểm cho cuộc sống. Bạn phải bị ném lại vào trong buồn. Buồn là thảnh thơi, nó không phải là kích động; nó giống như đêm tiếp theo ngày - mệt mỏi, bạn rơi vào giấc ngủ.

Nó không phải là luẩn quẩn, nó là tự nhiên, và tự nhiên có kinh tế riêng của nó. Cho nên phải làm gì? Đừng phá rối cái vòng này. Điều duy nhất bạn phải làm là khi bạn ở trên cao, không bị đồng nhất với chiều cao đó. Khi bạn cảm thấy rất, rất hạnh phúc, bao giờ cũng nhớ rằng nó chỉ là tâm trạng, không phải bạn; bầu khí hậu bao quanh bạn, nhưng không phải bạn. Khi trời mưa bạn không nghĩ rằng bạn là cơn mưa. Khi mưa đã dừng và mặt trời đã ló ra và trời đầy nắng, bạn không nghĩ rằng bạn là mặt trời hay ánh nắng mặt trời... nó là cái gì đó bao quanh bạn. Điều đó cũng hệt vậy ở bên trong - nhớ lấy. Hạnh phúc giống như mưa hay ánh nắng mặt trời, nó là bầu khí hậu, là tâm trạng bao quanh bạn, là môi trường - nhưng không là bạn. Bạn là người quan sát, bạn là nhân chứng người biết rằng bây giờ mọi sự đều rất đẹp. Nếu bạn là người quan sát bạn bao giờ cũng sẽ

nhớ rằng chẳng chóng thì chầy cái đối lập sẽ đi theo. Bạn đã sẵn sàng cho nó.

Nếu bạn sẵn sàng cho nó, sẽ không có chán nản thế: chiều cao sẽ không là kích động thế, và nỗi buồn sẽ không buồn thế. Và dần dần, từ từ, đỉnh núi và thung lũng sẽ bắt đầu ngày một lại gần nhau hơn và một khoảnh khắc tới khi các đỉnh biến mất, thung lũng biến mất, và bạn trên đất bằng. Đất bằng đó không là hạnh phúc không là bất hạnh, chúng ta đã cho nó cái tên khác, chúng ta gọi nó là phúc lạc, *anand*. Nó không phải là hạnh phúc.

Con người của phúc lạc không hạnh phúc theo nghĩa thường, bởi vì người đó không bị kích động chút nào. Người đó tuyệt đối bình thản và yên tĩnh không có kích động nào. Đó không phải là buồn nữa, bởi vì con người của phúc lạc là im lặng nhưng không buồn. Trong con người của phúc lạc, buồn và hạnh phúc đã gặp gỡ, chúng đã đi tới hài hoà. Và đó là cái đẹp trong buồn - và nhớ lấy, có nhiều thứ là đẹp trong buồn - và mọi thứ là đẹp trong hạnh phúc, cũng có đó cùng nhau. Và tất cả những cái xấu trong hạnh phúc - có nhiều cái xấu - và mọi cái xấu trong buồn - tất nhiên bạn biết rằng nhiều buồn có đó - cả hai đều mất.

Cái gì là tốt trong hạnh phúc? Cảm giác lâng lâng phởn phơ. Cái gì là xấu trong hạnh phúc? Kích động, bởi vì mọi kích động đều làm mệt mỏi. Kích động là tiêu tán năng lượng; kích động là bồn chồn, kích động là bồn chồn, nó là trạng thái yếu đuối của sự việc. Bồn chồn đó sẽ không có đó trong con người của phúc lạc. Người đó sẽ hạnh phúc nhưng không bồn chồn. Sẽ không có kích động, bạn thậm chí sẽ không có khả năng thấy liệu người đó có hạnh phúc hay không. Nếu bạn bắt

gặp vị Phật bạn sẽ không có khả năng cảm thấy liệu ông ấy hạnh phúc hay không, ông ấy hạnh phúc mà không kích động tới mức trên bề mặt chẳng cái gì biểu lộ, ông ấy hạnh phúc sâu bên dưới tới mức trên bề mặt chẳng cái gì biểu lộ. Hạnh phúc của ông ấy không phải là hạnh phúc của cơn bão, với kích động và bồn chồn, hạnh phúc của ông là của chiếc hồ im lặng.

Trong buồn điều xấu là ở chỗ bạn cảm thấy đờ đẫn, bạn cảm thấy nặng nề. Trong con người của phúc lạc không có đờ đẫn. Người đó vô trọng lượng, người đó không nặng nề chút nào. Thực tế người đó không bước đi trên đất, người đó bay, người đó có cánh. Người đó không có trọng lượng, sức hút không ảnh hưởng tới người đó. Người đó như chiếc lông.

Và điều gì tốt trong buồn? Chiều sâu đấy. Buồn là rất sâu, không tiếng cười nào có thể sâu như buồn. Không tiếng cười nào có thể sâu được như buồn, bởi vì tiếng cười bao giờ cũng nông cạn, có chút ít báng bổ, chút ít dung tục. Buồn có điềm đạm của riêng nó, buồn có chiều sâu của riêng nó, buồn có cảm giác sâu lắng - cảm giác của thung lũng, rất sâu và xuyên thấu. Nó có cái gì đó thiêng liêng về nó, thánh thiện về nó. Con người của phúc lạc ở trong chiều sâu đó, trong tính thánh thiện đó, trong tính thiêng liêng đó.

Người đó là cả hai, và không phải là cả hai; người đó siêu việt lên trên cả hai và người đó là hài hoà của cả hai. Con người của phúc lạc là phép màu, tổ hợp hiếm hoi của các cái đối lập, sự tổng hợp hiếm hoi của các cái đối lập.

Cho nên đừng nghĩ rằng đây là luẩn quẩn, nó là tự nhiên. Mọi điều bạn phải làm là nhớ rằng bạn tách rời. Khi hạnh phúc, biết rằng hạnh phúc đang bao quanh

bạn, nổi bóng lụp bụp mọi nơi; tiếng cười tất cả có xung quanh, làm rung chuyển bạn tới tận gốc rễ - nhưng vẫn còn tỉnh táo. Đừng bị đồng nhất với tâm trạng đó. Đừng trở thành tâm trạng đó, vẫn còn là người quan sát bởi vì người quan sát bao giờ cũng biết cái kia đang tới, theo sau. Chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy ngày biến dần đi và đêm đang tới.

Vẫn còn là người quan sát đi. Khi bạn đã trở nên buồn, lại quan sát. Như ngày đã trôi qua, đêm cũng sẽ trôi qua, mọi thứ đều trôi qua. Sau vài khoảnh khắc bạn sẽ nhớ rằng bạn hoàn toàn tách rời - bạn không là cái này không là cái nọ. Đây là cách để lần đầu tiên bạn sẽ cảm thấy phúc lạc. Bây giờ bạn biết bất hạnh không thể quấy rối được bạn, và hạnh phúc không thể quấy rối được bạn. Bạn đã đạt tới trạng thái thản nhiên, trạng thái của phúc lạc. Đó là mục đích của mọi chư phật.

Chương 5
Phẩm hạnh Đạo nhân

Phẩm hạnh của đạo nhân

Thượng sĩ văn Đạo,
Cần nhi hành chi.
Trung sĩ văn Đạo,
Nhược tồn nhược vong.
Hạ sĩ văn Đạo.
Đại tiếu chi.
Bất tiếu, bất túc dĩ vi Đạo.
Cố kiến ngôn hữu chi:
Minh Đạo nhược muội,
Tiến Đạo nhược thối.
Di Đạo nhược lội.
Thượng Đức nhược cốc,
Đại bạch nhược nhục,
Quảng đức nhược bất túc.
Kiến đức nhược thu,
Chất chân nhược du.

Khi kiểu người cao nhất nghe Đạo,

họ cố gắng vất vả để sống theo nó.
Khi kiểu phàm nhân nghe Đạo,
họ dường như biết mà lại không biết về nó.
Khi kiểu người thấp nhất nghe Đạo,
họ cười to -
nếu mà không cười, đấy không phải là Đạo.

Nên chi người xưa nói:
Sáng về Đạo, dường tăm tối,
Tiến về Đạo, dường như thối lui.
Ngang với Đạo, dường như tầm thường.
Đức mà cao, dường như trũng thấp,
Thật trong trắng, dường như bợn nhơ.
Đức dồi dào, dường không đủ.
Đức vững chắc, dường như cẩu thả.
Kẻ chân chất, dường như biến đổi.

Huyền thoại lớn nhất mà tôi đã bắt gặp là huyền thoại về nhân loại. Chẳng tồn tại cái gì như nó cả. Có nhiều nhân loại như có ngần ấy người; không có một loại. Mọi con người đều khác biệt với mọi người khác tới mức nhân loại không tồn tại. Nó chỉ là một từ, sự trừu tượng hoá.

Các bạn có vẻ giống nhau khác nhưng các bạn không giống đâu, và huyền thoại đó phải bị vứt đi - chỉ thế thì bạn mới có thể xuyên thấu vào sâu hơn trong thực tại của con người. Không tâm lí học cổ đại nào đã từng tin rằng nhân loại tồn tại. Thực tế, nếu chúng ta mà phân loại, thế thì tất cả các tâm lí học cổ đại đều phân loại con người thành ba phân chia. Ở Ấn Độ, họ đã chia nhân loại thành ba phần: *satwa, raijas* và *tamas*. Lão Tử

đã không cho những cái tên này, nhưng ông ấy cũng phân chia nhân loại thành ba kiểu người, đích xác theo cùng cách.

Ba phân chia này cũng tuỳ tiện. Chúng ta phải phân loại để hiểu; bằng không, có nhiều nhân loại như có ngần ấy con người, mọi con người đều là một thế giới trong bản thân mình. Nhưng phân loại này giúp để hiểu nhiều điều, nhiều điều mà chắc không thể hiểu được nếu không có nó.

Cố hiểu phân loại này thật rõ ràng nhất có thể được đi.

"Thượng sĩ văn Đạo, cần nhi hành chi.
Trung sĩ văn Đạo, nhược tồn nhược vong.
Hạ sĩ văn Đạo, đại tiếu chi.
Bất tiếu, bất túc dĩ vi Đạo."

Khi kiểu người cao nhất nghe Đạo,
họ cố gắng vất vả để sống theo nó.
Khi kiểu phàm nhân nghe Đạo,
họ dường như biết mà lại không biết về nó.
Khi kiểu người thấp nhất nghe Đạo,
họ cười to -
nếu mà không cười, đấy không phải là Đạo.

Kiểu người thứ nhất là *satwa*, kiểu thứ hai là *raijas*, và kiểu thứ ba là *tamas*.

Kiểu người cao nhất, khi người đó nghe nói về Đạo, bỗng nhiên cảm thấy hài hoà với nó. Đó không phải là hiểu biết trí tuệ cho người đó, toàn thể bản thể người đó rung động với bài ca mới; âm nhạc mới được nghe thấy. Khi người đó nghe về chân lí, đột nhiên cái gì đó khớp vào và người đó không còn là người cũ nữa - chỉ nghe thôi, người đó trở thành một kiểu người khác toàn bộ. Không phải là người đó phải dùng trí tuệ của mình để hiểu nó đâu, điều đó sẽ là việc hiểu bị làm chậm lại. Kiểu người cao nhất hiểu ngay lập tức, không lỗ hổng thời gian. Nếu người đó nghe về chân lí, với chính việc nghe về chân lí đó, người đó đã hiểu. Không phải là người đó phải đem thông minh của mình ra để hiểu nó, không điều đó sẽ trì hoãn - toàn bộ bản thể người đó hiểu nó, không chỉ phần trí tuệ. Không chỉ linh hồn người đó, không chỉ tâm trí người đó, mà ngay cả thân thể người đó cũng rung động theo cách không biết mới. Điệu vũ mới đã đi vào trong bản thể người đó, và bây giờ người đó không bao giờ có thể như cũ nữa.

Một khi người đó nghe thấy chân lí, người đó không bao giờ có thể là con người cũ được nữa; cuộc hành trình mới đã bắt đầu. Bây giờ không cái gì khác có thể được làm; người đó phải đi. Người đó đã nghe nói về ánh sáng và người đó đã từng sống trong bóng tối: bây giờ chừng nào người đó còn chưa đạt tới nó, sẽ không có nghỉ ngơi cho người đó. Người đó sẽ trở nên bị tách rời sâu sắc. Người đó đã nghe nói rằng một kiểu tồn tại khác là có thể có: bây giờ chừng nào người đó còn chưa đạt tới nó, người đó không thể nào thoải mái được, người đó không thể nào ở nhà được tại bất kì đâu. Bất kì chỗ nào người đó ở, tiếng gọi thường xuyên từ cái không biết sẽ gõ cửa liên tục: thức người đó sẽ nghe thấy nó; ngủ người đó sẽ nghe thấy nó; mơ - và tiếng gõ cửa sẽ có đó, người đó sẽ nghe thấy nó. Ăn người đó sẽ nghe thấy nó; bước đi người đó sẽ nghe thấy nó; ở cửa hiệu, ở chợ, người đó sẽ nghe thấy nó - nó sẽ là hiện tượng ám ảnh người đó liên tục.

Chỉ bằng nghe thôi sao? Mahavira nói rằng có hai kiểu người, và người Jaina đã không hiểu điều đó chút nào. Một ý nghĩ rất cách mạng đã bị hoàn toàn mất hút bởi hiểu lầm. Ông ấy nói: Có hai kiểu người. Một kiểu trở thành *muktas,* trở trở nên được giải thoát chỉ bằng việc nghe. Họ được gọi là *shravakas.* Từ *shravak* nghĩa là 'người đã nghe và chỉ bằng việc nghe được biến đổi.' Thế rồi có kiểu thứ hai người không thể trở nên được giải thoát chỉ bằng việc nghe, họ phải thực hành nó. Họ được gọi là *sadhus.* Bây giờ hiểu lầm lớn tồn tại: shravak phải cúi lạy trước sadhu. Thực tế chính điều đối lập lại mới đáng là hoàn cảnh bởi vì shravak là linh hồn vĩ đại hơn. Người đó đã đạt tới chỉ bằng việc nghe, nhưng sadhu phải thực hành - chỉ bằng nghe người đó không thể đạt tới được. Cảm nhận của người đó không sắc bén thế, nhạy cảm của người đó là đờ đẫn. Người đó không có tâm trí hạng nhất, người đó có tâm trí hạng hau, tâm trí thường.

Thực tế, người trở nên nhận biết chỉ bằng nghe có phẩm chất tâm thức lớn hơn người phải làm việc vì nó trong nhiều năm, làm *sadhana,* thực hành cái này cái nọ. Người đó là người đần, tâm trí thường. Tôi đã từng quan sát hàng nghìn người, tôi đã gặp đủ mọi kiểu người, nhưng sadhus bao giờ cũng xuất hiện với tôi có chút ít đờ đẫn, và tôi bao giờ cũng lo nghĩ: Có chuyện gì thế nhỉ? Sao họ trông hơi chút đờ đẫn, hơi chút đần đần? Thông minh của họ không phải là có phẩm chất cao nhất - dần dần tôi hiểu ra rằng lí do là ở chỗ họ không thể đạt tới được nó chỉ bằng việc nghe, là bởi vì họ đã không có thông minh.

Điều này bạn có thể thấy được. Nếu bạn cứ đi và nhìn các sadhus của người Jaina bạn có thể lập tức cảm thấy họ đờ đẫn: thông minh nào đó bị thiếu, cảm nhận

của họ không toàn bộ. Họ để ra nhiều năm để thực hành điều có thể được hiểu ngay lập tức. Họ đang làm điều đó theo cách vất vả bởi vì họ không có thông minh để chọn cách dễ nhất, thẳng, trực tiếp, đơn giản và tự phát. Họ đang làm cả nghìn lẻ một thứ để đạt tới cái mà có thể được đạt tới bằng tâm trí cảm nhận ngay lập tức không cần làm gì cả.

Đó là lí do tại sao Krishnamurti cứ nói rằng không cần làm cái gì cả. Thực tế, với tâm trí hạng nhất này không cần làm gì cả; chỉ bằng việc nghe, chỉ bằn việc nghe đúng, người ta đạt tới. Nhưng tìm đâu ra tâm trí hạng nhất này? Điều đó rất hiếm hoi. Chừng nào một Krishnamurti còn chưa tới nghe Krishnamurti, điều đó sẽ không xảy ra đâu. Nhưng tại sao một Krishnamurti lại phải tới nghe một Krishnamurti? Điều đó là ngớ ngẩn. Nó không có nghĩa. Người có loại cảm nhận đó có thể trở nên thức tỉnh chỉ bởi việc nghe tiếng chim hót; chỉ bởi việc nghe gió thoảng qua cây, chỉ bởi việc nghe tiếng nước chảy - thế là đủ, bởi vì từ mọi nơi điều thiêng liêng đều nói. Nếu bạn cảm nhận, bất kì cái gì bạn nghe bạn đều đã nghe thấy điều thiêng liêng.

Không cái gì khác tồn tại. Mọi âm thanh đều là của ngài, mọi thông điệp đều là của ngài, mọi nơi đều là chữ kí của ngài. Với tâm trí hạng nhất con đường không phải là con đường chút nào; người đó đơn giản đi vào ngôi đền không có đường, không cần cây cầu nào.

Lão Tử nói rằng khi kiểu người cao nhất nghe Đạo có cảm nhận ngay lập tức, hiểu ngay lập tức. Chỉ bằng việc nhìn vào thầy, người đã đạt tới, chỉ bằng nghe lời thầy, hay chỉ bằng nghe hơi thở của thầy, im lặng, an bình, ngồi cạnh thầy, người đó hiểu ra.

Một khi họ hiểu ra thế thì họ không cố đạt tới chân lí nữa; thế thì họ đơn giản cố gắng làm tinh tế lại cơ chế của họ. Họ đã hiểu chân lí, nó tồn tại, họ đã nghe về nó. Người Hindu gọi kinh sách của họ là *shrutis*. Từ *shruti* nghĩa là 'cái đã được nghe'. Mọi kinh sách đều là 'cái đã được nghe'.

Một khi người thông minh hàng đầu nghe chân lí, người đó hiểu nó.

Ngày xưa chuyện xảy ra là một thầy Sufi đột nhiên gọi một trong các đệ tử của mình tới. Nhiều đệ tử đang ngồi trong buồng, nhưng ông ấy chỉ gọi một người: Lại gần ta. Thầy đang đứng gần cửa sổ, và lúc đó là đêm trăng tròn. Mọi đệ tử đều ngạc nhiên nhìn. Sao thầy lại gọi người này? Thế rồi ông già chỉ cái gì đó bên ngoài cửa sổ cho anh thanh niên và nói: Trông đấy! Và từ ngày đó anh thanh niên này thay đổi hoàn toàn. Những người khác hỏi: Chuyện gì đã xảy ra? Chẳng có gì cả, chúng ta đều biết, chỉ mỗi đêm trăng tròn. Đêm trăng tròn có đó, tất nhiên, nhưng cái gì đã xảy ra dường như là rất không cân xứng. Anh được biến đổi hoàn toàn. Cái gì đã xảy ra?

Anh thanh niên nói: Tôi nghe thầy, và tôi im lặng thế bởi vì thầy đã gọi tôi, tôi không ý nghĩ, an bình tới mức khi thầy chỉ trăng, cái gì đó mở ra bên trong tôi, cửa sổ. Tôi có cảm nhận điều mà tôi chưa từng có. Tôi nhìn vào trăng bằng con mắt mới, tôi nhìn vào ánh trăng bằng bản thể mới. Tất nhiên, tôi đã thấy cảnh này từ trạng thái xa xăm của tâm trí tôi và tôi sẽ phải làm việc vất vả để đạt tới nó, nhưng bây giờ nó tồn tại. Bây giờ tôi biết nó là chắc chắn. Bây giờ không có hoài nghi. Nhưng tôi sẽ vẫn phải đạt tới trạng thái đó bởi vì tôi đã nhìn qua mắt của thầy. Những con mắt đó không phải là của tôi; thầy đã trao cho tôi con mắt của thầy; trong một khoảnh khắc tôi đã mượn chúng.

Tôi đã nhìn qua bản thể của thầy. Nó không phải là bản thể của tôi, cửa sổ này không phải là của tôi, nó là cửa sổ của thầy, và thầy đã cho phép tôi nhìn qua nó. Nhưng bây giờ tôi biết rằng một kiểu tồn tại khác là có thể, mà không chỉ có thể, còn tuyệt đối chắc chắn. Bây giờ tôi có thể mất nhiều kiếp để đạt tới mục đích đó, nhưng mục đích đó là chắc chắn. Không hoài nghi nào nảy sinh trong tôi bây giờ, bây giờ hoài nghi không thể quấy rối tôi được - bây giờ cuộc hành trình của tôi là rõ ràng."

Thượng sĩ văn Đạo, cần nhi hành chi.

Khi kiểu người cao nhất nghe Đạo (chân lí),
họ cố gắng vất vả để sống theo nó.

Họ nghe, họ hiểu, thế rồi họ cố gắng vất vả để sống hoà hợp theo nó. Họ đã nhìn qua cửa sổ của thầy và họ đã trở nên chắc chắn rằng bây giờ nó là sự kiện tuyệt đối; nó không phải là triết lí, không phải là siêu hình. Nó mang tính tồn tại. Họ đã cảm thấy nó, họ đã biết nó, nhưng họ sẽ phải đi con đường dài trước khi cùng cảm nhận đó trở thành của riêng họ.

Họ đã nghe thấy chân lí, họ đã hiểu nó, nhưng họ sẽ phải đi con đường dài trước khi chân lí trở thành bản thể họ.

Kiểu người cao nhất cố gắng vất vả để sống hoà hợp với nó - không phải là bằng việc sống hoà hợp với nó và cố gắng vất vả người ta đạt tới nó đâu, không. Chỉ bằng cố gắng vất vả chẳng ai đạt tới nó cả, nhưng bằng cố

gắng vất vả, dần dần người ta đi tới cảm thấy rằng bản thân nỗ lực là rào chắn ở những giai đoạn cuối cùng của biến đổi. Bằng cố gắng vất vả, người ta đi tới biết rằng ngay cả cố gắng vất vả cũng là rào chắn, và người ta vứt bỏ điều đó. Bởi vì khi bạn cố gắng vất vả để sống hài hoà theo Đạo, cuộc sống đó không thể là cuộc sống tự phát được, nó chỉ có thể là hiện tượng ép buộc, kỉ luật, không phải là tự do. Nó sẽ trở thành tù túng. Bằng việc cố gắng vất vả không ai có thể đạt tới cái đã có đó rồi, mà bằng cố gắng vất vả người ta đạt tới hiểu biết rằng ngay cả nỗ lực cũng là rào chắn, rào chắn rất tinh tế, bởi vì mọi nỗ lực đều là của bản ngã. Ngay cả ham muốn đạt tới chân lí cũng tới từ bản ngã. Người ta vứt bỏ điều đó nữa.

Nhưng nhớ lấy, người ta có thể vứt bỏ nỗ lực chỉ khi người ta đã làm nỗ lực tới mức tối đa của nó. Bạn không thể nói: "Nếu điều đó mà là hoàn cảnh, thế thì tôi phải vứt bỏ nỗ lực ngay từ chính lúc ban đầu chứ. Sao lại làm nó?" Bạn sẽ bỏ lỡ toàn thể vấn đề. Đó là điều đang xảy ra cho những người đã từng nghe Krishnamurti. Ông ấy nói - và bất kì điều gì ông ấy nói cũng đều hoàn toàn đúng - rằng chẳng nỗ lực nào được cần cả. Điều đó là đúng, nhưng nó đúng chỉ cho những người đã từng làm nỗ lực rất lớn với toàn thể bản thể họ. Nó đúng chỉ cho nhưng người đó - họ có thể vứt bỏ nó.

Trở nên nghệ thuật một cách chân thật là không thể được với những người còn chưa trải qua kỉ luật nào. Cuối cùng người nghệ sĩ đều phải trở nên quên hoàn toàn về nghệ thuật của mình; người đó phải quên bất kì điều gì người đó đã học. Nhưng bạn có thể quên chỉ cái bạn đã học. Nếu nghệ thuật của nghệ sĩ mà còn mang nỗ lực, thế thì nghệ thuật của người đó không hoàn hảo.

Trong Thiền họ thường dùng nhiều phương pháp để dạy mọi người thiền. Họ dùng cả nghệ thuật nữa: hội hoạ, thư pháp, và các thứ khác. Học trò sẽ học vẽ trong mười hay mười hai năm - cho tới khi trở nên hoàn hảo tuyệt đối về kĩ thuật - thậm chí không có một lỗi nào về công nghệ của nghệ thuật này. Một khi nghệ sĩ đã trở nên hoàn hảo về kĩ thuật, thầy sẽ nói, "Bây giờ bỏ nó đi. Trong hai hay ba năm, quên hoàn toàn nó đi. Vứt hết bút vẽ, quên hết mọi thứ con đã học về vẽ, và khi con đã quên nó hoàn toàn, thì tới ta."

Hai, ba, bốn, năm năm, đôi khi thậm chí còn hơn, là cần để quên. Điều đó rất khó. Đầu tiên học một điều đã là khó, dỡ bỏ nó một khi bạn đã học nó lại còn khó hơn. Phần thứ hai là rất, rất bản chất, căn bản, bằng không, bạn sẽ là nhà kĩ thuật, không phải là nghệ sĩ.

Tương truyền rằng chuyện xảy ra là một cung thủ lớn đã huấn luyện cho đệ tử của mình thật hoàn hảo trong bắn cung, và rồi bảo anh ta, "Bây giờ quên mọi thứ về nó đi." Trong hai mươi năm đệ tử này đã quen tới và đi với thầy, nhưng thầy chả nói năng gì, cho nên đệ tử này phải kiên nhẫn chờ đợi. Dần dần anh ta hoàn toàn quên khuấy mọi thứ về cung thuật - hai mươi năm là quãng thời gian dài - và anh ta đã trở thành gần như một ông già.

Thế rồi một hôm anh ta tới và khi anh ta đi vào buồng thầy, anh ta thấy một chiếc cung, nhưng anh ta không nhận ra được nó là gì. Thầy tới anh ta, ôm choàng lấy anh ta, và nói, "Bây giờ anh đã trở thành cung thủ hoàn hảo; thậm chí anh đã quên cả chiếc cung rồi. Bây giờ đi ra và nhìn lên đàn chim đang bay và với ý tưởng rằng chúng rơi, là chúng sẽ rơi đấy."

Cung thủ này đi ra và anh ta không thể nào tin được vào điều đó. Anh ta nhìn lên đàn chim đang bay, gần như cả tá chim, và chúng lập tức rơi xuống đất. Thầy nói, "Bây giờ chẳng còn gì hơn để làm nữa. Ta vừa chỉ cho anh rằng khi người ta quên kĩ thuật, chỉ thế thì người ta mới trở thành hoàn hảo. Bây giờ cung và tên là không cần thiết; chúng chỉ được cần cho kẻ nghiệp dư thôi."

Hoạ sĩ hoàn hảo không cần chổi vẽ và vải vẽ; nhạc sĩ hoàn hảo không cần đàn sitar hay đàn violon hay đàn ghi ta. Không, thứ đó dành cho kẻ nghiệp dư.

Tôi bắt gặp một nhạc sĩ rất già - bây giờ ông ấy chết rồi - ông ấy một trăm mười tuổi. Ravi Shankar là đệ tử của ông ấy. Ông ấy có thể sáng tác nhạc bằng bất kì cái gì, bất kì cái gì dù nó là thế nào. Ông ấy đi qua hai tảng đá và ông ấy sẽ sáng tác nhạc bằng chúng; ông ấy tìm thấy một mẩu sắt và ông ấy bắt đầu chơi với nó và bạn sẽ nghe thấy âm nhạc hay, nhạc bạn chưa từng nghe thấy. Đây là nhạc sĩ. Bây giờ ngay cả cái chạm của ông ấy cũng là nhạc. Nếu ông ấy chạm vào bạn, bạn sẽ thấy rằng ông ấy đã chạm vào nhạc cụ bên trong nhất của sự hài hoà và âm nhạc bên trong của bạn - bỗng nhiên bạn bắt đầu rung động.

Khi bất kì cái gì trở thành hoàn hảo, nỗ lực mà bạn đã tạo ra để học nó đều phải bị quên đi, bằng không chính nỗ lực này vẫn còn đè nặng lên đầu.

Cho nên không phải là bằng nỗ lực vất vả để sống hài hoà với nó mà kiểu người cao nhất đạt tới nó đâu - không. Họ cố gắng vất vả để hoà hợp với nó, thế rồi dần dần họ bắt đầu hiểu rằng để sống trong hoà hợp với tự nhiên, chẳng cần nỗ lực nào. Nó cũng giống như việc nổi trong nước: không ai có thể nổi ngay được, trước hết

bạn phải học bơi đã. Đừng xuống sông kẻo bạn sẽ chết đuối. Người ta phải học bơi và khi việc bơi trở nên hoàn hảo, người đó không cần bơi, người đó có thể chỉ ở trong sông, nổi; người đó có thể nằm trong sông dường như người đó nằm trong giường vậy. Bây giờ người đó đã học được cách hài hoà với sông; bây giờ sông không thể nhấn chìm được người đó; bây giờ người đó không còn thù địch với sông. Thực tế, người đó không còn tồn tại tách rời với sông. Người bơi hoàn hảo trở thành một phần của sông; người đó là con sóng trong sông. Làm sao sông có thể phá huỷ được sóng? Bây giờ người đó nổi trong hài hoà với sông, người đó không còn đó mà tranh đấu, chống cự, làm cái gì đó. Người đó hài hoà với sông và người đó đơn giản có thể nổi. Nhưng đừng thử điều này chừng nào bạn còn chưa biết bơi; bằng không bạn sẽ bị chết đuối.

Cùng điều đó xảy ra với Đạo. Bạn làm nỗ lực lớn lao để sống hài hoà theo chân lí, thế rồi dần dần bạn hiểu rằng nỗ lực lớn của bạn có giúp chút ít, nhưng cản trở nhiều. Sống trong hài hoà là ở trong buông bỏ, nó không phải là tranh đấu với tự nhiên. Sống trong hài hoà với tự nhiên là trở thành một với tự nhiên; không cần vật lộn. Nỗ lực là vật lộn; nỗ lực có nghĩa là bạn đang cố gắng làm điều gì đó theo ý bạn. Khoa học là nỗ lực; tôn giáo là vô nỗ lực.

Khoa học là bạo hành với tự nhiên. Đó là lí do tại sao các nhà khoa học liên tục nói dưới dạng xung đột, chinh phục. Ngay cả một người như Bertrand Russell, một thông minh vĩ đại thế đã viết ra cuốn sách về tự nhiên bị chinh phục bởi khoa học: 'Chinh phục tự nhiên'. Nó là cuộc tranh đấu, cứ dường như tự nhiên là kẻ thù của bạn và bạn phải chi phối nó. Khoa học là chính trị sâu với tự nhiên, cuộc chiến sâu, sự thù địch. Tôn giáo

không phải là cuộc tranh đấu chút nào; thực tế, nó là hiểu biết rằng bạn là một bộ phận của tự nhiên.

Làm sao bộ phận có thể tranh đấu với cái toàn thể được? Và nếu bộ phận cố tranh đấu với toàn thể và rồi trở nên đầy ưu tư, bạn có thể trông đợi gì? Điều đó là tự nhiên. Nếu bộ phận cố gắng đánh lại toàn thể, nếu tay tôi cố gắng đánh lại toàn thân tôi, tay sẽ trở nên ốm bệnh. Làm sao tay có thể đánh được thân thể? Thân thể cung cấp máu, thân thể cung cấp chất nuôi dưỡng, làm sao nó có thể đánh thân thể được? Tay đánh thân thể sao? Điều đó là ngu xuẩn.

Con người tranh đấu với tự nhiên là ngu xuẩn, bạn chỉ có thể sống trong hài hoà với tự nhiên thôi. Tôn giáo là buông xuôi; khoa học là cuộc chiến. Khoa học làm mạnh cho bản ngã và toàn thể vấn đề cho tôn giáo là làm sao vứt bỏ bản ngã. Qua nỗ lực nó không thể bị vứt bỏ.

Cho nên nhớ điều này:

Thượng sĩ văn Đạo, cần nhi hành chi.

Khi kiểu người cao nhất nghe Đạo,
họ cố gắng vất vả để sống theo nó.

Đó là qua điểm đầu tiên của họ. Một khi họ hiểu, họ nghe, họ cảm, họ nếm, họ cảm ái lực của nó, và họ bắt đầu cố gắng vất vả để sống hài hoà. Nhưng dần dần, khi họ trưởng thành trong nó, họ bắt đầu hiểu rằng nỗ lực là không cần thiết - thay vì thế, vô nỗ lực mới là cần. Chung cuộc họ vứt bỏ nỗ lực và trở thành một với tự nhiên.

Thế thì họ không còn là một phần của nhân loại, họ trở thành siêu nhân. Thế thì họ không còn là một phần của nhân loại vật lộn, họ không còn vật lộn. Họ dường như giống người nhưng họ không còn là người. Khi bạn bắt gặp người như Lão Tử, ông ấy không là người; khi bạn bắt gặp Phật ông ấy không là người. Đó là lí do tại sao chúng ta đã gọi những người như vậy là *avataras*, chỉ để tạo ra phân biệt với nhân loại thường. Chúng ta đã gọi Jesus là 'con của Thượng đế' - không phải là ông ấy không là con của con người, ông ấy là con của con người chứ, nhưng chúng ta phải làm ra phân biệt. Nếu chúng ta gọi Jesus là người, thế thì chúng ta sẽ gọi nhân loại thông thường là gì? Thế thì chúng ta sẽ phải tìm ra ngợm gì đó cho nhân loại bình thường.

Gọi bản thân chúng ta là nhân thì chúng ta phải gọi Jesus là siêu nhân, chúng ta phải gọi Phật là avatar, Krishna là thượng đế. Đây là những cử chỉ tượng trưng để chỉ ra rằng ngay cả kiểu người thứ nhất, người satwa, siêu việt lên khi ông ấy vứt bỏ mọi nỗ lực và đi trong hài hoà với tự nhiên.

Ai đó hỏi Lão Tử, "Thầy đã đạt tới thế nào?" Ông ấy nói, "Ta đang ngồi dưới gốc cây và ta đã làm tất cả mọi điều có thể được làm rồi, mọi điều có thể làm được theo tính con người, và ta đã hoàn toàn thất vọng. Nhiều điều đã xảy ra qua nó, nhưng không phải tất cả; cái gì đó bị thiếu, bị lỡ, và mối nối thiếu đó là cái khó tìm nhất, hay lảng tránh nhất. Thế rồi trong khi ta đang ngồi dưới gốc cây, một chiếc lá, lá khô, rơi khỏi cây chầm chậm, và bay đi theo gió. Gió thổi phương bắc, lá bay phương bắc; thế rồi gió đổi chiều, bắt đầu thổi sang phương nam, và lá bắt đầu bay về phương nam; thế rồi gió ngừng thổi - và chiếc lá rơi xuống đất, không một lời phàn nàn, không vật lộn về phần nó, không chiều hướng

nào của riêng nó. Nếu gió thổi phương nam, nó đi về phương nam; nếu gió thổi phương bắc, nó đi về phương bắc; nếu gió ngừng, nó rơi xuống đất và nghỉ ngơi thoải mái.

Thế rồi lại có cơn gió nào đó và nó lại bốc lên cao trên trời - nhưng không có vấn đề gì. Bỗng nhiên ta hiểu ra. Thông điệp này đưa về nhà. Từ ngày hôm đó ta đã trở thành chiếc lá khô và mối nối bị thiếu mà đã từng hay lảng tránh thế bây giờ không còn lảng tránh nữa." Mối nối bị thiếu đó chỉ là thế này: rằng bạn có thể đạt tới nhiều điều thông qua nỗ lực nhưng bạn không thể đạt tới Đạo qua nỗ lực được. Chung cuộc bạn phải bỏ nỗ lực - và bỗng nhiên mọi thứ khớp lại, bạn ở trong hài hoà. Thế thì bạn không chỉ huy, thế thì bạn không còn là người chỉ huy; thế thì bạn không nói với gió: Đi hướng nam, bởi vì ta đang trên cuộc hành trình tới miền nam. Thế thì bạn không có đích nào; thế thì định mệnh của cái toàn thể là định mệnh của bạn; thế thì bạn không tách rời. Thế thì bạn không nghĩ dưới dạng cá nhân; bạn đã trở thành một phần của cái toàn thể và bất kì chỗ nào cái toàn thể đi bạn cũng đi. Nếu cái toàn thể đổi ý, bạn đổi ý; nếu cái toàn thể dừng cuộc hành trình, điều đó là đẹp; nếu cái toàn thể chạy, bạn chạy cùng nó. Đó là điều "trong hài hoà" nghĩa là gì.

Không một chút tâm trí của riêng mình, khi bạn đã trở thành người vô trí, cái toàn thể sống qua bạn, sống bạn, đi qua bạn, di chuyển bạn. Bây giờ bạn không thở, cái toàn thể thở bạn. Thế thì mọi thứ đều là phúc lành, ân huệ. Vậy làm sao bạn có thể căng thẳng được? Lo nghĩ về cái gì? Mọi lo nghĩ tồn tại bởi vì bạn đã mang số phận cá nhân vào tâm trí mình đi ngược lại số phận của cái toàn thể - bạn lội ngược dòng.

Đây là toàn thể bí mật của thất bại của bạn - bạn lội ngược dòng. Thế thì bạn lo nghĩ, căng thẳng, phiền não, lo âu, gần phát điên - bất kì ai cũng sẽ phát điên nếu họ thường xuyên lội ngược dòng bởi vì tranh đấu gay go thế và vô nghĩa thế. Và một ngày nào đó bạn sẽ cảm thấy mệt mỏi và thế rồi nó sẽ có vẻ như thất vọng, thất bại. Người khôn rời bỏ cái vô nghĩa ngược dòng này; người đó đơn giản cho phép dòng sông đưa người đó tới bất kì chỗ nào nó đi. Nếu nó đi tới bất kì đâu, tốt; nếu nó không đi đâu cả, tốt; thế thì bỗng nhiên bạn tĩnh lặng, im lặng.

Bỗng nhiên bạn tĩnh lặng, im lặng. Chỉ thế thì, chưa bao giờ trước đây, việc thiền thực xảy ra và mọi nỗ lực bị dẹp bỏ. Nhưng bạn phải làm nỗ lực đầu tiên đã, bằng không bạn sẽ không bao giờ hiểu được rằng nó phải bị loại bỏ. Bạn có thể bỏ nó chỉ nếu bạn đã ở trong nó - và từ chính lúc ban đầu với bạn gần như không thể nào đủ khôn ngoan để vứt bỏ nó. Làm sao bạn có thể vứt cái mà bạn không có?

Thượng sĩ văn Đạo, cần nhi hành chi.
Khi kiểu người cao nhất nghe Đạo (chân lí),
họ cố gắng vất vả để sống theo nó.

Trung sĩ văn Đạo, nhược tồn nhược vong.
Khi kiểu phàm nhân nghe Đạo,
- loại người rajas -
họ dường như biết mà lại không biết về nó.

Đó chính là tâm trí phàm tục là gì - chút ít nhận biết, chút ít hiểu biết và chút ít không hiểu biết, phần nhỏ được chiếu sáng và phần nhỏ trong bóng tối, bị phân chia.

Bị phân chia là phàm tục. Bị phân chia chống lại bản thân mình là phàm tục bởi vì nó làm tiêu tán năng lượng của bạn; nó không bao giờ có thể cho phép bạn tuôn chảy, mở hội sự tồn tại. Nếu bạn cố gắng tạo ra đánh nhau giữa tay phải và tay trái bạn, làm sao bạn có thể hạnh phúc được? Chính việc đánh nhau sẽ giết chết bạn và sẽ chẳng có kết quả gì từ nó, bởi vì làm sao bên trái có thể thắng, hay làm sao bên phải có thể thắng được? Cả hai tay đều là của bạn cả mà.

Bất kì kiểu xung đột bên trong nào cũng đều làm cho bạn thành phàm tục, và những người dạy bạn bị phân chia đều là kẻ thù của bạn. Họ nói, "Cái này xấu và cái kia tốt." Lập tức phân chia đi vào. Họ nói, "Cái này thấp hơn, cái kia cao hơn." Lập tức phân chia đi vào. Họ nói, "Cái này tội lỗi và cái kia đức hạnh." Lập tức phân chia đi vào. Bạn bị chia chẻ. Toàn thể nhân loại bị tinh thần phân liệt và mọi người đều trở thành phàm tục.

Là một chính là phúc lạc; bị phân chia là trong đau khổ. Là một là trong cõi trời; bị phân chia là trong địa ngục. Càng bị phân chia; địa ngục sẽ càng lớn hơn - và bạn chỉ là đám đông - không chỉ là hai, mà là nhiều. Các nhà tâm lí nói rằng con người đã trở thành đa tâm lí: con người bây giờ không có một tâm trí đâu, người đó có nhiều tâm trí.

Trong những việc vặt bạn cũng có nhiều tâm trí - ăn cái này hay ăn cái kia… Ngồi trong tiệm ăn, nhìn vào menu, bạn là đa tâm lí - gọi món này hay gọi món kia? Cứ dường như bạn đã mất tất cả khả năng ra quyết định, tính quyết định, bởi vì bạn chỉ có thể có tính quyết định nếu bạn là một, một đơn vị.

Làm sao bạn có thể có tính quyết định được? Khi tiếng nói này nói cái này, tiếng nói khác lập tức mâu thuẫn lại và nói cái kia; tiếng nói này nói: 'Đi sang đông,' tiếng nói khác nói: 'Đi sang tây.' Bản thân bạn bị lôi kéo theo nhiều hướng thế, toàn thể cuộc sống của bạn sẽ chỉ là thất bại buồn nản, câu chuyện dài, dài những thất vọng mà chẳng cái gì khác - câu chuyện do kẻ ngốc kể lại, đầy những ồn ào và tức giận, chẳng có ý nghĩa gì."

Ý nghĩa là có thể chỉ khi có thống nhất bên trong. Kiểu người cao nhất có thể đạt tới thống nhất, kiểu người thấp nhất cũng có kiểu thống nhất nào đó, nhưng phàm nhân ở vào nguy hiểm lớn nhất.

Bạn có thể thấy người trí huệ như Phật hay Lão Tử trong sự thống nhất - phúc lạc bao quanh họ, họ đi được bao quanh bởi cực lạc tinh tế, và nếu bạn nhìn họ bạn có thể thấy họ đang ngất ngây với điều thiêng liêng. Họ bước đi trên đất nhưng họ không ở đây.

Nhưng bạn đôi khi cũng có thể cảm thấy cùng kiểu thoáng nhìn đó quanh kẻ ngốc, người ngu, người tuyệt đối ngu xuẩn. Hồn nhiên nào đó bao quanh người đó - người đó cười, và bạn có thể thoáng thấy thánh nhân trong người ngốc bởi vì người đó cũng là một. Người đó không phải là thánh nhân, người đó đã không đạt tới cái gì cả, nhưng ít nhất người đó không bị phân chia.

Thánh nhân đã vượt ra ngoài tâm trí, kẻ ngốc ở dưới tâm trí. Về một điều, họ là bình đẳng: họ cả hai đều không có tâm trí. Có khác biệt bao la nhưng cũng có điều tương tự này. Cho nên nếu bạn không hiểu, thánh nhân thỉnh thoảng trông như kẻ ngốc, và thỉnh thoảng, trong dốt nát của bạn, bạn có thể tôn thờ kẻ ngốc là thánh nhân. Tôi đã bắt gặp nhiều kẻ ngốc được tôn thờ rồi - họ có phẩm chất nào đó; ít nhất họ cũng là một. Họ

không có nhiều tâm trí - thực tế, họ không có tâm trí chút nào, họ không có ý nghĩ.

Tôi đã sống trong một thị trấn trong nhiều năm, và gần thị trấn đó có một thánh nhân sống, ông này nổi tiếng lắm, và mọi người từ khắp Ấn Độ thường kéo tới để gặp ông ấy. Ông ấy là kẻ ngốc hoàn hảo, nhưng ông ấy có cái đẹp nào đó quanh mình - không lo âu, không vấn đề gì. Vài vấn đề có thể đã tồn tại cho ông ấy, nhưng bởi vì mọi người bắt đầu tôn thờ ông ấy, ngay cả những vấn đề đó cũng không có đó. Mọi người đem tới thức ăn và mọi thứ khác cho ông ấy cho nên ngay cả vấn đề sống còn cơ bản cũng không có đó. Họ thậm chí còn làm nhà đẹp cho ông ấy, cho nên không có vấn đề nào tồn tại.

Và ông ấy tuyệt đối ngốc; nếu bạn quan sát ông ấy, bạn có thể thấy rằng ông ấy chẳng hiểu điều gì. Nửa thân ông ấy gần như tê liệt. Điều xảy ra cho những người ngốc này nhiều lần là họ thậm chí không có khả năng điều khiển được thân thể của riêng mình. Ông ấy ỉa ra chỗ ông ấy ngồi, nhưng mọi người lại nghĩ rằng ông ấy là một *paramahansa,* một linh hồn lớn đã đạt tới chiều cao nơi không khác biệt nào tồn tại. Ông ấy sẽ ỉa ra và cùng chỗ đó ông ấy bắt đầu ăn mọi thứ - không khác biệt. Tôi tới xem ông ấy nhiều lần và tôi đã quan sát ông ấy cặn kẽ. Ông ấy tuyệt đối ngốc, ông ấy không thể thốt ra được một lời nào, nhưng mọi người nghĩ rằng ông ấy đã lấy lời nguyện im lặng cả đời mình.

Không chút le lói tỉnh táo nào trong mắt ông ấy, nhưng dầu vậy vẫn có sự tương tự. Mọi người đã bị lừa nhiều lần. Tất nhiên, những kẻ ngốc đáng thương này không thể lừa bạn được; đó là khờ dại riêng của bạn: bạn bị lừa bởi cái ta riêng của mình.

Và nhiều lần chuyện xảy ra là những linh hồn rất, rất hiếm hoi đã bị coi là ngu si, bởi vì bạn lại thấy rằng cái gì đó giống như kẻ ngốc đang xảy ra. Kẻ ngốc là một phần, siêu nhân là một phần, và thế rồi có phần giữa, phàm nhân, người chiếm đa số trên thế giới này.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết về phát kiến các nhà khoa học đã làm ra: cứ như nhân loại đang tồn tại, gần chín mươi tám phần trăm mọi người đều là phàm nhân, và một phần trăm là thiên tài và một phần trăm là kẻ ngốc. Dường như có cân bằng nào đó: một phần trăm là kẻ ngốc, một phần trăm là thiên tài, và chín mươi tám phần trăm nhân loại ở giữa. Phần lớn nhất của nhân loại là phàm nhân.

"Phàm nhân," Lão tử nói, "dường như nhận biết và vậy mà chẳng nhận biết về nó." Nếu bạn nói về chân lí, tâm trí phàm nhân hiểu nó theo cách trí tuệ nhưng không hiểu nó một cách toàn bộ. Người đó nói, "Vâng, tôi có thể hiểu được điều ông đang nói nhưng dầu vậy tôi vẫn lỡ cái gì đó. Ông định nói gì?" Từ được nghe thấy, nhưng nghĩa bị mất rồi. Người đó thấy rằng mình có thể hiểu về mặt trí tuệ, người đó là người có giáo dục, người đó có thể là sinh viên tốt nghiệp, thậm chí có bằng tiến sĩ. Người đó hiểu điều bạn đang nói bởi vì người đó hiểu ngôn ngữ, nhưng người đó cảm thấy rằng cái gì đó đang bị mất đi. Người đó hiểu lời, nhưng lời không phải là thông điệp. Thông điệp là cái gì đó tinh tế: nó có thể tới bằng lời, nhưng nó không phải là lời.

Lời giống như hoa và nghĩa giống như hương thơm bao quanh nó. Nếu mũi bạn không làm việc tốt, tôi có thể cho bạn đoá hoa nhưng tôi không thể cho bạn hương thơm được. Nếu tâm trí bạn không làm việc một cách toàn bộ, tôi có thể cho bạn lời nhưng tôi không thể cho

bạn nghĩa được, bởi vì nghĩa phải được bạn phát hiện ra, được bạn giải mã. Tôi có thể cho bạn hoa bởi vì điều đó không phải là vấn đề gì, nhưng làm sao tôi có thể cho bạn hương thơm được? Nếu mũi bạn không làm việc, nếu mũi bạn tắc, không nhạy cảm, thế thì chẳng cái gì có thể được làm - tôi có thể cho bạn cả nghìn lẻ một hoa, nhưng hương thơm sẽ không xảy ra.

Phàn nhân hiểu lời nhưng bỏ lỡ nghĩa. Người đó cứ nghe Đạo - nếu có con người của Đạo, người đó chắc chắn hấp dẫn phàm nhân, phàm nhân cảm thấy có cái gì đó. Chút ít nhận biết, người đó ngờ rằng có cái gì đó nhưng người đó không thể chắc chắn được. Người đó hiểu và vậy mà người đó không hiểu.

Nhiều người tới tôi và nói, "Bất kì điều gì thầy nói, chúng tôi đều hiểu cả, nhưng chẳng cái gì xảy ra. Chúng tôi đã hiểu mọi thứ thầy đã nói, chúng tôi đã đọc nhiều sách của thầy, nhiều lần, chúng tôi đã gạch dưới gần như mọi dòng - nhưng chẳng cái gì xảy ra cả."

Tôi có thể cho bạn hoa, nhưng làm sao tôi có thể cho bạn hương thơm được? Bạn phải lau sạch mũi mình, bạn phải trở nên nhạy cảm hơn. Và đó là chỗ thiền có thể có ích, nó làm cho bạn nhạy cảm hơn, tỉnh táo hơn. Nó đẩy bạn tới kiểu người thứ nhất, sattva, và dần dần bạn bắt đầu cảm thấy - không chỉ hiểu, bạn bắt đầu cảm. Khi tôi nói điều gì đó về tình yêu, bạn hiểu lời, bạn hiểu điều tôi đang nói, nhưng trái tim bạn không đáp ứng. Làm sao bạn có thể hiểu được cái gì đó về tình yêu nếu trái tim bạn không đáp ứng? Cảm là cần. Tôi không ngụ ý rằng bạn phải trở thành uỷ mị, không. Uỷ mị không phải là cảm; uỷ mị là đồng tiền giả. Có những người có thể kêu và khóc chẳng vì cái gì cả và họ nghĩ họ là kiểu người cảm. Họ không phải vậy. Họ chỉ uỷ mị thôi.

Uỷ mị không phải là cảm. Cảm là phẩm chất chín muồi; uỷ mị là phẩm chất chưa chín muồi.

Con người của cảm sẽ làm cái gì đó; con người của uỷ mị thậm chí sẽ tạo ra nhiều rắc rối hơn. Chẳng hạn, nếu ai đó ốm, hay ai đó chết, con người của cảm sẽ xô tới bệnh viện, và sẽ cố gắng giúp người sắp chết. Con người của uỷ mị sẽ bắt đầu kêu và khóc. Người đó sẽ tạo ra nhiều rắc rối hơn cho người sắp chết - họ thậm chí sẽ không cho phép người này chết trong im lặng.

Uỷ mị là hỗn độn; cảm là trưởng thành rất, rất bản chất. Khi tôi nói về tình yêu, nếu bạn có cảm, thế thì không chỉ đầu bạn hiểu, mà tim bạn cũng bắt đầu đập rộn ràng theo cách khác. Thế thì hương thơm đạt tới bạn.

Các cách thiền có thể giúp bạn bởi vì chúng là thanh tâm - chúng ném đi tất cả bụi bặm và bẩn thỉu mà bạn đã thu thập trong mình, những thứ đang chặn nhạy cảm của bạn. Mọi cánh cửa cảm nhận của bạn đều bị phủ đầy thứ bẩn. Bạn muốn nhìn đúng, nhưng có nhiều nước mắt bị đè nén tới mức chúng sẽ không cho phép bạn có con mắt trong trẻo. Bạn muốn ngửi hoa, nhưng bạn không thể ngửi được, bởi vì toàn thể nền văn minh đã đè nén mũi. Bạn có thể không nhận biết rằng mũi là phần bị đè nén nhất của thân thể. Con người đã đánh mất khứu giác gần như hoàn toàn.

Ngay cả ngựa và chó còn nhạy cảm hơn người. Điều gì xảy ra cho mũi con người? Tại sao nó đã thành chết? Có cơ chế tinh tế làm việc đằng sau nó bởi vì ngửi được quan tâm sâu sắc và được gắn với dục. Bạn có thấy con vật ngửi lẫn nhau trước khi chúng làm tình không? Chúng sẽ chẳng bao giờ làm tình chừng nào chúng còn chưa ngửi trước hết, bởi vì qua mùi chúng cảm thấy liệu

năng lượng thân thể của chúng có gặp gỡ hay không. Việc ngửi đó là một loại thăm dò. Chó đi, ngửi: nếu chó cái hợp với khứu giác của nó và ngửi mùi, chỉ thế thì nó mới làm nỗ lực; bằng không, đứa nào đi đường đứa nấy. Nó chẳng lo nghĩ chút nào. Con chó cái kia không dành cho nó; nó không dành cho con cái kia.

Ngửi là giác quan mang tính dục nhất trong thân thể và khi nền văn minh quyết định kìm nén dục, nền văn minh tự động quyết định kìm nén cả ngửi nữa. Bất kì khi nào người đàn bà muốn làm tình, cô ấy đột nhiên bắt đầu phát ra mùi tinh tế quanh cô ấy và điều đó sẽ là nguy hiểm trong một thế giới mà dục không được chấp nhận. Nếu bạn bước đi trên phố cùng vợ mình và, nhìn thấy người đàn ông khác nào đó, cô ấy bắt đầu phát ra mùi, bạn sẽ biết điều đó ngay lập tức. Thế thì vợ bạn không thể lừa bạn được; cô ấy không thể nói rằng cô ấy thậm chí đã không nhìn người đàn ông đó. Bản thân người vợ không thể biết được rằng thân thể cô ấy đang tung ra mùi nào đó, mà đàn ông cũng chẳng thể biết được cô ấy bỗng nhiên đã trở nên bị hấp dẫn vào ai. Mũi bạn hoàn toàn bị đóng; bạn không ngửi. Và mọi sự được giải quyết đẹp đẽ, không rắc rối gì nảy sinh.

Cho nên nếu bạn thực sự muốn ngửi hoa nữa, nếu bạn muốn không chỉ mang hoa mà tận hưởng hương hoa nữa, thế thì bạn sẽ phải đi tới trạng thái tự nhiên hơn của tính dục không bị kìm nén. Bằng không điều đó sẽ là không thể được. Và nếu tất cả năm giác quan của bạn đều bị che phủ bởi bụi và bẩn và bị đè nén, chúng sẽ tạo ra tâm trí phàm tục, bởi vì tâm trí không là gì ngoài bình chứa tập thể của cả năm giác quan. Thế thì bạn là phàm tục, thế thì bạn có thể cứ trở nên ngày một học thức hơn, nhưng bạn sẽ vẫn còn là kẻ ngu bởi vì bạn sẽ không sống động. Bạn có quan sát hiện tượng các bác học là

những người chết nhất mà bạn có thể thấy không? Các giáo sư và học giả là những người chết nhất. Họ không nhìn, họ không ngửi, họ không nếm - họ gần như chết vì tất cả các giác quan của họ đều chết. Chỉ đầu của họ là còn làm việc, một mình, không có hỗ trợ nào từ thân thể.

Nếu bạn cắt thân thể họ, họ sẽ không lo nghĩ, chỉ đừng quấy rầy đầu họ thôi. Ngược lại, họ sẽ rất hạnh phúc nếu cái đầu có thể làm việc mà không có thân thể. Thế thì họ có thể cứ tiếp tục những cuộc hành trình học thức của mình mà không bị rắc rối từ thân thể. Không ốm bệnh nào sẽ quấy rối họ; không đói nào sẽ quấy rối họ.

Tôi nghe nói đôi điều về Edison - một nhà trí thức khổng lồ rất vĩ đại nhưng hoàn toàn chết trong các giác quan của mình. Một hôm chuyện xảy ra là ông ấy đang làm công trình toán học nào đó, và vợ ông ấy tới gọi ông ấy đi ăn sáng. Nhưng đã có lệnh từ ông ấy rằng nếu ông ấy quá say mê thì ông ấy không nên bị quấy rối bởi những điều vặt vãnh như thế, cho nên bà ấy tới và để bữa sáng gần ông ấy để cho khi công việc ông ấy được hoàn thành ông ấy sẽ thấy bữa sáng và ăn nó.

Thế rồi một người bạn tới, nhưng Edison vẫn tiếp tục, nhiều thứ tham gia vào công việc của ông ấy. Người bạn cũng biết rằng ông ấy không nên bị quấy rầy, cho nên trong lúc đó phải làm gì đây? Anh ta thấy bữa sáng, thế là anh ta ăn nó, rồi đẩy mọi thứ sang bên và chờ đợi. Thế rồi Edison nhìn anh ta, nhìn vào bữa sáng đã hết và nói với người bạn: Anh tới hơi chậm rồi, tôi đã ăn xong bữa sáng.

Học giả không biết ngay cả cơn đói của mình. Ông ấy sống trong đầu. Học giả bao giờ cũng phàm tục, phàm tục hoàn hảo, và vấn đề với phàm nhân là ở chỗ

người đó hiểu - điều đó lừa dối họ, bởi vì người đó nghĩ rằng người đó hiểu, kết thúc. Và người đó chẳng hiểu một chút gì; người đó vẫn còn vô nhận biết. Hiểu biết của người đó chỉ là từ cái đầu, không từ toàn bộ bản thể, và chừng nào hiểu biết còn chưa là của toàn bộ bản thể, nó không phải là hiểu biết chút nào. Hiểu biết trí tuệ không phải là hiểu biết chút nào; đó là dùng sai từ.

Trung sĩ văn Đạo, nhược tồn nhược vong.
Khi kiểu phàm nhân nghe Đạo,
họ dường như biết mà lại không biết về nó.

Hạ sĩ văn Đạo, đại tiếu chi.
Khi kiểu người thấp nhất nghe Đạo,
họ cười to

Kiểu người thấp nhất nghĩ chân lí này, Đạo, là một loại trò đùa nào đó. Họ báng bổ, nông cạn tới mức chẳng cái gì về chiều sâu hấp dẫn họ và tiếng cười là sự bảo vệ. Khi người nông cạn, kiểu thấp nhất, nghe nói về chân lí người đó cười. Người đó cười bởi vì bây giờ bạn đang làm trò cười. Người đó biết rõ rằng chẳng có chân lí nào cả, rằng chẳng cái gì như chân lí tồn tại; nó chỉ là bịa đặt của người tinh ranh để khai thác người khác. Người đó cười to - tiếng cười đó là sự bảo vệ bởi vì người đó cũng sợ, sợ rằng điều đó có thể tồn tại. Qua tiếng cười người đó xua nó đi xa, người đó ném nó đi xa; qua tiếng cười người đó bày tỏ nhạo báng của mình, kết án của mình, người đó đang nói rằng toàn thể sự việc là vô nghĩa. Nhiều nhất bạn có thể cười vào nó chứ không cái gì khác. Bạn sẽ bắt gặp kiểu người thấp nhất ở mọi nơi. Nếu kiểu người thấp nhất gặp sannyasin người

đó sẽ cười; "Người này điên rồi; một người nữa lại mất tính người và đã phát điên."

Nếu người thấp nhất thấy bạn thiền, người đó sẽ cười, người đó sẽ nghĩ rằng bạn dường như là kẻ chút ít dở hơi. Ông đang làm gì? Sao ông phí thời gian của mình thế? Nếu kiểu thấp nhất này đôi khi tới tôi, người đó tới để xem người khác thiền để cho người đó có thể cười và người đó có thể cảm thấy rất thoải mái về bản thân mình rằng người đó không điên hay ngu như những người đang thiền này.

Lão Tử nói:

Bất tiếu, bất túc dĩ vi Đạo.
Nếu mà không cười, đấy không phải là Đạo.

Lão Tử nói, Nếu kiểu người thứ ba không cười khi nghe về chân lí, nó sẽ không phải là chân lí. Cho nên đây là chỉ dẫn xác định: bất kì khi nào chân lí được khẳng định, kiểu người thấp nhất sẽ lập tức cười ngay. Điều đó chứng tỏ hai điều chắc chắn: một, rằng chân lí đã được khẳng định, và thứ hai, rằng kiểu người thứ ba, người thấp nhất, đã nghe về nó. Giữa chân lí và người thấp nhất, tiếng cười xảy ra; giữa phàm nhân và chân lí, kiểu hiểu biết trí tuệ xảy ra; giữa kiểu người thứ nhất và chân lí, hiểu biết sâu sắc của toàn thể bản thể xảy ra - toàn thể bản thể của người này đập rộn ràng cùng cuộc phiêu lưu không biết, cánh cửa đã mở vào một thế giới mới.

Với kiểu người thứ hai cánh cửa mở ra nhưng chỉ trong tâm trí; nó là cánh cửa suy nghĩ không phải là cửa thật, bạn không thể đi vào trong nó được - nhiều nhất bạn có thể triết lí hoá về nó, nghĩ về nó. Kiểu thứ người

nhất đi vào cửa, kiểu người thứ hai nhiều nhất là nghĩ về nó và cứ nghĩ hoài, kiểu người thứ ba thậm chí không nghĩ. Người đó cười to, và mọi thứ được chấm dứt ở đó. Thế rồi người đó quên.

Kiểu người thứ ba là tamas. Kiểu người thứ ba này, nếu người đó muốn đạt tới chân lí sẽ phải trở thành kiểu thứ hai. Kiểu thứ hai sẽ phải trở thành kiểu thứ nhất, bằng không thì không có cách nào.

Nên chi người xưa nói:
Sáng về Đạo, dường tăm tối,

Kiểu thứ ba và kiểu thứ hai là phần lớn nhân loại - kiểu thứ nhất là hoa hiếm hoi. Bởi vì phần lớn hơn của nhân loại, phần đa số, người hiểu Đạo dường như tăm tối. Con người thực của hiểu biết dường như tăm tối với người thuộc vào kiểu thứ nhất và thứ hai.

Tiến về Đạo, dường như thối lui.

Người tiến tới chân lí dường như thối lui. Mọi người trên thế giới sẽ nói: Ông đang làm gì vậy? Ông đã đạt tới nhiều thứ thế, bây giờ ông thối lui. Ông sắp làm bộ trưởng chính và ông làm gì khi nhận tính chất sannyas? Ông đang tụt lùi rồi. Ông đã gần ngay đích, ông chắc đã đạt tới của cải lớn và quyền lực và danh vọng, nhưng ông đang làm gì? Ông đang phá huỷ công trình và nỗ lực của đời ông, thối lui.

Tiến về Đạo, dường như thối lui.
Ngang với Đạo, dường như tầm thường.

Với đại đa số mọi người, con người của chân lí là ai đó mà với họ cái gì đó đã đi sai, ai đó không bình thường, ai đó khác thường. Jesus là khác thường, Lão Tử là khác thường, Krishna là khác thường; họ không hoàn thành chuẩn của bình thường.

Nếu nhân loại bao la mà bình thường, thế thì tất nhiên Lão Tử là khác thường. Nếu kiểu người thứ nhất tồn tại trên thế giới sẽ không có chính phủ, không cần chính phủ nào. Sẽ có vô chính phủ. Sẽ không cần có qui tắc bởi vì mọi người sẽ sống theo kỉ luật bên trong của họ. Sẽ không cần có toà án và cảnh sát; thực tế, không cần cai quản người hiểu biết. Người đó sống hoà hợp với Đạo.

Bởi vì kiểu người thứ hai, dân chủ tồn tại trên thế giới, và bởi vì kiểu thứ ba, độc tài tồn tại trên thế giới. Nếu kiểu thứ ba quá mạnh thì bất kì nền dân chủ nào cũng sẽ biến thành độc tài vào bất kì lúc nào. Ở Ấn Độ điều này đang xảy ra ngay bây giờ. Jayaprakash hấp dẫn kiểu thứ ba, hấp dẫn của ông ấy chỉ tới kiểu thứ ba và ông ấy sẽ kết án Ấn Độ nếu Ấn Độ trở thành độc tài. Nhưng ông ấy sẽ là nguyên nhân bởi vì ông ấy xúi giục *gundas*, những kẻ lưu manh. Nếu họ bị xúi giục, thế thì lập tức bất kì nền dân chủ nào cũng phải trở thành độc tài, bởi vì với kiểu thứ ba chỉ chế độ độc tài mới có thể ra lệnh, ngoài ra thì không. Nền dân chủ là quá tốt cho họ.

Nhớ điều này: nếu kiểu thứ nhất tồn tại thế thì dân chủ sẽ tự động biến thành kiểu chính phủ hỗn loạn. Đó là thế giới tốt nhất: không chính phủ, hay gần như không chính phủ, được cần tới. Nó được cần tới chỉ cho những điều nhỏ bé, ngoài ra thì không. Với dịch vụ bưu chính, với đường sắt - với những điều này cần có chính phủ,

bởi vì tổ chức được cần tới để hiệu quả. Bằng không thì không cần.

Với kiểu thấp nhất - chế độ độc tài, với những người thường - dân chủ. Và bất kì khi nào một nước đi tới chế độ độc tài, biết rõ rằng bây giờ kiểu yếu tố thứ ba đã trở nên tích cực, và điều đó là nguy hiểm. Thực tế kiểu yếu tố thứ nhất nên trở nên ngày một tích cực hơn; kiểu yếu tố thứ nhất nên tồn tại ngày càng nhiều hơn để cho ngay cả nền dân chủ cũng không được cần nữa.

Đức mà cao, dường như hổng hoác;

Nó không hổng hoác, nó được tràn đầy với cái vô hạn, nhưng bạn không thể thấy được cái vô hạn. Với bạn nó dường như trống rỗng. Con người của tính cách thiêng liêng có vẻ hổng hoác - người đó không có gì. Bởi vì bất kì cái gì bạn có thể đếm được, người đó không có cái đó: người đó không có số dư ngân hàng, người đó không có quyền lực trên thế giới này, người đó tuyệt đối vô lực. Nhưng bạn không thể thấy được sức mạnh bên trong của người đó, rằng người đó có vinh quang hoàn toàn khác, thuộc loại khác và phẩm chất khác, rằng người đó có ánh sáng, giầu có, kho báu - để thấy họ bạn sẽ phải trở thành kiểu thứ nhất. Ngay cả để có thoáng nhìn về họ, bạn ít nhất cũng sẽ phải trở thành kiểu thứ hai. Với kiểu thứ ba, con người của Đạo là con tầu trống rỗng, người đó không có gì.

Thật trong trắng, dường như bợn nhơ;

Người đó thuần khiết thế bạn không thể cảm thấy người đó được bởi vì bạn chỉ có thể cảm được cái bạn có - cái như nhau có thể cảm cái như nhau.

Tôi đã nghe nói về người Maharajah, loại người say. Cả đêm người đó sẽ xem vũ công và gái mãi dâm và say sưa và uống rượu và đến sáng người đó sẽ đi ngủ. Người đó sẽ ngủ cả ngày - đó là qui tắc, không phải ngoại lệ, cho người Maharajah.

Một hôm chuyện xảy ra là người đó không cảm thấy buồn ngủ. Lúc đó mới là *brahmamuhurta*, sáng sớm, mặt trời còn chưa lên, và người đó bước ra khỏi cung điện của mình. Điều đó là hiếm hoi, lính gác trong vườn chưa bap giờ thấy người đó bước ra bởi vì sáng là lúc người đó đi ngủ. Nhưng người đó không cảm thấy buồn ngủ cho nên người đó bước ra.

Người đó ngửi thấy mùi lạ và người đó hỏi lính gác: Đây là kiểu mùi gì vậy? Mùi hôi, mùi hôi này từ đâu tới? Lính gác nói: Thưa tôn ông, thưa ông chủ, mùi hôi này tới từ khí tươi buổi sáng.

Người đã sống chỉ cuộc sống ban đêm, được bao quanh bởi khói, đồ uống, đàn bà xấu và bẩn, không biết mùi không khí tươi - nó cảm thấy hôi.

Nếu bạn sống quá nhiều trong bóng tối bạn trở nên dị ứng với ánh sáng; nếu bạn sống quá nhiều trong không thuần khiết bạn trở nên dị ứng với cái thuần khiết. Lão Tử nói:

Đức vững chắc, dường như cẩu thả.

Cho nên đừng sợ nếu bạn dường như điên với người khác; đừng sợ nếu khi bạn thiền bạn thấy người khác

cười - nếu họ không cười đó chắc sẽ không phải là thiền chút nào.

Đừng sợ người trí thức, người nói: Lắng nghe mọi người nhưng bao giờ cũng làm việc riêng của mình. Đừng bị bận tâm bởi họ. Nếu bạn nghe chân lí, nếu bạn cảm chân lí, thế thì nhận rủi ro và cứ đi vào cuộc phiêu lưu lớn lao nhất - cuộc phiêu lưu về chân lí, cuộc phiêu lưu tìm Thượng đế, cuộc phiêu lưu để biết bản thân mình.

Chương 6
Kỉ luật và kiểm soát

Câu hỏi thứ nhất:

Thầy nói rằng những người muốn đạt tới cần kỉ luật và nỗ lực đầu tiên. Đấy chẳng phải là điều của bản ngã sao, và nó chẳng sẽ được trở nên mạnh hơn sao? Tôi bao giờ cũng nghiêm khắc về bản thân mình và bỏ lỡ nhiều niềm vui cuộc sống. Xin thầy giải thích khác biệt giữa kỉ luật và kiểm soát.

Không chỉ có khác biệt, có khác biệt bao la: kỉ luật và kiểm soát là đối lập nhau.

Kiểm soát là từ bản ngã, kỉ luật là từ vô ngã; kiểm soát là thao túng bản thân bạn, kỉ luật là hiểu bản thân bạn; kỉ luật là hiện tượng tự nhiên, kiểm soát là phi tự nhiên; kỉ luật là tự phát, kiểm soát là một loại kìm nén. Kỉ luật chỉ cần hiểu biết - bạn hiểu và bạn hành động theo hiểu biết của mình. Kỉ luật không có ý tưởng nào để đi theo, kỉ luật không có giáo điều nào để đi theo, kỉ luật không cầu toàn - kỉ luật dẫn bạn dần dần hướng tới cái toàn thể.

Kiểm soát là cầu toàn, nó có lí tưởng để được đạt tới; bạn có ý tưởng trong tâm trí về cách bạn phải vậy. Kiểm soát có nhiều cái phải và nhiều cái không phải, kỉ luật không có cái phải hay cái không phải nào. Kỉ luật là hiểu biết tự nhiên, việc tuôn chảy.

Chính từ 'kỉ luật - discipline' bắt nguồn từ gốc có nghĩa là 'học'; nó bắt nguồn từ cùng gốc như từ 'đệ tử - disciple'. Đệ tử là người sẵn sàng học - và kỉ luật là năng lực cởi mở giúp bạn học.

Kỉ luật không có liên quan gì tới kiểm soát. Thực tế, tâm trí có kỉ luật chưa bao giờ là tâm trí nghĩ dưới dạng kiểm soát, không cần điều đó. Tâm trí có kỉ luật không cần kiểm soát, tâm trí có kỉ luật là tuyệt đối tự do.

Tâm trí vô kỉ luật cần kiểm soát bởi vì tâm trí vô kỉ luật cảm thấy rằng không có kiểm soát sẽ có nguy hiểm. Bản thân tâm trí vô kỉ luật không thể tin cậy được, do đó mới có kiểm soát. Chẳng hạn: Nếu bạn không tự kiểm soát mình bạn có thể giết ai đó - trong giận dữ, trong rồ dại bạn có thể là kẻ giết người. Bạn cần kiểm soát, bởi vì bạn sợ bản thân mình.

Con người của hiểu biết, người hiểu bản thân mình và người khác, bao giờ cũng cảm thấy từ bi. Cho dù ai đó là kẻ thù, người của hiểu biết vẫn có từ bi với người kia bởi vì người của hiểu biết có thể hiểu cả quan điểm của người kia nữa. Người đó biết tại sao người kia cảm thấy như người đó cảm vậy, người đó biết tại sao người kia giận, bởi vì người đó biết cái ta riêng của mình, và trong việc biết đó, người đó đã biết mọi người khác.

Người đó có từ bi, người đó hiểu, và người đó đi theo hiểu biết. Khi tôi nói điều này đừng hiểu lầm tôi - hiểu lầm thực tế không cần có theo sau. Chính từ 'theo sau' cho ý tưởng về việc phải làm cái gì đó: bạn hiểu, thế thì bạn phải làm cái gì đó - đi theo. Không - cứ hiểu đi, rồi mọi thứ tự nó lắng đọng. Bạn không cần phải theo. Nó bắt đầu xảy ra.

Cho nên điều đầu tiên cần hiểu là khác biệt giữa kiểm soát và kỉ luật. Kiểm soát là đồng tiền giả, do xã hội đặt ra như cái thay thế cho kỉ luật. Nó có vẻ đích xác như kỉ luật: mọi đồng tiền giả đều có vẻ theo cách đó, bằng không bạn không thể làm cho nó lưu hành được, nó không thể luân chuyển được ở chợ. Có nhiều đồng tiền giả về cuộc sống bên trong. Chẳng hạn, kiểm soát là đồng tiền giả của kỉ luật, và với đồng tiền thực của hiểu biết, tri thức là đồng tiền giả.

Với tôn giáo, giáo phái là đồng tiền giả. Để đáp ứng cho nhu cầu của bạn về tính tôn giáo, nhiều giáo phái giả đã được chu cấp cho bạn - Ki tô giáo, Hindu giáo, Jaina giáo. Mọi 'giáo' đều là giả. Tôn giáo không có 'giáo' về nó, nó không phải là giáo điều. Nó là cái gì đó nở hoa bên trong bạn, không phải là cái gì đó bị áp đặt từ bên ngoài. Bao giờ cũng nhận biết về đồng tiền giả đi bởi vì chúng đang trong lưu hành, và chúng đã từng trong lưu hành lâu tới mức mọi người đã gần như quên mất về đồng tiền thực. Tôn giáo không phải là Ki tô giáo, không Hindu, không Mô ha mét giáo; tôn giáo đơn giản là tôn giáo. Nó là thái độ mà người ta phải trưởng thành vào trong đó, người ta không thể được sinh ra ở trong đó.

Không ai có thể mang tính tôn giáo bởi việc sinh; nó tới qua nỗ lực sáng tạo, nó tới qua đau khổ và kinh

nghiệm, nó tới qua lang thang và về nhà, nó tới qua đi lạc lối và trở lại đường đúng. Qua nhiều đau khổ và kinh nghiệm, dần dần phẩm chất nào đó của bản thể bắt đầu kết tinh bên trong bạn: bản thể được kết tinh đó có tính tôn giáo và hương thơm bao quanh bản thể kết tinh đó là tôn giáo. Nó là không thể định nghĩa được.

Cùng điều đó đúng cho kiểm soát và kỉ luật. Cẩn thận với kiểm soát đấy. Đừng bao giờ cố kiểm soát bản thân mình. Ai sẽ thực sự kiểm soát? Nếu bạn hiểu, không có nhu cầu để kiểm soát; nếu bạn không hiểu, thế thì ai sẽ kiểm soát? Đây là điểm nút của toàn thể vấn đề.

Nếu bạn hiểu, cần gì kiểm soát? Bạn hiểu, vậy bạn làm bất kì cái gì cũng đều đúng. Không phải là bạn phải làm nó đâu, bạn đơn giản làm nó bởi vì làm sao bạn có thể làm sai được? Nếu bạn đói, bạn không bắt đầu ăn đá - bạn hiểu rằng đá là không ăn được, hết! Không cần cho bạn lời răn: 'Đừng bao giờ ăn đá khi bạn đói.' Điều đó sẽ là ngu xuẩn, đơn giản ngu xuẩn mà nói điều đó. Khi bạn khát bạn uống nước. Cần gì làm bất kì cái gì phải hay không phải về nó?

Cuộc sống là đơn giản khi bạn hiểu. Không có qui chế hay qui tắc quanh nó, không cần, bởi vì chính hiểu biết của bạn là qui tắc của mọi qui tắc. Chỉ có một qui tắc vàng và đó là hiểu biết; mọi qui tắc khác đều vô dụng, chúng có thể bị vứt đi. Nếu bạn hiểu, bạn có thể vứt mọi kiểm soát, bạn có thể tự do bởi vì bất kì điều gì bạn làm, bạn sẽ làm qua hiểu biết.

Nếu bạn hỏi tôi định nghĩa về cái gì đúng, tôi sẽ nói: Cái được làm qua hiểu biết. Đúng và sai không có giá trị khách quan; không có gì giống như hành động đúng và hành động sai, chỉ có các hành động được thực hiện qua hiểu biết và các hành động được thực hiện qua vô hiểu

biết. Cho nên đôi khi có thể là hành động này có thể sai khoảnh khắc này và đúng ở khoảnh khắc tiếp bởi vì tình huống đã thay đổi và bây giờ hiểu biết nói điều gì đó khác. Hiểu biết là sống từ khoảnh khắc sang khoảng khắc, với việc đáp ứng nhạy cảm cho cuộc sống.

Bạn không có giáo điều cố định về cách hành động; bạn nhìn quanh, bạn cảm, bạn thấy, và thế rồi bạn hành động từ cảm giác, thấy, biết đó - hành động tới.

Con người của kiểm soát không có tầm nhìn về cuộc sống, người đó không có nhạy cảm với cuộc sống. Khi con đường ở ngay trước mặt người đó, mở ra, người đó vẫn tra cứu bản đồ; khi cánh cửa ở ngay trước người đó người đó vẫn hỏi người khác: Cửa ở đâu? Người đó mù. Thế thì người đó phải kiểm soát bản thân mình vì cửa thay đổi mọi khoảnh khắc. Cuộc sống không phải là thứ chết, tĩnh tại - nó không phải vậy. Nó động.

Cho nên cùng qui tắc là tốt cho hôm qua sẽ không tốt cho hôm nay và không thể tốt cho ngày mai được. Nhưng người sống qua kiểm soát có ý thức hệ cố định, người đó đi theo bản đồ của mình. Đường cứ thay đổi mọi ngày, cuộc sống cứ đi vào những chiều hướng mới, nhưng người đó cứ mang ý thức hệ rác rưởi cũ kĩ của mình. Người đó nhìn vào ý tưởng của mình, thế rồi tuân theo nó, và thế rồi người đó bao giờ cũng ở tình huống sai.

Đó là lí do tại sao bạn cảm thấy rằng bạn đã bỏ lỡ nhiều niềm vui trong cuộc sống. Bạn phải bỏ lỡ thôi, bởi vì niềm vui duy nhất mà cuộc sống có thể cho là đáp ứng từ hiểu biết. Thế thì bạn cảm thấy nhiều niềm vui, nhưng thế thì bạn không có qui tắc nào, ý tưởng nào, lí tưởng nào, thế thì bạn không ở đây để tuân theo bộ luật nào -

bạn ở đây để sống và khám phá bộ luật cuộc sống riêng của mình.

Khi bạn trở nên nhận biết về bộ luật cuộc sống riêng của mình, bạn sẽ thấy rằng nó không là thứ cố định. Nó là động như bản thân cuộc sống.

Nếu bạn cố kiểm soát, đó là bản ngã đấy; chính bản ngã thao túng bạn theo nhiều cách. Qua bản ngã, xã hội thao túng bạn, và qua xã hội, người chết, tất cả những người đã chết cho tới giờ, thao túng bạn. Mọi người sống, nếu người đó tuân theo ý thức hệ chết, là tuân theo người chết.

Zarathustra là đẹp, Phật là đẹp, Lão Tử là đẹp, Jesus là đẹp - nhưng họ không còn áp dụng được nữa. Họ đã sống cuộc sống của họ, họ đã nở hoa đẹp: học qua họ - nhưng đừng là tín đồ ngu xuẩn. Là đệ tử, nhưng không là học trò.

Học trò học lời, lời chết; đệ tử học các bí mật của hiểu biết, và khi người đó có hiểu biết riêng của mình, người đó cứ đi theo đường riêng của mình. Người đó bày tỏ kính trọng với Lão Tử và nói: Bây giờ tôi sẵn sàng, tôi biết ơn, tôi đi theo đường của tôi. Người đó bao giờ cũng biết ơn Lão Tử - và đây là điều ngược đời: người đã đi the Jesus, Phật hay Mohammed tới chết không bao giờ có thể tha thứ được cho họ. Nếu bạn bỏ lỡ niềm vui của cuộc sống bởi vì họ thì làm sao bạn có thể tha thứ được cho họ? Làm sao bạn có thể thực sự biết ơn được? Thực tế bạn ở sâu trong giận dữ. Nếu bạn bắt gặp họ thì bạn sẽ giết họ, bạn sẽ sát hại họ bởi vì đây là những người đã ép buộc bạn vào trong cuộc sống có kiểm soát; đây là những người đã không cho phép bạn sống như bạn đã muốn sống; đây là những người đó, Moses và Mohammed, người đã trao cho bạn những lời

răn về cách sống. Bạn không thể tha thứ cho họ được. Lòng biết ơn của bạn là giả. Bạn khổ thế, làm sao bạn có thể biết ơn được? Để làm gì? Vì khổ của mình bạn có thể biết ơn được không? Không, bạn có thể biết ơn chỉ khi bạn phúc lạc.

Biết ơn đi theo tựa như cái bóng khi bạn có phúc lạc bên trong, cảm giác về phúc lành thường xuyên.

Là con người của kỉ luật nhưng đừng bao giờ là con người của kiểm soát. Thế thì làm sao bạn có thể có kỉ luật được? Bạn chỉ biết một nghĩa của kỉ luật và đó là bị kiểm soát - bởi bản thân bạn hay bởi người khác. Vứt mọi qui tắc và qui chế và sống cuộc sống bằng tỉnh táo sâu sắc, có vậy thôi. Hiểu biết phải là luật duy nhất. Nếu bạn hiểu bạn sẽ yêu, nếu bạn yêu bạn sẽ không phạm vào bất kì điều hại nào cho bất kì ai; nếu bạn hiểu bạn sẽ hạnh phúc, nếu bạn hạnh phúc bạn sẽ chia sẻ; nếu bạn hiểu bạn sẽ trở nên phúc lạc tới mức từ toàn thể bản thể của bạn, lòng biết ơn hướng tới sự tồn tại sẽ nảy sinh liên tục tiếp diễn mãi, như dòng sông. Đó là lời cầu nguyện.

Cố hiểu cuộc sống, đừng ép buộc, và bao giờ cũng vẫn còn tự do với quá khứ; bởi vì nếu quá khứ có đó và bạn đang kiểm soát, bạn không thể hiểu được cuộc sống. Và cuộc sống trôi nhanh thế, nó không đợi đâu.

Nhưng tại sao mọi người cố làm ra qui tắc? Tại sao họ rơi cả vào trong bẫy? Họ rơi vào bẫy bởi vì cuộc sống của hiểu biết là cuộc sống của nguy hiểm. Bạn phải dựa vào bản thân mình. Cuộc sống của kiểm soát là thoải mái và an ninh, bạn không cần dựa vào bản thân mình: Moses sẽ làm, Kinh Thánh sẽ làm, Koran sẽ làm, Gita sẽ làm - bạn không cần bận tâm về các vấn đề, bạn có thể trốn khỏi chúng. Bạn lấy chỗ trú ẩn trong những

lời cổ, kỉ luật, tư tưởng, bạn níu bám lấy chúng. Đây là cách bạn làm ra cuộc sống thoải mái, cuộc sống tiện nghi - nhưng cuộc sống tiện nghi không phải là cuộc sống phúc lạc. Thế thì bạn bỏ lỡ niềm vui bởi vì niềm vui là có thể chỉ khi bạn sống hiểm nguy. Không có cách sống khác.

Sống hiểm nguy, và khi tôi nói 'sống hiểm nguy' tôi ngụ ý sống theo cái ta riêng của bạn, với bất kì giá nào. Dù bất kì cái gì lâm nguy, cứ sống theo tâm thức riêng của bạn, theo trái tim riêng và cảm nhận của bạn.

Nếu mọi an ninh bị mất, mọi thoải mái và tiện nghi bị mất thì thế nữa bạn vẫn sẽ hạnh phúc. Bạn có thể là kẻ ăn xin, bạn có thể là vua, bạn có thể ở trên phố trong bộ quần áo rách, nhưng không hoàng đế nào có thể cạnh tranh được với bạn. Ngay cả các hoàng đế cũng sẽ ghen tị với bạn vì bạn sẽ có giầu có, giầu có không về đồ vật, giầu có về tâm thức. Bạn sẽ có ánh sáng tinh tế bao quanh và bạn sẽ có cảm giác phúc lạc. Ngay cả những người khác cũng có thể chạm tới cảm giác đó: nó thấy được thế, bản chất thế, người khác sẽ bị ảnh hưởng bởi nó, nó sẽ trở thành từ lực.

Bên ngoài bạn có thể là kẻ ăn xin nhưng bên trong bạn đã trở thành vua.

Nhưng nếu bạn sống cuộc sống của thoải mái và an ninh và tiện nghi, bạn sẽ né tránh nguy hiểm, bạn sẽ né tránh nhiều khó khăn và đau khổ; nhưng bằng việc né tránh những khó khăn và đau khổ này bạn sẽ né tránh mọi phúc lạc có thể có trong cuộc sống. Khi bạn né tránh đau khổ bạn né tránh luôn phúc lạc, nhớ điều đó. Khi bạn cố trốn tránh vấn đề bạn đang trốn tránh giải pháp nữa. Khi bạn không muốn đối diện với tình huống bạn làm què quặt cuộc sống riêng của mình. Đừng bao

giờ sống cuộc sống có kiểm soát - đó là cuộc sống của kẻ trốn chạy - nhưng có kỉ luật. Có kỉ luật không phải theo tôi, không phải theo bất kì ai, mà theo ánh sáng riêng của bạn. 'Là ánh sáng lên bản thân mình.' Đó là lời nói cuối cùng của Phật trước khi ông ấy chết; điều cuối cùng ông ấy thốt ra là, 'Là ánh sáng lên bản thân mình.' Đó là kỉ luật.

Câu hỏi thứ hai:

Phật thường phái ai đó sợ chết đi thiền ở nghĩa địa, để làm cho người đó sẵn sàng cho thiền thực. Tôi cảm thấy nỗi sợ chết của mình như rào chắn với thiền của tôi. Thầy sẽ phái tôi đi đâu?

Không cần đâu, bạn đã tới nghĩa địa rồi. Từ tiếng Anh 'cemetery-nghĩa địa', là rất hay, nó bắt nguồn từ một từ tiếng Phạn, *samadhi*. Ở Ấn Độ samadhi mang hai nghĩa: nghĩa địa, nấm mồ, nơi người ta được chôn và cũng là việc nhận ra cuối cùng, nhận ra tối thượng - cả hai, bởi vì cả là đều là một loại chết.

Khi bạn chết, đó là cái chết thông thường của thân thể, nhưng chùm tâm trí vẫn còn sống, đi lấy sinh thành mới, đầu thai, đi vào trong bánh xe sinh tử. Cái chết thường không phải là cái chết toàn bộ, nó là cái chết bộ phận, một phần của bạn chết; nhưng phần còn lại mạnh tới mức nó tái tạo lại phần đã chết, một thân thể mới lại được xây dựng lên. Thân thể mới lại kết tinh.

Thế rồi có cái chết chung cuộc. Cái chết chung cuộc là cái chết duy nhất của vị Phật, của người đã biết, người đã đi tới biết bí mật của cuộc sống, đã nhận ra mọi điều cuộc sống có thể cho - bây giờ không còn gì hơn với người đó để quay lại, người đó đã đỗ kì thi, người đó không còn quay lại nữa. Người đó chết đi không chỉ như thân thể, người đó chết đi như tâm trí, như bản ngã. Người đó chết hoàn toàn. Chỉ còn không gian bên trong cái trở thành một với không gian bên ngoài; các bức tường giữa bên trong và bên ngoài biến mất.

Chúng ta gọi cái đó là samadhi và từ tiếng Anh 'cemetery' bắt nguồn từ samadhi. Không, tôi sẽ không phái bạn đi đâu cả. Tôi là samadhi của bạn, nghĩa địa của bạn, ở đây. Bạn có thể chết trong tôi....

Nghĩa địa thường sẽ không có tác dụng, bạn có thể trở nên quen với nó. Có những người làm việc trong nghĩa địa, người sống ở đó, nhưng họ đã không trở nên chứng ngộ. Họ đã trở nên quen thuộc, thói quen, toàn thể cảnh này đã thành lệ thường. Mọi ngày mọi người tới, xác chết được đem tới, họ giúp đem đi chôn hay thiêu, và có vậy thôi. Thế rồi họ ăn uống và họ đi ngủ - họ sống cuộc sống bình thường.

Nếu tôi phái bạn tới nghĩa địa bạn có thể bị choáng, chỉ lúc ban đầu thôi, bạn có thể trở nên sợ bởi vì kinh nghiệm này là mới. Nhưng dần dần bạn sẽ lắng đọng vào trong nó, nó sẽ không thay đổi bạn mấy. Cho nên tôi đã gọi bạn tới tôi. Nếu bạn nhìn vào trong tôi bạn sẽ thấy nghĩa địa chung cuộc của bạn. Cho nên bây giờ không cần phải bạn đi bất kì chỗ nào khác.

Câu hỏi thứ ba:

Trong mọi năm làm thanh tâm trong trị liệu và trong thiền, tôi chưa bao giờ 'mất kiểm soát'. Tôi bao giờ cũng có thức về việc ở trong cảm giác và cũng quan sát nó. Đây có phải là bị 'chia chẻ' và không toàn thể không? Xin thầy giải thích điều đang xảy ra. Tôi có ý tưởng này rằng người ta nên mất hút toàn bộ bản thân mình, buông bỏ, mất kiểm soát....

Có hai cách ra khỏi tình huống này: mất kiểm soát hoàn toàn hay có kiểm soát hoàn toàn. Có hai con đường. Một con đường của tham dự sâu sắc, sâu tới mức không cái gì còn lại đằng sau. Chẳng hạn, người Sufis trong điệu vũ Dervish của họ tham gia bản thân họ hoàn toàn; họ mất hút, được hội nhập.

Thế rồi có chiều hướng khác, chính là chiều hướng nhận biết. Thiền nhân vẫn còn tỉnh táo và nhận biết: lấy nước từ giếng, chẻ củi trong rừng, ăn, ngồi, bước, đi ngủ, chuẩn bị giường - bất kì cái gì họ làm, họ vẫn còn hoàn toàn tỉnh táo.

Đây là hai con đường. Hoặc trở nên nhận biết hoàn toàn để cho bất kì cái gì xảy ra chỉ trở thành khách quan, bạn bị cắt rời toàn bộ khỏi nó, bạn trở thành nhân chứng. Hoặc, được tham gia hoàn toàn để cho không có nhân chứng nào cả, bạn đã trở thành bất kì cái gì đang xảy ra - nếu bạn đang nhảy múa bạn đã trở thành điệu vũ, không có nhân chứng cho nó. Cả hai đều dẫn tới cùng một điều, bởi vì sâu bên dưới điều thực không phải là bạn bị mất hút hay bạn vẫn còn tỉnh táo. Điều thực là tính toàn bộ - mất hút toàn bộ hay nhận biết toàn bộ. Trong cả hai

trường hợp bạn đều hoàn thành điều kiện của việc là toàn bộ.

Cho nên đừng nghĩ rằng chúng là đối lập.

Và có hai kiểu người: người có thể dễ dàng bị mất hút - người thuộc kiểu tình cảm, và kiểu người kia - người thuộc kiểu trí tuệ. Cho nên người ta phải nhớ kiểu riêng của mình và tìm ra nó. Nếu làm mất bản thân là khó với bạn thì quên chuyện mất hút đi, đừng tranh đấu với nó. Vứt ý tưởng này đi. Có thể bạn là kiểu trí tuệ, thế thì có con đường cho bạn: trở nên nhận biết. Quên toàn thể ý tưởng về mất hút, tan biến, cái đó không dành cho bạn, bạn là nhận biết. Và đừng cảm thấy rằng bạn đang lỡ cái gì đó, bạn sẽ đạt tới cùng điểm đó từ con đường khác. Cùng đỉnh cao đó sẽ được đạt tới nhưng con đường của bạn sẽ khác.

Chỉ có hai kiểu người, cho nên chỉ có hai kiểu con đường thôi.

Một con đường là của sùng kính, điều ở Ấn Độ được gọi là yoga *bhakti*, con đường của tình yêu và sùng kính - một Meera, một Chaitanya, nhảy múa và ca hát, làm mất bản thân họ hoàn toàn trong hành động. Khi Meera nhảy múa chỉ có điệu múa, không có Meera; người nhảy múa hoàn toàn bị hội nhập vào trong điệu múa. Khi Chaitanya hát và múa không có Chaitanya; anh ấy đã trở thành một với hành động.

Thế rồi có Phật, Mahavira: họ là nhận biết, tỉnh táo trong bất kì cái gì họ làm. Họ tỉnh táo tới mức việc làm chỉ là cái gì đó bên ngoài, nó chưa bao giờ chạm vào họ. Họ vẫn còn không bị động chạm tới. Họ đi qua nước nhưng nước không bao giờ chạm vào họ; họ vẫn còn không dính líu, không ràng buộc, không đồng nhất.

Với tôi, cả hai đều đúng bởi vì tôi không thuộc giáo phái. Nếu bạn đi tới các Phật tử họ sẽ nói: Đừng theo con đường của sùng kính, ông sẽ bị mất hút. Nếu bạn đi tới các tín đồ của Chaitanya họ sẽ nói: Đừng nghe theo Phật này, bởi vì chừng nào ông chưa làm mất bản thân mình làm sao ông có thể đạt tới được? Ông sẽ thành vị kỉ.

Nhưng tôi bảo bạn rằng cả hai con đường đều dẫn đi được. Vấn đề thực không phải là chọn con đường nào, vấn đề thực là bạn thuộc kiểu nào. Cảm lấy kiểu của bạn đi. Và nếu trong nhiều năm thanh tâm trong trị liệu và thiền mà bạn chưa bao giờ có khả năng đánh mất kiểm soát, thế thì bây giờ ít nhất đánh mất ý tưởng về mất kiểm soát đi. Thử tỉnh táo xem sao.

Câu hỏi thứ tư:

Thầy nói rằng duy nhất con người là bạo hành giết hại chỉ vì thể thao và rằng con vật giết hại vì thức ăn. Vậy mà tôi đã chứng kiến chó xé xác cáo vì thể thao; cáo giết chín gà con và ăn mỗi một con - đấy là không nói tới kiến đỏ tấn công xấu xa chúng tôi trong khi thiền. Điều này không đưa con vật vào cùng phân loại như con người sao?

Bạn phải đã bắt gặp vài con vật tiến hoá rất cao, sắp được sinh thành người trong lần đầu thai tiếp của chúng. Chúng gần như người.

Chó bị con người làm biến chất. Con vật sống với con người hầu hết đều bị biến chất, chúng đã trở thành người: chó, mèo, và những con vật khác. Nếu bạn bắt gặp nhiều tình huống thế nơi bạn cảm thấy rằng bạo hành đã được thực hiện vì thể thao, thế thì chúng đã là con người rồi. Chẳng mấy chốc bạn sẽ gặp chúng ở đâu đó dưới dạng con người.

Nhưng tôi nói với bạn rằng chỉ con người mới bạo hành. Bạn có thể không hiểu các con vật khác: chúng có thể đã giết nhiều hơn chúng có thể ăn - điều đó chỉ chứng tỏ chúng đang không làm số học đúng, có vậy thôi. Chúng có thể đã giết nhiều hơn chúng có thể ăn; điều đó đơn giản chứng tỏ chúng không biết cách tính trước. Nhưng đó không phải là thể thao. Chúng không làm chỉ vì thích thú, không.

Và kiến đi trên thân thể bạn khi bạn đang thiền không xấu xa đâu, chúng không biết chút nào rằng bạn đang thiền, chúng không biết chút nào rằng có bạn. Chúng có thể đang làm chuyện kinh doanh riêng của chúng - kiến rất giống nhà kinh doanh - chúng có thể đang trong cuộc hành trình riêng, bạn lại ở trên đường của chúng, có vậy thôi. Thực tế, bạn đang quấy rầy chúng, không phải chúng quấy rầy bạn. Bạn ngồi đó như tảng đá - bạn nghĩ bạn đang thiền - và bạn đang quấy rầy toàn thể con đường của chúng. Kiến là những tín đồ lớn của kẻ lãnh đạo của chúng - kẻ lãnh đạo đã đi theo một đường, cho nên tất cả kiến đều đi theo đường đó. Chúng bao giờ cũng rất được kiểm soát, chúng giống như quân đội. Cho nên chúng phải đi qua bạn.

Bạn nghĩ rằng chúng đang ở trên đường, bạn nghĩ rằng chúng đang quấy rầy bạn; chúng nghĩ rằng bạn ở ngay trên đường của chúng, quấy rầy chúng. Không,

chúng không xấu xa đâu. Không ai xấu xa trừ con người, không ai có thể vậy, bởi vì để xấu xa cần nhiều năng lực tư duy. Để xấu xa, người ta phải nghĩ về tương lai, người ta phải tính toán về tương lai. Để xấu xa, người ta phải nghĩ rất, rất nhiều về quá khứ - kinh nghiệm quá khứ, những điều có thể, những điều không thể - và tương lai. Người ta phải tinh ranh, láu cá. Để xấu xa, người ta phải là đệ tử của Machiavelli hay Chankya. Machiavelli nói trong cuốn 'Hoàng tử' của ông ấy rằng trước khi ai đó tấn công bạn, bạn phải tấn công người đó, bởi vì đó là phòng thủ duy nhất. Cho dù người khác còn chưa tấn công bạn, bạn phải nghi ngờ, và trước khi người đó tấn công, bạn tấn công trước, bởi vì có nhiều khả năng thắng hơn; nếu người đó tấn công trước có ít khả năng chiến thắng.

Machiavelli nói: Đừng tin cậy vào ai cả, thậm chí cả bạn bè, bởi vì ai biết được, người bạn này có thể trở thành kẻ thù ngày tới. Cho nên không nói gì với bạn bè điều bạn sẽ không nói cho kẻ thù; và không nói điều gì về kẻ thù, những điều xấu về kẻ thù, bởi vì ai biết được, ngày tiếp anh ta có thể trở thành bạn và thế thì bao giờ cũng có rào chắn. Đây là láu cá, tinh ranh. Con người này, Machiavelli, thực sự là rất, rất láu cá, tinh ranh. Không ai đã đạt tới đỉnh cao đó của tinh ranh. Mọi quốc vương ở phương Tây đều đọc sách của ông ấy và mọi quốc vương đều bị ấn tượng - ông ấy đúng. Mọi quốc vương đều cố theo ông ấy, nhưng không quốc vương nào sử dụng ông ấy, dùng phục vụ của ông ấy bởi vì con người nguy hiểm như thế có thể là nguy hiểm. Ông ấy sống là người nghèo và ông ấy chết đi là người nghèo. Ông ấy đã thử tới nhiều triều đình, nhưng mọi cánh cửa đều đóng. Cuốn sách của ông ấy được chấp nhận ở mọi nơi, nhưng ông ấy không được chấp nhận - người láu cá

như thế có thể là nguy hiểm. Họ áp dụng ý thức hệ riêng của ông ấy chống lại ông ấy: nếu một người có thể láu cá thế người đó sẽ tạo ra rắc rối. Một khi ông ấy tới gần ông ấy có thể tạo ra rắc rối.

Con người là luẩn quẩn bởi vì con người có thể thuộc vào loại Machiavelli. Các con vật khác là đơn giản, rất đơn giản, và khi bạn nghĩ chúng đang làm cái gì đó xấu xa, bạn sai. Bạn nghĩ rằng muỗi đang quấy rối việc thiền của bạn - chúng không biết đâu. Chúng không biết bạn chút nào, bạn chỉ là thức ăn cho chúng, và chúng đang tìm thức ăn, một điều đơn giản....

Khi bạn đi tới cây, tới cây táo hay bất kì cây cho quả nào và bạn lấy quả từ cây đó bạn có bao giờ nghĩ rằng bạn xấu xa với cây đó không? Không, ý tưởng này không bao giờ tới. Cùng điều đó được thực hiện bởi muỗi với bạn và muỗi rất vô tư - ngay cả với Phật chúng cũng làm cùng điều đó thôi.

Chúng làm thế đấy. Có lần tôi đã ở Sarnath, nơi Phật đã cho bài giảng đầu tiên. Phật đi chỉ quanh quanh một phần nhỏ của Ấn Độ, Bihar, cho nên trong bốn mươi năm đi lang thang ông ấy đã đi qua mọi làng nhiều lần, nhưng với Sarnath ông ấy không bao giờ tới lần nữa. Ông ấy đã tới thăm nó chỉ một lần, lần đầu tiên, và ông ấy chưa bao giờ tới lần nữa.

Thế là tôi hỏi một *bhikkhu-khất sĩ* Phật giáo, trưởng ngôi đền Sarnath, vấn đề là gì. Sao Phật không bao giờ tới nữa? Ông ấy nghiền ngẫm và ông ấy nói: Có thể là vì muỗi.... Sarnath có muỗi to nhất Ấn Độ.

Muỗi là vô tư. Chúng không bận tâm liệu bạn là vị Phật hay không; liệu bạn đang thiền hay giết ai đó, chúng đang tìm thức ăn của chúng thôi. Và như bạn đi

tìm thức ăn của mình và bạn không bao giờ cảm thấy rằng bạn xấu xa, sao chúng phải bị coi là xấu xa? Không ai xấu xa cả. Ngay cả vi trùng có thể giết chết bạn, chúng nữa cũng không xấu xa, chúng đang tìm thức ăn của chúng thôi. Ngay cả vi trùng tạo ra ung thư trong thân thể bạn, điều chắc chắn sẽ giết chết bạn, điều mà không thuốc men nào có thể giúp được - ngay cả chúng cũng không xấu xa, chúng không phải là kiểu Machiavelli, chúng không phải là chính khách. Chúng là kẻ đơn giản, chỉ đi tìm thức ăn và chúng rất hạnh phúc rằng chúng đã tìm thấy nhà bên trong bạn. Chúng không làm hại gì cho bạn một cách chủ ý bởi vì chúng không thể làm gì một cách chủ ý được. Chúng đang tận hưởng cuộc sống như bạn đang tận hưởng cuộc sống.

Một khi bạn hiểu điều này.... Tôi không ngụ ý rằng bạn ngồi trần và trở thành thức ăn cho chúng, điều đó không phải là nghĩa của tôi. Bạn tự bảo vệ mình chứ, nhưng đừng nghĩ chúng là xấu xa. Bạn tự bảo vệ mình đi. Nếu cây có thể tự bảo vệ được nó thì nó đã bảo vệ bản thân nó chống lại bạn rồi. Bạn tự bảo vệ mình chứ. Ngay cả muỗi cũng tự bảo vệ nó, ngay cả muỗi cũng trở nên miễn nhiễm với DDT. Mọi người phải tự bảo vệ mình. Tôi không nói rằng bạn nên trở thành nạn nhân và nghĩ rằng muỗi không xấu xa, bạn nên ngồi trần và cho phép chúng đốt bạn bởi vì chúng đang tìm thức ăn. Thế thì bạn đi sang cực đoan kia, sang ngu xuẩn khác.

Bạn tự bảo vệ mình, mọi người đều tự bảo vệ. Ngay cả muỗi cũng sẽ tự bảo vệ nó - nhưng đừng nghĩ rằng chúng là xấu xa, bởi vì ý tưởng rằng cuộc sống quanh bạn là xấu xa là rất nguy hiểm. Ý tưởng đó sẽ làm hại bạn nhiều hơn mọi con vật và mọi muỗi và mọi kiến được tổ hợp lại, bởi vì ý tưởng đó sẽ cho bạn cảm giác tách rời khỏi cuộc sống, ý tưởng đó sẽ cho bạn thù

nghịch với cuộc sống, ý tưởng đó sẽ không bao giờ cho phép bạn buông xuôi với cái toàn thể.

Câu hỏi thứ năm:

Tiền là gì và tại sao hầu hết mọi người đều không thoải mái sâu sắc về nó theo cách này hay cách khác?

Đó là câu hỏi dễ gây động lòng, bởi vì tiền không phải là cái nó có vẻ vậy. Tiền bắt rễ sâu hơn nhiều. Tiền không chỉ là cái bên ngoài dưới dạng tờ giấy bạc, nó là cái gì đó liên quan tới tâm trí và thái độ bên trong của bạn. Tiền là tình yêu của bạn với đồ vật, tiền là chỗ trốn chạy của bạn khỏi con người, tiền là an ninh của bạn chống lại cái chết, tiền là nỗ lực của bạn để kiểm soát cuộc sống, tiền là cả nghìn lẻ một thứ. Tiền không chỉ dưới dạng đồng tiền giấy, bằng không thì mọi sự đã rất dễ dàng.

Tiền là tình yêu của bạn - tình yêu các đồ vật, không phải yêu người. Tình yêu thoải mái nhất là với đồ vật bởi vì chúng chết, bạn có thể sở hữu chúng dễ dàng. Bạn có thể sở hữu ngôi nhà lớn, lâu đài - lâu đài lớn nhất bạn có thể sở hữu dễ dàng - nhưng bạn không thể sở hữu cho dù đứa bé mới sinh nhỏ nhất; ngay cả đứa bé đó cũng bác bỏ, ngay cả đứa bé đó cũng tranh đấu vì tự do của nó. Đứa bé, dù nhỏ tới đâu, cũng đều nguy hiểm cho người muốn sở hữu. Nó sẽ nổi dậy, nó sẽ trở nên có tính

nổi dậy, nhưng nó sẽ không cho phép bất kì ai sở hữu nó.

Những người không thể yêu được người, bắt đầu yêu tiền, vì tiền là phương tiện để sở hữu đồ vật. Bạn càng có nhiều tiền, bạn càng có thể sở hữu nhiều đồ vật; và bạn càng có thể sở hữu nhiều đồ vật, bạn càng có thể quên mất về người. Bạn sẽ có nhiều thứ nhưng bạn sẽ không có mãn nguyện nào bởi vì mãn nguyện sâu sắc chỉ tới khi bạn yêu người. Tiền sẽ không nổi dậy nhưng nó không thể đáp ứng được nữa, đó là rắc rối. Đó là lí do tại sao người keo kiệt trở nên xấu. Không ai đáp lại tình yêu của họ bao giờ. Làm sao bạn có thể đẹp mà không có tình yêu rót lên bạn, không có tình yêu mưa rào lên bạn như hoa - làm sao bạn có thể đẹp được? Bạn trở thành xấu. Bạn trở thành bị đóng. Người sở hữu tiền hay cố sở hữu tiền, là keo kiệt và người đó bao giờ cũng sợ từng người và mọi người bởi vì nếu họ được phép lại gần hơn, họ có thể bắt đầu chia sẻ. Nếu bạn cho phép ai đó được gần gũi nào đó bạn phải cho phép sự chia sẻ nào đó nữa. Những người yêu đồ vật trở thành giống đồ vật - chết, đóng. Không cái gì rung động trong họ, không cái gì nhảy múa và ca hát trong họ, trái tim họ đã mất nhịp đập, họ sống cuộc sống máy móc. Họ kéo lê, nặng gánh, nặng gánh với nhiều thứ đồ, nhưng họ không có tự do nào bởi vì chỉ tình yêu mới có thể cho bạn tự do; và tình yêu có thể cho bạn tự do chỉ nếu bạn cho tình yêu tự do.

Những người sợ tình yêu trở nên mang tính sở hữu tiền. Những người yêu trở nên không sở hữu, tiền không thành vấn đề gì mấy. Nếu nó có, thì nó là tốt, nó có thể được dùng. Nếu nó không có, điều đó cũng được, bởi vì tình yêu là vương quốc tới mức không tiền nào có thể mua được nó. Tình yêu là sự hoàn thành sâu sắc tới mức

bạn có thể là kẻ ăn xin trên phố và bạn có thể hát nếu bạn có tình yêu trong tim mình. Nếu bạn đã yêu và bạn đã được yêu, tình yêu tôn bạn làm vua, làm ra vua từ bạn. Tiền đơn giản làm bạn xấu.

Tôi không chống lại tiền. Tôi không nói: 'Đi và đem vứt nó đi,' bởi vì đó là cực đoan khác. Đó cũng là bước cuối cùng của tâm trí keo kiệt. Người đã khổ quá nhiều vì tiền, người đã níu bám lấy tiền và không thể yêu được bất kì ai hay không trở nên cởi mở, đều trở nên thất vọng tới mức đến cuối cùng người đó vứt tiền đi, từ bỏ và đi lên Himalaya, vào các tu viện Tây Tạng và trở thành lạt ma. Người này đã không hiểu. Nếu bạn hiểu, tiền có thể được dùng, nhưng những người không hiểu đều là kẻ keo kiệt, họ không thể dùng được tiền, hay họ từ bỏ tiền, bởi vì trong từ bỏ họ cũng cứu được cùng tâm trí. Bây giờ sẽ không có khó khăn gì trong việc dùng nó: bạn từ bỏ tất cả và bạn trốn đi. Nhưng họ không thể dùng được tiền, họ sợ việc dùng tiền.

Họ có thể từ bỏ, nhớ điều này. Tôi đã thấy những người keo kiệt từ bỏ hoàn toàn, toàn bộ. Một người đã sáng lập ra một đại học ở Sagar ở Ấn Độ, tôi đã là sinh viên ở đó. Người này là một loài hiếm hoi, tên người đó là Dr. Hari Singh Gaur. Tôi chưa bao giờ bắt gặp một người keo kiệt nào hơn ông ấy và tôi chưa bắt gặp một người từ bỏ nào lớn hơn ông ấy. Ông ấy hoàn hảo theo cả hai đằng. Trong cả đời mình ông ấy chưa bao giờ đưa ra một lời ca ngợi cho bất kì ai, không kẻ ăn xin nào đã bao giờ nhận được bất kì cái gì từ nhà gỗ của ông ấy.

Nếu mọi người trong thị trấn của ông ấy mà biết rằng kẻ ăn xin nào đó sắp đi tới nhà của Hari Singh để hỏi xin, người khác sẽ cười và họ sẽ nói: Dường như là người mới tới đây rồi, Chả ai đã bao giờ nhận được cái

gì. Ông ta chưa bao giờ cúng dường tới một đồng ru pi vì bất kì lí do gì, nhân đạo hay bất kì cái gì. Với Phong trào tự do quốc gia Ấn Độ ông ấy chưa bao giờ quyên góp lấy một xu - không, đó không phải là cách của ông ấy. Ông ấy là người keo kiệt hoàn hảo và ông ấy là một trong những luật sư lớn nhất trên thế giới. Ông ấy có ba văn phòng, một ở Ấn Độ, một ở Trung Quốc, một ở England, và ông ấy làm việc bốn tháng ở England, bốn tháng ở Ấn Độ, bốn tháng ở Trung Quốc. Ông ấy là một trong những luật sư giỏi nhất trên thế giới. Ông ấy đã tích luỹ nhiều tiền thế và thế rồi đến cuối ông ấy đã cúng dường tiền tiết kiệm của cả đời mình. Toàn thể đại học Sagar được tạo ra bởi cúng dường của một người. Nó là một trong những đại học đẹp nhất.

Nhưng khi ông ấy cúng dường, ông ấy đã cúng dường tất. Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng ông ấy đã cúng dường tuyệt đối tới mức ông ấy đã không để lại một xu cho con mình. Bây giờ họ đang đánh nhau ở toà án, họ chẳng có gì, họ là kẻ ăn xin trên phố. Kẻ keo kiệt này vẫn còn là kẻ keo kiệt tới chính tận cùng, ngay cả khi ông ấy từ bỏ. Ông ấy không thể cho con mình cho dù một xu nhưng ông ấy có thể từ bỏ cho cái toàn thể.

Trước hết bạn có thể tích luỹ tiền như người điên, thế rồi một hôm nào đó bạn hiểu ra rằng bạn đã phí hoài cả đời mình. Khi bạn hiểu điều này bạn trở nên sợ, nhưng thói quen cũ vẫn còn dai dẳng. Bạn có thể cho cái toàn thể và quên nó và trốn đi, nhưng bạn không thể chia sẻ nó được.

Nếu một người của hiểu biết có tiền, người đó chia sẻ nó bởi vì tiền không dành cho bản thân nó, tiền dành cho cuộc sống. Nếu người đó cảm thấy rằng cuộc sống cần nó, thích cần tới nó, người đó có thể ném nó đi hoàn

toàn, nhưng đó không phải là từ bỏ, đó lại là dùng nó. Tình yêu là mục đích cho người đó; tiền chưa bao giờ là mục đích. Với những người chạy theo tiền, tiền là mục đích, tình yêu chỉ là phương tiện. Ngay cả lời cầu nguyện của họ cũng vì tiền; ngay cả lời cầu nguyện cũng trở thành phương tiện cho tiền.

Tiền là hiện tượng rất phức tạp. Tại sao mọi người đi nhiều vào trong nó thế, và nhiều người thế đi vào nó? Nó có hấp dẫn nào đó, hấp dẫn từ lực. Tiền có hấp dẫn thôi miên trong nó và hấp dẫn là ở chỗ bạn có thể sở hữu nó hoàn toàn. Tiền là rất dễ bảo, nó trở thành nô lệ. Bản ngã rất được đáp ứng.

Tình yêu không dễ bảo, tình yêu là nổi dậy. Bạn không thể sở hữu tình yêu được. Bạn có thể sở hữu người đàn bà, bạn có thể sở hữu người đàn ông, nhưng bạn không bao giờ có thể sở hữu được tình yêu. Nếu bạn sở hữu người đàn bà, người đàn bà đã trở thành tiền, đồ vật; nếu bạn sở hữu người đàn ông, người đàn ông đã trở thành tiền, đồ vật, công cụ. Đàn ông là đàn ông và đàn bà là đàn bà chỉ khi họ là mục đích lên chính mình, không phải là phương tiện cho bất kì cái gì khác. Tiền là phương tiện, và trở nên bị ám ảnh với phương tiện là ngu xuẩn lớn nhất có thể xuất hiện cho con người và là tai ương lớn nhất.

Tiền không nên trở thành mục đích, nhưng tôi không nói rằng đồng thời bạn nên từ bỏ nó và trở thành kẻ ăn xin - dùng nó, nó là phương tiện tốt. Tôi không chống lại tiền, tôi chẳng có gì để nói chống lại nó cả. Tôi đang nói cái gì đó về bạn và tính sở hữu của bạn, không nói về tiền. Tiền có thể hay - nếu nó không bị sở hữu, nếu bạn không trở nên bị ám ảnh bởi nó. Nó có thể hay. Tiền giống như máu tuần hoàn trong thân thể: trong

thân thể của xã hội tiền luân chuyển, nó là máu. Nó giúp cho xã hội được giầu có hơn, được sống động - nhưng nó giống như máu.

Bạn phải đã nghe nói về các bệnh mà máu dừng lại và không thể tuần hoàn được, những cục máu đi vào sự tồn tại và chúng trở thành khối chắn và máu không thể tuần hoàn trong thân thể được. Thế thì bạn bị tê liệt, và nếu cục máu đó xảy ra trong tim thì bạn chết.

Nếu tiền luân chuyển, đi từ tay người này sang tay người khác, cứ di chuyển, càng chuyển động nhiều càng tốt, thế thì máu tuần hoàn tốt, thế thì cuộc sống là lành mạnh. Nhưng khi kẻ keo kiệt tới, một cục đã xảy ra; ở đâu đó ai đó đang tích luỹ, không chia sẻ, và đó là cục máu trong tuần hoàn máu. Người đó gây rối, người đó không tự mình sống và bởi vì việc chắn của người đó mà người đó không cho phép người khác sống. Tiền đã dừng luân chuyển. Tuần hoàn máu là sống, máu dừng lại, nghẹn lại, là chết. Luân chuyển tiền là sống, tiền dừng lại, bị chặn lại, là chết.

Tôi ủng hộ cho xã hội nơi tiền chuyển động nhanh, không ai níu bám nó, mọi người đều dùng nó, và bạn nhớ rằng luật đơn giản về tiền là: bạn càng dùng nó nhiều, nó càng có giá trị. Chẳng hạn, chúng ta đang ngồi đây. Nếu mười người có một trăm ru pi trong túi mình, và họ giữ nó cho bản thân mình, thế thì mười người chỉ có một nghìn ru pi, chết. Nhưng khi những đồng ru pi này luân chuyển, nếu chúng làm hai vòng chuyển, mười nghìn đã trở thành hai mươi nghìn; nếu chúng làm ba vòng chuyển chúng trở thành ba mươi nghìn; và nếu chúng làm bốn vòng chuyển.... Chúng càng luân chuyển nhiều, càng nhiều tiền có đấy, bởi vì khi một trăm ru pi bị một người giữ thì một trăm ru pi đó chết. Nếu người

đó dùng chúng, chúng sẽ đi sang ai đó khác, thế rồi chúng lại về tới người đó bởi vì người khác cũng dùng chúng; bây giờ người đó có hai trăm ru pi, và lại ba trăm, bốn trăm, năm trăm.... Bạn càng dùng nó nhiều, tiền càng nổi và luân chuyển, và xã hội càng giầu hơn.

Mĩ là giầu nhất bởi vì Mĩ là nước ít keo kiệt nhất trên thế giới. Tiền luân chuyển nhanh; mọi người đều dùng tiền mà mình có, và thậm chí dùng cả tiền người đó sẽ có trong tương lai, người đó dùng cả nó nữa. Nước này nhất định trở nên giầu. Một nước như Ấn Độ nhất định vẫn còn nghèo bởi vì mọi người níu bám. Nếu bạn níu bám lấy tiền đất nước sẽ vẫn còn nghèo. Khi không ai dùng nó, tiền trở thành như cục trong máu.

Ấn Độ có hai kiểu người: người keo kiệt và người từ bỏ. Cả hai kiểu này đều sai, ốm yếu, bất thường, thần kinh. Người ta phải có tiền, kiếm tiền, tạo ra tiền - và dùng nó. Người ta phải giữ nó chỉ để dùng và người ta phải dùng nó chỉ để giữ; điều đó trở thành vòng tròn. Thế thì một người là cả hai, vừa là người keo kiệt và người từ bỏ cùng nhau. Khi bạn là người keo kiệt và từ bỏ cùng nhau, bạn không keo kiệt không từ bỏ đâu, bạn đơn giản tận hưởng bất kì cái gì tiền có thể cho. Tiền có thể cho nhiều thứ và tiền không thể cho nhiều thứ; khi bạn dùng nó thế thì bạn biết tiền có thể cho cái gì. Tiền có thể cho mọi thứ ở bên ngoài - đồ vật của thế giới này, không gì sai trong chúng. Không gì sai trong việc có nhà đẹp. Không gì sai trong việc có vườn đẹp - tiền có thể cho bạn cái đó. Nhưng tiền không thể cho bạn tình yêu, điều đó là mong đợi quá nhiều từ tiền đáng thương.

Người ta chỉ nên trông đợi cái có thể được trông đợi, người ta không nên đi vào những điều không thể được. Yêu cầu tiền đáng thương cho bạn tình yêu - tiền đáng

thương không thể làm được điều đó. Nhưng chẳng cái gì sai, đừng bực mình với tiền! Đừng đốt nó và ném nó xuống sống và đi lên Himalaya. Ngay chỗ đầu tiên bạn yêu cầu cái gì đó mà người hiểu biết sẽ không bao giờ yêu cầu - bạn ngu, có vậy thôi. Chẳng cái gì sai với tiền.

Một sư lang thang tới gặp tôi hai hay ba năm trước và ông ta rất chống đối tiền. Ông ta thậm chí không chạm vào nó - đây là thần kinh. Có những người chỉ đếm tiền cả ngày, và cả đêm nữa, trong tâm trí họ, họ cứ đếm hoài. Họ chạm vào tiền bằng bàn tay yêu mến, họ chưa bao giờ chạm vào bất kì ai khác bằng bàn tay yêu mến cả. Khi họ nhìn vào những tờ bạc, nhìn mắt họ mà xem - chúng loé sáng. Họ bị thôi miên. Đây là những người thần kinh. Thế rồi có những người thần kinh khác.... Sư lang thang này tới tôi, ông ấy không chạm vào tiền. Cho nên tôi nói: Thế thì sẽ phải rất khó khăn cho bạn. Làm sao ông đã tới Bombay để gặp tôi? Ông ta nói: Chả khó khăn gì. Ông ấy chỉ hai người khác, đệ tử của ông ấy: họ có thể chạm, họ còn chưa là người tiến hoá thế. Ngu xuẩn làm sao! Họ có thể mua vé và họ có thể giữ tiền, nhưng với ông ấy, ông ấy nói: Tôi không chạm, tôi đã đi xa ra bên ngoài nó.

Tôi nói: Nhưng vấn đề là gì? Bây giờ ông không chỉ dùng tiền, ông dùng hai người khác làm túi tiền của ông. Ông đã thu hai người lại, thành cái túi tiền; ông đã giết người. Cái gì sai trong việc để tiền trong túi tiền của ông?

Và người này nói: Vậy dường như ông thiên về tiền thì phải? Tiền có thể cho cái gì? Tiền có thể cho tình yêu không? Tiền có thể cho Thượng đế không? Tôi nói: Ông ngu nếu ông hỏi tình yêu và Thượng đế từ tiền đáng thương, mong đợi của ông là sai. Tiền không bao giờ

hứa hẹn những cái đó cho ông, nhưng bất kì cái gì tiền hứa nó đều có thể cho. Nó chưa bao giờ hứa rằng nó có thể cho ông tình yêu. Nếu ông mong đợi điều đó ông là đồ ngốc.

Những người này đã từng mong đợi quá nhiều từ tiền một ngày nào đó trở thành kẻ thù địch của tiền. Thế thì họ trốn đi, thế thì họ không chạm tới tiền. Ngay cả Vinoba cũng nhắm mắt lại nếu bạn đem tiền tới cho ông ấy, ông ấy sẽ không nhìn nó. Vô nghĩa làm sao! Cái gì sai trong tiền? Cái gì đó dường như vẫn còn keo kiệt bên trong, cái gì đó vẫn dường như giống như vết thương, bằng không sao mắt bạn nhắm? Cái gì sai trong tờ bạc? Nó chỉ là tờ giấy, và những người tâm linh này cứ nói rằng nó chỉ là giấy. Nếu bạn để giấy thường vào tay họ, họ sờ nó, nhưng khi bạn để tờ bạc vào đó họ vứt nó đi cứ dường như nó là bò cạp hay chính bệnh chết người.

Thần kinh có thể chuyển từ cực đoan này sang cực đoan khác. Dùng tiền đi. Tiền là đẹp chừng nào nó còn đi, và nó đi đủ xa! Khi có liên quan tới thế giới nó đi đủ xa, nhưng đừng mong đợi tình yêu, bởi vì đó là cái của nội tâm, của bản thể bên trong, và đừng hỏi về Thượng đế, bởi vì điều đó là siêu việt.

Dùng mọi thứ vì năng lực riêng của nó, không vì các giấc mơ của bạn. Thế thì bạn là người lành mạnh, và là lành mạnh là linh thiêng. Đừng bất thường theo bất kì cách nào. Cứ bình thường, thông thường, và chỉ tạo ra nhiều hiểu biết hơn để cho bạn có thể thấy. Tiền có thể được dùng, nên được dùng, nó có thể cho bạn một thế giới đẹp.

Bằng không, chẳng chóng thì chầy, nếu bạn chống lại tiền bạn sẽ tạo ra một đất nước bẩn như Ấn Độ: mọi thứ đều bẩn - nhưng họ nghĩ họ là những người tâm linh

lớn lao. Mọi thứ đã thành xấu nhưng họ nghĩ họ là những người tâm linh vĩ đại bởi vì họ đã từ bỏ. Đó là lí do tại sao mọi sự đã thành tệ thế. Họ nghĩ họ nhắm mắt lại và không nhìn ra ngoài.

Nhìn ra bên ngoài là tốt bởi vì bên ngoài là sáng tạo của Thượng đế; nhìn vào bên trong là tốt bởi vì bên trong Đấng sáng tạo đang ngồi. Cả hai đều tốt. Mắt được ngụ ý để nhắm mở; chúng không được ngụ ý vẫn còn mở mãi và chúng không được ngụ ý nhắm mãi. Chúng được ngụ ý để nhấp nháy - mở và nhắm, mở và nhắm. Đó là nhịp điệu - ngoài và trong, ngoài và trong.

Nhìn ra ngoài - sáng tạo đẹp; nhìn vào trong - Thượng đế đẹp. Và dần dần bạn sẽ thấy rằng trong và ngoài gặp gỡ và quyện lẫn và là một.

Câu hỏi thứ sáu:

Đâu là khác biệt giữa thụ động, và lười biếng, vị trí âm và quán tính? Đôi khi tôi cảm thấy rằng không có sức mạnh chí tôi sẽ chẳng bao giờ ra khỏi giường.

Có khác biệt bao la giữa lười biếng và thụ động. Thụ động là tỉnh táo, lười biếng là đờ đẫn; thụ động là năng lượng, lười biếng không là gì ngoài không năng lượng, trạng thái không có năng lượng. Đừng bao giờ bị lẫn lộn giữa thụ động và lười biếng: lười biếng là trạng thái sự việc ốm yếu, thụ động chính là mạnh khoẻ tuyệt vời.

Thụ động mạnh khoẻ tới mức nó không cần hoạt động, bởi vì nhu cầu hoạt động có thể lại là ám ảnh. Bạn không thể vẫn còn tĩnh tại, bạn cảm thấy sợ tĩnh tại, bạn không thể vẫn còn với bản thân mình, bạn cảm thấy sợ việc là bản thân mình - cho nên bạn đi vào trong hoạt động. Hoạt động là trốn thoát. Nhu cầu thường xuyên cần bận bịu không phải là trạng thái vấn đề tốt; người ta nên có khả năng chỉ thụ động và tận hưởng. Tận hưởng cái gì? Tận hưởng làn gió thoảng qua, tận hưởng mây bay, tận hưởng cảnh hạnh phúc thế và xanh thế, tận hưởng chim hót. Hay chỉ tận hưởng việc thở vào thở ra, điều đó nữa cũng rất đẹp: có khả năng thở im lặng, sống động, là hiện tượng vô cùng lớn lao. Cảm thấy bản thân mình là phép màu: mình ở đây và bây giờ. Khoảnh khắc này mình đang sống động! Mình có thể nhìn, mình có thể nghe, mình có thể chạm, mình có thể nếm - cuộc sống đang xảy ra cho mình chính khoảnh khắc này, dòng sông cuộc sống đang tuôn chảy qua mình. Chỉ cảm nó....

Thụ động là năng lượng tỉnh táo. Khi tôi nói 'năng lượng tỉnh táo' tôi ngụ ý: thụ động bất kì lúc nào cũng có thể trở thành hoạt động. Năng lượng có đó, bạn có thể biến đổi nó thành hoạt động bất kì khoảnh khắc nào, thậm chí không một lưu ý nào về khoảnh khắc phải được nêu ra. Từ thụ động bạn có thể đứng dậy và chạy hàng dặm đường - thực tế còn hơn cả người đã từng hoạt động. Người đó có thể không có khả năng chạy hàng dặm bởi vì hoạt động tiêu tán năng lượng. Người thụ động đầy năng lượng, một kho chứa, và người đó tỉnh táo. Nếu bạn quan sát người thụ động... quên con người đi vì sẽ khó tìm ra một người và quan sát người đó: quan sát mèo, ngồi im lặng, nhưng tỉnh táo làm sao! Cho dù mắt nó nhắm và cho dù bạn thấy rằng nó đang mơ và gật

đầu - giấc mơ đẹp đang ăn chuột, bạn có thể thấy môi nó chuyển động và sự tận hưởng tới với mèo khi nó ăn chuột - nếu chỉ hơi chút tiếng động mọi thứ đều tỉnh táo, mèo ta nhận biết như vị phật. Đột nhiên, không mất một khoảng khắc nào, nếu ai đó đi vào phòng mèo đều tỉnh táo.

Nhìn mèo đang rình gần lỗ chuột, chờ đợi chuột chui ra. Im lặng làm sao, nó chờ đợi tĩnh lặng làm sao. Bạn không thể tìm ra nhà yoga nào hoàn hảo như thế bởi vì không nhà yoga tin tưởng thế về Thượng đế đi ra khỏi lỗ của mình. Mèo tin tưởng hoàn hảo, chắc chắn, tuyệt đối chắc chắn. Nó tin tưởng vào chuột, chuột sẽ ra. Và chuột ra... thế thì nhìn cú nhảy, năng lượng, năng lượng rạng ngời, sự tỉnh táo! Trong một cú nhảy chuột bị bắt.

Và mèo chưa bao giờ lỡ.

Quan sát thụ động, bạn bao giờ cũng sẽ thấy nó long lanh với kho chứa của cuộc sống, năng lượng, toả sáng, bất kì lúc nào cũng sẵn sàng nhảy vào hoạt động. Năng lượng là sẵn sàng. Nó không lờ phờ, nó không ì thù lì, nó không là năng lượng thấp. Nó là năng lượng chờ đợi, nó có thể được biến đổi bất kì lúc nào. Lờ phờ, lười biếng, là trạng thái không sức lực, bạn có đấy cứ dường như bạn gần chết. Thế thì bạn phải kéo bản thân mình ra khỏi giường, thế thì bạn phải kéo bản thân mình ra khỏi mọi thứ, cả ngày: bằng cách nào đó bạn kéo bản thân mình ra khỏi giường, bằng cách nào đó bạn kéo bản thân mình lên chuẩn bị trà, bằng cách nào đó bạn uống trà. Bằng cách nào đó bạn dừng ăn sáng, nếu không thì bạn sẽ cứ ăn bởi vì người lười thậm chí không có sức lực để dừng bất kì cái gì. Người đó có thể ngủ hay người đó có thể ăn nhưng thế rồi người đó cứ làm mãi vì ai sẽ dừng? Để dừng lại, ý chí sẽ được cần tới.

Cho nên bạn kéo lê, từ sáng tới tối và thế thì bạn phải kéo lê bản thân mình tới giường lần nữa bởi vì người lười không thể đi lên giường. Người đã không ra khỏi giường sẽ không bao giờ có khả năng đi lên giường. Không, thậm chí điều đó sẽ có nghĩa là kéo lê bản thân người đó. Người đó kéo lê từ câu lạc bộ và khách sạn; bằng cách nào đó người đó kéo lê bản thân mình từ máy thu hình - bằng không người đó bị dính chặt vào ghế, người đó không thể đứng dậy được - bằng cách nào đó tắt ti vi hay radio đi, lên giường, và bằng cách nào đó kéo lê bản thân mình để làm tình. Đó là việc kéo lê, đó là trạng thái không sức lực, nó không phải là thụ động. Đừng nghĩ rằng đây là thụ động; đây là bệnh tật.

Phải làm gì? Trước hết đi tới bác sĩ và để thân thể bạn được khám bởi vì bất kì khi nào bạn có vấn đề nào đó bao giờ cũng bắt đầu từ thân thể: bạn có thể thiếu vitamin nào đó trong thức ăn, bạn có thể thiếu hooc môn nào đó trong máu. Điều đầu tiên là thân thể, cho nên đầu tiên chăm sóc lấy thân thể. Trong một trăm trường hợp, chín mươi trường hợp sẽ lập tức được bác sĩ giúp cho. Với họ không cần tới tôi.

Với mười trường hợp kia, nếu bác sĩ không thể giúp được họ, thế thì tới tôi bởi vì thế thì bạn phải bị liên quan tới tâm trí. Bạn sợ sống. Với mười phần trăm này tôi nói rằng đó không thực là sức lực thấp - bạn sợ ra khỏi giường, bạn sợ bởi vì cuộc sống có đó. Lần nữa bạn sẽ phải đi vào trong cuộc sống, gặp gỡ mọi người, yêu mọi người, là bạn bè, thân thiết - bất kì cái gì cũng là có thể, bất kì cái gì cũng có thể xảy ra. Bạn sợ cái không biết, bạn muốn còn lại trong ấm cúng của giường của mình. Nó dường như được bảo vệ.

Có nhiều người vẫn còn ốm chỉ bởi vì họ sợ cuộc sống; họ thực tế không ốm, họ giả vờ. Nếu bác sĩ không thể giúp được bạn thế thì tới tôi. Bạn có thể sợ sống.

Điều đó gần như bao giờ cũng xảy ra. Chẳng hạn, một người mất kinh doanh, và bỗng nhiên người đó bị đau tim. Mọi người nghĩ đó là vì người đó mất kinh doanh. Quả có mối quan tâm nào đó với việc mất kinh doanh nhưng đó không phải là nguyên nhân. Bây giờ dường như không còn cách nào ở lại trong thị trường, cho nên để giữ thể diện người đó tạo ra ốm bệnh của mình. Đau tim không do tình huống kinh doanh tạo ra, đau tim là phòng thủ tâm lí. Bây giờ người đó có thể nằm trên giường và ít nhất cũng hợp lí hoá rằng mình có thể làm được gì? Người đó ốm thế với cơn đau tim, cuộc sống đang lâm nguy, cho nên kinh doanh cứ đi đi. Người đó phá sản bởi vì người đó ốm.

Bây giờ nằm trên giường người đó có thể hợp lí hoá rằng đó không phải là lỗi của người đó, người đó có thể làm được gì? Người đó có thể làm được gì chống lại số phận? Bây giờ vợ người đó cũng không thể nói: Đi ra chợ đi, ra cửa hàng đi. Không ai có thể nói được. Bây giờ người đó có bằng chứng ngoại phạm để vẫn còn trên giường.

Người đó sợ đi ra chợ; bạn sợ đi vào cuộc sống. Bạn không thể đương đầu được với các tình huống cuộc sống, cho nên tốt hơn cả là sống trên giường. Đây là tự tử. Nếu tâm trí là ở trường hợp này thế thì cái gì đó có thể được làm; nếu thân thể là trường hợp này thì đừng lo, nó có thể được bác sĩ thực hiện - bạn không cần làm nhiều *sadhanas* lớn cho nó.

Đầu tiên để thân thể được khám. Thế rồi, nếu tâm trí là trường hợp này, chúng ta có thể giải quyết nó. Thế thì chúng ta có thể mang lại tất cả nỗi sợ vô ý thức, chúng ta có thể giúp chúng trồi lên bề mặt. Một khi chúng trồi lên, một khi chúng đi tới ý thức, chúng biến mất, và bạn thu lấy dũng cảm. Thế thì không cần dùng ý chí để ra khỏi giường. Ý chí không phải là thứ tốt. Người ta nên ra khỏi từ sức lực, không bởi vì nỗ lực của ý chí. Người ta nên thức dậy bởi vì người ta ngủ đẹp cả đêm tới mức bây giờ người ta đầy năng lượng. Chính năng lượng đem bạn ra khỏi giường, không nỗ lực nào của ý chí nào. Thế thì cả ngày bạn làm việc và sống và kinh nghiệm cả nghìn lẻ một thứ, và thế rồi bạn mệt mỏi, ngày chấm dứt. Chính trạng thái đó đem bạn lên giường lần nữa, để thảnh thơi; bạn cần không kéo lê. Cuộc sống không nên là việc kéo lê, nó nên là tuôn chảy tự phát.

Nhưng trước hết cố giải quyết vấn đề thân thể. Nếu không điều gì có thể được làm qua thân thể, thế thì cái gì đó bao giờ cũng có thể được làm qua tâm trí.

Câu hỏi cuối cùng:

Thái độ 'chìa má kia ra' của Jesus có áp dụng được cho chúng ra ngày nay ở Pune không, hay chúng ta nên đương đầu với lực xảy tới cho chúng ta bằng lực - hay chúng ta nên đáp ứng như chúng ta cảm thấy thích hợp với tình huống?

Không, tôi không cho bạn giáo điều nào, tôi không cho bạn công thức nào để sống theo, bởi vì mọi công thức đều giả, mọi công thức đều chết, mọi công thức đều

tạo ra cấu trúc quanh bạn và cấu trúc đó dần dần trở thành tù túng của bạn. Tôi không cho bạn công thức nào, thậm chí cả công thức kiểu Jesus.

Tôi muốn bạn hiểu biết, tỉnh táo, nhận biết. Để điều đó là nguồn gốc hành động duy nhất của bạn đi.

Thỉnh thoảng có thể là tốt để chìa má kia ra, nhưng chỉ thỉnh thoảng thôi. Điều đó là tương đối. Thỉnh thoảng tốt hơn cả là đánh mạnh, nhưng điều đó nữa cũng là thỉnh thoảng, và người ta chẳng bao giờ có thể dự đoán được. Bạn phải quan sát toàn thể tình huống về khoảng khắc nào đó và sống với đáp ứng toàn bộ. Nếu bạn mang công thức bạn sẽ không tự do.

Tôi đã nghe một giai thoại. Một thánh nhân Ki tô giáo thường tuân theo lời của Jesus từng câu từng chữ, bị một kẻ thù tát mạnh vào má này. Tất nhiên ông ấy chìa má kia ra bởi vì đó là cách Jesus đã nói điều đó phải được làm. Người kia lại tát cho một cú trời giáng vào má kia.

Cái gọi là thánh nhân này đang chờ đợi điều này đem tới việc cải đạo trong người này. Mọi người Ki tô giáo đều nghĩ rằng khi bạn chìa má kia ra, người kia sẽ được soi rọi bởi từ bi, yêu mến, cảm giác huynh đệ của bạn, người đó sẽ được bao quanh bởi cử chỉ đẹp của bạn khi chìa má kia ra tới mức người đó đơn giản sụp xuống dưới chân bạn và trở thành đệ tử. Nhưng điều đó không xảy ra trong cuộc sống đâu, cuộc sống đâu có dễ dàng thế.

Người này, thấy rằng thánh nhân này đã chìa má kia ra, tát cho ông ta một cú trời giáng, còn mạnh hơn cú đầu. Bây giờ thánh nhân này chẳng còn mấy hoài nghi về điều gì cần làm bởi vì Jesus không nói: Thế thì lại

chìa má kia ra. Bây giờ công thức đi tới điểm hết, cho nên ông ấy chẳng còn mấy hoài nghi. Ông ấy thử quyết định phải làm gì, thế rồi nhảy lên kẻ thù. Kẻ thù này ngạc nhiên. Ông ta nói: Ông làm gì thế? Một thánh nhân Ki tô giáo mà thế à? Đầu tiên ông đã tuân theo qui tắc mà tôi đã chờ đợi và ông đã chứng tỏ rằng ông là thánh nhân Ki tô giáo thực, nhưng ông đang làm gì bây giờ? Thánh nhân Ki tô giáo nói: Nhưng công thức chấm dứt ở đó rồi. Cho tới giờ đó đã là Jesus, còn bây giờ ta ở đây.

Ngay cả vào thời Jesus còn sống ai đó đã hỏi ông ấy về điều này. Khi ông ấy nói rằng ai đó đánh vào má phải của bạn, bạn nên chìa má trái ra, ai đó hỏi: Bao nhiêu lần điều đó nên được làm? Bẩy lần có được không? Jesus nói: Bẩy lần sao? Không, thậm chí bẩy mươi bẩy lần cũng không được. Ta nói với ông: Bẩy trăm bẩy mươi bẩy lần.

Nhưng thế nữa chỗ cuối sẽ tới. Bẩy trăm bẩy mươi bẩy lần sao? Thế thì lần thứ bẩy trăm bẩy mươi tám thì sao? Mọi công thức đều đi tới chỗ kết thúc - dù bạn cho họ dây thừng dài tới đâu, chúng đều đi tới chỗ kết. Bẩy hay bẩy mươi bẩy không tạo ra khác biệt gì mấy cả.

Công thức là chết, chúng có giới hạn. Cuộc sống vô hạn, nó không có giới hạn nào.

Quan sát tình huống và không có công thức nào trong đầu bạn; bằng không bạn sẽ không có khả năng quan sát tình huống như nó vậy, công thức sẽ tô mầu đậm cho toàn thể sự việc. Bạn đơn giản gạt mọi Jesus, mọi chư Phật, mọi Osho sang bên và chỉ nhìn vào tình huống thôi. Đừng là Osho cho dù hai lần, từ ngay chính ban đầu là bản thân mình thôi. Thánh nhân Ki tô giáo phải là bản thân ông ấy lần thứ ba, khi tình huống lại là

như cũ. Sao đợi cho điều đó? Bạn là bản thân mình từ chính lúc ban đầu.

Thế thì bạn sẽ không hối hận. Hành động từ tình huống toàn bộ, thế thì không có hối hận. Bất kì điều gì bạn có thể làm bạn đã làm rồi. Thế thì bạn có thể đi mà không có vết thương lòng nào.

Để cuộc sống của bạn là cuộc sống của hiểu biết toàn bộ, đó là mọi điều tôi muốn nói cho bạn. Đừng hỏi công thức đặc biệt, tôi không có đâu. Tôi chỉ có một thái độ chung - ánh sáng của hiểu biết, hương thơm của hiểu biết. Và bất kì điều gì xảy ra trong nó cũng đều tốt, đều đức hạnh.

Chương 7
Cái mềm nhất

Thiên hạ chi chí nhu,
Trì sính thiên hạ chi chí kiên.
Vô hữu nhập vô gian.
Ngô thị dĩ tri vô vi
chi hữu ích.
Bất ngôn chi giáo,
Vô vi chi ích,
Thiên hạn hi cập chi.

Cái rất mềm của thiên hạ,
Đi qua cái rất cứng trong thiên hạ.
Cái không hình dạng
xen vào được chỗ không kẽ nứt;
Do đó mà ta biết được sự lợi ích của vô hành động
Dạy bảo mà không cần đến lời nói,
Lợi ích của vô vi,
Trong thiên hạ ít ai hiểu kịp.

Đêm hôm trước tôi có đọc một câu chuyện Sufi - tôi thích nó, tôn hân hoan trong nó, nó cực hay, và tôi muốn chia sẻ nó với các bạn.

Chuyện xảy ra là một thầy tu đạo Sufi, trong khi đi tìm Thượng đế, đã lang thang từ nước này sang nước khác. Ông ấy đã bắt gặp nhiều thầy giáo nhưng không ai có thể thoả mãn cho ông ấy; ông ấy không thể tìm được chỗ nào mà ông ấy có thể buông xuôi trái tim mình. Thất vọng, nản lòng, ông ấy quyết định đi vào rừng thẳm và ở một mình; lắng nghe người thầy bên trong và quên hết về các thầy bên ngoài. Ông ấy bắt gặp một lùm sồi đẹp. Nhiều cây sồi, cổ kính, cổ đại, đã làm ra lùm cây này - cành của chúng đan quyện lẫn nhau theo thành cái bảo vệ tự nhiên chống lại mưa, mặt trời và các yếu tố thiên nhiên. Và gần đó là một chiếc hồ. Khu rừng rất im lặng và nó ở sâu trong rừng thẳm tới mức không ai đã bao giờ đi qua nó.

Người Sufi này đi vào trong đó, ông ấy yêu nó, chỗ này có cái duyên dáng của riêng nó. Ông ấy bắt đầu thiền ở đó. Mỗi tuần một lần trong vài giờ ông ấy đi ra và tới làng gần nhất để kiếm lương thực, và thế rồi trong bẩy ngày ông ấy sẽ mất hút trong thiền.

Người Sufi liên tục nhẩm tên của Thượng đế, 'Allah'. Câu mật chú của người Mô ha mét giáo nghĩa là: 'Không có Thượng đế ngoài Thượng đế', nhưng người Sufi đã cắt ngắn nó xuống còn một từ, 'Allah' hay 'Thượng đế', bởi vì họ nói có thể là một ngày nào đó bạn có thể chết khi bạn đang ở giữa chừng đọc câu mật chú này. Nếu bạn đang đọc câu mật chú này và bạn chết ở giữa chừng nó, bạn đã nói: 'Không có Thượng đế', vậy bạn chết đi như kẻ vô thần. Vào khoảnh khắc cuối đó

bạn không mang nhân chứng cho điều thiêng liêng; ngược lại, bạn chết trong tính tiêu cực. Cho nên họ nói rằng điều đó là nguy hiểm, và họ không nhẩm câu mật chú Mô ha mét giáo đó dưới dạng đầy đủ của nó, họ đơn giản nhẩm 'Allah, Allah, Allah' để cho ở khoảnh khắc cuối cùng trái tim họ được rót đầy, hơi thở họ được rót đầy bằng tên của Allah, với việc nhớ tới ngài. Đó là điều họ gọi là *ziqra.*

Người Sufi này đã tụng câu mật chú của mình - 'Allah, Allah, Allah' - trong nhiều tháng. Ông ấy bắt đầu cảm thấy rất bình thản và yên tĩnh và thanh thản và tự chủ. Im lặng thế bao quanh khu rừng, an bình thế, và cùng an bình đó bắt đầu rót vào bên trong ông ấy, trong những phần lãnh thổ bên trong nhất của bản thể ông ấy: Nhưng ông ấy không hạnh phúc. Điều đó là không đủ. Chứng ngộ, *niết bàn*, vẫn còn xa xôi.

Nhiều năm trôi qua và khu rừng gần như là một chỗ linh thiêng. Cành lá xum xuê đã mọc ra từ các cây sồi, bỗng nhiên chúng trở thành dường như trẻ lại, với những tán lá mới, và cả khu rừng đầy vẻ đẹp - những vẫn có nỗi buồn trong tim người Sufi này. Nhưng ông ấy chờ đợi, và ông ấy đã làm bất kì cái gì có thể được làm: ông ấy đã liên tục được rót đầy với lời cầu nguyện, thiền. Mười tám năm trôi qua, nhưng ông ấy vẫn xa xăm với *niết bàn* như bao giờ. Tất nhiên ông ấy bây giờ an bình và im lặng - nhưng chưa phúc lạc. Cái gì đó đã tan biến nhưng chẳng cái gì đã giáng xuống; cái gì đó đã bỏ đi, ông ấy đã trống rỗng, và cái trống rỗng tất nhiên im lặng - nhưng ông ấy đã không được tràn đầy. Cái trống rỗng vẫn còn trống rỗng và bây giờ không có gì hơn để làm.

Một đêm tối, vào giữa đêm, đột nhiên nghi ngờ nảy sinh trong tâm trí ông ấy, hoài nghi tới - bởi vì mười tám năm là thời gian rất dài và ông ấy đã để mọi nỗ lực, mọi bản thể ông ấy vào trong nó, ông ấy đã không giữ lại cái gì, cho nên nếu nó không xảy ra bây giờ thế thì dường như nó sẽ chẳng bao giờ xảy ra. Hoài nghi nảy sinh. Ông ấy bắt đầu nghĩ: Có thể là lùm sồi này không cho phép lời cầu nguyện của mình đi ra vì nó không cho phép mưa và mặt trời đi vào? Tán lá dầy thế, có thể lời cầu nguyện của mình chỉ tới phía dưới lá và chúng không đi ra ngoài được, cho nên Thượng đế đã không nghe thấy mình. Vì mặt trời không bao giờ có thể xuyên qua được khu rừng này, có thể lời cầu nguyện của mình đã không xuyên ra vũ trụ bên ngoài được. Khu rừng này đã là kẻ khai thác, kẻ bóc lột.

Ông ấy trở nên sợ lùm cây này tới mức ông ấy đơn giản trốn đi khỏi nó vào giữa đêm tối.

Nhưng vào chính khoảnh khắc đó, từ xa khu rừng hàng dặm đường, trên đường một người ăn xin đi ngang qua, đang đi từ thị trấn này sang thị trấn khác. Bỗng nhiên, hoàn toàn bất ngờ, một thôi thúc sâu sắc tới trong người đó để đi vào trong lùm cây này. Người đó chống lại thôi thúc, nó là nguy hiểm, lùm cây đầy thú hoang và chẳng ích gì mà đi vào trong nó bởi vì người đó phải đi sang làng bên trước sáng, và nửa cuộc hành trình còn chưa hoàn thành. Người đó phải đi vào rừng để làm gì? Nhưng cứ dường như cái gì đó đã bắt đầu kéo người đó, người đó bất lực, người đó không thể làm gì được. Người đó bắt đầu chạy vào trong rừng như điên và thỉnh thoảng người đó nghĩ: Mình làm gì thế nhỉ? Nhưng thân thể đang đi theo cách của nó, người đó không còn là chủ nữa. Người đó muốn chạy trốn, điều đó là tuyệt đối

nguy hiểm, người đó sợ, run rẩy - nhưng bất lực. Nhưng khi người đó tới gần khu rừng, thế thì người đó hiểu ra.

Một tiếng gọi tinh tế vọng tới từ lùm cây: Lại đây với ta! Đấy không phải là âm thanh nghe được cho tai bên ngoài, mà là cái gì đó trong người đó có thể nghe được nó. Và lùm cây là không thể nào tin được! Toàn thể rừng thẫm đầy bóng tối nhưng lùm cây này lại rực rỡ với ánh sáng xanh tinh tế. Gần như nó là một thế giới khác, dường như vị phật đang ngồi dưới cây, dường như ai đó đã trở nên chứng ngộ dưới chúng, và ánh sáng của chứng ngộ và an bình và phúc lạc của niết bàn đã lan toả khắp xung quanh. Người đó cảm thấy những gợn sóng tinh tế khắp xung quanh khu rừng - một từ trường. Bây giờ nỗi sợ biến mất. Người đó đi vào khu rừng, và chỉ bởi việc đi vào, người đó đã được biến đổi, người đó trở thành một người mới toàn bộ. Người đó không thể tin được vào bản thân mình: người đó chỉ là người thường, không đặc biệt tốt không đặc biệt xấu, chỉ là người thường thôi.

Sâu trong lẫn lộn của cuộc sống đời thường, sâu trong những rắc rối của cuộc sống đời thường, không hữu thần không vô thần... thực tế người đó chưa bao giờ nghĩ về Thượng đế nói riêng, người đó chưa bao giờ lấy quyết định nào về tôn giáo, người đó thực sự dửng dưng với nó. Cuộc sống có nhiều vấn đề thế và người đó vướng rất nhiều trong nó... nhưng bỗng nhiên, đi vào trong khu rừng này, người đó bị bắt vào trong cơn lốc. Người đó ngồi dưới gốc cây, và người đó không thể nào tin được vào điều đó - người đó chưa bao giờ dùng tư thế này trước đây, người đó đã ngồi như thầy tu Sufi. Và thế rồi một khuấy động bắt đầu trong bản thể người đó - cốt lõi bên trong nhất của bản thể người đó bắt đầu bị khuấy động, và một âm thanh bắt đầu dâng lên. Người

đó không thể nào tin được điều đang xảy ra, điều đó là không thể nào tin nổi. Thế rồi một âm thanh bùng lên người đó mà người đó không thể nhận ra được, nhưng dần dần khi mọi sự lắng đọng và kích động qua đi, người đó có thể nghe được âm thanh này, âm thanh mờ đục trở nên rõ ràng; cái vô hình dạng lấy hình dạng và bây giờ người đó có thể nghe thấy - nó không là gì ngoài 'Allah, Allah', và người đó đang nhẩm lại nó mặc cho bản thân mình. Người đó không làm điều đó, người không phải là người làm, người đó chỉ có thể mang nhân chứng cho điều đó - điều đó xảy ra.

Cứ dường như người đó chỉ là bờ cát của đại dương vũ trụ nào đó và các con sóng triều dồn tới và bắn toé khắp người đó - 'Allah, Allah, Allah' - sóng triều đại dương đập lên bờ cát; người đó chỉ là bờ. Được tắm, được chuyển hoá, cả triệu lần người đó chết đi và được tái sinh trong đêm đó.

Trong mười tám năm thầy tu đã còn ở đó và chẳng cái gì đã xảy ra, và trong mười tám năm người ăn xin này đã là vị Phật - và người đó đã không làm một điều gì. Tôi thích câu chuyện này. Lão Tử chắc cũng thích nó, Lão Tử chắc đã hiểu nó. Bí mật của điều này là gì? Nó có vẻ phi lí chút ít: người đã từng cầu nguyện mười tám năm mà chẳng đạt tới cái gì còn người chưa bao giờ cầu nguyện lại đạt tới mọi thứ trong mười tám giờ. Chìa khoá bí mật để hiểu câu chuyện này là gì?

Lão Tử có một từ. Từ đó là *vô vi*. Nó nghĩa là: hành động mà không hành động. Nó nghĩa là: hành động như vô hành động. Nó nghĩa là: hành động và không hành động cùng nhau. Đó là chìa khoá bí mật. Thầy tu này đã làm điều đó quá nhiều; ông ấy đã không duy trì được

bản thân mình ở giữa. Ông ấy đã làm điều đó quá mức, và việc là quá thì bao giờ cũng hoàn tác.

Cuộc sống là cân bằng, và ông ấy đã không thể đạt tới cân bằng. Trong tham lam đạt tới của mình, trong tham vọng đạt tới của mình, ông ấy đã đi tới cực đoan và trở thành quá tích cực. Và bất kì khi nào bạn quá tích cực, bất kì khi nào bạn chỉ tích cực, thế thì mọi sự của thế giới có thể xảy ra cho bạn nhưng mọi sự của thế giới kia không thể xảy ra được - bởi vì bạn qua bị kích động, quá bồn chồn, bạn chưa là người chấp nhận đúng. Người chấp nhận đúng là người được cân bằng: được cân bằng hoạt động và bất hoạt, được cân bằng giữa tích cực và thụ động, cân bằng trong mọi nhị nguyên. Thầy tu này là người quá tốt: tính tốt trở thành mất cân bằng. Ông ấy né tránh toàn thế giới, ông ấy đi tới một cực đoan, ông ấy từ bỏ, và thế rồi ông ấy trở thành người mong đợi, liên tục mong đợi. Tán lá đẹp của những cây này không phải là rào chắn - tán lá mong đợi của riêng ông ấy mới là rào chắn, chướng ngại. Vâng, lời cầu nguyện không thể tới được Thượng đế - nhưng không phải vì cây sồi. Sồi là tuyệt đối hồn nhiên. Lời cầu nguyện không thể tới được Thượng đế bởi vì ông ấy đã bị che phủ bởi mong đợi. Lời cầu nguyện của ông ấy là đẹp nhưng sâu bên dưới con sâu xấu xí của mong đợi có đó. Việc nhớ tới Thượng đế của ông lấy là liên tục, nhưng ngay đằng sau việc nhớ đó có đi theo cái bóng của tham lam và ham muốn và tham vọng. Điều đó phá huỷ toàn thể sự việc.

Ngay cả lùm sồi cũng được lợi và được phúc lành bởi lời cầu nguyện của ông ấy nhưng ông ấy không thể được phúc lành bởi lời cầu nguyện riêng của mình. Lùm sồi trở nên đẹp hơn, đạt tới tuổi thanh niên mới và cuộc sống mới, cứ dường như được cái vĩnh hằng chạm tới. Ngay cả trong góc tối của bản thể của chúng ánh sáng

bắt đầu cháy sáng, nhưng ông thầy tu này vẫn còn trống rỗng. Ông ấy không thể được rót đầy bởi vì ông ấy không thể nào quên được bản thân mình.

Nhớ tới Thượng đế là tốt, nhưng chừng nào bạn còn chưa quên bản thân mình việc nhớ là không toàn bộ. Làm sao cả hai có thể cùng tồn tại được, Thượng đế và bạn? Điều đó là không thể được.

Và thế rồi bỗng nhiên, khi ông ấy bỏ đi, mười tám năm này của việc nhớ thường xuyên, lặp mật chú thường xuyên, cho lùm sồi một từ trường tốt. Bây giờ lùm sồi là lốc xoáy của năng lượng vũ trụ, của tâm thức; bây giờ lùm sồi đã sẵn sàng cho, trả lại - bởi vì cuộc sống là cho và nhận, nhận và cho. Bạn không thể cứ nhận mãi, bạn phải cho. Trong cuộc sống không có tính hà tiện; cuộc sống chỉ lấy để cho. Và bây giờ lùm sồi đã sẵn sàng, thai nghén, để cho: nó giống như người đàn bà mang thai đứa trẻ để được sinh ra. Lùm sồi bắt đầu tạo ra rung động riêng của nó quanh khu rừng cho bất kì ai tới và chấp nhận món quà này. Trong xoáy lốc đó người ăn xin bị mắc vào.

Người ăn xin này là người bình thường, không tốt không xấu, chẳng có gì đặc biệt - thực tế chút ít được cân bằng hơn ông thầy tu, người tốt, thánh nhân. Người ăn xin này đôi khi là tội nhân và đôi khi là thánh nhân - không gì đặc biệt cả. Và người đó không bao giờ có thể mong đợi được bởi vì người đó thậm chí chưa bao giờ cầu nguyện, người đó thậm chí không phải là người tin. Người đó dính líu nhiều vào những hoạt động bình thường của thế gian tới mức tham lam của người đó chưa bao giờ đạt tới điểm nơi nó trở thành thế giới khác.

Khi người đó đi vào lùm cây người đó mộc mạc và đơn giản và hồn nhiên như đứa trẻ. Thế rồi đột nhiên

người đó được biến đổi. Người đó không tự ý thức: đó là chìa khoá. Thực tế người đó đã không đi tìm Thượng đế. Khi bạn đang tìm bạn sẽ lỡ, còn nếu bạn tìm quá chăm chú bạn chắc chắn sẽ lỡ. Nhưng nếu bạn chỉ thảnh thơi bạn có thể gặp ngài, bởi vì Thượng đế tới bạn khi bạn không đặc biệt theo sau ngài - khi bạn theo ngài bạn có chút hăm hở. Thượng đế tới bạn khi bạn giống thể nữ tính hơn là tâm trí nam tính. Đó là nghĩa của việc mang nữ tính của Lão Tử - bạn chờ đợi.

Ở phương Tây một phụ nữ rất, rất hiếm hoi của thế kỉ này, Simone Weil, đã viết cuốn sách có tên 'Đợi Thượng đế'. Đây là thái độ đúng. Bạn có thể làm được gì khác? Bạn biết cái gì khác? Bạn đơn giản có thể đợi, chờ đợi. Bạn đón nhận, bạn không thể đi và tấn công được.

Người ăn xin là người ăn xin, được hài hoà để nhận. Người ăn xin được hài hoà để nhận - bao giờ cũng cùng bình bát, người nhận. Người ăn xin mang nữ tính. Và bí ẩn của khái niệm Ấn Độ nằm ở đây rằng chừng nào bạn còn chưa trở thành kẻ ăn xin, *bhikkhus*, bạn sẽ không đạt tới. Không đích xác là bạn phải trở thành người ăn xin và đi trên phố trong bộ đồ rách rưới và tạo ra phiền toái, không. Ý nghĩa là ở chỗ người ăn xin biết cách cảm nhận; *bhikkhu* biết cách không hung hăng, cách đơn giản chờ ở cửa, chỉ đợi. Và nếu không cái gì được cho, thế thì người ăn xin thực không có phàn nàn chống bạn bởi vì phàn nàn nào có thể chống bạn được? Đó là việc của bạn để quyết định có cho hay không. Người xin ăn thực, *bhikkhu* - Phật đã gọi các *sannyasin* của mình là *bhikkhus* - *bhikkhu* thực cám ơn bạn, và dù bạn cho người đó cái gì hay không, đấy không phải là vấn đề. Người đó cám ơn bạn nếu bạn cho, người đó cám ơn bạn nếu bạn không cho - bởi vì nếu người đó không thể cám ơn bạn được khi bạn không cho thế thì người đó không phải là người nhận, thế thì hung hăng nào đó vẫn còn bên trong người đó. Thế thì người đó chờ đợi. có mong đợi rằng cái gì đó sẽ được cho là: Nếu nó được cho mình sẽ cám ơn, nếu nó không được cho mình sẽ nguyền rủa.

Trong tiếng Ấn Độ chúng ta có hai từ dành cho người ăn xin: người ăn xin 'đúng' chúng ta gọi là *bhikkhu* khất sĩ hay *bhikkshu*; người ăn xin 'sai' chúng ta gọi là *bhikhari*. Chúng có cùng gốc, nhưng *bhikhari* không phải là *bhikkhu* và *bhikkhu* không phải là *bhikhari*. Người ăn xin đúng không có mong đợi, người đó không đòi gì. Làm sao bạn có thể đòi được? Nếu bạn không có đòi hỏi bạn không hung hăng, nếu bạn không hung hăng bạn cám ơn, và dù cái gì đó được cho hay không đều không có liên quan.

Người đó là người ăn xin nhưng người đó phải là một khất sĩ *bhikkhu*, không phải là *bhikhari*. Người đó phải là người ăn xin 'đúng'. Người đó đi vào lùm sồi và đạt tới chứng ngộ - trở thành vị Phật trong mười tám giờ. Đây là cái đẹp của vô hành động. Người đó đã không làm gì về phần mình, người đó đơn giản cho phép bản thân mình ở đó. Người đó vẫn còn sẵn có, có vậy thôi. Và bất kì cái gì xảy ra, cứ xảy ra, người đó chỉ là người quan sát, nhân chứng cho việc đó. Người ăn xin đó không thể nói: tôi đã đạt tới phật tính. Làm sao người đó có thể nói được điều đó? Không có người đạt tới, không có người đi tới, không có ai cố đạt tới cái gì. Người đó đi vào trong cái không biết; người đó đi vào trong cái không quen thuộc và cái lạ; người đó thậm chí không thể nhận ra âm thanh là gì - nó tất cả xảy ra cho người đó.

Bởi vì hiện tượng đó, *teerthas*, những nơi chốn thiêng liêng và đền thờ, đã trở thành rất quan trọng, bởi vì đôi khi cái gì đó có thể xảy ra cho bạn khi bạn không là người làm. Chính chỗ đó được nạp từ trường của ai đó khác mạnh tới mức bạn bị bắt vào nó, bạn trở thành tác nhân nhận, cái gì đó bắt đầu xảy ra cho bạn. Và biết cái đẹp của cái gì đó đang xảy ra mà không có việc làm của bạn là điều vĩ đại nhất trên thế giới. Biết cảm giác đó về cái đẹp, biết cảm giác đó về duyên dáng đang rót lên bạn, bạn không làm gì cả và mọi thứ đang xảy ra....

Bây giờ nghe lời kinh này của Lão Tử:

Cái rất mềm của thiên hạ,
Đi qua cái rất cứng trong thiên hạ.

Cái gì là chất mềm nhất của thiên hạ? Có hai thứ: trong thế giới bên ngoài cái mềm nhất là nước; trong thế giới bên trong cái mềm nhất là tình yêu. Và nước và tình yêu cả hai đều như nhau theo nhiều, nhiều cách. Chúng phải được hiểu.

Nước tìm chỗ hổng, tình yêu cũng tìm chỗ hổng. Nếu bạn là một bản ngã, tình yêu không thể đạt tới bạn được bởi vì bạn là đỉnh cao của bản ngã, đỉnh chóp. Bạn được tràn đầy với bản thân mình tới mức tình yêu không thể đạt tới bạn được - tình yêu cần bạn trống rỗng, chỗ trống không có cản trở nào. Nước cũng tìm chỗ hổng: đó là cách nó đi từ Himalaya cứ đi mãi đi mãi cho tới khi đạt tới đại dương. Đại dương là chỗ hổng nhất trên thế giới, đó là cách nước đạt tới nó. Dòng sông không thể đi tới đỉnh *Gourishankar,* nó không thể đi tới đỉnh cao nhất của Himalaya được; chính điều ngược lại xảy ra - sông được sinh ra từ những đỉnh cao nhất của Himalayas, ở

chỗ băng hà, và thế rồi nó đi xuống thấp hơn, thấp hơn, thấp hơn và cứ đi cho tới khi nó tới chỗ hổng nhất và thấp nhất trên thế giới, đại dương. Đại dương trở thành nhà nó.

Tình yêu cũng đi tới cái hổng, cái trống - đó là lí do tại sao người bản ngã không thể yêu được và không thể được yêu. Họ ham muốn nhiều, họ đòi hỏi tình yêu, họ làm bất kì cái gì có thể được làm để đạt tới tình yêu, nhưng họ vẫn còn thất bại. Họ thất bại hoàn toàn, bởi vì vấn đề không phải là cách đạt tới tình yêu, vấn đề là cách trở thành hổng, cách trở thành trống rỗng. Tình yêu không nên được thăm dò trực tiếp, không thể được thăm dò trực tiếp, chỉ bằng cách gián tiếp bạn mới có thể trở thành sẵn có cho nó. Bạn đơn giản trở thành hổng, và nhìn, và thấy - cả nghìn lẻ một dòng suối sẽ bắt đầu chảy về bạn, những người lạ không biết sẽ rơi vào tình yêu với bạn - không chỉ con người, mà cả các vì sao và đá, cát và đại dương, cây cối và chim chóc, bất kì chỗ nào bạn đi, bỗng nhiên tình yêu sẽ bắt đầu tuôn chảy hướng tới bạn. Bởi vì tình yêu giống như nước, nó tìm kiếm chỗ hổng nơi nó nó thể nghỉ ngơi. Bạn đi qua bên cạnh cây - nếu bạn hổng, bỗng nhiên tình yêu của cây sẽ bắt đầu tuôn chảy tới bạn. Điều đó là tự nhiên. Nó chẳng có gì như phép màu cả; nó chỉ như nước vậy: bạn đổ nước và nó sẽ tìm chỗ hổng nhất để nghỉ ngơi. Tình yêu là nước của bản thể bên trong.

Lão Tử nói:

Cái rất mềm của thiên hạ,
Đi qua cái rất cứng trong thiên hạ.

Họ nói rằng trong vòng bẩy nghìn năm thác Niagara sẽ hoàn toàn làm biến mất mọi núi bao quanh nó. Cho tới giờ bẩy dặm đồi và núi đá đã bị nó làm tan biến. Trong vòng bẩy nghìn năm thác Niagara sẽ biến mất bởi vì sẽ không có núi để từ đó đổ xuống. Đá cứng nhất bị biến mất bởi nước mềm nhất. Và nó chẳng bao giờ làm cái gì; nó không thực sự cố gắng làm cái gì cả, nó đơn giản cứ chảy. Và khi lần đầu tiên bạn thấy tảng đá và thác nước gặp gỡ bạn chắc chắn sẽ nói tảng đá này không thể nào tan biến được - cứng thế. Nhưng tất cả cát trong đại dương không là gì ngoài Himalaya quá khứ. Nước đã đem chúng và làm chúng thành nền cho đất, Himalaya biến mất và nước tiếp tục chảy - mềm mại thế nhưng bền bỉ thế, mềm mại nhưng liên tục thế, tới mức dần dần cái cứng hơn tan biến, không biết cái gì xảy ra.

Cái gì đang xảy ra? Tại sao yếu tố mềm làm tan biến yếu tố cứng? Bởi vì cái cứng chống cự, bởi vì cái cứng tranh đấu, bởi vì cái cứng phòng thủ từ chính ban đầu - điều đó làm nó mệt mỏi. Và cái mềm không phải là chiến sĩ. Từ chính lúc ban đầu trong tâm trí của yếu tố mềm không có việc làm tan biến hay phá huỷ bất kì ai. Nó đơn giản xuôi theo tiến trình riêng của nó hướng tới chỗ hổng - có vậy thôi. Nó không phải là kẻ thù từ chính lúc bắt đầu. Nhưng yếu tố cứng nhận biết, tỉnh táo, trong tâm trạng tranh đấu, chống cự - chính chống cự đó làm tiêu tán năng lượng, chính chống cự đó giết chết. Chống cự là chết.

Jesus có một câu nói rất, rất hay, hay và ngược đời không thể nào tin được. Ông ấy nói: Không chống lại quỉ. Các nhà thượng đế học Ki tô giáo đã không thể nào giải thích được điều đó hay giải thích nó theo cách xa hẳn - đó là vấn đề cho họ, điều khó hiểu. Không chống lại quỉ sao? Jesus dạy cái gì vậy? Jesus đang dạy Đạo đấy. Jesus đang dạy bí mật của *vô vi*. Ông ấy nói: Không chống quỉ và quỉ sẽ chết. Và bạn sẽ sống còn bởi vì quỉ bao giờ cũng tự bảo vệ, bao giờ cũng phòng thủ, bao giờ cũng mặc cảm, bao giờ cũng bảo vệ, có ý thức, hợp lí hoá, và đưa ra những thu xếp phòng thủ mới. Tự nó sẽ chết nếu bạn đơn giản không chống lại. Đó có thể là tảng đó bây giờ, rất cứng, đá hoa cương - và vô chống cự của bạn hệt như nước - mềm tới mức bạn không bao giờ có thể nghĩ rằng bạn có thể thắng được, nhưng....

Ở Ấn Độ chúng ta có câu ngạn ngữ, câu ngạn ngữ rất, rất sâu sắc: *'Satyamevajayate'* - 'Chân lí bao giờ cũng thắng; vô chân lí không bao giờ.' Ai đó hỏi Phật: Chúng tôi thấy mâu thuẫn này trên thế gian. Thầy nói: *'Satyamevajayate'* - 'Chân lí thắng, chân lí bao giờ cũng thắng lợi,' nhưng chúng tôi thấy điều đảo ngược lại trên thế gian. Chúng tôi thấy kẻ dối trá thắng, và người chân thực thua. Chúng tôi thấy người tinh ranh, bất lương thắng, còn người chân thành, trung thực bao giờ cũng là nạn nhân, bao giờ cũng thua. Phật nói: Cuối cùng chân lí thắng và phi chân lí thua. Cuối cùng, đến cuối.

Lúc đầu mọi sự đều dường như nói rằng đá sẽ thắng bởi vì nó là đá hoa cương còn nước đáng thương này, chả có sức mạnh gì trong nó, thậm chí không có hình dạng, không chống cự, khiêm tốn thế, không có bản ngã nào, khiêm tốn tới mức nó bao giờ cũng tìm kiếm chỗ hổng để trốn, không tham vọng, không cố gắng đi tới Delhi, chỉ đi tới chỗ hổng, chỉ trốn khỏi thế giới và ở đó - nước này, làm sao nó có thể thắng được? Chân lí dường như giống nước, nó giống như nước. Phi chân lí là tảng đá hoa cương, và Phật nói: Vâng, cuối cùng chân lí thắng và phi chân lí thua. Có thể mất thời gian lâu, có thể mất bẩy nghìn năm để Niagara làm tan biến mọi núi

quanh nó, nhưng bẩy nghìn năm là gì trong vĩnh hằng? Chẳng là gì cả, thậm chí không là một giây.

Nếu bạn nhìn vào vĩnh hằng, cái mềm hơn là chiến thắng và cái cứng hơn là thất bại; nhưng nếu bạn nhìn với một tâm trí rất, rất thiển cận, cái cứng hơn dường như thắng. Nếu bạn nhìn Phật và Alexander đứng cùng nhau, bạn có thể nghĩ rằng Phật sẽ thắng không? Tất nhiên không - Alexander sẽ thắng. Mọi logic đều sẽ nói rằng Alexander sẽ thắng. Nếu bạn nhìn Lão Tử đứng bên cạnh Adolf Hitler, bạn có thể nghĩ Lão Tử sẽ thắng không? Lão Tử sẽ khiêm tốn thế và Hitler ngạo mạn thế. Hitler là tảng đá hoa cương, nhưng nhìn với tầm xa hơn, nhìn với viễn tượng, và bạn sẽ thấy mọi Hitler đều trở thành cát, mọi Alexanders tan biến thành cát. Và Lão Tử và Phật... họ cứ thắng. Họ không tranh đấu và họ thắng, còn những người tranh đấu, họ thất bại.

Cái rất mềm của thiên hạ,
Đi qua cái rất cứng trong thiên hạ.

Bạn đã bao giờ yêu ai đó chưa? Tình yêu mềm dịu tới mức bạn không thể nghĩ được rằng tình yêu sẽ thắng, nhưng nó bao giờ cũng thắng. Bao giờ đàn ông cũng thất bại, không bao giờ là đàn bà. Nếu đàn bà thất bại bạn có thể chắc chắn rằng cái gì đó của đàn ông đã đi vào cô ấy, và nếu đàn ông thắng bạn có thể chắc chắn rằng anh ấy có cái gì đó của nữ tính, của mềm mại, bên trong anh ta - bởi vì cái mềm thắng, cái cứng không thể thắng được.

Bạn có thể đánh người đàn bà bạn yêu, bạn có thể buộc cô ấy làm mọi thứ, bạn có thể bạo hành với cô ấy, nhưng chung cuộc, cuối cùng, cô ấy sẽ thắng. Nếu cô ấy

yêu cô ấy sẽ thắng; nếu bạn yêu cô ấy bạn sẽ thất bại. Và cô ấy chưa bao giờ thực sự tranh đấu. Nếu cô ấy bắt đầu tranh đầu cô ấy sẽ thất bại bởi vì thế thì cô ấy mất toàn thể phẩm chất của mềm mại. Đây là điều đang xảy ra ở phương Tây.

Phụ nữ mới, được giải phóng không mềm mại, cô ấy rất cứng rắn. Cô ấy sẽ bị thất bại. Cô ấy đang cố dùng phương pháp nam tính chống lại đàn ông; cô ấy sẽ bị thất bại. Và cho dù cô ấy không thất bại cô ấy sẽ bị bỏ lại một mình với bản thân cô ấy, không tình yêu. Tôi đã thấy nhiều phụ nữ của phong trào giải phóng tới tôi, tôi bao giờ cũng thấy họ như sa mạc, khô khan. Mây của tình yêu đã tan biến khỏi cuộc sống của họ. Họ đã trở thành chiến sĩ. Họ đã đánh mất trong sáng và mềm mại của nước, họ đã trở thành cứng rắn.

Tôi đã đọc cương lĩnh của một nhánh của phong trào giải phóng. Cương lĩnh này là của một hội có cái tên là SCUM. Tên đầy đủ là 'Hội tiêu diệt đàn ông - Society to Cut up Men'. Hội tiêu diệt đàn ông sao? Trong cương lĩnh này có nói rằng mọi đàn ông phải bị tiêu diệt; họ phải bị giết, sát hại, quét sạch khỏi trái đất, họ là không được cần tới. Và nếu đàn bà cảm thấy thích yêu họ phải không bao giờ yêu đàn ông, họ phải trở thành đồng dục nữ - họ phải yêu đàn bà khác.

Người đàn bà đã viết bản cương lĩnh đó đã tự tử mới vài năm trước - cô ấy không thể giết được đàn ông nhưng cô ấy đã tự giết mình. Nếu bạn tranh đấu với đàn ông, bằng phương pháp đàn ông đã dùng từ đầu, chúng sẽ làm khô héo tính đàn bà của bạn hoàn toàn. Cái gì đó mềm mại bên trong bạn sẽ biến mất. Chúng phù hợp với đàn ông bởi vì đàn ông cứng rắn, đàn ông là tảng đá hoa cương - chúng không phù hợp với đàn bà chút nào. Một

khi bạn cố dùng các phương pháp đó bạn sẽ giống như đàn ông. Tất nhiên bạn sẽ cảm thấy rằng bạn mạnh mẽ hơn, nhưng bạn ngu bởi vì bạn không biết rằng chung cuộc sức mạnh không bao giờ thắng. Chung cuộc chỉ khiêm tốn thắng.

Tôi đã từng quan sát đàn ông và đàn bà và mối quan hệ của họ theo cả triệu cách thức. Mặc cho mọi giả vờ của đàn ông, điều không đáng xét tới, điều đó là gần như không thể được cho đàn bà, nếu cô ấy vẫn còn là đàn bà, để không thắng. Đàn bà có thể cho phép đàn ông giả vờ là anh ta là người thắng nhưng mọi đàn bà đều biết rằng họ mới là người thắng. Thực tế, gọi bất kì ai là anh chồng sợ vợ đều sai, vì mọi đàn ông đều sợ vợ cả.

Điều ngược lại là không thể được, bởi vì đàn bà mềm mại thế, sẵn sàng điều chỉnh như nước thế. Làm sao bạn có thể phá huỷ được cô ấy? Cái mềm mại của cô ấy dần dần thắng bạn; duyên dáng của cô ấy, tình yêu của cô ấy, khiêm tốn của cô ấy, vô bản ngã của cô ấy, dần dần thắng bạn.

Alexander có thể là người lính vĩ đại ở bên ngoài nhà mình nhưng khi ông ta vào trong nhà ông ta chỉ là con chuột bình thường. Không đàn bà nào tin rằng bạn là người lính vĩ đại cả; cho dù cô ấy có nói thế, cho dù cô ấy thuyết phục bạn tin rằng bạn là người chủ thực của gia đình, bạn vẫn không phải vậy. Điều đó là không thể được, không phải bởi vì đàn bà đang chơi trò chính trị chống lại bạn đâu, không. Đó chỉ là hiện tượng tự nhiên - cái mềm thắng, và đàn bà là yếu tố mềm hơn đàn ông. Yếu tố cứng có cái dụng riêng của nó, nhưng khi có liên quan tới chiến thắng cuối cùng đó là cái mềm. Tất nhiên bạn không thể đánh bại được đàn ông nếu anh ta cũng có nữ tính - vị phật không thể bị đánh bại bởi đàn bà,

không thể được, bởi vì vị phật còn nữ tính hơn bất kì đàn bà nào. Lão Tử không thể bị đánh bại, ông ấy còn khiêm tốn hơn bất kì đàn bà nào.

Nếu bạn muốn thắng theo Lão Tử bạn phải mềm mại, khiêm tốn, không chống cự.

Cái không hình dạng
xen vào được chỗ không kẽ nứt;

Cho dù đá hoa cương không nước nào thấm vào trong nó, nước vẫn đi qua nó - bởi vì nước không có hình dạng. Nước khiêm tốn tới mức bạn có thể cho nó bất kì hình dạng nào và nó bao giờ cũng sẵn sàng lấy hình đó, dạng đó. Bạn cho nó vào cốc, nó trở thành cốc; bạn cho nó vào xô, nó trở thành xô. Nó chưa bao giờ chống lại, chưa bao giờ kêu khóc, chưa bao giờ phàn nàn, chưa bao giờ phản đối. Nước mang tính đại lượng; nước không phải là kẻ phản kháng. Nó đơn giản nhường. Và tình yêu cũng vậy - tình yêu mang tính đại lượng, nó không là kẻ phản đối, nó đơn giản nhường. Nó tin cậy nhiều tới mức nó có thể lấy bất kì hình dạng nào, nó chưa bao giờ sợ. Bất kì hình dạng nào bạn muốn cho nó, nó sẵn sàng nhận, bởi vì trong bất kì hình dạng nào nó vẫn còn là một. Hình hay dạng không phải là điều thật, điều thật - bản thể bên trong nhất vẫn còn như cũ.

Yếu tố cứng hơn sợ hãi, sợ hơn, ít chắc chắn về cốt lõi bên trong nhất của bản thể, nhiều níu bám lấy hình dạng. Tảng đá sợ rằng nếu hình dạng bị vỡ, nó sẽ ở đâu? Nước không sợ. Hình dạng không phải là bản thể của nó - dù hình dạng là bất kì cái gì nó vẫn như cũ. Tình yêu

không sợ, nó có thể lấy bất kì hình dạng nào; ghét sợ, ghét là thứ cứng rắn.

Mới hôm nọ ai đó hỏi tôi: Tại sao khi chúng tôi ghét, ghét lại mãnh liệt thế, nhưng khi chúng tôi yêu, chúng tôi không yêu mãnh liệt thế? Bởi vì bạn chỉ biết một mãnh liệt, mãnh liệt của chất cứng; bạn không biết mãnh liệt của chất lỏng, của hiện tượng lỏng. Bạn chỉ biết cái cứng của thép, bạn không biết cái mềm của hoa.

Và bạn sợ, cho nên khi bạn ghét bạn có thể ghét sâu sắc hoàn hảo, bạn có thể ghét toàn bộ, bạn có thể đi và phá huỷ kẻ thù hoàn toàn nhưng bạn chưa bao giờ cho năng lượng sáng tạo như thế cho người yêu của mình. Bạn có thể đi và phá huỷ kẻ thù, bạn có thể cho người đó chất độc và giết chết người đó; nhưng nếu tình yêu của bạn mà cũng mãnh liệt như bạn ghét thì bạn có thể trao cuộc sống của mình cho người yêu của mình. Đó là cùng một hiện tượng: ghét là phá huỷ, yêu là sáng tạo. Trong ghét bạn đi và phá huỷ người khác, trong yêu bạn phá huỷ bản thân mình và cho người khác toàn bộ bản thân mình.

Không, bạn chưa bao giờ cho bản mình một cách toàn bộ thế, bạn bao giờ cũng giữ bản thân mình lại, phần chính bạn bao giờ cũng giữ lại. Ai biết được, bất kì khoảnh khắc nào mọi sự cũng đều có thể thay đổi, thế thì bạn có thể rụt tay lại. Cho nên bạn chỉ đưa tay vào trong hiện tượng yêu; toàn thân vẫn còn bên ngoài để cho bạn có thể rụt nó lại bất kì khoảnh khắc nào mọi sự đi sai.

Chỉ một phần.... Mọi hôn nhân đều là hôn nhân một phần, do đó hôn nhân không bao giờ có thể tự do khỏi li dị. Hôn nhân một phần - làm sao nó có thể tự do được với li dị? Dù luật pháp có cho phép hay không, đấy

không phải là vấn đề, duy nhất hôn nhân toàn bộ mới có thể tự do khỏi li dị. Hôn nhân toàn bộ nghĩa là hội nhập, và hội nhập là có thể chỉ nếu bạn mềm - làm sao bạn có thể hội nhập được nếu bạn cứng?

Cái không hình dạng
xen vào được chỗ không kẽ nứt;
Do đó mà ta biết được sự lợi ích của vô hành động

Lão Tử nói: Do đó mà ta biết được sự lợi ích của vô hành động - bởi vì mọi hành động đều hung hăng, mọi hành động đều nam tính. Trong hành động có mùi vị của gia trưởng nam tính, trong chính hiện tượng của hành động, hung hăng tồn tại. Tình yêu không thể là hành động, nó chỉ có thể là vô hành động; lời cầu nguyện không thể là hành động, bởi vì nó là dạng cao nhất của tình yêu - nó chỉ có thể vô hành động. Đó là lí do tại sao thầy tu Sufi này đã bỏ lỡ còn người ăn xin đã đạt tới. Thầy tu Sufi quá hành động, liên tục cầu nguyện, người làm. Bản ngã của ông ấy phải đã trở nên ngày một tinh tế và mạnh hơn và mạnh hơn và mạnh hơn. Nó phải đã trở thành như lưỡi kiếm, sắc, mạnh, bén ngọt. Người ăn xin có thể đạt tới, người đó chỉ là người ăn xin và người đó không làm điều đó, điều đó xảy ra.

Đừng bao giờ cố làm mọi sự mà không thể được làm, điều chỉ xảy ra. Đừng bao giờ cố 'làm' lời cầu nguyện, chỉ ở trong tâm trạng cảm nhận và cho phép nó. Ngồi dưới cây, và chờ đợi - và tôi bảo bạn rằng bất kì cây nào cũng đều có thể trở thành lùm sồi. Bạn ngồi im lặng và chờ đợi. Nếu bỗng nhiên bạn cảm thấy khuấy động trong tim và một cái tên bật ra, nếu cái gì đó nổi lên bề mặt, chiếm quyền sở hữu - thì cầu nguyện! Nếu bạn cảm thấy tư thế nào đó xảy ra, để cho chúng xảy ra,

đừng là người kiểm soát theo bất kì cách nào. Nếu nước mắt bắt đầu chảy, để chúng chảy - thế thì đó là lời cầu nguyện của khoảnh khắc đó. Nếu bạn bỗng nhiên cảm thấy rằng bạn muốn lăn lộn dưới đất, thì lăn lộn trên đất. Để cho điều đó là lời cầu nguyện trong khoảnh khắc đó. Đó là cách sự tồn tại muốn nó vào khoảnh khắc đó. Chỉ theo cách đó, trong khoảnh khắc đó, bạn có thể đạt tới lời cầu nguyện. Cho phép!

Sự tồn tại là bao la. Cho phép sự tồn tại, phá vỡ mọi rào chắn của bạn - và chỉ chờ đợi.

Chuyện xảy ra cho một trong những nhà huyền môn Sufi vĩ đại nhất. Tên ông ấy là nhà huyền môn và nhà thơ Sufi vĩ đại. Ông ấy đi qua phố trong thị trấn, và ông ấy đi qua phố khi thợ kim hoàn đang làm việc. Ông ấy đã cầu nguyện chăm chỉ, nhưng chẳng cái gì xảy ra cả. Ông ấy cầu nguyện suốt đêm ngày - nhưng chỉ thất vọng và thất vọng xảy ra, và bao giờ tay cũng trống rỗng. Lời cầu nguyện hay lảng tránh, ông ấy không thể bắt giữ được nó; ông ấy cố gắng vất vả, siết chặt nắm đấm của mình - nhưng bất kì khi nào ông ấy mở nắm đấm ra đều chẳng có gì.

Ông ấy đi qua bãi chợ dọc phố kim hoàn. Họ đang đập búa vào các bản vàng và có nhiều tiếng ồn. Ông ấy đứng đó. Đột nhiên cái gì đó bắt giữ ông ấy, ông ấy bị chiếm hữu. Họ đang đập búa lên tấm vàng và ông ấy bắt đầu nghe thấy tên của Allah trong việc đập búa - 'Allah, Allah, Allah.' Ông ấy không thể nào tin được vào điều đó. Một vi chỉnh tinh tế đã xảy ra và ông ấy tràn ngập với cực lạc và phúc lạc thế, ông ấy bắt đầu nhảy múa. Ông ấy xoay tít. Vào hôm đó, trong thị trấn nhỏ đó, bởi vì những thợ kim hoàn đó và việc gõ búa và tiếng ồn,

lần đầu tiên việc xoay tít của thầy tu được thực hiện; đó là lần đầu tiên điệu vũ xoay tít được thực hiện.

Ông ấy chưa bao giờ dự định điều đó, nhưng bạn có thể làm gì khi bạn cảm thấy phúc lạc thế, khi cái gì đó chiếm quyền sở hữu? Bạn có thể làm gì khi trái tim bạn đang cảm thấy hạnh phúc thế, ngoại trừ nhảy múa? Ông ấy nhảy múa và nhảy múa và nhảy múa hàng giờ và toàn thể bãi chợ tụ tập lại và họ nghĩ ông ấy đã phát điên. Mọi người bắt đầu nghĩ: Điều này bao giờ cũng xảy ra cho người tôn giáo, ông ấy đã phát điên. Ngày đó ông ấy trở thành vị phật.

Và nhiều người đã đạt tới qua nhảy múa. Ngày đó ông ấy không chủ ý đã phát minh ra phương pháp, ông ấy đã khám phá ra phương cách. Với người khác đó là phương cách, với bản thân ông ấy đó là hiện tượng tự phát.

Chờ đợi và quan sát, ông ấy phải đã trong bãi chợ đó mà không có mong đợi nào về việc gặp Thượng đế ở đó - ai mong đợi gặp Thượng đế trong bãi chợ? Không ai đã bao giờ mong đợi. Nếu bạn đi lên Himalaya bạn có thể mong đợi, nhưng ở bãi chợ không ai mong đợi cả.

Và trong phố nơi thợ kim hoàn làm việc, không ai đã từng mong đợi. Nó ồn ào thế, phiền phức thế - nhưng nó đã xảy ra. Ở đó Jalaluddin trở thành một trong những bậc thầy vĩ đại nhất đã từng có. Nhưng điều đó đã xảy ra. Thế thì không có nhu cầu cầu nguyện. Thế thì ông ấy không bao giờ cầu nguyện nữa theo cách cổ, thế thì ông ấy bao giờ cũng chờ đợi cho tới đúng khoảnh khắc. Bất kì khi nào khoảnh khắc đúng tới, khi vũ trụ muốn bạn nhảy múa, bạn nhảy múa, khi sự tồn tại muốn bạn hát, bạn hát - nhưng nó không liên quan gì tới phần của bạn. Bạn không phải là người làm.

Do đó mà ta biết được sự lợi ích của vô hành động
Dạy bảo mà không cần đến lời nói,
Lợi ích của vô vi,
Trong thiên hạ ít ai hiểu kịp.

Không có so sánh với khoảnh khắc đó, với cực lạc và phúc lạc đó mà đột nhiên xảy ra và chiếm quyền sở hữu bạn - bạn bị ám ảnh.

Đừng tìm kiếm Thượng đế. Chỉ tìm tình huống nơi bạn có thể bị ám ảnh. Đừng cố đi thẳng - cứ đợi. Và bỗng nhiên từ chiều không biết ngài tới và rót vào đầu bạn bằng ánh sáng không biết. Bạn sẽ không bao giờ có khả năng thốt ra một lời về nó - lưỡi không được làm ra cho điều đó, môi không có khả năng của điều đó. Mọi điều họ có thể nói được là bao giờ cũng về và về và về, nó không bao giờ là sự vật. Đó là lí do tại sao Lão Tử nói: Đạo không thể được thốt ra, và cái có thể được thốt ra không thể là Đạo.

Trong im lặng nó được nghe thấy và được biết tới; trong im lặng nó được cảm thấy và được sống; trong im lặng bạn trở thành nó, nó trở thành bạn. Bạn sẽ không đạt tới nó qua hành động mà qua vô hành động và im lặng.

Nhưng điều đó không có nghĩa là bạn đi vào hang động và ngồi và vứt bỏ mọi hành động, không. Đó là điều đã được thầy tu kia thực hiện, người đã ngồi mười tám năm và đã bỏ lỡ. Không cần đi đâu cả. Thay vì thế, cố hiểu mẹo của việc làm cân bằng giữa hành động và vô hành động. Ngay cả khi bạn đang làm mọi thứ bao giờ cũng nhớ bạn không là người làm, *ngài* là người làm. Bao giờ cũng nhớ rằng cái toàn thể đang làm việc

qua bạn, bạn không nhiều hơn cây sậy, cây sáo bằng sậy. Tiếng nói, bài ca, âm nhạc, tất cả đều là của ngài, tất cả đều là của cái toàn thể.

Trong hành động bạn nhớ rằng hành động là của ngài, bạn chỉ là người quan sát, nhân chứng. Thế thì vô hành động đi vào trong hành động. Khi hành động trở thành vô hành động, khi chúng cả hai đi cùng nhau, được cân bằng, bạn không còn là một phần của thế giới này; nhị nguyên biến mất trong cân bằng đó. Trong định tâm đó nhị nguyên không có đó, bạn đã siêu việt. Đạo là siêu việt, chân lí là siêu việt.

Cân bằng giữa bất kì nhị nguyên nào và bỗng nhiên cánh cửa mở ra. Cánh cửa bao giờ cũng vẫn còn mở, chỉ bạn quá dính líu vào trong hành động tới mức bạn không có không gian để thấy rằng nó là mở.

Vâng, Lão Tử là đúng -

Dạy bảo mà không cần đến lời nói,
Lợi ích của vô vi,
Trong thiên hạ ít ai hiểu kịp.

Chương 8
Trong sự tồn tại không có câu hỏi

Câu hỏi thứ nhất:

Như tôi đã nghe từ thầy, toàn thể sự tồn tại là câu trả lời, không phải câu hỏi. Cho nên khi câu trả lời tồn tại, không tồn tại câu hỏi, tại sao câu hỏi tới từ câu trả lời?

Nó không tới từ câu trả lời, nó tới từ bạn, và nó tới từ bạn bởi vì bạn chưa thấy câu trả lời, bạn chưa nghe thấy câu trả lời.

Để biết sự tồn tại bạn phải có tính tồn tại. Bạn không mang tính tồn tại, bạn sống trong ý nghĩ. Bạn

sống trong quá khứ, trong tương lai, nhưng không bao giờ ở đây và bây giờ. Và sự tồn tại là ngay ở đây bây giờ. Bạn không ở đây, do đó câu hỏi nảy sinh. Câu hỏi nảy sinh bởi vì bạn không gặp gỡ với sự tồn tại. Bạn nghĩ bạn sống, nhưng bạn không sống; bạn nghĩ bạn yêu, nhưng bạn không yêu - bạn chỉ nghĩ về tình yêu, bạn nghĩ về cuộc sống, bạn nghĩ về sự tồn tại, và chính việc nghĩ đó là câu hỏi, chính việc nghĩ đó là rào chắn. Vứt mọi ý nghĩ và nhìn xem. Bạn sẽ không tìm thấy một câu hỏi nào ở đó, chỉ câu trả lời tồn tại.

Đó là lí do tại sao tôi nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại rằng tìm kiếm không thực sự vì câu trả lời, tìm kiếm không thực để cho câu hỏi của bạn có thể được trả lời. Không, tìm kiếm chỉ về cách vứt bỏ câu hỏi, cách nhìn cuộc sống và sự tồn tại với tâm trí không hỏi. Đó là nghĩa của *shraddha*, tin cậy. Đây là chiều sâu nhất của *shraddha* hay tin cậy: bạn nhìn vào sự tồn tại với tâm trí không hỏi. Bạn đơn giản nhìn. Bạn không có ý tưởng nào về cách nhìn nó, bạn không áp đặt bất kì hình dạng nào lên nó, bạn không có định kiến nào - bạn đơn giản nhìn với đôi mắt trần, tuyệt đối không bị che mờ bởi bất kì ý nghĩ nào, bất kì triết lí nào, bất kì tôn giáo nào. Với đôi mắt như trẻ thơ bạn nhìn vào sự tồn tại và thế rồi bỗng nhiên chỉ có câu trả lời *duy nhất*. Không có câu hỏi trong sự tồn tại. Câu hỏi tới từ bạn. Và chúng sẽ cứ tới, và bạn có thể cứ tích luỹ nhiều câu trả lời tuỳ thích - những câu trả lời đó sẽ chẳng ích gì. Bạn phải đạt tới câu trả lời *duy nhất*, và đạt tới câu trả lời *duy nhất* đó bạn phải vứt bỏ mọi việc hỏi. Khi không có câu hỏi trong tâm trí, tầm nhìn là rõ ràng, bạn có sáng tỏ của cảm nhận; các cánh cửa của cảm nhận sạch sẽ và mở ra, và mọi thứ bỗng nhiên trở nên trong suốt. Bạn có thể đi tới rất sâu. Bất kì chỗ nào bạn nhìn vào, cái nhìn của bạn

xuyên thấu vào cốt lõi sâu nhất, và bỗng nhiên ở đó bạn thấy bản thân mình.

Bạn tìm thấy bản thân mình ở mọi nơi. Bạn sẽ thấy bản thân mình trong tảng đá, nếu bạn nhìn sâu, đủ sâu. Thế thì người nhìn, người quan sát, trở thành vật được quan sát, người thấy trở thành cái được thấy, người biết trở thành cái được biết. Nếu bạn nhìn đủ sâu vào trong tảng đá, trong cây cối, hay trong người đàn ông hay người đàn bà, nếu bạn cứ nhìn sâu sắc, cái nhìn đó là vòng tròn. Nó bắt đầu từ bạn, đi qua người khác và quay lại bạn. Mọi thứ đều trong suốt thế. Không cái gì cản trở. Tia sáng đi ra, trở thành vòng tròn, và rơi lại về bạn.

Do đó một trong những câu bí mật vĩ đại nhất của Upanishad: *Tat tvamasi swetaketu* - 'Ngươi là cái đó', hay 'Cái đó là ngươi'. Vòng tròn là đầy đủ. Bây giờ người sùng kính là một với Thượng đế, bây giờ người tìm kiếm là một với cái được tìm kiếm, bây giờ bản thân người hỏi trở thành câu trả lời.

Trong sự tồn tại không có câu hỏi. Tôi đã sống trong nó đủ lâu tới giờ, và tôi đã không bắt gặp một câu hỏi nào, thậm chí một mảnh của câu hỏi. Người ta đơn giản sống nó.

Thế rồi cuộc sống cái đẹp của riêng của nó. Không hoài nghi nào nảy sinh trong tâm trí, không nghi ngờ nào quanh bạn, không câu hỏi nào tồn tại bên trong bản thể bạn - bạn là không phân chia, toàn thể.

Câu hỏi thứ hai:

Lão Tử và thầy cứ nói, 'là người bình thường.' Tuy nhiên thầy dường như là phi thường thế - dáng vẻ của thầy, phong cách sống của thầy. Có nhiều khác biệt giữa thầy và người đã chứng ngộ bình thường không?

Chẳng có khác biệt gì cả - và bất kì cái gì với bạn dường như phi thường, đấy là vì bạn không hiểu bình thường là gì.

Bởi vì bạn chưa bao giờ sống cái bình thường, bản thân cái bình thường đã trở thành phi thường với bạn. Bạn thấy cái gì là phi thường trong tôi? Tôi sống một trong những cuộc sống bình thường nhất. Khi đói tôi ăn, khi buồn ngủ tôi ngủ. Tôi chả thực hành cái gì. Tôi thậm chí không làm gì cả. Bất kì cái gì xảy ra, cứ xảy ra - tôi đi cùng nó, nổi cùng dòng sông. Nhưng với bạn điều đó có vẻ phi thường, bởi vì bạn không biết hương vị của cái bình thường. Một khi bạn biết hương vị đó, thế thì bạn sẽ hiểu.

Mọi người đều theo đuổi cái phi thường. Đó là tìm kiếm của bản ngã: là ai đó đặc biệt, là ai đó duy nhất, vô song. Và đây là điều ngược đời: bạn càng cố là ngoại lệ, bạn càng có vẻ bình thường, bởi vì mọi người đều theo đuổi cái phi thường. Nó là ham muốn bình thường thế. Nếu bạn trở thành bình thường, chính việc tìm kiếm để bình thường lại là phi thường, bởi vì hiếm khi ai đó muốn chỉ là không ai cả, hiếm khi ai đó muốn chỉ là không gian hổng hoác, trống rỗng.

Đây thực sự là phi thường theo cách nào đó, bởi vì không ai muốn điều đó cả. Và khi bạn trở thành bình thường bạn trở thành phi thường, và, tất nhiên, bỗng nhiên bạn khám phá ra rằng không tìm kiếm bạn đã trở thành duy nhất.

Thực tế, mọi người đều duy nhất. Nếu bạn có hể dừng việc chạy đuổi thưởng xuyên theo các mục đích cho dù một khoảnh khắc thôi, bạn sẽ nhận ra rằng bạn là duy nhất. Điều đó không phải là cái gì được khám phá ra, nó đã có đó rồi. Nó đã là hoàn cảnh rồi: hiện hữu là duy nhất. Không có cách khác của hiện hữu. Mọi chiếc lá trên cây đều duy nhất, mọi hòn sỏi trên bãi biển đều duy nhất, không có cách khác của hiện hữu. Bạn không thể tìm được một hòn sỏi tương tự ở bất kì đâu trên toàn trái đất.

Hai vật tương tự không tồn tại chút nào, cho nên không cần là ai đó. Bạn chỉ là bản thân mình, và bỗng nhiên bạn là duy nhất, vô song. Đó là lí do tại sao tôi nói rằng đây là ngược đời: người tìm thì thất bại, còn người không bận tâm, đột nhiên đạt tới.

Nhưng đừng bị lẫn lộn trong lời. Để tôi nhắc lại: ham muốn là phi thương là rất bình thường, bởi vì mọi người đều có điều đó; và có hiểu biết là bình thường lại rất phi thường, bởi vì hiếm khi điều đó xảy ra - một Phật, một Lão Tử, một Jesus có nó. Cố là duy nhất là tâm trí của mọi người; và tất cả những người này đều thất bại và thất bại hoàn toàn.

Làm sao bạn có thể duy nhất hơn bạn đã thế rồi? Tính duy nhất đã có đó, bạn phải khám phá ra nó. Bạn phải phơi nó ra cho sự tồn tại, có vậy thôi. Tính duy nhất này không phải được trau dồi. Nó là kho báu của bạn. Bạn đã từng mang nó mãi mãi rồi. Nó chính là bản thể của bạn, chính cốt lõi bản thể của bạn. Bạn chỉ phải nhắm mắt lại và nhìn bản thân mình; bạn chỉ phải dừng lại một chút và nghỉ và nhìn.

Nhưng bạn đang chạy nhanh thế, bạn đang trong vội vàng để đạt tới nó lớn tới mức bạn sẽ bỏ lỡ nó.

Một trong các đại đệ tử của Lão Tử, Liệt Tử, kể rằng có lần một kẻ ngốc đi kiếm lửa với chiếc nến cầm trong tay. Liệt Tử nói: Giá mà anh ta biết lửa là gì, anh ta đã có thể nấu cơm ngay được rồi. Anh ta vẫn còn đói cả đêm bởi vì anh ta đi kiếm lửa mà không tìm được nó - và anh ta có cây nến cầm trong tay mình, bởi vì làm sao bạn có thể tìm trong bóng tối mà không có nến?

Bạn đang tìm tính duy nhất và bạn có nó trong mình mình rồi; nếu bạn hiểu bạn có thể nấu cơm được ngay rồi. Tôi đã nấu cơm của tôi và tôi biết. Bạn đói một cách không cần thiết - gạo có đó, nến có đó, nến là lửa. Không cần cầm nến đi tìm. Nếu bạn cầm nến trong tay và bạn cứ tìm khắp thế giới, bạn sẽ không thấy lửa bởi vì bạn không hiểu lửa là gì. Bằng không bạn sẽ hiểu bởi vì nến ở ngay trước bạn, bạn đang mang nó trong tay mình.

Điều đó đôi khi xảy ra cho người đeo kính. Điều xảy ra là họ đang đeo kính và họ lại đi tìm kính. Họ có thể đang vội, và khi họ đang vội, họ tìm mọi nơi - họ hoàn toàn quên mất rằng họ đang đeo kính. Người ta có thể lâm vào hoảng hốt. Bạn có thể đã có kinh nghiệm nào đó giống như thế này trong đời mình - bởi vì chính việc tìm kiếm bạn trở nên hoảng hốt và lo lắng và rối loại tới mức cái nhìn của bạn không còn rõ ràng, và cái gì đó ở ngay trước bạn, bạn không thể thấy được.

Đây là hoàn cảnh đó. Bạn không cần tìm tính duy nhất, bạn đã là duy nhất rồi. Không có cách nào làm cho một thứ duy nhất hơn. Từ 'duy nhất hơn' là ngớ ngẩn. Duy nhất là đủ. Không tồn tại cái gì như 'duy nhất hơn'. Nó cũng giống như từ 'vòng tròn'. Vòng tròn tồn tại. Không có gì tồn tại như một thứ tròn hơn. Điều đó là ngớ ngẩn. Vòng tròn bao giờ cũng hoàn hảo, nhiều hơn là không cần. Không có mức độ của tròn - vòng tròn là vòng tròn, ít hơn và nhiều hơn đều vô dụng.

Tính duy nhất là duy nhất, ít hơn và nhiều hơn không áp dụng cho nó. Bạn đã duy nhất rồi. Người ta nhận ra điều này chỉ khi người ta sẵn sàng trở thành bình thường, đây là điều ngược đời. Nhưng nếu bạn hiểu, không có vấn đề về nó, điều ngược đời có đó, và đẹp, và không có vấn đề gì. Điều ngược đời không phải là vấn đề. Nó có vẻ là vấn đề nếu bạn không hiểu; nếu bạn hiểu, nó là đẹp, là bí ẩn.

Trở thành bình thường, và bạn sẽ trở thành phi thường; cố trở thành phi thường và bạn sẽ vẫn còn bình thường.

Câu hỏi thứ ba:

Sau hai năm cùng thầy tôi dường như đã trở thành kẻ ngốc. Tôi không biết tôi đi đâu hay tôi muốn gì hay thậm chí tôi thích gì. Tôi thấy trạng thái này rất đau đớn. Và trong tất cả những đau khổ này tôi cảm thấy rằng tôi đang trưởng thành ra bên ngoài, thay vì gần thầy hơn.

Đây chính xác là điều tôi muốn đấy. Bạn nên là kẻ ngốc. Đó là biểu diễn vĩ đại nhất bạn có thể biểu diễn. Đó là đỉnh, cực đỉnh mà thông minh có thể đạt tới.

Đây là toàn thể nỗ lực: bạn nên là người dốt nát, bạn nên vứt bỏ mọi tri thức, mọi niềm tin, mọi rác rưởi tới từ những lời, lí thuyết, học thuyết tích luỹ lại. Chúng cho bạn cảm giác sức mạnh và cảm giác rằng bạn là ai đó và cảm giác về thông minh. Khi bạn thôi mang gánh nặng kinh sách, học thuyết, giáo điều, bỗng nhiên bạn nhận ra rằng bạn là kẻ ngốc, bởi vì bây giờ bản ngã không còn mảnh đất vững chắc, nó run rẩy. Thực tế tôi đang cố lấy đi mảnh đất dưới chân bạn. Khoảnh khắc sẽ tới khi bạn sẽ nhận ra rằng bạn là kẻ ngốc - đó là khoảnh khắc đẹp, nếu bạn hiểu.

Bạn có thể bỏ lỡ nó. Có nhiều khả năng bỏ lỡ nó. Thế thì bạn có thể rơi lại vào tri thức của mình lần nữa, và níu bám lấy nó. Nếu bạn hiểu nó, ngay lập tức có biến đổi bởi vì dốt nát nghĩa là lau sạch. Bây giờ tấm bảng của bạn được lau sạch, không cái gì được viết lên nó. Bây giờ tâm trí bạn trống rỗng, hổng hoác, không cái gì chất đầy nó. Bây giờ không có đồ đạc trong tâm trí, bây giờ nhà có không gian. Nhiều chỗ là có thể trong không gian này nhưng khoảnh khắc bạn gọi nó là ngốc, hay bạn tự nói với mình, 'Tôi cảm thấy như kẻ ngốc,' bạn đã kết án nó rồi.

Chẳng mấy chốc chúng ta sẽ bắt gặp câu nói của Lão Tử: Trong thiên hạ chỉ ta là ngu. Mọi người đều dường như khôn thế, mọi người đều biết người đó đi đâu, người đó tới từ đâu, chỉ mỗi ta dường như ngẩn ngơ. Mọi người dường như thông minh thế, chỉ mỗi ta dường như đần độn. Chẳng mấy chốc chúng ta sẽ bắt gặp câu nói đó.

Cho nên cố hiểu trạng thái này; trạng thái này là bước chuyển lớn. Từ rác rưởi mà bạn có thể gọi là tri thức bạn bây giờ đang đi vào thế giới của hiện hữu và sự tồn tại. Ở thời kì trung gian, khoảng giữa, bạn sẽ cảm thấy như kẻ ngốc. Cảm và tận hưởng nó đi. Đừng bị rối loạn. Cái gì sai trong việc là kẻ ngốc?

Bản ngã khổ. Đó là lí do tại sao bạn cảm thấy đau. *Tôi không biết tôi đi đâu hay tôi muốn gì hay thậm chí tôi thích gì.* Tuyệt vời! Điều đó nghĩa là không có đâu mà đi. Bạn chỉ có thể ở đây và bây giờ. Mục đích đã biến mất, bây giờ bạn không cảm thấy chắc chắn bạn đi đâu. Hoàn toàn hay. Khi mục đích biến mất bạn không thể đi bất kì đâu được, bạn chỉ có thể ở đây - và ở đây bây giờ là mục đích. Bạn cảm thấy trạng thái này là rất đau đớn bởi vì bản ngã phải chết. Bản ngã muốn là người thông thái, không là kẻ dốt nát; bản ngã muốn níu bám đơn thuần vào lời mà không có nội dung nào trong chúng, bởi vì dẫu sao lời cho bạn cảm giác rằng bạn biết cái gì đó và bạn biết bạn đang đi đâu. Bạn sẽ cảm thấy đau nếu bạn bị bản ngã thuyết phục. Nếu bạn không bị bản ngã thuyết phục bạn sẽ hạnh phúc và bạn sẽ mở hội. Bạn sẽ hạnh phúc rằng bạn đã đạt tới cái gì đó xứng đáng.

Đừng tạo ra khổ cho bản thân mình. Cố nhìn vào dốt nát này với tầm nhìn hoàn toàn khác. Đó là điều tôi đang cố truyền đạt cho bạn - tầm nhìn để nhìn vào mọi thứ theo cách khác toàn bộ. Dốt nát là sạch sẽ, còn sạch hơn bất kì tri thức nào; dốt nát là im lặng, còn im lặng hơn bất kì tri thức nào. Tri thức bao giờ cũng ồn ào, tri thức là bãi chợ; dốt nát là cái hang ở đâu đó sâu trong rặng Himalaya.

Tri thức là ốm yếu, dốt nát là mạnh khoẻ. Tri thức là ốm yếu bởi vì bản ngã - bản ngã là bệnh lớn nhất. Bạn không thể nuôi dưỡng bản ngã được nếu bạn không níu bám vào tri thức. Nếu bạn níu bám, bạn có thể cảm thấy rằng bạn là ai đó - rằng bạn biết cái gì đó, rằng bạn không là người dốt nát; bạn có thể so sánh bản thân mình với người khác - rằng bạn biết nhiều hơn, rằng mọi người khác đều dốt nát, ngu xuẩn, nhưng bạn rất thông minh, bạn có bằng cấp từ các đại học. Và bạn trưng chúng lên trong phòng khách của mình, bạn đóng khung chúng, bạn đem nó tới sự chú ý của mọi người rằng bạn không là người thường đâu; bạn rất có văn hoá và có trau dồi, thông thái. Bạn cứ khoe tri thức của mình ở mọi nơi. Bất kì chỗ nào bạn có thể có cơ hội, thậm chí hơi chút cơ hội thôi, bạn nhảy vào và bạn bắt đầu khoe khoang tri thức của mình, phần mềm của mình. Bạn bắt đầu tranh cãi; bạn bắt đầu tự chứng minh mình đúng. Toàn thể nỗ lực này đều mang tính bản ngã.

Dốt nát là lành mạnh; dốt nát là hồn nhiên, hồn nhiên như trẻ con, đứa bé mới sinh. Dốt nát chưa bao giờ tinh ranh, tri thức bao giờ cũng tinh ranh. Khi bạn có tri thức bạn gọi nó là tài giỏi; khi ai đó khác có nó bạn gọi nó là tinh ranh - nhưng tài giỏi và tinh ranh đều là một.

Tri thức có thể đánh lừa người khác. Nó là tội lỗi. Dốt nát không thể lừa được người nào - nhiều nhất nó có thể bị mọi người khác lừa. Dốt nát không bao giờ là tội lỗi. Tri thức là tích cực, hung hăng, nam tính; dốt nát là không tích cực, thụ động, nữ tính. Dốt nát là cảm nhận, bụng mẹ; tri thức không bao giờ cảm nhận, nó bao giờ cũng bác bỏ. Bạn có thấy những người thông thái không? Rất khó cho họ nói có, rất dễ để nói không. Không bao giờ cũng sẵn sàng trên môi họ. Không cho

họ quyền lực, cảm giác quyền lực, rằng họ có thể tranh cãi và họ có thể phá huỷ.

Tri thức không biết cách nói có, và nó bỏ lỡ nhiều, bỏ lỡ tất. Bởi vì sự tồn tại được biết tới chỉ bởi người đã cho cái có toàn bộ cho nó, người đã kí séc khống và trao nó cho sự tồn tại. Chỉ trong tin cậy đó mọi điều huyền bí mới được khải lộ. Bạn trở thành thân thiết. Dốt nát là kì diệu.

Cho nên là kẻ ngốc, và là một toàn bộ. Đừng ngần ngại, Thế thì sẽ không có đau, không có khổ. Khổ và đau không tới từ dốt nát, nó tới từ bản ngã đang chết.

Điều cũng rất, rất quan trọng là phần thứ hai của câu hỏi này nên được hiểu: *Tôi thấy trạng thái này rất đau đớn. Và trong tất cả những đau khổ này tôi cảm thấy rằng tôi đang trưởng thành ra bên ngoài, thay vì gần thầy hơn.*

Vâng, điều đó xảy ra. Khi bạn tới gần tôi hơn lần đầu tiên đó là qua bản ngã mà bạn tới gần vì bạn không biết gì khác. Bạn tới như một bản ngã. Tính gần gũi là giả tạo. Làm sao bản ngã có thể gần gũi được? Nó chỉ có thể giả vờ rằng nó là gần gũi, nó không bao giờ có thể gần gũi được. Làm sao bản ngã có thể thân thiết được? Nó bao giờ cũng trong xung đột, nó chỉ có thể lừa dối, nó không thể thân thiết và gần gũi thực được. Gần gũi nghĩa là bản ngã phải biến mất, chỉ thế thì bạn mới có thể tới gần được. Nếu bạn bị bao quanh bởi bản ngã, được bọc sắt bởi nó, làm sao bạn có thể tới gần tôi được? Không thể được. Bản ngã cho bạn cảm giác rằng bạn đang tới gần bởi vì điều đó nữa cũng trở thành thức ăn cho bản ngã. Bây giờ bạn ở gần Osho. Bây giờ bạn ở gần thầy bạn. Bao giờ cũng có so sánh trong nó - gần hơn người khác. Đấy không phải là gần thực đâu, đấy là

trò chơi cũ của bản ngã thôi. Nó tiếp tục quanh tôi - mọi người cứ nghĩ: Ai gần hơn?

Mọi người thậm chí còn lo nghĩ ai sẽ là người kế tục tôi. Ngu xuẩn làm sao! Tôi đang ở đây. Bạn không thể thân thiết với tôi và bạn lo nghĩ về ai sẽ là người kế tục của tôi. Những người lo nghĩ về nó phải giận dữ sâu bên dưới một cách vô ý thức - họ phải là người kế tục tôi. Họ đang cố sắp đặt rằng họ là người gần nhất. Nhưng gần gũi không cần xác nhận, và gần gũi không cần biện minh. Nó đơn giản có đó trong cái đẹp trần trụi toàn bộ của nó. Không có nhu cầu cho nó để được nói ra.

Khi bạn lại gần tôi lần đầu tiên, đó là bản ngã tới gần hơn và cho bạn cảm giác về thân cận; còn khi bản ngã bắt đầu bị vứt bỏ, tan biến, đột nhiên bạn thấy, lần đầu tiên thực tại về bạn ở xa tôi thế nào.

Nhưng đừng lo nghĩ. Gần gũi qua bản ngã không phải là gần gũi còn thậm chí khoảng cách lớn với vô ngã lại là gần gũi. Để bản ngã chết đi. Thế thì bạn sẽ hiểu gần gũi thực. Gần gũi thực không phải là việc so sánh. Bạn đơn giản cảm thấy đích xác cùng tôi, cứ dường như bạn thậm chí không gần. Nhưng để bản ngã chết đi hoàn toàn đã. Nó vẫn còn sống đấy - nó có thể trên giường chết, nhưng nó chưa chết. Đừng cho nó bình ô xi, và đừng cảm thấy thương hại nó. Cứ để nó chết. Giúp nó chết, bởi vì đó là bệnh tật của bạn. Cho dù nó có đau đớn, cứ để nó vậy, bởi vì không việc tái sinh nào là có thể mà không đau. Nếu nó đau, hân hoan rằng khoảnh khắc đau đớn đã tới với bạn, bởi vì chỉ qua đau đớn mà người ta mới đạt tới ân huệ, tới phúc lành.

Câu hỏi thứ tư:

Tôi thường có cảm giác là thầy không chăm nom tới chúng tôi, không theo cách tôi đã biết về chăm nom trong quá khứ. Vị phật chăm nom thế nào?

Bạn sẽ phải trở thành một Phật, bằng không thì không có cách nào để biết về điều đó.

Vị Phật chăm nom theo cách khác toàn bộ. Chăm nom của ông ấy không phải là lo nghĩ. Khi bạn chăm nom ai đó, bạn lo nghĩ về người đó - vị Phật không thể lo nghĩ được, điều đó phải được nhớ. Khi bạn chăm nom ai đó, bạn căng thẳng, lo âu, trong lo lắng. Vị Phật không thể lo âu được cho nên vị Phật không thể chăm nom theo cách của bạn được. Khi Phật chăm nom.... Nói ông ấy chăm nom là sai bởi vì ông ấy là việc chăm nom, ông ấy đang chăm nom. Nói rằng ông ấy chăm nom là không tốt bởi vì điều đó cho cảm giác rằng đôi khi ông ấy không chăm nom. Không, chăm nom không phải là hành động cho vị Phật, nó là bản thể của ông ấy. Nó là toàn thể cách thức của ông ấy: ông ấy là việc chăm nom. Khi ông ấy là việc chăm nom, điều tự nhiên cho ông ấy là ông ấy chăm nom và yêu. Điều đó không tạo ra căng thẳng và lo âu nào trong ông ấy.

Nó tạo ra căng thẳng và lo âu trong bạn bởi vì nó không tự nhiên cho bạn. Điểm đó phải được hiểu - nó là cái gì đó phi tự nhiên. Khi bạn yêu, khi bạn chăm nom, nó là cái gì đó phi tự nhiên cho bạn. Ghét dường như dễ dàng hơn, tự nhiên hơn; giận dường như dễ dàng hơn từ bi. Không chăm nom dường như là tự nhiên hơn và dễ hơn cho bạn so với chăm nom. Cho nên bất kì khi nào

bạn chăm nom, nó tạo ra căng thẳng. Điều đó là điều phi tự nhiên - bạn giả vờ là vị Phật. Giả vờ đó tạo ra căng thẳng, và chăm nom của bạn trở thành độc hại. Nếu bạn chăm nom với căng thẳng và lo âu, lo âu và căng thẳng của bạn cũng sẽ đi vào trong chăm nom của bạn, và bạn sẽ ép buộc người khác, có chủ ý hay không chủ ý, trực tiếp hay gián tiếp, để cảm thấy bị mang ơn bạn. Bạn đã làm một việc lớn, bạn đã là một kẻ tử vì đạo - bạn sẽ ba hoa về điều đó, và bạn muốn người khác cảm thấy và bày tỏ và nói rằng người đó rất, rất biết ơn bạn nhiều lắm.

Đây là trò chơi bản ngã. Và nhớ lấy, nếu đây là cách bạn chăm nom, người khác có thể biểu lộ rằng người đó biết ơn nhưng sâu bên dưới người đó sẽ không bao giờ tha thứ cho bạn, không bao giờ. Người đó sẽ không bao giờ tha thứ cho bạn, và bạn đã chăm nom và bạn đã yêu và bạn đã có ích thế, và bạn đã phục vụ người đó - nhưng người đó sẽ không bao giờ tha thứ cho bạn. Thực tế, một ngày nào đó, nếu cơ hội nảy sinh, người đó sẽ muốn trả thù. Điều đó không phải là chăm nom thuần khiết, nó là độc hại. Tình yêu của bạn có cái gì đó của ghét trong nó, thông cảm của bạn có cái gì đó đối kháng trong nó, chăm nom của bạn có cái gì đó dửng dưng trong nó.

Thật khó để bạn hiểu cách vị Phật chăm nom; nó không theo cách thức của bạn, không chút nào. Nếu đó là chăm nom duy nhất bạn biết, thế thì vị Phật không chăm nom. Nhưng tôi bảo bạn ông ấy chăm nom, và ông ấy chăm nom nhiều tới mức nó không còn là hoạt động nữa, nó là bản thể ông ấy. Nó cũng giống như hương thơm của hoa. Thực tế, nếu bạn không có đó và vị phật đang ngồi một mình, thì thế nữa ông ấy vẫn đang chăm nom. Nó cũng giống như việc thở với ông ấy. Không

phải là ông ấy chăm nom cho bạn...ông ấy *chăm nom*. Đó là vấn đề. Bạn sẽ thích ông ấy chăm nom cho *bạn.* Thế thì bản ngã được đáp ứng. Nếu ông ấy đơn giản chăm nom, và chăm nom cho mọi người, và việc chăm nom là bản tính của ông ấy - ông ấy chăm nom về đá và về cây và về bạn nữa - thế thì bạn không phải là cái gì đó đặc biệt. Và bản ngã bao giờ cũng khao khát là đặc biệt. Nếu khao khát đó có đó bạn sẽ không có khả năng thấy chăm nom của vị Phật.

Với ông ấy sự tồn tại là một; với ông ấy tính cá nhân đã tan biến. Bạn không tồn tại như hòn đảo. Lục địa tâm thức toàn thể tồn tại; bạn chỉ là một phần.

Ông ấy chăm nom, nhưng ông ấy không chăm nom cho ai đó đặc biệt, cho dù thỉnh thoảng có thể dường như là ông ấy có làm điều đó. Điều đó lại sẽ là thái độ sai về phần bạn. Thỉnh thoảng chuyện xảy ra là một người nhiều cảm nhận hơn về chăm nom của ông ấy nhận được nhiều hơn. Không phải là ông ấy chăm nom nhiều hơn, mà là người cởi mở hơn với việc chăm nom và tình yêu của ông ấy, thì nhận được nhiều hơn. Người bị đóng không nhận được chút nào và thế thì người bị đóng sẽ đổ trách nhiệm lên Phật. Người đó sẽ nói rằng ông ấy đang chăm nom nhiều cho A và không chăm nom gì cho tôi chút nào. Bạn không bao giờ thấy tính gần gũi riêng của bạn.

Vị Phật giống như lời mời để mở: ông ấy không gửi lời mời tới bất kì ai, nó là lời mời mở cho tất cả, cho mọi người. Ông ấy giống như dòng sông chảy - bất kì ai khát đều có thể tới và chia sẻ.

Nhưng dòng sông không thể nhảy vào mồm bạn được. Bạn sẽ phải cúi mình xuống, rót đầy tay mình bằng nước, và thế thì nó có thể thoả mãn cho bạn, nó có

thể làm dịu cơn khát của bạn. Nhưng tất nhiên điều đó sẽ tuỳ thuộc vào bạn, bao nhiêu nước bạn có thể lấy được từ dòng sông. Dòng sông không cho bất kì ai nhiều hơn hay ít hơn, dòng sông đơn giản là việc cho, việc chia sẻ. Nếu bạn đóng, đối kháng với dòng sông, nếu bạn hoài nghi, nghi ngại, nếu bạn đứng trên bờ và bạn không cúi mình, bạn không thảnh thơi, bạn không buông xuôi với dòng sông, bạn cứ đứng đó - bạn sẽ vẫn còn khát. Những người sẵn sàng buông xuôi, cơn khát của họ sẽ được dịu đi.

Cho nên điều đó là tuỳ bạn. Khi tôi nói Phật chăm sóc cho mọi người, thực tế với ông ấy không ai tồn tại cả; chỉ có một tâm thức, một tâm thức đại dương. Dầu vậy, vài người được phúc lành nhiều, vài người được phúc lành ít, và vài người không được phúc lành chút nào. Đó là vì bạn, không phải vì vị Phật.

Bạn sẽ có khả năng hiểu toàn thể hiện tượng này khi cái gì đó, một tia sáng của Phật tính, đi vào trong bản thể bạn. Chỉ thế thì bạn mới có khả năng hiểu ngôn ngữ này. Toàn thể hiện tượng này mang sự khác biệt về chất với tất cả những điều bạn biết tới mức mọi lời chúng ta dùng bằng cách nào đó là không đủ.

Câu hỏi thứ năm:

Tôi thường có cảm giác là tay thầy đang nói với chúng tôi, và chúng tạo nên vòng cung nói cái gì đó khác với lời của thầy. Thầy đang chỉ trăng đấy à?

Bạn đã bắt đúng tôi rồi - và bắt quả tang. Cố hiểu nó đi. Không chỉ bằng tay tôi đâu, bằng mọi cử chỉ tôi đều đang nói cái gì đó, nếu bạn có thể giải đoán nó và giải mã nó. Khi tôi đang nói, tôi nói cái gì đó, khi tôi không nói gì, thế nữa tôi đang nói cái gì đó. Khi tay tôi đang chuyển động, tôi nói cái gì đó, khi chúng không chuyển động thế nữa tôi cũng đang nói cái gì đó.

Bạn sẽ cần ngày một tỉnh táo hơn để cho bạn có thể nghe tôi như một toàn thể.

Câu hỏi thứ sáu:

Khi thầy nhìn chúng tôi thầy đích xác thấy cái gì?

Câu hỏi này là từ Pratima. Tôi thấy tầng thứ nhất, Pratima đấy mà không thực - giả vờ, nỗ lực phô ra cái gì đó mà không có đó.

Thế rồi ở tầng thứ hai tôi thấy Pratima khác, đang có đó, nhưng tầng thứ nhất cố che giấu, kìm nén, đẩy vào trong bóng tối.

Thế rồi tôi thấy tầng thứ ba, cái vô ý thức tới mức hai tầng đầu hoàn toàn quên lãng nó.

Tầng thứ nhất là ý thức, tầng thứ hai là tiềm thức, tầng thứ ba là vô ý thức - bạn không nhận biết về nó. Thỉnh thoảng tầng thứ ba tới trong mơ của bạn và nói với bạn và cố truyền đạt thông điệp nào đó mà vào buổi sáng bạn hoặc quên hoàn toàn hoặc bạn nhớ các mảnh mẩu chẳng có nghĩa gì. Hay bạn đi tới một Freud hay một Jung hay một Adler để diễn giải, điều sẽ là giả tạo bởi vì không ai khác có thể diễn giải vô thức của bạn được vì nó là loại chữ viết cá nhân. Họ có thể đã khái quát hoá các ý tưởng về nó nhưng chúng sẽ chẳng ích gì mấy đâu. Đó là lí do tại sao nhà tâm lí và mọi nhà phân tâm đều có cách giải mã nó riêng của mình - và họ tất cả đều đúng. Không ai có thể bị chứng minh là sai.

Chỉ bạn mới có thể giải đoán được nó thực sự: nó là vô thức của bạn đang nói với bạn, nó mang tính cá nhân như dấu vân tay của bạn. Không ai khác có thể làm việc đó cho bạn được. Không cần các nhà diễn giải đâu, cần nhiều nhận biết hơn, cần nhiều lưu tâm hơn.

Và thế rồi tôi thấy cốt lõi bên trong nhất, chỗ sâu nhất, nơi không Pratima nào tồn tại - cái trống rỗng, bản thể như vô bản thể.

Khi tôi nhìn vào bạn tôi thấy tất cả những điều này, và bạn cũng trở nên tỉnh táo và thấy tất cả những điều này.

Trở nên tỉnh táo về Pratima thứ nhất.... Từ Pratima là hay. Nó nghĩa là hình ảnh. Trở nên nhận biết về hình ảnh đầu tiên, cái là giả, vẻ ngoài, vật trưng bầy cho thế giới bên ngoài, tủ bầy hàng. Bạn biết nó. Nó không thực.

Trở nên nhận biết. Tôi không nói bạn phải vứt bỏ hình ảnh này ngay lập tức, bởi vì cái không thực có thể bị vứt bỏ chỉ khi bạn đã trở nên đủ chín chắn để vứt bỏ chúng - bằng không thì chúng vẫn được cần tới. Tôi không nói bạn phải vứt bỏ chúng một cách đột ngột. Bạn không thể làm được. Nếu bạn làm, nó sẽ là tự tử. Để chúng đó, nhưng bạn trở nên nhận biết và tỉnh táo rằng chúng là giả. Khi bạn nói với ai đó, cứ xem khi nào khuôn mặt bạn trở thành giả; khi nào bạn mỉm cười và

không có nụ cười bên trong; khi nào bạn tỏ ra là bạn chăm chú nghe và bạn hoàn toàn không nghe; khi nào bạn biểu lộ rằng bạn thông cảm nhưng thậm chí không một mảy may thông cảm nào thoáng qua con người bạn. Nhận biết về tầng đầu tiên này đi. Đây là tất cả mọi điều mà mọi người biết lẫn nhau.

Thế rồi tầng thứ hai, tầng bạn đang kìm nén, liên tục áp đặt cách thức của nó bật lên. Nó muốn bật ra, nó là một phần của bạn - và nó còn đúng hơn tầng thứ nhất. Tầng thứ nhất mang tính xã hội, tầng thứ hai mang tính tự nhiên, chân thực hơn tầng thứ nhất.

Tôi không nói bạn phải cho phép nó tự do hoàn toàn - bạn sẽ phát điên hay bạn sẽ trở thành tội phạm và bạn sẽ bị bắt và bị tống vào tù. Đầu tiên trở nên nhận biết về nó đã. Thế thì khi bạn trở nên đủ chín chắn bạn có thể dần dần cho nó nhiều tự do hơn, và tự do đó sẽ không dẫn bạn tới hỗn loạn. Thế thì dần dần, khi bạn đã trở nên nhận biết về hai tầng đầu, ý thức của bạn sẽ đủ mãnh liệt để xuyên thấu vào tầng thứ ba, tầng vô thức.

Xuyên thấu vào tầng thứ ba là rất khó bởi vì nó bao gồm tất cả những kiếp quá khứ của bạn, tất cả hàng triệu kiếp quá khứ bạn đã sống qua. Bạn đã sống như tảng đá, thế rồi tan biến và trở thành thực vật; bạn đã sống như cây, thế rồi chết đi và trở thành con vật; bạn đã sống như con vật, thế rồi chết đi và trở thành người - hàng triệu kiếp. Người Hindu nói rằng mọi người đều đã trải qua tám trăm bốn mươi triệu kiếp sống tất cả. Tầng thứ ba bao gồm tất cả các kiếp sống này, toàn thể hiệu ứng tích luỹ - mọi *sanskaras*, mọi ước định, mọi nghiệp.

Khi bạn đã giải quyết xong với hai tầng đầu và bạn đã trở nên nhận biết, không chỉ nhận biết, mà làm chủ chúng, bây giờ chúng không còn là người chủ của bạn

mà là người hầu - là người hầu chúng là đẹp, chúng có nhiều tiện dụng, nhưng là người chủ chúng là nguy hiểm - thế thì ý thức của bạn có thể xuyên thấu vào tầng thứ ba. Tầng thứ ba là cuộc tranh đấu thực, và không có việc đi qua được tầng thứ ba này, đi qua nó, người ta không bao giờ có thể đạt tới cốt lõi bên trong nhất, cái chính là bạn trong thực tại.

Nhưng tôi thấy cả bốn tầng đó bên trong bạn. Đó là lí do tại sao đôi khi tôi gọi bạn là kẻ ngu - khi tôi nói với tầng thứ nhất của bạn, và đôi khi tôi gọi bạn là chư Phật - khi tôi đang nói với tầng thứ tư của bạn, cái không phải là tầng thực sự mà là mảnh đất của bản thể bạn.

Câu hỏi thứ bẩy:

Thầy nói mèo nhận biết như vị phật. Nhưng sao mèo không sẵn lòng thuyết giảng mọi sáng như thầy?

Mèo bao giờ cũng sẵn lòng - nhưng bạn phải sẵn sàng là chuột. Mèo có thể nói chỉ với chuột thôi. Trở thành chuột, và mèo sẽ chuyển giao cho bài nói. Chúng bao giờ cũng sẽ làm, nhưng toàn thể vấn đề là việc cảm nhận của bạn ở mức đó. Cây đang nói: trở thành cây và bạn hiểu. Chim đang nói: trở thành chim và bạn hiểu. Và bạn không thể hiểu được tôi neeys bạn không trở thành vị phật.

Tôi đang chuyển giao bài nói nhưng đừng bị lừa bởi điều đó, đừng nghĩ rằng bạn cũng hiểu nó. Tôi đang nói - điều đó là chắc chắn. Nhưng bạn có nghe tôi không?

Điều đó không chắc chắn thế. Bạn có vẻ như nghe tôi, nhưng điều đó ít nhiều là bề ngoài. Thỉnh thoảng tôi nói một giờ rưỡi, nhưng hiếm khi bạn nghe - thỉnh thoảng trong một hay hai hay ba giây, thế rồi bạn lại vào giấc ngủ say. Lời cứ rơi vào tai bạn.

Bạn dường như nghe nhưng việc nghe chẳng hữu dụng gì nếu bạn không hiểu. Nghe không phải là nghe nếu bạn không hiểu nó. Nếu bạn không được biến đổi qua nó, nghe phỏng có ích gì? Máy ghi âm cứ nghe tôi và ghi lại tốt hơn bạn có thể ghi, nhưng máy ghi âm không định trở thành vị phật.

Chỉ bởi nghe tôi bạn sẽ không trở thành chư phật đâu. Việc nghe phải xuyên thấu. Nó phải toàn bộ tới mức khi bạn đang nghe bạn hoàn toàn bị tan biến đi trong nó. Thế thì mọi lời đi vào chính cốt lõi của bạn, đập sâu bên dưới bạn, xuyên thấu bạn. Hiểu biết nảy sinh qua việc xuyên thấu đó - nó không bằng lời.

Câu hỏi cuối cùng:

Đây là một số lời kinh của Werner Erhard từ cuốn 'sách về dối trá' của ông ấy. Thầy có thể bình luận về một hay một số câu trong những điều này không?

Kinh này hay.

Lời kinh thứ nhất:

Chân lí dường như không ngụ ý cái gì.

Nó chỉ hiện hữu.

Nó giống như hoa. Nó không ngụ ý cái gì cả. Đoá hoa ngụ ý cái gì? Nó chỉ hiện hữu.

Nghĩa là cái gì đó của tâm trí, nghĩa là cái gì đó bị tâm trí sáp đặt. Chân lí không phải là cái gì đó của tâm trí. Khi tâm trí không còn nữa, chân lí hiện hữu. Cho nên làm sao chân lí có thể ngụ ý cái gì được? Nó chỉ là hiện hữu.

Nếu ông kinh nghiệm nó, nó là chân lí.
Cùng điều đó được tin là dối trá.

Vâng, tuyệt đối đúng. Nếu bạn kinh nghiệm nó, chỉ thế thì nó mới là chân lí, bởi vì chân lí là việc kinh nghiệm, nó không phải là việc tin. Niềm tin nghĩa là bạn không biết, bạn có tri thức vay mượn. Bạn biết cái gì đó về nó nhưng không biết nó. Cái gì đó về nó là cái gì đó rất xa xăm. Nó là dối trá. Mọi điều được nói về chân lí đều là dối trá. Chỉ chân lí mới đúng.

Chân lí không thể được nói ra; nó chỉ có thể được kinh nghiệm. Cho nên thầy cứ làm gì? Dẫn bạn từ dối trá này sang dối trá khác, điều gần hơn với chân lí. Thế rồi họ dẫn bạn từ dối trá đó sang dối trá khác nữa mà lại gần hơn với chân lí. Nhưng mọi dối trá đều là dối trá; gần hơn hay không gần hơn chẳng tạo ra khác biệt gì. Khi bạn lấy cú nhảy khỏi mọi dối trá, đó là nhảy khỏi tâm trí, kẻ dối trá. Khi bạn lấy cú nhảy khỏi tâm trí, chân lí hiện hữu, nó đơn giản có đấy, và chỉ thế thì nó mới là chân lí.

Điều Jesus nói là đúng cho ông ấy, nhưng với người Ki tô giáo? Tất cả những câu nói hay đó đều là dối trá chết, cái gì đó để được tin vào. Chỉ bằng tin tưởng bạn không thể đạt tới chân lí được.

Nếu ông kinh nghiệm nó, nó là chân lí.
Cùng điều đó được tin lại là dối trá.
Hiển nhiên chân lí là cái như vậy.
Không hiển nhiên thế, nó cũng là cái như vậy.

Tôi sẽ nhắc lại nó để cho bạn có thể theo được:

Hiển nhiên chân lí là cái như vậy.

Không cái gì có thể được nói về chân lí, chỉ ngần này thôi: rằng nó là vậy. Nó không thể được so sánh. Không thể có tương tự nào cho nó. Bạn không thể nói: Nó giống thế này. Chân lí chỉ giống chân lí, nhưng điều đó sẽ là lặp lại không cần thiết: nói rằng chân lí là chân lí sẽ là lặp lại không cần thiết, bởi vì nó không thêm cái gì nữa vào tri thức của bạn. Nhưng đây là sự kiện. Chân lí là lặp lại không cần thiết bởi vì không có gì trong sự tồn tại mà có thể trở thành cái tương tự cho nó. Chúng ta không thể nói: 'Chân lí giống cái đó' bởi vì duy nhất chân lí có đó. Không cái khác tồn tại.

Hiển nhiên chân lí là cái như vậy.

Cho nên nhớ rằng chân lí là chân lí, Thượng đế là Thượng đế, Tình yêu là tình yêu. Nếu bạn hỏi về định nghĩa, đây không phải là định nghĩa bởi vì định nghĩa nghĩa là bạn nói cái gì đó mà có thể trở thành cái tương

tự. Có thể nói gì về tình yêu? Có thể nói gì về chân lí? Có thể nói gì về Thượng đế? Bất kì điều gì bạn nói cũng sẽ trở thành lặp lại không cần thiết. Bạn không nói điều gì mới, bạn đơn giản lặp lại Thượng đế là Thượng đế, cho nên phỏng có ích gì mà lặp lại nó? Nếu với người không biết Thượng đế và hỏi, 'Thượng đế là gì?' bạn nói, 'Thượng đế là Thượng đế,' làm sao người đó được giúp đỡ? Người đó sẽ nghĩ bạn là kẻ ngu. Nhưng đây là điều tất cả các kinh sách vĩ đại đã từng làm. Chẳng cái gì khác có thể được làm, mọi người đều bất lực ở đó. Mọi ngôn ngữ, mọi logic đều lúng túng.

Hiển nhiên chân lí là cái như vậy.
Không hiển nhiên thế, nó cũng là cái như vậy.

Nếu nó là hiển nhiên, nó là được, nếu nó không hiển nhiên thế, thế nữa nó cũng là được, bởi vì cả hai đều là chân lí. Khi bạn đạt tới chân lí, khi bạn kinh nghiệm nó, nhiều điều trở thành hiển nhiên và nhiều điều không hiển nhiên thế. Không ai đạt tới chân lí hoàn toàn cả: không ai đã bao giờ có thể đạt tới chân lí hoàn toàn. Nó là đại dương bao la thế.

Tôi sẽ kể cho bạn một giai thoại nhỏ về một thầy Sufi, Jalaluddin Rumi. Cưỡi trên ngựa ông ấy trở về nhà từ trường đại học nơi ông ấy vẫn thường dạy các đệ tử. Đệ tử của ông ấy đi theo ông ấy trên đường - ông ấy phải đã là một thầy rất được yêu mến.

Thế rồi bỗng nhiên một thầy tu tới, dừng ngựa lại và hỏi một câu hỏi. Câu hỏi ông thầy tu hỏi là: Tôi đã nghe nói rằng ông đã trở nên thức tỉnh. Tôi đã đi từ xa tới để hỏi ông một câu hỏi: Ông nghĩ ai vĩ đại hơn - Hazrat

Mohammed, người sáng lập đạo Hồi, hay nhà huyền môn Sufi vĩ đại, Al-Hillaj?

Al-Hillaj đã bị giết, bị người Hồi giáo sát hại bởi vì ông ấy bị coi là người phá hoại thánh tượng và mang tính nổi loạn và xúc phạm thánh thần vì ông ấy đã khẳng định, '*anal hak*,' - 'Ta là chân lí.' Người Mô ha mét giáo nói rằng nói 'Ta là chân lí' là quá bản ngã. Giá như ông ấy mà ở Ấn Độ chúng ta đã tôn thờ ông ấy như một *tirthankara* hay một Phật, nhưng ở các nước Mô ha mét giáo ông ấy đã bị sát hại.

Ông ấy là người Sufi vĩ đại nhất. Và hỏi Rumi, bản thân ông ấy cũng là người Sufi và đi theo cùng con đường như Al-Hillaj, thực sự tạo ra rắc rối.

Rumi hỏi thầy tu này: Tại sao ông hỏi? Thầy tu nói: Trước khi chết Mohammed đã nói - và đây gần như là những lời cuối cùng của ông ấy trên hành tinh trái đất này - ông ấy nói: 'Lạy Trời, ta không thể biết được ngài như ngài xứng đáng được biết. Ta không thể nào biết được.' Thầy tu nói: Đây là phán quyết cuối cùng của Mohammed - ông ấy không thể biết được Thượng đế một cách toàn bộ. Và bản thân ông ấy nói, và bản thân ông ấy mang nhân chứng cho sự kiện rằng ông ấy không thể nào biết được. Thế rồi có Al-Hillaj người nói: 'Khi ta thấy Thượng đế ta trở thành ngài, ngài trở thành ta. Chúng ta tan biến vào nhau, ta đã biết ngài toàn bộ, ta đã thấy ngài một cách toàn bộ, ta đã trở thành ngài một cách toàn bộ.' Cho nên ai vĩ đại hơn? Đó là lí do tại sao ta hỏi.

Jalaluddin Rumi đưa ra câu trả lời hay - không ai đã bao giờ nghi ngờ về điều đó. Ông ấy nói: Hazrat Mohammed là vĩ đại hơn Al-Hillaj.

Ông thầy tu không thể tin được vào điều đó. Ông ấy nói: Tại sao? Sao ông nói điều này? Rumi trả lời: Vì khao khát của Mohammed lớn tới mức mặc dầu ông ấy đã đi tới biết Thượng đế, đã đi tới biết ngày ngày càng nhiều hơn và nhiều hơn, niềm khao khát của ông ấy lớn tới mức nó không thể được làm dịu đi. Khao khát của Al-Hillaj không thể lớn được như vậy - chỉ một giọt của Thượng đế đã thoả mãn được ông ấy hoàn toàn. Đó là lí do tại sao tôi nói Hazrat Mohammed là vĩ đại hơn.

Nếu bạn hỏi tôi, tôi cũng sẽ nói rằng những người đã biết tới ngài bao giờ cũng biết rằng cái gì đó vẫn còn được biết. Thượng đế không bao giờ trở thành được biết toàn bộ, chính phẩm chất của ngài là tính không thể nào biết nổi. Bạn chạm vào ngài, bạn cảm thấy ngài, bạn trở thành ngài, nhưng dầu vậy điều huyền bí không thể nào biết được vẫn bao quanh bạn. Mọi thứ chưa bao giờ trở thành hiển nhiên, nhiều thứ vẫn còn không hiển nhiên chút nào. *Nó cũng là cái như vậy*.

Hạnh phúc là chức năng của việc chấp nhận cái đang đấy.

Hay.

Hạnh phúc là chức năng của việc chấp nhận cái đang đấy.

Nếu bạn chấp nhận cái đang đấy, không có khả năng nào cho việc bị bất hạnh của bạn.

Tôi đã từng quan sát hàng nghìn người, những người tìm kiếm, người không tìm kiếm, người thế giới này, người thế giới kia, và mọi ngày tôi đều bắt gặp hiện

tượng là tôi không thấy rằng mọi người thực sự quan tâm tới việc được hạnh phúc. Không ai dường như quan tâm tới việc được hạnh phúc bởi vì họ đã hi sinh hạnh phúc vì bất kì cái gì vô nghĩa: vì ghen tị, vì sở hữu, vì giận, vì ghét - vì bất kì cái gì vô nghĩa họ sẵn sàng hi sinh hạnh phúc. Nhưng họ không sẵn sàng hi sinh giận, sở hữu, ghen tị, vì hạnh phúc. Cho nên làm sao tôi có thể nói rằng mọi người quan tâm tới được hạnh phúc? Họ quan tâm tới việc được bất hạnh. Bất kì cái gì họ nói cũng đều không phải là vấn đề; tôi thấy họ liên tục cố được bất hạnh, cố tìm cách thức và phương tiện để làm sao được bất hạnh. Đây mới thực là hiện tượng vô cùng lớn - trong một thế giới nơi bất hạnh không tồn tại con người đã tạo ra nhiều bất hạnh thế. Con người đã thực sự chứng tỏ là đấng sáng tạo.

Nơi không có khả năng nào cho bất hạnh tồn tại, làm sao bạn tạo ra nó được? Bạn đơn giản là điều kì lạ. Bạn là bậc thầy quá khứ trong việc tạo ra bất hạnh, bạn rất sáng tạo - ngoại trừ rằng bạn sáng tạo ra địa ngục.

Hạnh phúc là hiện tượng đơn giản, chẳng cái gì được cần để làm nó. Người ta chỉ cần có đó và hạnh phúc.

Hạnh phúc là chức năng của việc chấp nhận cái đang đấy.

Nếu bạn không chấp nhận cái đang đấy, bạn sẽ bất hạnh. Bạn cứ nói rằng bạn muốn hạnh phúc, nhưng bạn cứ bác bỏ. Làm sao bạn có thể hạnh phúc được? Cứ chấp nhận đi, và rồi xem bất hạnh có thể nảy sinh từ đâu. Bạn có thể chờ đợi nhiều kiếp và bất hạnh sẽ không nảy sinh bởi vì bạn đã cắt nó từ tận gốc.

Nhưng bạn muốn hạnh phúc theo điều kiện của bạn và theo điều khoản của bạn. Thực tế bạn không quan tâm tới hạnh phúc - bằng không sao bạn phải đặt điều kiện và điều khoản cho nó? Bạn có thể nói: 'Tôi sẵn sàng hạnh phúc, dù người ta có thể là thế nào, bởi vì tôi muốn hạnh phúc,' nhưng thay vì thế bạn nói: 'Không. Điều kiện của tôi phải được hoàn thành.' Và bạn đặt những điều kiện không thể được thế, chúng không thể được hoàn thành.

Bạn có người yêu, người được yêu - bạn có thể hạnh phúc ngay bây giờ. Nhưng bạn có điều kiện rằng người yêu phải hứa là anh ấy sẽ mãi mãi và mãi mãi yêu bạn. Sao đem điều này vào? Làm sao người nào có thể hứa được? Chẳng ai biết tương lai cả. Người yêu của bạn không phải là Thượng đế, làm sao anh ấy có thể hứa được? Ngay cả Thượng đế cũng không thể hứa được bởi vì lời hứa nghĩa là tương lai được giải quyết ngay bây giờ. Và tương lai lại không được giải quyết. Nó cứ đi vào theo vô hạn cách thức. Cho nên người này phải nói cái gì đó mà không thể được - anh ta nói: 'Anh hứa' - nhưng bạn biết rằng điều này là giả dối. Anh ta đang lừa dối. Bạn biết bởi vì bạn cũng là con người và bạn biết rằng bản thân mình không thể hứa hẹn được cho tương lai.

Bạn đang đòi hỏi cái gì đó không thể được và trong chính việc đòi hỏi về nó bạn đang phá huỷ hạnh phúc. Nếu anh ấy hứa, bạn biết rằng lời hứa này là giả dối. Làm sao điều đó có thể được trao? Đầu tiên bạn hỏi - nếu nó không được trao cho, bạn bất hạnh, nếu nó được trao thế thì bạn bất hạnh bởi vì người đàn ông này nói dối. Thế thì bạn sẽ liên tục tìm cách chứng minh rằng bạn đã bị lừa. Lời hứa là giả dối.

Khi tôi quan sát bạn ngày càng nhiều, ngày càng nhiều sự kiện là không ai dường như quan tâm tới việc được hạnh phúc trở thành thực tại. Vì bất kì điều vô nghĩa nào bạn sẵn sàng đánh mất hạnh phúc; bạn sẽ hi sinh nó vì bất kì ý tưởng nhảm nhí nào.

Nhưng bạn cần không bao giờ hi sinh cái gì cho hạnh phúc - toán học đơn giản thế!

Hạnh phúc là chức năng của việc chấp nhận cái đang đấy.
Tình yêu là chức năng của trao đổi.

Tình yêu là chức năng của trao đổi. Trao đổi là gì? Trao đổi là đối thoại trong đó hai người ở trong thông cảm sâu sắc với nhau; trong đó hai người đang cố gắng hiểu người kia là gì và người kia nghĩa là gì. Nhưng nếu bạn nhìn những người yêu, chồng, vợ và những người khác, bạn sẽ thấy họ liên tục tranh đấu, chưa bao giờ trao đổi. Họ nói họ đang trong tình yêu nhưng họ không thể hiểu được một điều thôi; mỗi một điều giữa họ không thể qua được mà không có hiểu lầm. Chồng nói cái gì đó, vợ lập tức hiểu cái gì đó khác, và thế rồi chồng cứ nói rằng anh ta không ngụ ý điều đó. Nhưng cô ấy sẽ không nghe, bởi vì bất kì điều gì cô ấy hiểu, cô ấy nói đều là nghĩa thực của bạn; cô ấy sẽ cứ chứng minh rằng đây là nghĩa thực của bạn. Cùng điều đó là đúng cho người chồng - bất kì điều gì vợ nói anh ta lập tức diễn giải nó theo cách nào đó. Và anh ta nói cái gì đó khác.... Và điều này cứ diễn ra, và điều này bạn gọi là trao đổi đấy!

Đây không phải là trao đổi. Đây là né tránh trao đổil nó là xung đột. Trao đổi là khi hai người thực sự, đích

thực, cố gắng hiểu lẫn nhau. Điều đó không cần phải mọi lúc thông qua lời; nếu nó bao giờ cũng qua lời nói nó sẽ hời hợt. Thỉnh thoảng hai người ngồi trong im lặng, cầm tay nhau, không làm gì, chỉ gặp gỡ và hội nhập trong im lặng. Thế thì trao đổi trở thành giao cảm. Thế thì nó là bản thể với bản thể.

Cho nên đây là tình huống này: thảo luận, tranh cãi, xung đột, là ở giữa đầu với đầu, trao đổi là giữ tim với tim, giao cảm là giữa bản thể với bản thể. Giao cảm là im lặng, trao đổi là thơ ca, thảo luận là logic.

Logic là thứ vô dụng nhất và hời hợt nhất trên thế giới. Bạn càng đi sâu hơn, bạn sẽ tìm thấy thơ ca, thông cảm, cảm giác từ trái tim sang trái tim - mọi nỗ lực để hiểu người kia. Với cái đầu có mọi nỗ lực để hiểu lầm người kia, mọi năng lượng đều được đặt vào trong hiểu lầm. Với bản thể tất cả mọi lời dừng lại; chỉ im lặng tuôn chảy giữa hai bản thể.

Tình yêu là chức năng của trao đổi.
Lành mạnh là chức năng của tham gia.

Bạn càng tham gia vào sự tồn tại, bạn sẽ càng lành mạnh hơn; bạn càng đứng trên bờ không ràng buộc, không tham gia, chỉ là khán giả, bạn sẽ càng không lành mạnh hơn. Là lành mạnh là toàn thể, là cùng với cái toàn thể, tham gia vào.

Lành mạnh là chức năng của tham gia.
Tự biểu hiện là chức năng của trách nhiệm.

Người thường hiểu lầm tự biểu hiện thành bản ngã diễn đạt. Bản ngã diễn đạt là vô trách nhiệm, tự biểu

hiện là có trách nhiệm. Tự biểu hiện là có trách nhiệm với cái toàn thể bởi vì bạn hiểu bạn là một phần của nó, bạn tham gia vào trong nó; bất kì cái gì bạn làm, cái toàn thể sẽ bị ảnh hưởng. Bản ngã chưa bao giờ lo nghĩ về người khác hay cái toàn thể. Bản ngã nghĩ: mình là hòn đảo. Toàn thể mối quan tâm của mình là tập trung vào bên trong mình. Mình tồn tại cho bản thân mình và cái toàn thể cũng phải bị ép buộc để tồn tại cho mình.

Bản ngã là vô trách nhiệm; tự biểu hiện là có trascnh nhiệm, bởi vì bạn tham gia, bạn cảm và bất kì điều gì bạn làm bao giờ bạn cũng cảm xem nó sẽ khớp với cái toàn thể thế nào, nó sẽ ảnh hưởng tới cái toàn thể thế nào Nó có đem lại phúc lành hay nó sẽ trở thành tai ương?

Cưỡi ngựa theo hướng nó đang đi là dễ dàng hơn.

Hoàn toàn đúng. Đó là cách buông bỏ - đi cùng dòng sông.

Cưỡi ngựa theo hướng nó đang đi là dễ dàng hơn. Bạn thậm chí không cần học cưỡi. Việc cưỡi và việc học là cần khi bạn muốn ngựa đi đâu đó khác hơn nơi nó muốn đi.

Có lần Mulla Nasruddin cưỡi trên con lừa của mình đi đâu đó, nhanh lắm. Anh ấy đi qua bãi chợ. Mọi người hỏi: Nasruddin, anh đi đâu mà nhanh thế? Anh ta nói: Hỏi con lừa ấy. Tôi đã biết rằng thật vô tích sự mà tranh đấu. Nếu tôi muốn đi đâu đó khác, nó chống lại. Nhưng nó là con lừa và có thể được tha thứ - tôi là người hiểu biết. Nếu nó không thể đi theo cách của tôi, tôi có thể đi theo cách của nó. Cho nên cứ hỏi con lừa ấy.

Đó là điều tất cả những người trí huệ đều nói - 'Hỏi lừa đi.' Và để cho lừa đi tới bất kì chỗ nào lừa định đi,

bạn đơn giản chuyển động. Thân thể bạn là con lừa, con ngựa. Hỏi thân thể, nổi cùng nó, và bạn sẽ đạt tới. Đừng tranh đấu với thân thể. Thân thể chỉ là biểu tượng: thế giới là thân thể bạn. Đừng tranh đấu với nó. Nổi đi. Thậm chí đừng bơi bởi vì điều đó nữa lại là tranh đấu tinh vi - cứ trôi theo dòng sông.

Cuộc sống là gian lận khi bạn mong đợi có được cái bạn muốn.
Cuộc sống làm việc khi bạn chọn cái bạn được.
Thực tại điều bạn được là điều bạn chọn.
Cho nên đi tiếp đi, chọn nó.

Cuộc sống là gian lận khi bạn mong đợi có được cái bạn muốn. Bạn tạo ra vấn đề khi bạn bắt đầu mong đợi, muốn, ham muốn. Điều đó nghĩa là bây giờ bạn không đi cùng ngựa - bạn có mục đích riêng của mình, bạn có trò chơi riêng tư của mình để chơi, bạn không đi cùng cái toàn thể. Thế thì có rắc rối, thế thì có bệnh tật, thế thì có thần kinh. Thế thì đủ loại phiền não nảy sinh trong bạn.

Cuộc sống làm việc khi bạn chọn cái bạn được. Nó làm việc khi bạn thích bất kì cái gì bạn có được. Đó dường như chỉ là một khác biệt nhỏ trên bề mặt, nhưng nó cực kì khác biệt đấy. Bất kì cái gì bạn có được, thích nó, chấp nhận nó, tận hưởng nó, hân hoan trong nó - thế thì cuộc sống làm việc tuyệt vời. Nó vận hành với sự rù rù hay.

Thực tại điều bạn được là điều bạn chọn. Cho nên đi tiếp đi, chọn nó. nếu bạn biết cơ chế bí mật của cuộc sống, bạn sẽ biết rằng bất kì cái gì bạn có được, bạn đã chọn nó một ngày nào đó, ở đâu đó, đôi khi trong quá

khứ. Cho nên bây giờ đừng tranh đấu với nó: đi tiếp đi, chọn nó, thích nó. Nếu bạn có thể thích cái bạn đã có, không có rắc rối gì - không vấn đề, không lo âu nào nảy sinh. Mọi sự dễ dàng thế và đơn giản thế. Mọi vấn đề biến mất.

Nếu bạn không ổn thoả theo cách bạn đang là
Phải mất nhiều nỗ lực để được tốt hơn.
Nhận ra bạn ổn thoả theo cách bạn đang là đi,
Và bạn sẽ tự nhiên được tốt hơn.

Nếu bạn không ổn thoả theo cách bạn đang là, phải mất nhiều nỗ lực để được tốt hơn. Không. Tôi sẽ không đồng ý với điều đó. Cho dù với nhiều nỗ lực bạn sẽ không có được tốt hơn đâu. Ở đó tôi không đồng ý. Cho dù với nhiều nỗ lực bạn sẽ không được tốt hơn đâu.

Nhận ra bạn ổn thoả theo cách bạn đang là đi, và bạn sẽ tự nhiên được tốt hơn. Đó là cách duy nhất để có được tốt hơn. Thay đổi duy nhất mà có thể có là chấp nhận bất kì cái gì bạn đang là, bất kì chỗ nào bạn đang ở. Cách mạng là qua chấp nhận, không qua nỗ lực. Vó hiểu điều đó. Ai sẽ làm nỗ lực? Bạn sẽ làm nỗ lực, và bạn không đúng, cho nên nỗ lực sẽ được làm ra bởi người sai. Làm sao nỗ lực có thể đúng được? Bạn sẽ là trong đống lộn xộn lớn hơn qua nó.

Con người là bạo hành và con người muốn bất bạo hành. Ai sẽ làm nỗ lực? Người bạo hành sẽ làm nỗ lực để trở thành bất bạo hành? Thế thì trong chính nỗ lực này sẽ có bạo hành. Bạn dâm dục và bạn muốn trở thành *brahmachari*, người vô dục. Ai sẽ làm nỗ lực? Bạn người dâm dục sao? Chính năng lượng vốn dâm dục sẽ làm nỗ lực để trở thành vô dục sao? Vô dục của bạn sẽ

là dâm dục đồi bại, không gì khác. Chấp nhận đi. Chấp nhận dâm dục của bạn, đừng tranh đấu với nó, hân hoan trong nó, tận hưởng nó, tham dự trong nó - nó là một phần của cuộc sống. Bạn phải sống qua nó. Đừng khôn hơn cái toàn thể. Bạn không thể thế được đâu. Nếu cái toàn thể đã trao cho bạn dục tình, điều đó có nghĩa là cái gì đó. Tận hưởng nó, đừng phàn nàn, và một ngày nào đó bạn sẽ thấy rằng qua hân hoan trong nó, hiểu biết chín dần và bạn vượt ra ngoài nó. Duy nhất chấp nhận cho bạn hiểu biết. Nếu bạn bác bỏ điều nào đó bạn không thể hiểu được nó bởi vì bạn đã trở thành kẻ thù. Làm sao bạn có thể hiểu được kẻ thù? Khi bạn hân hoan trong một sự vật, bạn là bạn bè, thông cảm: thế thì hiểu biết là có thể.

Cho nên ở đây tôi bất đồng: *Nếu bạn không ổn thoả theo cách bạn đang là, phải mất nhiều nỗ lực để được tốt hơn.* Không, cho dù nhiều nỗ lực cũng sẽ không ích gì: nó sẽ làm bạn lộn xộn thêm lên.

Nhận ra bạn đang hoàn hảo theo cách bạn đang vậy đi, và bạn sẽ tốt hơn một cách tự nhiên.

Cuộc sống là trò chơi.
Để có trò chơi cái gì đó phải
là quan trọng hơn cái gì đó khác.
Nếu cái đã có rồi, là quan trọng
hơn cái không có, trò chơi kết thúc.
Cho nên cuộc sống là trò chơi trong đó cái không có
là quan trọng hơn cái đang có.
Để thời gian tốt trôi đi!

Cuộc sống là trò chơi. Đừng nghiêm chỉnh về nó. Nếu bạn nghiêm chỉnh bạn bỏ lỡ vấn đề. Người Hindu

bao giờ cũng gọi nó là *leela*, vở kịch - thậm chí không phải là trò chơi, bởi vì trò chơi là khi vở kịch đã trở nên nghiêm chỉnh. Trẻ con chơi, 'trò chơi' người lớn. Trẻ con đơn giản chơi không có kết quả nào trong tâm trí, không nỗ lực nào để thắng. Chính vở kịch này là hay. Nó là cái kết trong chính nó, nó không phải là phương tiện cho cái gì đó khác.

Cuộc sống là trò chơi. Chấp nhận nó đi, và chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy nó đã trở thành vở kịch, và khi cuộc sống là vở kịch, nó dừng lại - bạn đã hiểu toàn thể vấn đề. Bạn đã trở thành người lớn. Thế thì không có quay lại.

Để có trò chơi cái gì đó phải là quan trọng hơn cái gì đó khác. Trò chơi cần qui tắc, trò chơi cần so sánh, trò chơi cần ai đó thua trong nó và ai đó thắng trong nó. Nếu cái đã có rồi, là quan trọng hơn cái chưa có, trò chơi hết rồi. Nếu bạn chấp nhận bản thân mình và tận hưởng bản thân mình và bạn trở thành mở hội tới mức không cái gì có thể tốt hơn cái này, thế thì trò chơi hết rồi - bởi vì thế thì chơi trò chơi để làm gì? Đó là lí do tại sao người Hindu nói: Những người biết, họ không quay lại. Quay lại là quay lại trong trò chơi - vị Phật không quay lại. Để làm gì? Trfo chơi hết rồi.

Cho nên cuộc sống là trò chơi trong đó cái không có là quan trọng hơn cái đang có. Đó là lí do tại sao bạn bao giờ cũng khao khát cái không có. Nếu bạn có nó, nó trở thành vô nghĩa ngay lập tức và bạn lại đi tới cái gì đó mà bạn không có. Cuộc sống là trò chơi. Trò chơi tồn tại qua ham muốn về cái không có. Nếu bạn đã có cái đó, trò chơi bị chấm dứt. *Để thời gian tốt trôi đi.*

Đây là nó. Khi trò chơi trở thành vở kịch và thời gian tốt được phép trôi qua - đây là nó đấy!

Không có nghĩa ẩn kín. Thực tế, không có nghĩa, ẩn hay không ẩn. Nghĩa là từ vô tích sự, vô nghĩa, nó là sáng tạo của tâm trí. Đừng hỏi cuộc sống có nghĩa gì; nó chẳng có nghĩa. Đừng hỏi sự tồn tại có nghĩa gì; nó không có nghĩa. Nó là vở kịch vô mục đích.

Không có nghĩa ẩn kín.
Mọi chất liệu huyền môn đó chính là cái đang vậy.
Người chủ là người đã tìm ra.

Hoàn toàn đúng. Không có nghĩa ẩn kín. Và bạn trở nên chứng ngộ khi bạn đã tìm ra rằng không có nghĩa trong cuộc sống. Thực tế khi bạn đã tìm ra rằng không có gì để được đạt tới, bạn đã trở nên được chứng ngộ. Khi bạn đã đi tới nhận ra rằng không có đâu mà đi, bạn đã đạt tới.

Người chủ là người đã tìm ra. Người chủ không phải là người đã đạt tới cái gì, người chủ là người đã tìm ra rằng không có gì để đạt tới. Điều này sẽ là rất, rất khó cho bạn bởi vì các bạn tất cả đều là những người đạt tới. Cho dù bạn ở đây với tôi, bạn ở đây để đạt tới cái gì đó, cái vô nghĩa tâm linh nào đó.

Và tôi ở đây để dần dần cám dỗ bạn trở thành người vô thành đạt - bởi vì thế thì bạn được chứng ngộ.

Nếu bạn có thể thực sự chấp nhận rằng bạn đã không ổn thoả
Bạn có thể dừng việc chứng minh bạn ổn thoả.
Nếu bạn có thể dừng việc chứng minh rằng bạn ổn thoả
Bạn có thể có được cái đã ổn thoả mà lại không ổn thoả.

Nếu bạn có thể có được cái đã ổn thoả mà không ổn thoả
Bạn có thể có được cái bạn đã ổn thoả theo cách bạn đang là.
Bạn ổn thoả chứ, hiểu điều đó chứ?

Chương 9
Thanh tịnh

Đại thành nhược khuyết,
Kì dụng bất tệ.
Đại doanh nhược xung,
Kì dụng bất cùng.
Đại trực nhược khuất,
Đại xảo nhược chuyết.
Đại biện nhược nột.
Táo thắng hàn,
Tịnh thắng nhiệt.
Thanh tịnh vi thiên hạ chính.

Thanh tịnh:
Hoàn hảo mĩ mãn giống như bất toàn,
Cái dụng của nó không hư được.
Đầy tràn dường như trống không,
Cái dụng của nó vô cùng.
Rất ngay thẳng dường như cong queo,
Rất khéo léo dường như vụng về,
Rất hùng biện dường như ấp úng.
Di chuyển thắng lạnh lẽo,
(nhưng) giữ yên lặng thắng nồng nàn.
Thanh tịnh mới chính được thiên hạ.

Con người mù, mặc dầu con người có mắt hoàn hảo. Con người điếc, nhưng không phải là người đó không có tai. Con người chết, mặc dầu con người sống động đầy đủ. Vẫn có việc thấy và việc thấy. Vẫn có việc nghe và việc nghe. Có cuộc sống và cuộc sống - và chúng khác, chúng cực kì khác.

Mắt có thể thấy nhưng mắt không thể hiểu được và nếu bạn không hiểu cái dụng của thấy là gì? Tai có thể nghe nhưng chừng nào tai còn chưa chăm chú vào điều chúng nghe thì chúng sẽ không có khả năng lắng nghe. Bạn sống động, nhưng nếu bạn không xuyên thấu vào cốt lõi bên trong nhất của mình hay vô bản thể, cuộc sống của bạn cứ vẫn còn chỉ trên bề mặt. Bạn sẽ không bao giờ biết, bạn sẽ không bao giờ đi tới hiểu về hiện tượng năng lượng vô cùng mà bạn đã là. Bạn sẽ chết đi mà không nhận biết về cuộc sống là gì.

Nếu bạn sống theo cách mắt nhìn và vậy mà không nhìn, tai nghe và vậy mà không nghe, tim đập và vậy mà vẫn còn như tảng đá, bạn sống động trong giác quan sinh lí của lời, bạn sống một cách y học - nhưng không mang tính tồn tại. Thế thì điều gì xảy ra? Thế thì tất cả hiểu biết của bạn cũng giống như hiểu lầm. Thế thì tốt hơn cả là bạn không có mắt: ít nhất bạn sẽ không quên sự kiện rằng bạn mù, ít nhất bạn sẽ biết rằng bạn không thể nhìn được, ít nhất sẽ không có khả năng nào của hiểu lầm.

Bạn mà không có tai thì chắc sẽ tốt hơn. Bạn không sống động mà chết thực sự chắc sẽ tốt hơn; ít nhất sẽ có thực tại nào đó trong nó. Người chết thực ít nhất cũng thực sự chết nhưng người sống 'không thực' là không sẵn sàng sống, người đó ở trạng thái lấp lửng, không

sống không chết. Người đó kéo lê, người đó không tồn tại, người đó không có chiều hướng bên trong. Người đó đi trên ngoại vi mà không quay lại tiếp xúc với trung tâm.

Khi tôi nói những điều này về con người tôi không nói về con người như một trừu tượng. Bất kì khi nào tôi nói con người, tôi đều ngụ ý bạn. Con người của tôi là cụ thể, không trừu tượng; con người của tôi không phải là khái niệm, nó là bạn. Và đây là cách bạn đã từng sống trong nhiều kiếp: sống cuộc sống chết. Đó là lí do tại sao bạn chán thế, chán tới tận cùng: mệt mỏi thế, mệt về tồn tại. Cả nghìn lẻ một lần bạn nghĩ tới tự tử để cho bạn có thể vứt bỏ tất cả những cái vô nghĩa này - nhưng ngay cả điều đó bạn cũng không thể làm được. Ngay cả điều đó cũng không có thể được, bởi vì ngờ vực bao giờ cũng ở bên trong bạn là có nhiều điều trong cuộc sống bạn đang bỏ lỡ. Bạn biết sâu bên dưới ở đâu đó trong tim mình rằng đây không phải là cuộc sống thực mà bạn đang sống.

Một khả năng bao giờ cũng theo bạn như cái bóng - bạn có thể qui khả năng đó thành khái niệm thiên đường, cõi trời, hay *moksha*, nhưng chúng không là gì ngoài khả năng của việc bạn đi tới sống động thực sự. Nếu bạn sống theo cách như vậy thì mọi thứ trong cuộc sống của bạn sẽ bị hư hỏng. Bạn nhìn, nhưng trong mắt bạn có nước mắt - thế thì mắt bạn bị che mờ. Bạn nhìn, nhưng mắt bạn đầy ý nghĩ - thế thì sáng tỏ không thực sự có đó để nhìn. Thế thì ý nghĩ của bạn can thiệp vào. Nếu bạn nhìn và mắt bạn có nhiều định kiến quanh chúng, những định kiến đó trở thành rào chắn - bạn nhìn và vậy mà bạn không thể nhìn được.

Bạn đã từng nghe tôi, nhưng tôi biết rằng điều đó hiếm khi xảy ra là bạn nghe tôi. Hiếm khi có khoảnh khắc khi hiểu biết nảy sinh trong bạn, bằng không bạn cứ nghe tôi nhưng việc đó đờ đẫn thế; không có mãnh liệt trong nó, không có đập rộn ràng của bản thể trong nó. Lời cứ rơi vào tai bạn nhưng chẳng cái gì xảy ra bên trong, chúng không xuyên thấu. Bạn không cho chúng sự chú ý của bạn, năng lượng của bạn, nhận biết của bạn, và chúng chỉ có thể cưỡi lên chú ý và nhận biết của bạn, để xuyên thấu vào bên trong. Bạn chỉ nghe chúng - bạn nghe cứ dường như bạn đang ngủ và ai đó đang nói, bạn nghe dường như bạn chết.

Tôi muốn kể cho bạn một giai thoại đã xảy ra trong cuộc đời của nhà huyền môn Sufi. Người này chẳng được biết tới mấy. Ông ấy sống cuộc sống của người tuyệt đố lạ trên thế giới. Thực tế ông ấy được biết tới như 'người lạ' bởi vì không ai biết tên ông ấy và ông ấy cưa bao giờ nói với bất kì ai ông ấy từ đâu tới, ông ấy là ai. Ông ấy đi từ thị trấn nọ sang thị trấn kia và mọi người trở nên nhận biết rằng ông ấy là 'người lạ' mà không có danh tính quanh mình, một khuôn mặt nguyên thuỷ không có mặt nạ nào.

Ông ấy tới để chết trong một thị trấn nhỏ nơi Jalaluddin Rumi thường sống: ông ấy tới chết ở đó bởi vì Jalaluddin Rumi. Khi ông ấy chết, nghi lễ phải được thực hiện: trước khi một người được đem đi chôn, người đó phải được cho việc tắm chính thức, cho nên người chuyên tắm xác chết được mời tới. Ông này kì cọ sạch sẽ cái xác của vị thánh và khi ông ấy lần tới chỗ kín của vị vị thánh thì đột nhiên xác chết trở nên dường như sống động, nắm lấy tay của người chuyên tắm đó và giữ chặt bằng nắm tay sắt.

Tất nhiên nhà chuyên môn trở nên sợ hãi, hoảng gần chết - xác chết đã tóm lấy tay ông ấy. Ông ấy kêu khóc, la hét, và mọi người tụ tập lại. Mọi nỗ lực đã được thực hiện nhưng nắm giữ của người chết mạnh tới mức không thể nào giải thoát được nhà chuyên môn ra khỏi sự nắm giữ. Thế rồi ai đó nhớ ra và nói: Tốt hơn cả là gọi Jalaluddin Rumi, ông ấy có thể biết cái gì đó. Toàn thị trấn tụ tập lại và Jalaluddin Rumi tới. Ông ấy thì thào vào tai của người chết: Anh ta chỉ là nhà chuyên môn, anh ta không biết trạng thái bản thể của ông đâu, anh ta không biết ông là ai. Tha thứ cho anh ta về vi phạm của anh ta.

Lập tức nắm tay mở ra.

Người Sufi đã từng nói về câu chuyện này trong hàng trăm năm. Điều gì đã xảy ra vào khoảnh khắc đó? Tôi không biết liệu điều đó có đúng hay không, nhưng điều đó là vô nghĩa - câu chuyện này là hay và mang thông điệp rằng con người của thức tỉnh vẫn sống ngay cả khi người đó chết. Đây là nghĩa cho tôi. Một người không tỉnh táo và nhận biết là chết ngay cả khi người đó sống - xác chết kia không chết và thân thể sống của bạn không sống.

Cuộc sống nghĩa là sự mãnh liệt của cuộc sống. Bạn sống theo cách mờ nhạt, không tập trung, tản mát tới mức bạn chưa bao giờ đi tới biết cái bạn gọi là cuộc sống là cái gì. Thế thì bạn sẽ làm một điều liên tục và điều đó sẽ là hiểu lầm - mọi hiểu biết của bạn đều sẽ là hiểu lầm.

Một người tới gặp tôi. Anh ta nói về thầy của mình và anh ta nói: Người này rất khiêm tốn. Thỉnh thoảng ông ấy thậm chí còn chạm chân tôi. Ông ấy khiêm tốn thế và giản dị thế....

Tôi kể cho người này một câu chuyện. Chuyện xảy ra là ai đó đã hỏi một nhà huyền môn Sufi, Junnaid - người ta được biết rằng Junnaid đã sống với gần hết các thầy vĩ đại vào thời đó khi ông ấy còn đang học tập và tìm và kiếm - làm sao ông ấy đã biết rằng đây là những thầy thực sự bởi vì đã có hàng nghìn kẻ giả vờ so với một thầy thực. Ông ấy có khả năng đánh giá ngay lập tức ai là thực, và ông ấy tránh những kẻ giả vờ và bao giờ cũng đi tới thầy thực.

Khi bản thân ông ấy trở nên chứng ngộ ai đó hỏi: Một điều vẫn còn là huyền bí với chúng tôi. Làm sao ông có thể biết được, khi mà bản thân ông không chứng ngộ? Tiêu chí của ông là gì? Gần như bao giờ ông cũng đúng. Ông đã có mẹo nào? Đó chỉ là linh cảm mà bằng cách nào đó ông biết, hay ông có phương pháp cho nó?

Junnaid nói: tôi có phương pháp cho nó. Tôi sẽ tới một người được biết tới là thầy và tôi sẽ rất khiêm tốn, rất khiêm nhường: tôi sẽ chạm chân ông ấy với nước mắt tuôn chảy từ mắt tôi, tôi sẽ sụp xuống đất, tôi hoàn toàn xoá bản thân mình, và thế rồi tôi sẽ quan sát. Nếu, nhìn vào khiêm tốn của tôi, người này trở nên kiêu ngạo, hống hách, tôi sẽ trốn khỏi người đó như ai đó trốn nạn dịch. Tôi sẽ trốn khỏi người đó nhanh chóng, nhanh nhất có thể được.

Người hỏi hỏi: Và nếu người này không trở nên hống hách và sở hữu và chi phối và kiêu ngạo, thì sao? Junnaid nói: Nếu tôi đã khiêm nhường và tôi thấy rằng người kia, thầy, cũng trở nên khiêm nhường, khiêm tốn - khi tôi chạm chân người đó, người đó chạm chân tôi - thế nữa tôi sẽ trốn đi nhanh nhất có thể được.

Người hỏi còn phân vân hơn. Người đó nói: Tôi tới để giải quyết điều huyền bí này. Ông đã làm cho nó còn

khó hơn. Theo cả hai cách ông đều trốn đi? Thế thì khi nào ông sẽ ở lại đó? Thầy phải phản ứng thế nào? Junnaid nói: Ông ấy phải không phản ứng chút nào. Dù tôi xoá bỏ bản thân tôi hay không, ông ấy phải vẫn còn là bản thân ông ấy. Nếu ông ấy trở nên kiêu ngạo đó là phản ứng - thấy người khiêm tốn ông ấy muốn chi phối người đó. Nếu bản thân ông ấy trở nên khiêm tốn, điều đó có nghĩa là thấy người khiêm tốn ông ấy bây giờ trong ganh đua - ông ấy muốn chứng tỏ rằng ông ấy còn khiêm tốn hơn tôi. Điều đó nữa cũng là kiêu ngạo, rất tinh vi, nhưng điều đó nữa vẫn là bản ngã. Nó đang nói: Ông không thể chứng minh được rằng ông khiêm tốn hơn ta đâu. Cho nên, ông ấy sẽ bắt đầu tự xoá bản thân mình đi.

Tôi sẽ trốn khỏi cả hai kiểu người này và tôi muốn ở với người đơn giản nhìn vào tôi và vẫn còn là bản thân người đó, người không phản ứng. Ông ấy đã đạt tới quân bình, tới cân bằng, tới điều người Hindu gọi là *sthit-pragya*: người có ngọn lửa tâm thức bên trong bây giờ không di chuyển, không có vẩn vơ bên trong. Người đó không phản ứng, người đó không có tâm trí để phản ứng, bất kì cái gì ông làm cũng đều như nhau với người đó. Ông không thể quấy rối được người đó theo bất kì cách nào bằng bất kì cái gì. Người này tôi sẽ ở lại cùng.

Cho nên tôi bảo người này, người đang nói rằng thầy mình đã khiêm nhường tới mức khi anh ta chạm chân thầy, thầy cũng chạm chân anh ta, tôi bảo anh ta: Anh về lại và lần này đừng chạm chân ông ấy, và hành động một cách kiêu ngạo, và nói theo cách dường như anh cao hơn ông ấy. Anh ta nói: Điều đó sẽ khó đấy, tôi đã là người sùng kính trong nhiều năm rồi. Tôi nói: Anh đừng lo, anh phải thử điều đó. Mọi sự sẽ chỉ rõ ràng từ đó, và thế rồi anh quay lại với tôi.

Anh ta đi. Chỉ sau một tuần anh ta quay lại và anh ta nói: Mọi sự đã đổi rồi. Khi tôi không chạm chân người đó, ông ta không chạm chân tôi, và ông ta nhìn với sự kết án hướng tới tôi mà cứ dường như là, nếu như có thể được với ông ấy, ông ấy sẽ tống tôi vào địa ngục thứ bẩy. Và khi tôi hành động một cách ngạo mạn và bắt đầu nói cứ dường như tôi biết nhiều hơn ông ta, ông ta ra lệnh cho các đệ tử tống tôi ra. Tôi đã bị tống ra. Tôi hỏi người này: Bây giờ anh nói gì?

Khi bạn đi tới một người, nếu người đó hành xử tương ứng với ý tưởng của bạn, bạn sẽ có hiểu lầm; nếu người đó không hành xử tương ứng với ý tưởng của bạn thì thế nữa bạn sẽ có hiểu lầm. Bạn có ý tưởng cố định. Họ không cho phép bạn hiểu. Bạn có công thức và con người của hiểu biết không có công thức về bản thân mình; người đó sống trong khoảnh khắc, sống một cách tự do. Nhớ điều này - người đó sống trong khoảnh khắc, sống nó một cách tự phát, và người đó không theo ý thức hệ nào. Các ý thức hệ chỉ dành cho người ngu, người đần, người không tỉnh táo. Chúng là cái thay thế cho nhận biết.

Bởi vì bạn mù, bởi vì bạn không thể hiểu được, nên những cái thay thế nào đó để điều chỉnh cuộc sống của bạn và để lập kỉ luật nó đã được trao cho bạn. Nếu bạn hiểu, bạn ném đi mọi thứ thay thế đó, bởi vì bây giờ bạn có cái thực, bạn sống với nhận biết.

Nhưng làm sao bạn sẽ có khả năng hiểu một người vốn là tự do? Bạn là nô lệ, nô lệ theo cách này hay cách nọ; cho dù bạn nổi dậy bạn vẫn là nô lệ - nô lệ nổi dậy, nhưng vẫn là nô lệ. Làm sao bạn có thể hiểu được người tự do trong cảnh nô lệ của bạn? Cảnh nô lệ sẽ bao quanh bạn như làn khói, màn ảnh, và qua cảnh nô lệ đó bạn

nhìn vào người tự do. Bất kì cái gì bạn thấy sẽ là hiểu lầm. Bất kì cái gì bạn hiểu không bao giờ có thể là hiểu chừng nào mắt bạn còn chưa hoàn toàn sạch mọi khói, mọi ý thức hệ, mọi ý tưởng cố định, hình ảnh, lí thuyết, khái niệm. Chừng nào bạn còn chưa đi tới con người tự do với bản thể tự phát - tất nhiên tỉnh táo, nhưng không ý tưởng nào, không tâm trí nào - chỉ thế thì bạn mới có thể phán xét.

Chuyện xảy ra là khi Junnaid đi qua một khu rừng, ông ấy thấy một người đàn ông ở gần hồ. Chính dáng vẻ đó là của người say và cũng có một người đàn bà cùng với người đàn ông này. Tất nhiên lập tức tâm trí bắt đầu làm việc. Tại sao người đàn ông này ở đây với người đàn bà? Và thế rồi ông ấy đổ cái gì đó từ *surahi*, bình cổ thon - chắc phải là rượu. Đàn bà và rượu cùng nhau và sự cô lập của khu rừng sao? Diễn giải. Mọi sự trở thành rõ ràng. Ông ấy nghĩ ông ấy đã hiểu.

Thế rồi có một cơn bão và một con thuyền nhỏ tới từ bờ này của hồ, bị chìm. Thánh nhân này không thể thu được dũng cảm để nhảy vào vùng nước bão tố đónhưng người say nhảy xuống cứu mọi người. Ông ấy cứu được sáu người trong số bẩy người và thế rồi ông ấy hoàn toàn mệt. Ông ấy nói với Junnaid: Ông là thánh nhân lớn. Sao ông đứng đó? Sao ông không thể làm cái gì đó? Bây giờ chỉ còn lại một người, ông cứu người đó đi - bằng không nhớ rằng họ hàng người đó sẽ biết ông. Tôi đã làm bất kì cái gì tôi có thể làm.

Đột nhiên Junnaid trở nên nhận biết rằng mình đã từng nghĩ là người này là người say, kẻ lăng nhăng, người biến chất, kẻ tội lỗi, nhưng người đó đã làm cái gì đó còn thánh thiện hơn ông ấy đã từng hình dung, và ông ấy không thể thu được dũng cảm. Điều đó là nguy

hiểm, điều đó là mạo hiểm; ông ấy thậm chí không thu được dũng cảm để giúp người thứ bẩy. Người say lại nhảy vào nước và vớt người thứ bẩy ra khỏi hồ.

Thế rồi ông ấy bắt đầu cười to, và Junnaid nói: Sao ông cười? Ông ấy nói: Ông lại gần hơn và sát hơn vào. Ông ấy ném cái mạng che khỏi khuôn mặt người đàn bà - bà ấy là một bà già, rất, rất già. Junnaid đi tới biết rằng bà ấy là mẹ của người này và trong cái bình cổ thon đó, trong *surahi,* không có gì ngoài nước thuần khiết.

Và mọi điều bạn có thể làm là đánh giá từ bên ngoài - ngay lập tức tâm trí bạn bắt đầu xoay vòng. Bạn nhìn thấy vật gì đó và không lỗ hổng nào: tâm trí bắt đầu xoay tròn và nó tạo ra diễn giải. Diễn giải của bạn không phải là thực tại. Bạn là không thực, làm sao diễn giải của bạn có thể là thực được? Từ con người không thực chỉ diễn giải không thực là có thể. Vứt mọi diễn giải, mọi đánh giá đi. Nếu bạn biết con người thực của nhận biết, vị Phật, một Christ, thế thì vứt bỏ phán xét.

Rất, rất khó vứt bỏ đánh giá, vẫn còn không đánh giá, chỉ quan sát, chỉ nhìn, chỉ cho phép mọi sự lấy quá trình riêng của chúng; nhưng nếu bạn không làm, điều Lão Tử nói, sẽ xảy ra.

Lão Tử nói:

Hoàn hảo mĩ mãn giống như bất toàn,

Với bạn, tất nhiên. Nếu bạn đi tới người hoàn hảo người đó sẽ trông có vẻ bất toàn. Tại sao? Điều đó rất tinh tế nhưng cố hiểu nó đi. Người thực sự hoàn hảo không bao giờ là người cầu toàn - điều này phải được

hiểu - và người cầu toàn không bao giờ là người hoàn hảo. Người hoàn hảo là toàn bộ, người cầu toàn là phân mảnh. Người cầu toàn đã chọn phong cách sống và người đó cứ làm cho nó ngày càng văn hoá hơn, được đánh bóng. Người đó có thể trở thành rất, rất hoàn hảo, nhưng người đó sẽ vẫn còn bất toàn bởi vì người đó đã né tránh nhiều thứ phải được tổ hợp vào - bằng không thì cuộc sống không thể hoàn hảo được. Chỉ cuộc sống toàn bộ mới có thể hoàn hảo.

Chẳng hạn, một người đã từng cố gắng không phạm tội lỗi nào, và đã không phạm tội nào, đã sống cuộc sống thuần khiết, đạo đức, con người này, dù hoàn hảo đến đâu, sẽ vẫn bất toàn bởi vì người đó đã không biết tới tội lỗi. Tội lỗi phải bằng cách nào đó phục vụ cho hoàn hảo, nó có tiện dụng nào đó, bằng không nó sẽ không tồn tại. Quỉ là trong phục vụ cho Thượng đế, bằng không sẽ không có nhu cầu về quỉ. Quỉ có thể hành động chống lại Thượng đế nhưng điều đó nữa cũng là một phần của toàn thể vở kịch. Quỉ phải được tổ hợp vào. Nếu bạn phủ nhận nó, một phần bên trong bạn sẽ bị phủ nhận, và nó là một nửa của bạn.

Chẳng hạn, nếu bạn phủ nhận giận, bạn phủ nhận ghét, bạn phủ nhận tất cả những điều các nhà đạo đức nói là sai, bạn phủ nhận tất cả nó, thế thì một nửa của bản thể bạn bị phủ nhận - phần đêm, phần tối, bị phủ nhận. Bạn chỉ chấp nhận ngày, nhưng đêm cũng có đó - dù bạn chấp nhận nó hay không, nó có đó và nó sẽ vẫn còn trong vô thức, bị đè nén.

Thánh nhân bao giờ cũng mơ về tội nhân. Đừng nhìn vào thánh nhân, thay vì thế xuyên vào trong mơ của ông ấy và bạn sẽ thấy tội nhân ẩn ở đó. Những người cố trở thành vô dục bao giờ cũng mơ về dục - họ

sẽ phải vậy. Những người cố xoay xở cuộc sống của họ với phần ngày sẽ để phần đêm ở đâu? Bạn không thể phá huỷ được nó. Trong sự tồn tại chẳng cái gì là có thể phá huỷ được, mọi thứ đều tồn tại mãi, vĩnh hằng. Nó phải được hấp thu, nó phải được làm thành một phần của hài hoà lớn hơn của bạn.

Nếu bạn sống cuộc sống của thánh nhân bạn sẽ không có vị mặn nào trong bạn - bạn sẽ là vô vị. Nếu bạn sống cuộc sống của tội nhân bạn sẽ chỉ có vị mặn - không ăn được. Nếu bạn sống cuộc sống toàn bộ, thánh nhân và tội nhân gặp gỡ và ôm choàng lẫn nhau bên trong bản thể bạn, đêm và ngày gặp gỡ và quyện lẫn và trở thành một, như chúng đáng phải vậy, thế thì kiểu tồn tại thứ ba nảy sinh: hài hoà, yên bình, cân bằng, cái tuyệt đối khác với cả đêm và ngày. Nó là điều thứ ba bắt nguồn từ sự gặp gỡ của hai cái đối lập.

Khi ô xi và hidro gặp gỡ, nước được tạo ra. Nước là tuyệt đối khác với hidro hay ô xi: nó là sự tồn tại mới, nó là thứ mới đi vào thành hình. Nếu bạn khát, cơn khát của bạn không thể được làm dịu đi bởi ô xi, và nó không thể được làm dịu đi bởi hidro nữa bởi vì phẩm chất của nước không phải là hidro không là ô xi. Phẩm chất của nước là phẩm chất mới - sự hài hoà. Khi hidro và ô xi gặp gỡ theo tỉ lệ nào đó, phẩm chất làm dịu cơn khát nảy sinh.

Toàn thể nghệ thuật của yoga, Đạo, tôn giáo là ở chỗ đêm và ngày phải gặp gỡ theo một tỉ lệ nào đó; là cách điều tiết hài hoà giữa Quỉ và điều thiêng liêng, tối và sáng, mùa hè và mùa đông, sống và chết; là cách tạo ra hài hoà bên trong chúng để cho phẩm chất thứ ba nảy sinh. Đó là Brahma, đó là Đạo.

Trong tiếng Anh bạn không có từ nào cho nó. Thượng đế, Quỉ, cõi trời, địa ngục bạn có nhưng bạn không có từ nào tương đương với *moksha* hay Brahma hay Đạo, bởi vì người Ki tô giáo, người Do Thái, người Mô ha mét giáo tất cả đều đã sống cuộc sống của người cầu toàn, nhưng không của hoàn hảo. Họ đã cố cắt bỏ cái thấp hơn, phá huỷ nó, và chỉ còn lại với cái cao hơn. Đây là ngu xuẩn cực kì. Cứ dường như bạn phá huỷ nền móng và bạn muốn phần cao hơn của toà nhà vẫn còn. Cứ dường như bạn chặt chân và bạn muốn con người thực sự sống động và bước đi.

Cái thấp hơn là cần thiết, cái thấp hơn là nền tảng.

Nhìn vào kinh tế của cuộc sống. Cái thấp hơn có thể tồn tại mà không có cái cao hơn nhưng cái cao hơn không thể tồn tại nếu không có cái thấp hơn, đó là lí do tại sao nó là cao hơn. Tôi không tạo ra điều ngược đời, nó là đơn giản: nền móng của toà nhà có thể tồn tại mà không có toà nhà, nhưng toà nhà không thể tồn tại mà không có nền móng. Con người có thể tồn tại trong bóng tối, nhưng con người không thể tồn tại trong một mình ánh sáng. Con người có thể sống cuộc sống của tội nhân bởi vì nó là thấp hơn, nhưng con người không thể sống cuộc sống thánh nhân. Cái cao hơn cần cái thấp hơn. Nó là thấp hơn bởi vì nó có thể tồn tại mà không có cái cao hơn - cái cao hơn không phải là điều cần thiết cho nó - nhưng cái cao hơn không thể tồn tại mà không có cái thấp hơn. Rễ có thể tồn tại mà không có cây, điều đó không là gì không thể được. Nếu bạn chặt cây, rễ sẽ vẫn tồn tại và cây mới sẽ được sinh ra; nhưng thử theo cách khác - chặt rễ - rễ mới sẽ không được sinh ra. Cái thấp hơn là bản chất, cái cao hơn là xa hoa; nó chỉ tới khi cái thấp hơn được hoàn thành. Nó là có thể chỉ khi cái thấp hơn đã được siêu việt lên, không bị phá huỷ đi.

Con người của tính toàn bộ cho phép cái thấp hơn có đó bởi vì đó là cách duy nhất cho cái cao hơn cũng có đó; thế thì người đó tạo ra hài hoà giữa cái thấp hơn và cái cao hơn. Trong hài hoà đó cái thấp hơn không còn thấp hơn nữa, cái cao hơn không còn cao hơn nữa, chúng đã trở thành một, một đơn vị. Nhưng nếu con người toàn bộ như vậy được bạn nhìn thấy, bạn sẽ nghĩ người đó là bất toàn bởi vì bạn sẽ thấy có nhiều thứ mà bạn không thích trong bản thân mình. Trong con người toàn bộ đôi khi bạn sẽ thấy giận dữ nữa. Tất nhiên giận của người đó có phẩm chất khác toàn bộ nhưng điều đó bạn không thể hiểu được. Giận của người đó có phẩm chất của từ bi. Bạn cũng có giận, nhưng giận của bạn không có phẩm chất của từ bi chút nào - giận của bạn là bạo hành.

Con người của tính toàn bộ cũng có giận bởi vì cái thấp hơn có đó, nhưng cái cao hơn đã đi vào trong bản thể. Bây giờ cái cao hơn che chở cái thấp hơn, bao quanh cái thấp hơn, bây giờ cái cao hơn đã thay đổi phẩm chất của cái thấp hơn. Một Christ cũng trở nên giận dữ nhưng giận của ông ấy là tình yêu; ông ấy là giận thực sự bởi vì ông ấy yêu nhiều thế. Mọi người đã nhiều lần hỏi tôi tại sao họ chưa bao giờ bắt gặp sự vụ nào mà trong đó Phật hay Mahavira giận, nhưng họ đã bắt gặp những vụ trong cuộc đời của Jesus mà ông ấy giận. Ông ấy kém tiến hoá hơn họ sao?

Không, ông ấy không kém tiến hoá hơn đâu; thực tế, ông ấy còn toàn bộ hơn. Ông ấy không hoàn hảo như Mahavira, nhưng ông ấy toàn bộ hơn Mahavira và ông ấy yêu bạn nhiều hơn. Ông ấy yêu bạn nhiều tới mức đôi khi nếu cần ông ấy trở nên giận. Mahavira đã không yêu bạn. Ông ấy đơn giản bất bạo lực. Cố hiểu điều này đi. Mahavira đã không yêu bạn, ông ấy đã không ghét bạn,

ông ấy dửng dưng với bạn. Jesus yêu bạn và yêu bạn sâu sắc. Không có ngạc nhiên là Ki tô giáo đã trở thành lực sông thế trên thế giới và Jaina giáo vẫn còn là một nhánh bất lực, một thứ chết. Tại sao điều đó đã xảy ra? Jesus yêu, và tình yêu của ông ấy lớn tới mức ông ấy không sợ lên cơn giận. Ông ấy biết bạn sẽ hiểu. Nếu bố mẹ giận và nếu bố mẹ thực sự yêu con, đứa con hiểu và không bao giờ cảm thấy bị tổn thương. Thực tế chính điều ngược lại sẽ là hoàn cảnh: nếu bố mẹ không bao giờ giận con, nó sẽ cảm thấy tổn thương, bởi vì bố mẹn lạnh nhạt. Nó sẽ không bao giờ có khả năng tha thứ cho người bố như thế hay người mẹ như thế.

Mọi ngày nhiều lần điều đó xảy ra trong cuộc đời bạn. Thỉnh thoảng mọi người tới tôi.... Mới vài ngày trước một thanh niên nói rằng anh ta được mẹ kế nuôi lớn và anh ta vẫn cảm thấy rất, rất giận với bà ấy. Anh ta không thể tha thứ cho bà ấy, anh ta không thể quên bà ấy, và chừng nào xung đột này còn chưa được giải quyết anh ta sẽ không có khả năng đi vào trong thiền - bởi vì ngay cả trong thiền anh ta vẫn nghĩ về người mẹ kế và bà ấy đã đối xử tệ thế nào với anh ta, anh ta vẫn cảm thấy bị tổn thương sâu thế nào. Anh ta mang vết thương và anh ta hỏi tôi cách chữa lành vết thương này.

Tôi bao giờ cũng ngạc nhiên - bất kì khi nào một người đã sống với mẹ kế điều này đều xảy ra, nhưng tôi chưa bao giờ thấy bất kì người mẹ kế nào giận hơn người mẹ khác; người mẹ thực thậm chí còn giận hơn người mẹ kế và người mẹ thực đánh con mình còn hơn người mẹ kế. Họ có thể đảm đương được điều đó. Thế thì tại sao khác biệt nhiều thế? Có khác biệt: người mẹ thực yêu nữa, và tình yêu đó làm biến đổi phẩm chất của giận. Nếu bà ấy giận và bà ấy đánh, đứa trẻ biết rằng bà ấy cũng yêu nữa. Thực tế đứa trẻ đi tới biết dần dần rằng

mẹ chỉ đánh đau bởi vì mẹ yêu. Khi người mẹ kế đánh hay xúc phạm, thế thì nó đi rất sâu và gây đau, và trong cả đời nó sẽ vẫn còn giống như vết thương. Vấn đề là gì? Xúc phạm, cuồng nộ, giận dữ của mẹ kế là lạnh nhạt. Bà ấy không yêu. Chỉ nền móng có đó; toà nhà không tồn tại.

Tình yêu biến đổi ghét, giận, mọi thứ. Từ bi trở thành cái ô - nó làm thay đổi mọi thứ tới bên trong nó.

Bạn sẽ nghĩ rằng một người là người đạo đức, người thuần khiết, người đã sống the qui tắc và người đã theo họ rất, rất nghiêm chỉnh, là hoàn hảo, bởi vì bạn sẽ không bao giờ thấy bất kì giận dữ nào trong người đó. Bạn sẽ không bao giờ thấy cái gì mà bạn kết án bên trong bản thân mình. Người đó là toàn thuần khiết. Nhưng toàn thuần khiết trở thành trừu tượng, khái niệm. Người đó chỉ là cái bong bóng khí, không bản chất, bởi vì người đó không có nền tảng. Thực tế người đó không tốt, người đó 'gần tốt'. Để thực tốt và tốt bản chất cần tới cái đối lập, tính toàn bộ được cần tới.

Chuyện xảy ra là Mulla Nasruddin phục vụ ở một hãng. Một lần ông chủ đưa cho anh ta một chai rượu mạnh. Ông ta đợi, rồi sau hai hay ba ngày khi Mulla chẳng nói gì, thậm chí chẳng lời cám ơn, ông ta hỏi: Có chuyện gì xảy ra với chai rượu mạnh tôi đưa cho anh? Nó có ngon không? Mulla Nasruddin nói: Có, được đấy. Ông chủ hỏi: Anh ngụ ý gì về 'được đấy'? Mulla nói: Cũng vừa vừa. Ông chủ nói: Tôi không hiểu. Anh ngụ ý gì với 'vừa vừa' hay' được đấy'? Mulla nói: Nếu như nó mà tốt hơn chút ít ông đã không đem nó cho tôi, cà nếu như nó tồi hơn chút ít tôi đã đem nó đi cho ai đó khác. Nó vừa phải, vừa vừa.

Chỉ vừa phải thì không là gì cả, nó là trạng thái rất thường của tâm trí. Tất cả các cái gọi là guru của bạn gần như bao giờ cũng là những kẻ cầu toàn, nhưng họ hấp dẫn bạn bởi vì bạn không thể thấy được bức tranh rõ ràng. Bất kì cái gì bạn kết án trong bản thân mình đều không có đó, họ là bong bóng khí không bản chất nào trong cuộc sống của họ, không nền tảng. Họ một nửa; họ không đầy đủ, họ không toàn bộ. Họ đã phủ nhận nhiều và điều họ đã phủ nhận vẫn còn đó trong tiềm thức của họ, trong vô thức của họ, vật lộn nhọc nhằn để trồi lên.

Đó là lí do tại sao các thánh nhân, cái gọi là các thánh nhân của bạn, cứ run rẩy - họ sợ tội lỗi mà họ đã không phạm phải. Đây thực sự là cái gì đó. Tưởng tượng mà xem - kẻ tội nhân không sợ tội lỗi mà người đó đã phạm phải, nhưng thánh nhân rất sợ tội lỗi mà người đó đã không phạm vào bởi vì chúng ở bên trong đang gõ lên cửa: Mở cửa ra và cho phép chúng tôi. Thánh nhân bao giờ cũng sợ, đó là lí do tại sao họ thường đi ra khỏi thị trấn, ra khỏi xã hội, và đi lên Himalaya, vào tu viện.

Từ 'tu viện - monastery' là hay, nó bắt nguồn từ gốc Hi Lạp có nghĩa là 'ở một mình'. Nó bắt nguồn từ cùng gốc như độc quyền monopoly, một vợ một chồng - monogamy, đơn điệu - monotonous; cái 'mon' (đơn, độc, một) đó trở thành monk - sư. Sư nghĩa là người muốn sống một mình. Tu viện nghĩa là nơi mọi người sống một mình; cho dù người khác có đó, mọi người vẫn sống một mình trong phòng riêng của mình.

Sao sợ thế giới nhiều thế? Sợ thế giới là sợ cái vô ý thức, bởi vì nếu bạn ở đây trong bãi chợ ai mà biết được, bất kì khoảnh khắc nào cám dỗ cũng có thể thành quá nhiều. Nhưng nếu bạn đã đi tới tu viện xa xăm trong Himalaya, bạn không thể làm được điều gì - không có

đàn bà. Và đến lúc bạn tới Pune, tưởng tượng sẽ chết và bạn sẽ trở lại trong kiểm soát lần nữa.

Đi xa khỏi thế giới là tạo ra khoảng cách giữa thế giới thực và thế giới tưởng tượng của bạn, bởi vì nếu bạn thực sự có đó ở bãi chợ và tưởng tượng nắm quyền, bạn sẽ không có khả năng kiểm soát nó.

Mọi người cầu toàn đều trở thành kẻ trốn chạy, họ phải vậy - nhưng bạn sẽ thấy hoàn hảo trong họ. Họ không phải là hoa thực; họ là hoa nhựa. Họ có thể hoàn hảo nhưng họ không có hương thơm. Hương thơm bao giờ cũng là toàn bộ và sống động. Nó là của người đã hấp thu mọi thứ mà cuộc sống đã trao, người đã biến đổi toàn thể bản thể mình, không phủ nhận phần nào - nhưng thế thì người đó sẽ trông không hoàn hảo với bạn.

Đó là điều Lão Tử ngụ ý. Ông ấy nói: *Hoàn hảo mĩ mãn dường như bất toàn.* Hoàn hảo càng cao, bạn càng ít có khả năng thấy nó, hoàn hảo càng thấp, bạn sẽ càng có khả năng thấy nó.

Thực tế, bạn có thể thấy chỉ những người ở ngay gần bạn, hệt như bạn - bạn có thể hiểu được họ. Họ có thể tốt hơn theo cách nào đó, nhưng họ cũng hệt như bạn thôi. Bạn có thể giận dữ hơn, họ ít giận hơn - khác biệt chỉ ở số lượng không ở chất lượng. Bạn là tội nhân, họ là thánh nhân.

Thánh nhân chỉ có nghĩa là người cũng đã kết án tội lỗi như tất cả các bạn đều kết án và đã vứt nó vào trong vô thức riêng của mình. Thế thì người đó sống miễn cưỡng trên bề mặt, bao giờ cũng sợ gốc rễ bên trong, bao giờ cũng run rẩy và cầu nguyện, cầu nguyện Thượng đế cứu người đó khỏi cám dỗ. Bạn có thể hiểu được người đó, người đó rất gần bạn; đường biên không

rất lớn hay vững chắc, nó mơ hồ. Nhưng hoàn hảo thực, người thực của hoàn hảo, thì siêu việt với bạn, khác biệt với bạn tới mức bạn không thể hiểu được người đó. Hiểu lầm sẽ là hiểu biết duy nhất của bạn về người đó.

Hoàn hảo mĩ mãn dường như bất toàn,
Cái dụng của nó không hư được.

Cái dụng của nó không bao giờ hư hỏng, bởi bì con người của tính toàn bộ không bao giờ hoàn thành. Người đó bao giờ cũng trưởng thành và trưởng thành và trưởng thành. Hoàn hảo của người đó không phải là thứ chết, nhạt nhẽo. Hoàn hảo của người đó là quá trình, hoàn hảo của người đó là sự liên tục, người đó cứ trưởng thành và trưởng thành và trưởng thành. Không có kết thúc cho nó. Trong cuộc sống thực không có kết thúc - bắt đầu và kết thúc là những từ sai. Không có gì bắt đầu và không có gì kết thúc. Trong cuộc sống thực mọi thứ cứ tăng trưởng...và tiếp diễn và tiếp diễn và tiếp diễn.

Hoàn hảo của bạn là thứ chết, con người đi tới kết thúc chết. Thế thì người đó chỉ giống như tượng đá, không còn là con người.

Tôi đã nghe một giai thoại. Một sư Phật giáo tới Ấn Độ, và sau nhiều năm ông ta quay lại Nhật Bản. Thầy ông ta hỏi ông ta: Ông đã học được gì ở Ấn Độ? Sư này ngồi theo tư thế phật, nhắm mắt lại và trở nên bình thản và tĩnh lặng đầy đủ. Thầy cười và nói: Chúng ta đã có quá nhiều phật đá ở đây rồi. Ra khỏi đây đi! Không cần thêm phật đá nữa.

Tu viện mà họ sống đã có một nghìn phật đá. Nó có tên là 'ngôi đền của một nghìn phật'. Và thầy cũng đúng - thế là đủ rồi, ra khỏi nó đi. Nếu đây là tất cả mọi điều

ông ấy đã học thì ông ấy đã phí thời gian của mình, bởi vì người ta có thể ngồi tĩnh lặng như vị phật, nhưng bên trong toàn thể rối loạn vẫn tiếp diễn.

Bạn có thể tạo ra một tầng không linh hoạt tựa đá quanh mình: đó là điều bạn gọi là tính cách. Tính cách là hiện tượng như thép: sợ cái mềm mại bên trong, sợ hiện tượng sống bên trong, bạn tạo ra cấu trúc thép, chết quanh mình. Đó là điều tính cách là gì. Con người hoàn hảo thực sự không có tính cách, không thể có được, không cần có. Chỉ những người sợ hãi mới có tính cách - tính cách là cơ chế phòng ngự, tính cách là áo giáp. Không phải là con người của tính cách sợ người khác, người đó sợ bản thân mình. Cái gì đó có thể mất đi và đi mất vào bất kì khoảnh khắc nào.

Người ta nói rằng hai kiểu người sẽ im lặng: người của trí huệ sẽ im lặng, bởi vì người đó chẳng có gì để nói, còn kẻ ngốc sẽ im lặng bởi vì người đó có thể nói cái gì đó mà vì nó người đó sẽ hối hận.

Con người của tính cách bao giờ cũng sợ làm cái gì đó, bởi vì bất kì cái gì bạn kìm nén cũng phải được kìm nén lặp đi lặp lại mãi. Người đó bao giờ cũng sợ rằng mình có thể làm cái gì đó mà vì nó người đó sẽ hối hận. Cuộc sống như vậy trở thành địa ngục bên trong. Người toàn bộ, cân bằng....

Người đó đã tạo ra tiêu chí cho bản thân mình - đây thực sự là cái gì đó. Người như Van Gogh phải vẽ, và cũng tạo ra tiêu chí cho tranh vẽ để được đánh giá bởi vì không tồn tại tiêu chí khác.

Người như Lão Tử phải tạo ra chân lí của mình và thế rồi phương pháp để làm sao chân lí đó có thể được thấy và được nhận ra.

Sau cái chết của Van Gogh tranh của ông ấy trở nên nổi tiếng tới mức chúng bị săn lùng trên khắp châu Âu, bất kì chỗ nào ông ấy đã sống - trong làng nhỏ, trong khách sạn, trong quán trà, quán cà phê. Mọi người đã vứt chúng đi như rác rưởi, họ đã hoàn toàn quên về chúng. Bây giờ còn lại gần một trăm bức tranh được khám phá lại, và từng bức đều có giá ít nhất mười vạn ru pi, giá tối thiểu - và con người này đã sống như kẻ ăn xin, không ai đã bao giờ mua cho cái gì.

Vấn đề là gì? Với những người vĩ đại nhất có vấn đề bởi vì tồn tại khoảng cách thế giữa họ và quần chúng, và khoảng cách này là bao la. Chỉ có hai khả năng: hoặc người vĩ đại bước xuống quần chúng - là điều không thể có được, bởi vì nó không thể xảy ra được, nó là phi tự nhiên - hay quần chúng vươn lên cao hơn. Đó là khả năng duy nhất và điều đó cần thời gian. Đó là lí do tại sao ngay cả hàng nghìn năm đã qua mà Phật và Lão Tử và Krishna vẫn còn là điều bí ẩn. Điều huyền bí vẫn không được giải.

Rất hùng biện dường như ấp úng.
Di chuyển thắng lạnh lẽo,

Điều đó bạn đã quan sát rồi. Nếu bạn đi tới các nhà sinh lí học, các bác sĩ y tế, họ sẽ nói vâng, chuyển động thắng lạnh lẽo. Đó là lí do tại sao khi có nhiều lạnh trong thân thể bạn, thân thể bắt đầu run lên; đó là thân thể đang tạo ra chuyển động riêng của nó để thắng lạnh. Run người không là gì ngoài cơ chế của thân thể để thắng lạnh. Khi bạn run thân thể bắt đầu lẩy bẩy, chuyển động được tạo ra trên khắp thân thể. Chuyển động đó cho bạn sức nóng. Điều đó mọi người đều biết. Họ có thể không nhận biết về nó, nhưng mọi người đều biết

rằng nếu bạn cảm thấy lạnh, bạn bước đi nhanh và bạn thắng nó. Bạn chạy và bạn bắt đầu vã mồ hôi.

Ngay cả chuyển động tưởng tượng cũng có thể thắng được lạnh lẽo. Ở Tây Tạng tồn tại một phương pháp đặc biệt họ gọi là 'Yoga nhiệt'. Bạn đơn giản tưởng tượng. Bạn thỉnh thoảng cố gắng, khi đêm rất lạnh và vào mùa đông, bạn ngồi trần trong phòng, cảm thấy lạnh, thế rồi nhắm mắt lại và chỉ quán tưởng rằng bạn đang chạy nhanh, vòng quanh ngôi nhà - không chạy thực đâu, chỉ tưởng tượng thôi - và dần dần bạn sẽ cảm thấy rằng thân thể không cảm thấy lạnh nào. Và nếu bạn chạy thực nhanh, hay bạn tưởng tượng rằng bạn đang trèo lên Himalaya và rất vất vả và bạn đang mang tải trọng, bạn sẽ bắt đầu vã mồ hôi. Đó là cách các lạt ma Tây Tạng sống gần như trần trong Himalaya, nơi mọi thứ cứ đông cứng, nơi tuyết đã thành vĩnh cửu, không bao giờ tan. Họ ngồi đó trần trụi và họ bắt đầu vã mồ hôi. Chỉ tưởng tượng.

Mọi chuyển động tưởng tượng đều có thể thắng được lạnh, và cùng điều đó tồn tại ở phía bên kia nữa - điều đó bạn phải nhớ, đó là toàn thể bí mật của thiền.

Di chuyển thắng lạnh lẽo,
(nhưng) giữ tĩnh lặng thắng nóng nảy.

Bạn bị nóng lên thế, căng thẳng thế, không thoải mái thế bên trong - đó là trạng thái sốt của bản thể. Giữ tĩnh lặng thắng nóng nảy - bạn chỉ giữ tĩnh lặng thôi. Đó là lí do tại sao nhiều phương pháp tồn tại mà trong đó bạn đơn giản ngồi im lặng, và bạn cho phép việc thở của mình trở nên ngày một im lặng và bình thản và tĩnh lặng hơn. Không cái gì khác được làm.

Ở Nhật Bản họ có phương pháp họ gọi là ngồi thiền zazen. Người ta đơn giản ngồi và cho phép mọi quá trình thân thể bình thản lại. Điều đó bắt đầu từ việc thở. Bạn thở chậm nhất có thể được, cho tới khi dần dần đi tới một điểm nơi gần như không có việc thở, hay nó rất nông - và bỗng nhiên bạn nhận ra rằng với việc thở bình thản lại, và với thân thể tĩnh lặng, tâm trí đã dừng lại, bồn chồn đã dừng lại, con khỉ bên trong không còn nhảy nhót vất vả thế. Bạn đã vượt qua cơn sốt tâm linh.

Hay, bạn đơn giản tưởng tượng - điều đó cũng có thể được làm. Bạn bước đi nhưng bạn tưởng tượng rằng bên trong bạn không bước đi; bạn làm việc, trong xưởng thợ, trong văn phòng, trong cửa hàng, nhưng bên trong bạn tưởng tượng rằng bạn không làm việc, đó chỉ là thân thể làm việc; bạn chạy nhanh tuỳ ý nhưng bên trong bạn vẫn còn bình thản và yên tĩnh và cảm thấy rằng bạn là nhân chứng của việc chạy, bạn không là người chạy. Bạn sẽ thắng nóng nảy, căng thẳng, không thoải mái bên trong.

Di chuyển thắng lạnh lẽo
(nhưng) giữ tĩnh lặng thắng nóng nảy,
Thanh tịnh mới chính được thiên hạ.

Không phải bởi vì người đó cố trở thành người hướng dẫn, mà đơn giản là, bởi vì người đó bình thản và yên tĩnh, tất cả những ai trong tìm kiếm thực, ở bất kì đâu trên thế giới, bắt đầu đến với người đó.

Điều đó là hiện tượng tự nhiên. Cũng như nước cứ đi ra đại dương và mọi dòng sông đều đổ nó vào đó, cho nên, nếu ai đó thực sự trở nên bình thản và yên tĩnh, hàng triệu dòng sông, những người muốn im lặng, người muốn bình thản và yên tĩnh, cứ rơi vào trong người đó - vị Phật được sinh ra.

Khi bạn im lặng bỗng nhiên bạn là người hướng dẫn, người ta không cần trở thành người hướng dẫn; bạn là thầy, người ta không cần trở thành thầy. Nếu bạn thử trở thành thầy bạn sẽ là thầy giáo và thầy giáo là thứ rất nghèo nàn. Nếu bạn không muốn hướng dẫn bất kì ai bạn sẽ thấy đệ tử tới và rơi vào trong đại dương của bạn, bạn đã trở thành thầy.

Chương 10

Mọi phật đều làm giầu cho vũ trụ

Câu hỏi thứ nhất:

Khi người chứng ngộ tan biến vào trong hài hoà, tính duy nhất của người đó cũng có tan biến không?

Người chứng ngộ, ngay cả khi người đó còn sống trong thân thể, cũng đã tan biến rồi. Người đó biết rằng mình không còn nữa, người đó biết rằng mình là cái không. Sự tan biến đã xảy ra rồi. Thực tế, chẳng cái gì đã tan biến, bởi vì không cái gì đã tách rời từ chính lúc ban đầu. Tách rời là ảo tưởng.

Cảm giác là 'mình tách rời khỏi sự tồn tại' chỉ là ảo tưởng, nó không phải là thực tại. Người chứng ngộ đi tới nhận ra duy nhất điều rằng người đó chưa bao giờ tồn tại trước đây, rằng người đó không tồn tại bây giờ, và rằng

người đó sẽ không tồn tại trong tương lai. Cái toàn thể tồn tại, không phải là bộ phận.

Bạn có thể nghĩ rằng bạn là tách rời, nhưng đó chỉ là mơ. Chỉ mơ mới tan biến - không cái gì khác; chỉ dốt nát mới mất - không cái gì khác; chỉ giấc ngủ tan biến - không cái gì khác.

Nhưng câu hỏi này có liên quan. Điều gì xảy ra cho tính duy nhất của một Phật, một Lão Tử, một Jesus? Nó đi đâu? Vũ trụ trở thành duy nhất qua nó. Mọi Phật đều làm giầu cho vũ trụ - cũng như mọi người ngủ làm nghèo nó đi. Mọi người ngủ đều làm ra một phần của giấc ngủ vũ trụ, đờ đẫn, chết, và khi hàng triệu người dốt nát tồn tại, toàn thể sự tồn tại buồn bã, nghiêm chỉnh, ốm yếu.

Một Phật giúp cho thế giới lại nở tới chính đỉnh cao của nó; lại ca hát tới cực đỉnh của nó; lại nhảy múa tới toàn bộ khả năng của nó; để đem toàn thể tiềm năng của nó tới biểu lộ, tới lễ hội. Cho nên khi một Phật tan biến - vì không có cách khác để nói điều đó trong ngôn ngữ - khi một Phật tan biến, tính duy nhất trở thành tính duy nhất của cái toàn thể.

Thế thì cái toàn thể được làm giầu thêm. Thế thì cái toàn thể sẽ không bao giờ lại như cũ nữa. Nó sẽ không bao giờ vậy.

Đó là nghĩa của người Ki tô giáo khi quyết định lấy ngày sinh của Jesus làm nhân tố phân chia trong lịch sử. Toàn thể lịch của người Ki tô giáo, và của người không Ki tô giáo, đều dựa trên ngày sinh của Jesus. Nó rất biểu tượng. Nó nghĩa là lịch sử bây giờ sẽ không bao giờ cùng như cũ lần nữa bởi vì Jesus được sinh ra và bởi vì Jesus bị đóng đinh, và bởi vì Jesus đã vượt qua cái chết,

được phục sinh. Bây giờ toàn thế giới là khác toàn bộ - bạn có thể biết điều đó hay bạn có thể không biết điều đó. Nếu bạn được sinh ra trước Jesus bạn đã được sinh trong một thế giới hoàn toàn khác. Jesus đã trao phẩm chất của mình cho thế giới. Đó là một khoảnh khắc lịch sử.

Mahavira, Phật, Lão Tử, tất cả đều là những khoảnh khắc lịch sử. Qua họ vũ trụ đang đạt tới ngày càng cao hơn và cao hơn, vũ trụ đang tiến tới cao trào.

Qua họ vũ trụ đã đạt tới; qua bạn nó còn phải đạt tới. Vũ trụ là hiện tượng bao la: có thể là đầu tôi đã chạm tới mái, chân tôi còn chưa nhận biết gì về điều đó cả. Có thể là chân tôi sẽ cần thời gian dài để nhận ra rằng đầu tôi đã chạm tới mái. Và tôi là một thân thể.

Cái toàn thể là một thân thể. Trong Phật, trong Christ, trong Zarathustra, cái gì đó đã chạm tới cao trào, nhưng trong bạn nó đang tụt lại xa đằng sau. Bạn thậm chí đã không nghe thấy tin tức này; bạn không biết cái gì đã xảy ra. Nhưng dần dần, dần dần, vài người sẽ thoát khỏi nhà tù của giấc ngủ. Và thế thì họ biết. Một ngày nào đó toàn thể sự tồn tại sẽ trở nên chứng ngộ, bởi vì người chứng ngộ cứ cho việc chứng ngộ của mình, tính duy nhất của mình, hương vị và hương thơm của mình cho sự tồn tại.

Có một câu chuyện hay - nó là chuyện thôi, nhưng rất có ý nghĩa. Nó không phải là sự kiện, trong tôn giáo chúng ta chưa bao giờ lo nghĩ về sự kiện, trong tôn giáo sự kiện là hư cấu. Trong tôn giáo chúng ta lo nghĩ về ý nghĩa của sự kiện, nhân tố giá trị, không về bản thân sự kiện - do đó tôn giáo nói theo ngụ ngôn, chuyện kể, biểu dụ, ví dụ, ngụ ý.

Chuyện xảy ra là Phật cuối cùng đã đạt tới cổng của *niết bàn*. Trong hàng nghìn năm cổng và người giữ cổng đã từng chờ đợi và chờ đợi và chờ đợi ông ấy. Ông ấy đã tới và tới, nhưng đến cuối cùng tin tức đưa tới là bây giờ Phật đã đạt tới đó. Cổng đã mở và người giữ cổng đón chào ông ấy, nhưng Phật nói: Đóng cổng lại đi, ta không vào đâu. Người giữ cổng hỏi: Sao vậy? Ông đã vật lộn vất vả để đạt tới và bây giờ ông đã đạt tới. Bây giờ tại sao ông bác bỏ? Chuyện kể rằng Phật nói: Ta không bác bỏ, nhưng ta sẽ phải đợi các bạn đồng hành khác. Cho tới khi và chừng nào mọi người còn chưa đi qua cánh cửa này ta sẽ phải đợi. Từ bi của ta không cho phép ta đi một mình. Điều đó sẽ là quá ích kỉ. Và vì ta không có cái ta nào nữa, làm sao ta có thể ích kỉ được?

Chuyện kể rằng Phật vẫn còn đợi tất cả các bạn đồng hành. Bạn thậm chí có thể đã không nghe nói tới tin này nhưng ông ấy vẫn đang đợi và đợi. Khi mọi người đã đi qua cổng rồi, ông ấy sẽ đi - ông ấy sẽ là người cuối cùng.

Chuyện này là có nghĩa. Làm sao một mình cái đầu đi vào nếu chân không được phép vào? Nếu chúng ta là một đơn vị hữu cơ làm sao bộ phận có thể đi vào chứng ngộ và bỏ mọi cái khác ở sau? Nếu chúng ta là đơn vị thực, đơn vị hữu cơ, thì tất nhiên Phật phải đợi rồi. Ông ấy có thể đã trở nên chứng ngộ, ông ấy có thể đã đạt tới cửa, nhưng nếu tất cả những người đang đi theo là một đơn vị hữu cơ, ông ấy phải đợi. Cái đầu đã đạt tới, nhưng cái đầu phải đợi cái đuôi.

Khi người chứng ngộ tan biến người đó cho hương thơm của mình cho toàn thể sự tồn tại. Bạn là người đã chứng ngộ thêm chút ít bởi vì ông ấy. Mọi Phật đều thêm cái gì đó vào cho bạn. Bạn không tỉnh táo, nhưng

mọi Phật đã từng rót và rót sự giầu có của mình lên bạn. Theo cả nghìn lẻ một cách sự tồn tại vẫn đang tích luỹ tốc độ, bởi vì mọi Phật đều đem thành tựu của mình cho nó. Bạn là hoàn toàn khác bởi vì Jesus, Zarathustra, Phật.

Do đó mới có thái độ biết ơn sâu sắc của những người tôn giáo hướng tới thầy của họ, bởi vì không có Phật họ sẽ không có khả năng.

Không có tôi bạn sẽ không ở đây; không có các chư Phật trước ngay cả Phật cũng không có khả năng. Đó là dây chuyền lớn, dây chuyền của sự tồn tại - và mọi thứ được móc nối với mọi thứ khác. Nó là hình mẫu lớn, không cái gì tách rời.

Ngay cả Phật cũng bày tỏ kính trọng của mình với chư Phật quá khứ. Ai đó hỏi ông ấy: Tại sao? Tại sao thầy bày tỏ kính trọng? Thầy đã trở nên chứng ngộ; không ai cao hơn thầy. Thầy đang bày tỏ kính trọng với ai? Phật nói: Bởi vì họ ta mới là điều ta đang là. Không có họ thì khả năng này sẽ không có đó. Họ đã tạo ra chiếc thang, họ đã trở thành các bậc thang, và ta đã tiến bộ qua họ. Họ là quá khứ của ta. Khoảnh khắc này của chứng ngộ đã tới bởi vì toàn thể quá khứ.

Bạn là quá khứ - biết ơn điều đó; bạn là tương lai nữa - hi vọng về nó đi. Bạn là mối nối. Trong bạn toàn thể sự tồn tại đi qua chính khoảnh khắc này vào tương lai.

Câu hỏi thứ hai:

Thầy đã nói, với Gurdjieff và Ouspensky, về bẩy kiểu người. Thầy nói rằng thầy hiện đang nghiên cứu qua chúng tôi bẩy kiểu người này. Thầy có thể nêu cho chúng tôi các ví dụ về những kiểu này, tâm lí của họ, và cách thầy phải làm việc với chúng tôi để giúp chúng tôi đạt tới vị phật của mình?

Gurdjieff đã cho một phân loại hay về người. Bất kì khi nào bất kì ai hỏi ông ấy về người, ông ấy lập tức dừng lại và nói: Đừng hỏi về người. Trước hết nói cho ta con số. Người số một? Người số hai? Người số ba? Người số bốn? Hay người số năm? Ông muốn nói tới người nào khi ông nói người?

Ông ấy có bẩy 'người'. Và ông ấy hoàn toàn đúng. Chẳng thể nói gì về người được bởi vì không cái gì tồn tại như người. Vài người là người số một, vài người là người số hai, vài người là người số ba.

Ba loại người đầu tiên này là đơn giản để hiểu bởi vì bạn thuộc về họ. Người sống trong thân thể là người số một, bạn có thể thấy người đó ở mọi nơi. Người đó sống vì thân thể; người đó không ăn để sống, người đó sống để ăn. Đó là số thứ nhất.

Số hai là kiểu xúc động; người đó sống qua xúc động của mình - bao giờ cũng kích động hay thất vọng, đi lên và xuống. Khi mọi người tới tôi và tôi hỏi họ mọi sự xảy ra thế nào họ nói, 'Hết lên lại xuống.' Người số hai đấy. Đôi khi người đó cảm thấy rất, rất thoải mái, phởn phơ, và đôi khi người đó đờ đẫn như chết; đôi khi người đó trong địa ngục và đôi khi trên cõi trời; đôi khi cười rất vui và đôi khi khóc.

Kiểu người thứ hai này cũng sẵn có ở mọi nơi. Bạn không cần đi xa lắm đâu, người đó có thể ở bên trong bạn đấy.

Tôi mới đọc một cuốn từ điển - tôi thích từ điển bởi vì tôi thích từ và lí lịch của nó - và tôi bắt gặp từ 'uỷ mị - maudlin'. Đó là kiểu người thứ hai: xúc động, bao giờ cũng sẵn sàng kêu và khóc, đa cảm.

Tôi nhìn vào từ nguyên của từ này, nó bắt nguồn từ đâu, và thực sự đó là một khám phá. Nó bắt nguồn từ 'Mary Magdalene'. Bạn phải đã thấy các bức tranh của Mary Magdalene rửa chân Jesus bằng nước mắt của cô ấy - kêu và khóc, mắt đỏ. 'Magdalene' dần dần trở thành 'maudlin'. Đó là kiểu người thứ hai.

Kiểu người thứ ba là kiểu trí tuệ. Người đó sống qua trí tuệ của mình. Người đó chỉ là cái đầu; người đó không có thân thể, người đó không có trái tim. Người đó là người kiểm soát lớn từ cái đầu. Người đó cứ thao túng trái tim và thân thể mình và mọi thứ qua cái đầu; người đó là học giả, người khổ hạnh, bác học, con người của tri thức, kí ức, logic, triết lí. Kiểu người thứ ba này kiểm soát toàn thế giới.

Nhưng các kiểu này đều ở cùng một mức - mức của họ không khác nhau. Ba kiểu người này sẵn có ở mọi nơi: kiểu thứ ba tồn tại nhiều như nam tính, kiểu thứ hai tồn tại nhiều như nữ tính, kiểu thứ nhất tồn tại như cả hai. Và ba kiểu này cũng là bạn - bạn không thể tìm thấy họ trong sự thuần khiết, họ bị trộn lẫn, mớ hầu lốn. Ba kiểu này bạn không thể tìm thấy trong sự thuần khiết.

Nếu bạn có thể tìm thấy một người có ba điều này tuyệt đối tách biệt, người đó là kiểu người thứ tư: nhà yoga, thầy tu, nhà huyền môn. Người đó đã tách rời bản thể mình thành các tầng khác nhau. Bây giờ, khi người đó còn trong thân thể, người đó là trong thân thể, người đó không cho phép xúc động can thiệp vào nó hay cái đầu kiểm soát nó. Khi người đó trong xúc động của mình, người đó không cho phép cái đầu hay thân thể can thiệp vào nó. Người đó không phải là sự trộn lẫn, người đó không bị pha trộn; mọi thứ đều sạch sẽ và rõ ràng trong người đó. Bạn có thể tin cậy vào người đó. Khi người đó nghĩ thì người đó nghĩ, người đó không cho phép xúc động của mình can thiệp vào - bởi vì xúc động trở thành mây. Chúng không cho phép nghĩ rõ ràng.

Đó là lí do tại sao đàn bà không thể nghĩ được rõ ràng như đàn ông. Họ thuộc nhiều vào kiểu thứ hai, họ thuộc vào Mary Magdalene, bởi vì họ có nhiều xúc động thế. Tôi chưa bao giờ bắt gặp người đàn bà mà tôi có thể nói là thông minh. Điều đó gần như là không thể được bởi vì bất kì cái gì cô ấy nghĩ... thực tế cô ấy chả bao giờ nghĩ, chính xúc động của cô ấy tạo ra hiện tượng suy nghĩ. Sâu bên dưới là xúc động. Cô ấy 'xúc động hoá', và lí trí đơn giản theo sau như cái bóng.

Cô ấy chưa bao giờ vô tư, chưa bao giờ. Cô ấy không thể chỉ là người quan sát, người phán xử, khán giả, không. Cô ấy sẽ bị tham gia vào. Đàn ông có thể là người quan sát. Đó là lí do tại sao nhiều nhà khoa học, nhiều triết gia, nhiều nhà logic là đàn ông. Ngoại trừ Bà Curie, đàn bà không tạo ra cái gì cả. Và tôi ngờ rằng Bà Curie phải đã có nhiều hooc môn nam tính hơn các đàn bà khác.

Một ngày nào đó nghiên cứu phải được tiến hành về hooc môn. Indira Gandhi phải có hooc môn nam tính nhiều hơn Morarji Desai. Người ta phải không bị lừa bởi hình tướng.

Ba tầng này là trên cùng mặt đất. Họ không giống như các tầng, cái nọ chồng lên trên cái kia. Họ là những phân chia trên cùng mặt bằng, và họ đã bị trộn lẫn. Họ phải được phân tách ra.

Kiểu thứ tư là người đã phân tách bản thể mình ra, người đã cho từng trung tâm công việc riêng của chúng. Chừng nào người đó còn chưa làm điều này, mọi thứ vẫn còn bị trộn lẫn và chẳng cái gì vận hành tốt.

Trung tâm dục của bạn là trung tâm thân thể. Bạn có thể rơi vào tình yêu với người đàn bà nhưng bạn là một brahmin còn cô ấy là một sudra, một tiện dân. Xúc động không biết ai là brahmin và ai là tiện dân.

Người Hindu có thể rơi vào tình yêu với người đàn bà Mô ha mét giáo. Bây giờ, xúc động không biết nhưng lí trí biết rằng cô ấy là tiện dân. Thân thể chẳng biết gì, xúc động không có tính hợp lí, nhưng tâm trí lập luận từ đó ra. Và tâm trí sẽ lập tức can thiệp. Nó sẽ nói: Nhìn đâu đó khác xem. Người đàn bà này không dành cho mình. Cô ấy là người Mô ha mét giáo còn mình là người Hindu. Làm sao mình có thể cưới đàn bà Mô ha mét giáo được? Hay, cô ấy nghèo thế còn mình giầu thế. Làm sao mình có thể lấy người đàn bàn nghèo thế được? Mọi người sẽ nói gì?

Cái đầu can thiệp vào xúc động. Bây giờ bạn kìm nén nó và bạn cố rơi vào tình yêu với người đàn bà là người Brahmin của đẳng cấp riêng của bạn. Không ai có thể rơi vào tình yêu bằng nỗ lực được. Với nỗ lực ép buộc nó nhiều nhất có thể là hôn nhân, chưa bao giờ là chuyện tình. Nó bao giờ cũng bất lực, nó không có sự mãnh liệt đó.

Bạn liên tục can thiệp. Thân thể nói: 'Tôi đói,' nhưng bạn nói: 'Đây chưa phải lúc.' Khi thân thể nói: 'Tôi không đói,' bạn cứ ép buộc thức ăn đưa vào trong nó bởi vì bạn nói: 'Đây là giờ ăn trưa và mình không có thời gian khác cho nên đây là lúc và mình phải ăn.'

Gurdjieff hay nói rằng tất cả ba trung tâm này bị trộn lẫn và đó là lí do tại sao bạn bị lẫn lộn thế. Không sáng tỏ nào tồn tại trong bạn. Mọi thứ đều là lẫn lộn và khói. Không ngọn lửa nào tồn tại trong bạn. Cho nên điều đầu tiên Gurdjieff hay làm là đem từng trung tâm tới vận hành riêng của nó.

Dừng xâm lấn lại. Để thân thể vận hành như thân thể; để xúc động vận hành như xúc động; và để cái đầu vận hành như cái đầu. Và không cho phép chúng can thiệp lẫn nhau, bằng không bạn sẽ là người hầu lốn, bạn sẽ không có trung tâm. Thế thì bạn sẽ sống trong lẫn lộn và bạn sẽ chết trong lẫn lộn. Bạn sẽ là phí hoài cực kì.

Kiểu người thứ tư đi vào sự tồn tại khi các trung tâm bắt đầu vận hành trong lãnh thổ riêng của chúng và chúng không xâm lấn. Điều này cần nỗ lực lâu dài.

Kiểu người thứ tư sẽ là hiếm để bạn tìm ra, nhưng trong một số nhà yoga và trong một số nhà huyền môn Sufi bạn có thể tìm thấy kiểu người thứ tư. Dầu vậy kiểu thứ tư vẫn tồn tại.

Kiểu thứ năm còn hiếm hơn. Kiểu thứ tư sắp xếp ra ba mức, ba tầng, và làm cho chúng vận hành tương ứng với bản chất nguyên thuỷ của chúng mà không có can thiệp, không có chi phối bên ngoài. Người kiểu thứ năm trở nên nhận biết về nó. Người kiểu thứ tư có thể làm việc với nhận biết, người kiểu thứ tư có thể làm việc qua thầy giáo, hay qua kỉ luật, hay qua phương pháp luận và

phân loại chúng ra. Nhiều nhận biết không được cần tới, chút ít hiểu biết sẽ có tác dụng.

Kiểu người thứ năm là con người của nhận biết. Người đó trở thành nhận biết về toàn thể hiện tượng này - ba trung tâm khác nhau và nỗ lực của cái thứ tư để đem chúng về lãnh thổ riêng của chúng. Kiểu thứ năm trở thành người quan sát, người chứng kiến. Rất hiếm khi tìm ra một người thuộc phân loại thứ năm.

Ouspensky, đại đệ tử của Gurdjieff, thuộc vào phân loại thứ năm này. Nhưng ông ấy chỉ nhận biết - nhận biết đôi khi sẽ có đó và đôi khi sẽ bị mất. Ông ấy không thể thường xuyên nhận biết được bởi vì để nhận biết thường xuyên, cần có một trung tâm tích hợp, cái bị thiếu ở kiểu người thứ năm. Đó là lí do tại sao Ouspensky đi lạc lối. Ông ấy đã trở nên nhận biết, nhưng ông ấy không có trung tâm tích hợp trong ông ấy, cho nên ông ấy chỉ thỉnh thoảng mới nhận biết. Khi ông ấy nhận biết, ông ấy là một người, nhưng khi ông ấy không nhận biết ông ấy là một người hoàn toàn khác. Ông ấy trở thành thầy giáo tốt nhưng ông ấy không thể trở thành thầy được bởi vì thầy cần nhận biết toàn bộ, nhận biết hai mươi tư giờ, ngay cả trong giấc ngủ.

Kiểu người thứ sáu là rất, rất hiếm. Hàng thế kỉ trôi qua, thế rồi người kiểu thứ sáu trở nên sẵn có. Người kiểu thứ sáu là người không chỉ nhận biết mà còn là người đã trở nên được định tâm, người đã đạt tới trung tâm của mình. Người kiểu thứ năm quan sát; người kiểu thứ sáu quan sát từ một trung tâm vĩnh hằng: người đó đã đạt tới toà tháp bên trong. Và nhận biết của người đó không bao giờ chập chờn, ngọn lửa bên trong của người đó vẫn còn không chập chờn.

Và thế rồi có kiểu người thứ bẩy mà về người đó chẳng thể nói được gì cả. Mãi cho tới kiểu thứ sáu, mô tả còn là có thể nhưng với kiểu thứ bẩy thì không có mô tả. Bạn phải ở gần kiểu thứ bẩy để biết người đó là gì. Và bạn càng biết về người đó, bạn càng ít biết hơn. Bạn càng biết nhiều hơn, bạn sẽ cảm thấy rằng nhiều điều nữa vẫn còn bỏ lại để được biết.

Kiểu người thứ bẩy là tuyệt đối huyền bí, bình thường một cách phi thường. Đơn giản, nhưng huyền bí nhất có thể được. Một Phật, một Lão Tử, một Gurdjieff, họ là kiểu người thứ bẩy. Nhưng về họ chẳng thể nói được gì.

Những người thuộc vào ba phân loại đầu gần như giống nhau. Những người thuộc về phân loại bốn sẽ ít nhiều giống nhau. Những người thuộc về phân loại bốn sẽ khác với ba phân loại đầu, nhưng họ sẽ không khác nhau nhiều lắm. Các nhà yoga, thầy tu, là rất khác với ba phân loại đầu, nhưng rất tương tự với nhau. Người thuộc phân loại thứ năm bắt đầu trở thành duy nhất, người đó trở thành cái gì đó hiếm hoi. Bạn sẽ thấy rằng hai người của phân loại thứ năm là khác nhau có thể được. Kiểu người thứ sáu là tuyệt đối được tích hợp. Người đó đã trở thành tuyệt đối duy nhất.

Và với phân loại thứ bẩy tất cả các khả năng của tính duy nhất đều đã được đạt tới. Nó là đỉnh cao nhất, không định nghĩa được và không thể biết được qua trí tuệ. Chỉ duy nhất có một cách biết tới kiểu thứ bẩy, người Hindu gọi nó là *satsang*. Đó là ở trong sự hiện diện của kiểu người đó.

Nếu bạn may mắn tìm ra kiểu người thứ bẩy, cho phép bản thể của người đó thấm vào bản thể bạn - trở thành đầu nhận. Và thế thì bạn sẽ đi tới cảm thấy cái

đang đó. Đó là kim cương bản thể vĩ đại nhất trên thế giới.

Câu hỏi thứ ba:

Tôi ngạc nhiên về mầu sắc. Không bắt đầu, không kết thúc nhưng trống rỗng. Về mầu da cam, mầu của mặt trời, và sannyasins thì sao?

Sannyasin là trò chơi tối thượng - cuối cùng, chung cuộc. Bên ngoài nó không có trò chơi. Nó phải rất mầu sắc. Người chủ hộ, *grihastha*, chơi trò chơi nhưng nó trong đen trắng thôi. Nghèo nàn. *Sannyasin* đang chơi trò chơi nhưng không trong đen trắng. Nó mang mầu sắc. *Sannyasin* phải trở thành cầu vồng bởi vì khoảnh khắc bạn biết rằng mọi thứ là trống rỗng, mọi thứ trở thành có thể; bởi vì cái trống rỗng đó có tất cả trong nó.

Với tôi, tính chất *sannyas* không phải là từ bỏ chống lại mê đắm. Không. Nó là từ bỏ trong mê đắm. Tính chất sannyas là không rời bỏ thế giới; nó là sống trong thế giới dường như bạn ở ngoài thế giới - đó là hiện tượng 'dường như'. Bạn sống trong thế giới nhưng bạn không ở trong nó; bạn đi trong thế giới, nhưng đừng bao giờ, đừng bao giờ bạn lấy một bước đi vào trong nó; bạn còn trong thế giới nhưng bạn không cho phép thế giới vào trong bạn.

Người Hindu gọi điều đó là hiện tượng hoa sen - hoa sen vẫn còn trong nước nhưng không bị động chạm tới. Buổi sáng đi và xem hoa sen. Trong đêm giọt sương

đã tụ lại trên cánh hoa, chúng trông đẹp thế trong ánh mặt trời buổi sáng. Ngọc đấy. Nhưng bạn có thể nhìn và thấy rằng chúng ở trên cánh hoa, chúng không vậy đâu, bởi vì chúng chưa bao giờ chạm vào cánh hoa ở bất kì chỗ nào. Gần thế và xa xôi thế, chạm nhưng không chạm, chỉ một làn gió nhẹ, và chúng rơi đi. Cánh hoa không níu bám chúng, chúng không thể níu bám vào cánh hoa được.

Một *sannyasin* sống như hoa sen trong thế giới. Người đó không níu bám vào cái gì, người đó không có níu bám. Người đó tận hưởng; thực tế, chỉ người đó tận hưởng. Chỉ người đó có thể tận hưởng, bởi vì không có gánh nặng nào của ham muốn, không có ám ảnh nào để níu bám, không có cản trở nào. Người đó có thể mở hội, người đó có thể vui thích, người đó có thể nhảy múa. Hân hoan của người đó là vô điều kiện.

Đó là lí do tại sao tôi gọi tính chất *sannyas* là trò chơi cuối cùng: trên ngoại vi nó có vẻ nghiêm chỉnh, nhưng ở trung tâm nó là tiếng cười sâu sắc. Các *sannyasin* của tôi là người không nghiêm chỉnh - không phải họ không chân thành; họ không nghiêm chỉnh. Thực tế, người chân thành không bao giờ nghiêm chỉnh. Tính nghiêm chỉnh là điều lừa dối, tính nghiêm chỉnh cho bạn cảm giác về sự chân thành mà không có đó. Người chân thành có thể cười và vẫn còn chân thành; người nghiêm chỉnh không thể cười được bởi vì nếu người đó cười tính nghiêm chỉnh bị phá vỡ. Chân thành không bao giờ bị phá vỡ, nó là đích thực; nghiêm chỉnh chỉ là cái mặt, mặt nạ.

Các *sannyasin* của tôi là không nghiêm chỉnh. Đó là toàn thể vấn đề cần được hiểu. Tất cả các kiểu *sannyasin* khác đều nghiêm chỉnh, họ không có tiếng cười bên

trong họ. Họ sợ thế giới; thực tế, họ là kẻ hèn nhát, kẻ trốn chạy. Nếu thế giới thực sự là ảo tưởng, thế thì sao phải trốn khỏi nó? Nếu thực tế bạn đã nhận ra rằng toàn thế giới là *maya* thế thì bạn đi đâu và để làm gì? Không ai đã bao giờ từ bỏ giấc mơ. Làm sao bạn có thể từ bỏ được cái gì đó mà nó không có đấy? Khi bạn từ bỏ thế giới bạn đang ở trong thực tại của nó quá nhiều. Bạn có thể gọi nó là *maya*, ảo tưởng, nhưng bạn không hiểu điều bạn đang nói. Bạn gọi nó là ảo tưởng chỉ để an ủi bản thân mình rằng bạn đã không bỏ thực tại - nó đã là ảo tưởng. Nhưng những an ủi này chẳng có tác dụng. Bạn biết nó là thực. Bằng không tại sao bạn đã bỏ nó?

Với tôi tính chất *sannyas* là việc thức tỉnh, không phải là trốn chạy. Nó là nhận biết về toàn thể hiện tượng cuộc sống - rằng đó là trò chơi.

Nếu nó là trò chơi, chơi nó hay vào, có vậy thôi. Chơi nó hay vào, và trong khi nó còn kéo dài, tận hưởng nó. Đừng níu bám lấy nó, bởi vì nó là trò chơi; đừng phát điên vì nó, bởi vì nó là trò chơi. Và khi bạn hiểu rằng nó là trò chơi, sao không để nó có mầu sắc?

Đỏ là mầu cơ bản. Trong tự nhiên chỉ hai mầu tồn tại: đỏ và lục. Chúng là các mầu cơ bản. Người Hindu đã chọn mầu đỏ, người Mô ha mét giáo đã chọn mầu lục. Chỉ hai mầu cơ bản tồn tại.

Mọi cây đều mầu lục và mọi hoa đều mầu đỏ.

Khi tôi nghĩ tôi sẽ cho các *sannyasin* của tôi mầu gì, mầu lục cũng là kẻ cạnh tranh, mầu lục cũng là ứng cử viên. Nhưng thế rồi tôi quyết định chọn mầu đỏ, bởi vì trong mầu đỏ mầu lục được bao hàm, nhưng trong mầu lục mầu đỏ không được bao hàm.

Tôi sẽ phải giải thích điều đó cho bạn: cây có thể tồn tại không có hoa, nhưng hoa không thể tồn tại mà không có cây. Trong mọi hoa toàn thể cây đều được tham dự vào. Cho nên đằng sau mầu đỏ của tôi có mầu lục; đằng sau tất cả giáo huấn của tôi - cho dù phát biểu có tính Hin du - Mô ha mét giáo được che giấu. Cho nên tôi nói về Upanishad và tôi cho ví dụ từ Sufi; tôi cho bạn thiền - ba bước của thiền tới từ thế giới Hindu và một bước tới từ thế giới Mô ha mét giáo.

Tôi cho bạn mật chú 'hoo'. 'Hoo' chỉ là phần cuối cùng của 'Allah-hoo'. Nếu bạn nhẩm 'Allah, Allah, Allah, Allah, Allah' liên tục bạn sẽ bắt đầu nhẩm 'Allah-hoo, Allah-hoo, Allah-hoo'. Thế rồi dần dần phần 'Allah' rơi đi và chỉ âm 'hoo, hoo, hoo' còn lại, và toàn thể bản thể được rót đầy bằng nó.

Tôi đã chọn mầu đỏ bởi vì đỏ là đỉnh cao của toàn thể cây, đỏ là việc nở hoa, điều cuối cùng. Bạn không thể đánh bại người Hindu được: tất nhiên họ là người đầu tiên trong thế giới tôn giáo. Họ đã chọn cái tốt nhất, họ đã không bỏ cái gì đằng sau - họ đã chọn mầu đỏ.

Đỏ là hoa. Đỏ là máu. Đỏ là mặt trời. Từ mọi nơi mầu đỏ bao quanh bạn, và trong mầu đỏ mọi thứ được bao hàm, được hàm chứa, bởi vì nó là việc nở hoa.

Để cuộc sống của bạn mang mầu sắc đi, tôi không muốn bạn trở thành không mầu. Không. Tôi muốn bạn trở thành như cầu vồng, tất cả bẩy mầu. Và khi tất cả bẩy mầu có đó, sẽ tới một khoảnh khắc khi chúng gặp gỡ và trở thành một. Đó là ánh sáng trắng. Đây là phép màu - ánh sáng trắng có thể được phân chia thành bẩy mầu; và bẩy mầu của cầu vồng nếu chúng gặp gỡ cùng nhau, nếu giả kim thuật xảy ra, trở thành trắng. Khi tất cả bẩy mầu gặp gỡ chúng trở thành trắng, và khi tất cả

bẩy kiểu người gặp gỡ họ trở thành trắng - chỉ là ánh sáng trắng, và không cái gì còn lại.

Chơi trò chơi cho hay như bạn có thể chơi; nhưng nó là trò chơi thôi - đừng bị nghiêm chỉnh về nó. Và cho dù cái gì đó nghiêm chỉnh là cần, cứ để nó là trò chơi đi, không gì hơn cả. Đôi khi nó được cần tới. Nó cho hương vị của cuộc sống. Đôi khi bạn cần nghiêm chỉnh nữa. Thì nghiêm chỉnh, nhưng đừng bao giờ trở thành nghiêm chỉnh, để cho điều đó cũng là trò chơi. Để mọi thứ là trò chơi.

Và tính chất *sannyas* là trò chơi cuối cùng. Bên ngoài nó, toàn thế giới trò chơi biến mất. Thế thì có thực tại. Cho nên đây chỉ là điều cuối cùng bạn sắp làm. Làm nó hoàn hảo nhất có thể được - vui thích trong nó, nhảy múa trong nó, để nó là việc hát sâu sắc, niềm hân hoan.

Câu hỏi thứ tư:

Qua nhiều năm tôi đã có câu chuyện dài với chiếc trống - và đã gặp nhiều anh và chị những người đã rơi vào thiền qua trống. Tại sao những người múa yêu thích trống? Trong vở kịch Noh của Nhật Bản có câu chuyện về chiếc trống. Xin thầy soi sáng vào vở kịch nhỏ này?
Gần hai nghìn năm trước ở Trung Quốc, một người đàn bà đã mơ rằng một chiếc trống kì diệu rơi xuống từ trên trời - đêm đó cô ấy thụ thai. Cô ấy sinh ra một đứa con trai và đặt tên cho nó là Tenko, có nghĩa là trống trời. Vài năm sau một trống đã rơi

từ trên trời xuống, và bất kì khi nào Tenko đánh nó, nó đều phát ra nhạc du dương.
Hoàng đế đòi chiếc trống, nhưng Tenko đem nó vào trong rừng sâu và giấu đi. Tenko bị bắt và bị dìm chết. Chiếc trống được đem về cung điện của hoàng đế nhưng nó không tạo ra âm thanh nào. Bố của Tenko tới cung điện và chạm vào trống, và nó lại hát lên. Hoàng đế hối hận và ban lễ tưởng niệm cho người con. Linh hồn của Tenko hiện ra và nhảy múa với lòng biết ơn về lời cầu nguyện của họ.

Trống có sức lôi cuốn đặc biệt - lí do có gốc rễ rất sâu. Bạn sẽ phải hiểu nó.

Khi đứa trẻ được thụ thai trong bụng mẹ, đứa trẻ lớn lên, nhưng nó không thể thở được, nó phải thở từ người mẹ. Thực tế, người mẹ thở cho nó. Và trong chín tháng liên tục nó nghe tiếng nhịp tim đập của người mẹ - liên tục. Đó là gặp gỡ đầu tiên với âm nhạc và nhịp điệu.

Trong chín tháng đứa trẻ cứ nghe nhịp tim đập của người mẹ. Đó là trống đầu tiên nó đương đầu, và điều đó trở thành bắt rễ rất sâu trong bản thể của đứa trẻ. Mọi lỗ chân lông của nó đều được rót đầy với điều đó, mọi thớ thịt của thân thể nó đều rung động cùng điều đó, nó không có cuộc sống nào ngoài trừ tim của người mẹ. Và có việc đập liên tục trong chín tháng... bạn cứ nghĩ về điều đó mà xem.

Và thế rồi đứa trẻ được sinh ra. Toàn thể hệ thống thân thể, hệ thống tâm trí, đều mang mong muốn về cái đập, về nhịp điệu của tim người mẹ. Và người mẹ biết, có chủ ý hay không chủ ý, rằng bất kì khi nào đứa con bất ổn, khóc, kêu, không kiểm soát được, họ phải đưa đầu đứa bé vào ngực mình, và lập tức đứa trẻ đi vào giấc

ngủ, rơi vào trong giấc ngủ. Khi nó lại nghe thấy tiếng đập - tiếng đập gây buồn ngủ - nó lập tức rơi vào giấc ngủ.

Và không chỉ trẻ nhỏ - ngay cả thanh niên, khi người đó nghỉ trên trái tim người đàn bà, rơi ngay vào trong giấc ngủ, bởi vì người đàn bà trở thành người mẹ và người yêu, người chồng, trở thành đứa trẻ. Trái tim cứ có sự hấp dẫn.

Nếu bạn không cảm thấy rằng giấc ngủ sẽ tới, nhắm mắt lại, tắt đèn, và nghe tiếng đồng hồ, tic, tic, tic.... Điều đó sẽ có tác dụng, không cần thuốc an thần nào bởi vì nó gần như cho bạn cảm giác về tim của người mẹ. Căn phòng đóng kín, bụng mẹ đóng kín, và thế rồi tiếng tích tắc của đồng hồ. Và bao giờ cũng chọn đồng mà thực sự cho cảm giác 'trái tim' - đừng có âm thanh kim loại mà nhiều tính người hơn. Các đồng hồ cổ thường theo cách đó; bây giờ chúng ta có đồng hồ hiệu quả hơn nhưng chúng lại ít tính người hơn. Đồng hồ cổ trên tường là cái gì đó đẹp. Chúng tạo ra bầu không khí.

Do đó, từ kinh nghiệm sinh học sâu sắc này của đứa trẻ, mới đưa tới hấp dẫn của trống. Trống là nhạc cụ cổ nhất, mọi thứ khác đã theo nó. Cho nên bất kì khi nào ai đó đánh trống, cám dỗ là quá nhiều - bạn bắt đầu chuyển động chân, bạn bắt đầu đung đưa người. Nếu người đánh trống giỏi và thực sự biết cách tạo ra bầu không khí qua tiếng trống thì không ai có thể có đó mà không bị ảnh hưởng. Ngay cả một Phật cũng thích nhảy múa. Điều đó là tự nhiên. Đó là lí do tại sao mọi người đều tận hưởng tiếng trống. Và nó rất nguyên thuỷ, nó không phức tạp. Đi vào rừng rậm châu Phi hay sâu trong rừng thẳm Ấn Độ nơi chỉ các bộ lạc sống mà xem. Bạn sẽ thấy trống ở mọi nơi.

Trống là nhạc cụ nguyên thuỷ nhất. Khi bạn cảm thấy rằng trống đánh lên, thân thể bạn đáp ứng, đung đưa, bạn bắt đầu rơi vào trong nhịp, di chuyển theo nhịp, và bỗng nhiên bạn đã trở thành người nguyên thuỷ, người tự nhiên: mọi văn minh bị loại bỏ. Bạn không còn ở đây trong thế kỉ hai mươi và tất cả những cái vô nghĩa đang diễn ra xung quanh - bạn đã đi lùi lại gần mười nghìn năm.

Mới đêm hôm nọ, một sannyasin Ethiopia của chúng ta, Neeraj, tới để trình diễn cho tôi vài điệu vũ Ethiopia. Chúng thực hay. Anh ấy nhảy múa với nhịp rất nguyên thuỷ, rất, rất nguyên thuỷ. Ethiopia là một trong những mảnh đất cổ nhất trên trái đất, nó là đất nước của Solomon. Từ thời Solomon họ đã từng nhảy múa với nhịp nguyên thuỷ. Nó có hấp dẫn sâu sắc. Không cần hiểu nó, thân thể bạn sẽ hiểu nó. Không ai có thể hiểu bài ca đi theo nhịp nhưng mọi người đều hiểu nhịp. Đã có người Mĩ, đã có người Anh, có người Ấn Độ và mọi người có thể theo nó. Ngôn ngữ của trống là phổ quát.

Nó rất chất phác, đơn giản, chẳng có gì nhiều cho nó, bất kì ai cũng có thể học nó. Thực tế, mọi người đều đánh trống. Có chủ ý hay không chủ ý, nếu bạn ngồi cạnh bàn bạn bắt đầu đánh nhịp; nếu bạn cảm thấy thoải mái, bạn bắt đầu đánh nhịp lên bàn. Nó là nguyên thuỷ. Bản thể tự nhiên của bạn lại được gọi tới, và nó đáp ứng. Mọi thế kỉ của văn minh biến mất trong một giây. Bỗng nhiên bạn lại dưới trời sao, bạn đã đi lùi lại hàng nghìn năm. Mọi thứ là tự nhiên, tối, huyền bí. Đó là sự hấp dẫn.

Và người không đáp ứng với tiếng trống và nhịp của nó là không có tim. Người đó thiếu cái gì đó. Người đó đã trở thành nhựa hoàn toàn, mô hình thế kỉ hai mươi,

tuyệt đối. Người đó đã đánh mất mọi tiếp xúc với lịch sử, với quá khứ, với hàng nghìn năm đã trôi qua. Trong tim người đó chẳng có gì của tự nhiên sống nữa; nó chết.

Và câu chuyện này cũng rất, rất hay:

Gần hai nghìn năm trước ở Trung Quốc, một người đàn bà đã mơ rằng một chiếc trống kì diệu rơi xuống từ trên trời.

Tất nhiên, làm sao con người có thể phát minh ra trống được? Một hiện tượng hay thế. Nó đã từng có lâu trên thế gian này tới mức không ai có thể quán tưởng rằng đã có thời khi con người có đó và trống lại chưa có. Cho nên Thượng đế phải đã tạo ra họ đồng thời. Có thể là ngài đã tạo ra trống trước rồi con người sau, bởi vì lập tức con người sẽ cần nhịp, rung động của nó. Bằng không làm sao con người sẽ sống được? Mọi đứa trẻ đều tới sau; tim người mẹ đập nhịp trước.

Trái tim sẵn sàng đập và tuôn chảy với tình yêu - và thế rồi tới đứa trẻ. Trống phải đã có trong sự tồn tại trước khi con người được tạo ra.

Người ta không nói thế trong chuyện Ki tô giáo về việc sáng tạo ra thế giới, bởi vì câu chuyện đó không đầy đủ. Không câu chuyện sáng tạo nào đã bao giờ có thể đầy đủ. Câu chuyện sáng tạo sẽ bao la như bản thân sự sáng tạo.

Câu chuyện này là biểu tượng. Nó nói: *Ở Trung Quốc một người đàn bà đã mơ rằng một chiếc trống kì diệu rơi xuống từ trên trời.* Tốt, hoàn toàn đúng. Con

người không thể làm ra trống được; nhịp đập là sinh học, nó đi trước con người.

Đêm đó cô ấy thụ thai. Bây giờ con đường của câu chuyện này là tuyệt đối rõ ràng. Đầu tiên cô ấy mơ thấy trống rơi từ trên trời, và thế rồi cô ấy thụ thai.

Cô ấy sinh ra một đứa con trai và đặt tên cho nó là Tenko - trống trời. Vài năm sau một trống đã rơi từ trên trời xuống, và bất kì khi nào Tenko đánh nó, nó đều phát ra nhạc du dương.

Con người là từ cõi trời và trống là từ cõi trời. Nghĩa này là biểu tượng. Con người từ cõi trời và âm nhạc từ cõi trời và bất kì khi nào bạn biết chìa khoá về cách mở cánh cửa của âm nhạc, bạn cũng đã mở cánh cửa của cõi trời. Bí mật này nằm trong âm nhạc. Nếu có chọn lựa giữa triết học, tôn giáo, khoa học và âm nhạc; nếu bạn bảo tôi chọn một thứ, sau đó tất cả những thứ còn lại sẽ biến mất khỏi trái đất, tôi sẽ chọn âm nhạc. Bởi vì nếu có âm nhạc, tôn giáo sẽ theo sau. Nó không thể biến mất được.

Nếu có âm nhạc làm sao có thể có chuyện tôn giáo có thể biến mất được? Âm nhạc sẽ cho cảm giác huyền bí cho mọi người tới mức mọi người sẽ bắt đầu nghĩ về điều huyền bí này là gì. Nếu âm nhạc có, triết học không thể biến mất được; nếu âm nhạc có, khoa học không thể biến mất được; nếu âm nhạc có, văn học không thể biến mất được.

Nhưng có thể triết học có đó, và không có âm nhạc. Nếu bạn chọn triết học, thế thì triết học sẽ có đó, nhưng sẽ không có nhu cầu về âm nhạc phải có đó.

Âm nhạc là hiện tượng nguyên thuỷ nhất bởi vì nó là trong tự nhiên, trong làn gió thoảng qua cây cối, trong tiếng chim hót - bạn sẽ không bao giờ tìm thấy con chim là triết gia mà mọi chim đều là nhạc sĩ. Bạn đi và tìm - bạn sẽ không thấy một dòng suối có tính tôn giáo, mà mọi dòng suối đều có tính âm nhạc. Đi và hỏi những cơn gió thoảng qua cây cối - chúng có thể chưa bao giờ nghe nói về Kinh Thánh và Koran và Gita nhưng chúng biết âm nhạc. Âm nhạc được đưa vào trong bản thân cuộc sống. Nó mang tính tồn tại.

Cho nên nếu có chọn lựa với tôi, tôi sẽ chọn âm nhạc và bỏ tất cả các cái khác, bởi vì tôi biết chúng sẽ phải quay lại. Âm nhạc bao la tới mức nó sẽ tạo ra tất cả chúng lần nữa. Âm nhạc mang tính cõi trời.

Cô ấy sinh ra một đứa con trai và đặt tên cho nó là Tenko - trống trời. Vài năm sau một trống đã rơi từ trên trời xuống, và bất kì khi nào Tenko đánh nó, nó đều phát ra nhạc du dương.

Nếu bạn thực sự muốn đi vào trong âm nhạc bạn sẽ phải đi sâu như âm nhạc. Âm nhạc là kỉ luật huyền môn lớn lao nhất. Đạo Hồi đã phủ nhận âm nhạc hoàn toàn, và đó là lí do tại sao đạo Hồi vẫn còn là tôn giáo què quặt. Làm sao có thể có tôn giáo mà không có âm nhạc được? Nó sẽ rất nghèo nàn. Người Sufi lại làm sống lại nó, họ phải làm sống lại nó. Đó là lí do tại sao người Hồi giáo bao giờ cũng đối kháng, thái độ đối kháng sâu sắc với người Sufi, bởi vì họ đã làm sống lại âm nhạc sau khi người Hồi giáo đã hoàn toàn phủ nhận nó.

Có một câu chuyện. Chuyện xảy ra là một trong những hoàng đế Mogul, Aurangzeb - ông ta là người rất chính thống, một người Mô ha mét giáo chính thống đến cuồng tín - rất chống đối âm nhạc. Ông ta chống nhiều tới mức trong kinh đô, âm nhạc bắt đầu chết. Mọi người đều sợ hát, hay nhảy múa, hay chơi nhạc cụ, bởi vì đó là tội phạm. Ông ấy đã cấm nó bằng luật pháp.

Một hôm tất cả các nhạc sĩ của kinh đô tụ tập lại cùng nhau, và họ đã tạo ra cuộc tuần hành phản đối. Họ đi theo một *arthi*. Khi một người chết ở Ấn Độ cái xác chết được bó lại bằng tre - nó được gọi là *arthi* - và thế rồi nó được đem ra nghĩa địa. Cho nên họ mang một *arthi* của âm nhạc tới nghĩa địa. Đó là một đám rước lớn bởi vì kinh đô đầy nhạc sĩ, và họ tất cả đều kêu khóc. Họ đã tạo ra nhiều ồn ào tới mức Aurangzeb phải ra khỏi cung điện của mình để xem có chuyện gì, ai chết. Có hàng nghìn người, nhạc sĩ và những người yêu mến họ và các đệ tử của họ, bởi vì ở Delhi những ngày đó âm nhạc là hiện tượng vĩ đại. Họ tất cả đều đi theo, khóc lóc, than vãn.

Aurangzeb bước ra và ông ta hỏi: Có chuyện gì vậy? Ai chết, ai đó rất, rất quan trọng sao? Ta không nghe thấy nói. Các nhạc sĩ nói: Tâu bệ hạ, âm nhạc đấy. Aurangajeb nói: Tốt, cũng tốt là âm nhạc chết rồi. Bây giờ đi và chôn nó thật sâu vào để nó không thể sống lại được nữa.

Đây đã là thái độ của người Hồi giáo nhưng người Sufi lại làm sống lại nhảy múa và âm nhạc và mọi thứ, bởi vì không tôn giáo nào có thể tồn tại mà không có âm nhạc. Người Mô ha mét giáo cảm thấy bị tổn thương bởi sự kiện này. Họ ngờ rằng người Sufi bằng cách nào đó là kẻ thù và họ cố giết người Sufi nhưng họ không thể làm được. Và điều mỉa mai là ở chỗ là cốt lõi thực của

đạo Hồi, họ là tôn giáo bản chất: thực tế, họ là việc nở hoa.

Âm nhạc là chỗ mà tôn giáo nảy sinh và phát triển và trưởng thành. Bất kì cái gì trưởng thành cũng đều cần tới âm nhạc. Mọi lời cầu nguyện của bạn phải có tính nhạc, thiền của bạn phải có tính nhạc, toàn thể bản thể bạn phải dần dần trở nên có tính nhạc.

Hoàng đế đòi chiếc trống, nhưng Tenko đem nó vào trong rừng sâu và giấu đi. Tenko bị bắt và bị dìm chết. Chiếc trống được đem về cung điện của hoàng đế nhưng nó không tạo ra âm thanh nào.

Chiếc trống trong bản thân nó sẽ không làm ra âm thanh nào, trống trong bản thân nó là cái không. Một trái tim sống, trái tim yêu thương, phải được đem tới nó. Bạn phải đưa cuộc sống vào trong nó, bạn phải được tham gia vào trong nó - chỉ thế thì nó mới tạo ra âm thanh. Âm thanh đó là sự gặp gỡ của người với trống. Âm thanh không thể chỉ với trống, nó không phải là thứ kĩ thuật. Hoàng đế có thể đã mời các nhà kĩ thuật, nhưng âm nhạc là chuyện tình, nó không phải là công nghệ. Bạn có thể học kĩ thuật và bạn có thể bỏ lỡ âm nhạc.

Nếu bạn yêu bạn có thể không biết kĩ thuật nhưng bạn cần không lo nghĩ về nó - âm nhạc sẽ tới. Cuộc sống đáp ứng với tình yêu; Thượng đế đáp ứng với tình yêu; và bất kì khi nào bạn trở nên có tính kĩ thuật bạn bỏ lỡ cuộc sống và bạn bỏ lỡ Thượng đế. Bạn bỏ lỡ tất cả những cái đẹp đẽ.

Bởi vì đó là triều đình của hoàng đế nên tất nhiên phải có các nhà kĩ thuật - nhưng bạn không thể chiếm được thành trì của âm nhạc bằng bạo hành. Bạn không

thể hùng hổ với chân lí, với tình yêu, bạn không thể tấn công vào nhà của Thượng đế. Không. Thế thì bạn sẽ bỏ lỡ. Bạn phải đi với buông xuôi, bạn phải đi tới khiêm tốn ở đó.

Hoàng đế đòi chiếc trống, nhưng Tenko đem nó vào trong rừng sâu và giấu đi. Tenko bị bắt và bị dìm chết. Chiếc trống được đem về cung điện của hoàng đế nhưng nó không tạo ra âm thanh nào.

Tình yêu sâu sắc được cần tới. Bạn có thể đã thấy các nhạc sĩ Ấn Độ: trước khi họ bắt đầu chơi nhạc cụ họ cúi lạy trước chúng. Điều đó có vẻ ngớ ngẩn với con mắt phương Tây. Họ đang làm gì bằng việc cúi lạy nhạc cụ riêng của họ? Nó là linh thiêng. Nó là thiêng liêng. Bạn phải xin phép nó: Bạn có cho tôi chơi trên bạn không? Tôi có được chấp nhận không?

Tôi đã nghe nói về một nhạc sĩ người thực tế đã hỏi cây đàn veena của mình: Tôi có được phép không? Và thế rồi người đó sẽ chờ đợi. Và đôi khi chuyện xảy ra là người đó sẽ nói: Không. Chiếc đàn veena không sẵn sàng. Vào khoảnh khắc này tôi không đủ thuần khiết. Tôi sẽ phải đợi. Hôm nay tôi không thể chơi được.

Khó cho tâm trí phương Tây hiểu. Bạn đang nói gì vậy? Đàn veena là nhạc cụ, chẳng cần hỏi han đâu. Bạn có thể ép buộc, bạn có thể ra lệnh - nhưng ở đó bạn lỡ. Bạn có thể ép buộc, và sẽ có một loại nhạc nào đó; nhưng nó sẽ không là đáp ứng, nó sẽ là phản ứng. Nếu bạn đánh cây đàn veena vẫn sẽ là phản ứng, tất nhiên. Nhưng nó sẽ không là đáp ứng. Phản ứng là hãm hiếp đàn bà; đáp ứng là đáp ứng của người yêu của bạn. Chúng là khác toàn bộ.

Bố của Tenko tới cung điện và chạm vào trống, và nó lại hát lên. Hoàng đế hối hận và ban lễ tưởng niệm cho người con. Linh hồn của Tenko hiện ra và nhảy múa với lòng biết ơn về lời cầu nguyện của họ.

Mọi người đã từng bạo hành với cuộc sống sẽ hối hận. Đừng bạo hành với cuộc sống. Thuyết phục nó thôi. Thuyết phục là cần thiết. Đừng hung hăng và bạo hành - bằng không mọi âm nhạc sẽ biến mất.

Tôi sẽ kể cho bạn một câu chuyện. Chuyện xảy ra là trong một ngôi nhà có một cây đàn veena rất cổ kính. Trong hàng thế kỉ nó đều ở đó. Và qua nhiều thế hệ mọi người trong gia đình đã dần dần hoàn toàn quên khuấy mất nó tồn tại để làm gì, chức năng của nó là gì. Nó đã trở thành mối phiền toái trong ngôi nhà, bởi vì nó lớn thế và nó cần không gian. Và không chỉ có thế, đôi khi trẻ con sẽ tới và chơi trên nó và chúng sẽ quấy nhiễu an bình của toàn thể ngôi nhà. Đôi khi vào ban đêm mèo nhảy lên nó, hay chuột chạy trên nó. Cho nên nó là mối phiền toái, bao giờ cũng tạo ra tiếng động, quấy rối giấc ngủ, quấy rối mọi người trong nhà và hàng xóm.

Cuối cùng một hôm họ nghĩ: Sao giữ nó mãi ở đây? Vứt quách nó đi. Mọi ngày chúng ta phải quét bụi và lau sạch nó, còn nó vô dụng. Cho nên họ tới và ném nó ra ngoài nhà.

Một người ăn xin đi qua. Anh ta thấy chiếc veena nằm đó và anh ta bắt đầu chơi trên nó. Nó tạo ra âm nhạc thiêng liêng tới mức toàn thể hàng xóm tụ tập lại. Ngay cả những người đã vứt nó cũng chạy ra khỏi nhà họ. Họ bị sửng sốt, bị thôi miên. Họ không thể tin được rằng chiếc veena này có thể tạo ra âm nhạc hay thế, huyền bí thế. Nó đã tạo ra một chỗ mà quanh đó tất cả giao thông đều dừng lại, nhà trống rỗng và bất kì ai nghe thấy, đều tới. Toàn thể thị trấn tụ tập lại, và khi người ăn xin dừng chơi, mọi người đã từng là chủ chiếc đàn veena này từ hàng thế kỉ nhảy lên người đó và nói: Trả chiếc veena này lại cho chúng tôi, đây là của chúng tôi.

Người ăn xin nói: Chiếc veena thuộc vào người có thể chơi trên nó. Nó không phải là tài sản. Nó là tình yêu. Nếu các ông có thể chơi trên nó, thì chơi đi - thế thì nó thuộc vào các ông. Nếu các ông không thể chơi trên nó được, đừng mang tính sở hữu - nó thuộc về tôi. Tôi đã chờ đợi nó và chiếc đàn veena này đã chờ đợi tôi. Bây giờ chúng tôi đã gặp nhau và bây giờ không ai có thể tách rời chúng tôi được. Nếu các ông khăng khăng, các ông có thể lấy nó, nhưng nó sẽ là chiếc veena chết và tôi sẽ là nhạc sĩ chết. Giữa hai chúng tôi cái gì đó gặp gỡ và quyện lẫn, giữa hai chúng tôi cái gì đó trở thành một và hữu cơ. Tôi là một nửa, chiếc veena là một nửa, và khi chúng tôi gặp gỡ chúng tôi trở thành một - thế thì âm nhạc có đó và có tình yêu và có cuộc sống.

Câu hỏi cuối cùng:

Tôi thường cảm thấy năng lượng của thầy chạy khắp qua tôi. Nó là rõ ràng khi tôi ở phương tây cũng như khi tôi quay lại Ấn Độ. Vậy mà khi tôi ở đây tôi tự hỏi liệu cảm giác rằng thầy đã từng ở cùng tôi có là tưởng tượng của tôi hay không.

Nếu nó là tưởng tượng của bạn, vậy thì sao? Sao không tận hưởng nó? Cái gì sai trong tưởng tượng? Tưởng tượng là thiêng liêng như bất kì cái gì khác. Nếu bạn cảm thấy hạnh phúc và phúc lạc, tận hưởng nó đi. Để nó ở đó.

Đây là tâm trí cứ tạo ra rắc rối. Lặp đi lặp lại, nếu mọi người cảm thấy thoải mái, nếu họ cảm thấy hay, họ tới và hỏi: Chúng tôi lo nghĩ. Có thể nó chỉ là tưởng tượng thôi. Nhưng khi họ khổ và khi họ đau, họ không bao giờ tới tôi và nói: Có thể đấy chỉ là tưởng tượng rằng chúng tôi đang khổ.

Điều này là hay! Bạn nghiện với khổ tới mức khổ bao giờ cũng thực, nhưng phúc lạc có vẻ đáng ngờ - nó có thể là tưởng tượng.

Vậy thì sao? Nếu nó là tưởng tượng, cứ để nó là tưởng tượng đi. Tận hưởng nó. Vui thích trong nó. Và bao giờ cũng nhớ rằng tiêu chí về cái đúng là vui thích, lễ hội - không tồn tại tiêu chí nào khác cho chân lí đối với tôi. Điều cho bạn an bình, điều cho bạn phúc lạc, là thực. Bất kì cái gì cho bạn đau đớn, cái làm cho bạn khổ, đều là không thực. Đó là tiêu chí duy nhất, không có tiêu chí khác.

Cho nên nếu bạn cảm thấy hạnh phúc, đừng bị quấy rối bởi tâm trí. Tâm trí là kẻ đầu độc lớn, nó lập tức tạo ra nghi ngờ rằng có gì đó sai. 'Mình - mà hạnh phúc sao? Không thể được!' tâm trí nói với bạn, 'điều đó phải là không thực.'

Bạn đã sống trong nhiều khổ sở trong thời gian dài tới mức khổ dường như là thực. Khi bạn đang trong khổ không có hoài nghi gì về nó, bạn coi nó như sẵn có đó rồi, nó là thực. Khi bạn cảm thấy phúc lạc ngay lập tức

nghi ngờ nảy sinh: Mình và hạnh phúc sao? Không thể được. Cái gì đó đã đi sai ở đâu đó.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thảnh thơi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên

không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - "Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới," ông nói. "Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ."

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, "Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

"Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đấy không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đấy không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh."

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trưởng thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. "Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên" - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào

giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thế đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đấy chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đấy chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

"Đấy không phải là bài học; đấy chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn."

Để biết thêm thông tin

http://www.osho.com

Osho Commune International
17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS)
India
Tel: + 91 (212) 628 562
Fax: + 91 (212) 624 181
Email: osho-commune@osho.com

Osho International
37 Upper Brook Street,
London W1K 7PR
United Kingdom

Tel. +44. (0) 207 493 5001
Fax. +44. (0) 207 493 1203

Office email:
oshointernational@oshointernational.com
http://www.osho.com/oshointernational

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:
http://oshovietnam.wordpress.com/

Để xem các trích đoạn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web
http://www.thiencungyoga.edu.vn/forum

"Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy."
Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật, 5*

"Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiêm nhiễm nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

"Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi."
Osho, *Từ cá tính tới cá nhân*

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tôi con đường của mây trắng 1997
2. Biến chuyển Mật tông 1997
3. Ngón tay chỉ trăng 1997
4. Thiền là gì? 1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2 1998
6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng 1998
7. Kinh Kim Cương 1998
8. Tôi là lối cổng 1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối 1998
10. Tâm Kinh 1998
11. Mưa rào không mây 1999
12. Nhạc cổ trong rặng thông 1999
13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1 1999
14. Con thuyền rỗng 1999
15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không 1999
16. Từ dục tới Siêu tâm thức 1999
17. Từ Thuốc tới Thiền 1999
18. Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình 2000
19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng 2000
20. Bồ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất 2000
21. Và hoa đã mưa xuống 2000
22. Đạo: Ba kho báu, tập 1 2001
23. Kinh nghiệm Mật tông 2001
24. Bản kinh cuối cùng, tập 6 2001
25. Chiều bên kia cái biết 2001
26. Kỉ luật của siêu viêt, tập 3 2002
27. Con đường bên ngoài mọi con đường 2002
28. Không nước không trăng 2002
29. Om Mani Padme Hum 2002
30. Nansen: Điểm khởi hành 2003

31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử 2003
32. Mã Tổ: Tấm gương trống rỗng 2003
33. Rinzai: Bậc thầy của điều phi lí 2003
34. Hyakujo: Đỉnh Everst của Thiền 2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh 2003
36. Kyozan: Con người thực của Thiền 2004
37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành 2004
38. Yakusan: Thẳng tới điểm chứng ngộ 2004
39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1 2004
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2 2004
41. Từ Thuốc tới Thiền (chỉnh lí) 2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình 2005
43. Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong 2005
44. Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy 2005
45. Dược khoa cho linh hồn 2005
46. Cân bằng thân tâm 2005
47. Ta là cái đó 2006
48. Tình yêu, tự do, một mình 2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3 2006
50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1 2006
51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2 2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4 2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong 2007
54. Chuyến bay của một mình tới một mình 2007
55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng 2007
56. Tự do: Dũng cảm là bản thân mình 2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4 2007
58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic 2007
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5 2008
60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6 2008
61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác 2008
62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7 2008
63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu 2008

64. Đạo: lịch sử và giáo huấn 2008
65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 2009
66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 2009
67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 2009
68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 2009
69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 2009
70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 2009
71. Đạo - Ba kho báu - tập 2 2010